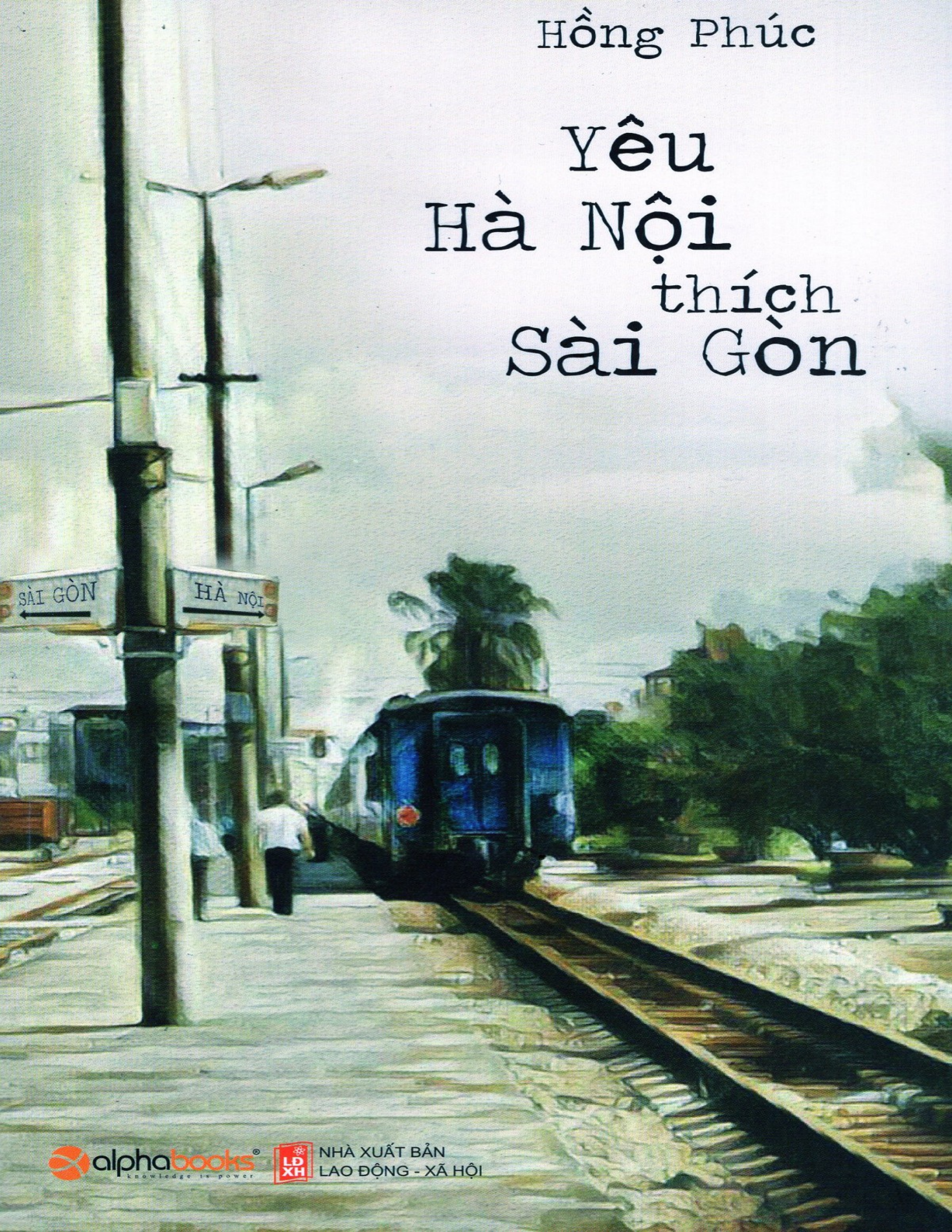


Hồng Phúc

Yêu
Hà Nội
thích
Sài Gòn



SÀI GÒN - NƠI ĐẾN

Nếu tìm một từ cho thành phố này xin dùng từ “chuyển động”. Dường như ở đây không khi nào có sự dừng lại, ở mọi nơi, mọi lúc, mọi góc nhìn và thậm chí từ mọi trái tim.



YÊU HÀ NỘI, THÍCH SÀI GÒN

Nhãn hiệu cà phê Trung Nguyên khi bắt đầu ra mắt thị trường đã mời khách uống thử sản phẩm tại các trung tâm thành phố lớn. Người Sài Gòn uống thử rất nhiều, người Hà Nội uống ít, người miền Trung gần như không uống. Một nhà văn hoá sau đó phân tích rằng vì người miền Trung không bao giờ cho phép mình ăn uống nơi đầu đường xó chợ theo kiểu ban phát miễn phí. Họ cho đó là hành động của kẻ tầm thường. Người Bắc bảo thủ hơn, ngại thay đổi, thường làm theo truyền thống và thói quen. Họ nghĩ: Ông tôi, bố tôi đều làm như vậy nên tôi cũng sẽ làm như vậy.

Người miền Nam năng động hơn cả.

Ra phố Sài Gòn, bạn dừng dừng khi thấy người bán hàng, nhân viên lễ tân cúi gập người chào thì ở Hà Nội, bạn không tin vào tai mình khi vào cửa hàng mà được ai đó nói lời cảm ơn. Bởi người Hà Nội luôn sẵn sàng tâm thế bị “mắng mỏ” khi ra đường. Cũng bởi ở miền Bắc nói chung và Hà Nội nói riêng, thói quen văn hóa – lịch sử đã để lại một quan điểm cho rằng làm nghề phục vụ là hạ cấp.

“Khi không hiểu sâu về văn hóa, anh sẽ không làm kinh doanh tốt được”, người kể cho tôi nghe câu chuyện trên vốn là một nhà tư vấn kinh doanh “chốt hạ” bằng một câu như vậy.

Vậy thì văn hóa nào là của người Sài Gòn, văn hóa nào của người Hà Nội? Cuộc tranh cãi này chưa bao giờ có hồi kết. Công chúng không dễ đồng ý khi bạn đưa ra một tên gọi hay gán cho chúng một tính từ nào đó. Nhưng bạn có thể cụ thể hóa được phần nào cái gọi là văn hóa người Hà Nội hay người Sài Gòn bằng những câu chuyện kể.

Khi lần đầu “vô Sài Gòn”, ngồi ăn cơm ở Terrace của văn phòng tôi luôn miệng chào đồng nghiệp “Mời chị ăn cơm với em” mà không biết mọi người nhìn mình cười độ lượng. Một đồng nghiệp sau đó nói rằng nếu tôi mời cơm ai thì họ sẽ ăn, còn với người Hà Nội, mời cơm được hiểu theo nghĩa chào xã giao như một thông báo: tôi ăn cơm đây, anh cứ làm việc của mình đi. Ai mà ăn thì rất dễ... bị ghét.

Không ngạc nhiên khi ở Sài Gòn bạn gặp một anh có vẻ quê quê, đi xe cà tàng, áo quần xuề xòa nhưng thực tế lại là một đại gia. Ở Hà Nội, thậm chí có những người đi ô tô, áo quần sành điệu có khi ví lại mỏng dính. Người Hà Nội thích ăn mặc có gu riêng, chứng tỏ bản thân hơn người khác trong khi dân Sài Gòn mặc sao thuận tiện là được.

Người Sài Gòn rất bộc trực và không khách sáo như người Hà Nội. Họ ít khi hỏi những câu hỏi riêng tư như về gia đình bạn, hay việc bạn kiếm được bao nhiêu tiền. Họ cũng không hay đánh giá bạn qua cái xe mà bạn đi, điện thoại bạn dùng hay quần áo bạn mặc mà họ đánh giá bạn qua cách bạn cư xử với mọi người.

Nhà nghiên cứu lịch sử Nguyễn Đình Đầu lý giải các câu chuyện trên rằng vì Hà Nội là một đô thị mang tính hướng nội, nép mình nhờ sự bảo vệ của sông Hồng. Còn Sài Gòn vừa là đô thị trẻ vừa là một bến cảng quốc tế mang tính hướng ngoại. Sông Sài Gòn thông với biển, có xu hướng “mở” và luôn bị ảnh hưởng bởi thủy triều. Ngay từ 300 năm trước Sài Gòn đã là thương cảng,

được phát triển kinh tế hàng hoá. Các chúa Nguyễn khi Nam tiến đã chiêu mộ người từ xứ Quảng Nam, xa hơn là Trung và Bắc Trung bộ đến khẩn hoang lập ấp, cùng với người bản địa, người Hoa, người Khơme, người Chăm, và một vài dân tộc thiểu số, từ đó đã làm nên một Sài Gòn năng động mà vẫn ung dung thư thái, chân phương mà cởi mở, bộc trực mà dễ chịu.

Mỗi vùng đất đều có những điều thú vị... Sài Gòn đáng yêu thế nhưng đa số người Bắc vào miền đất này lại chỉ thích Sài Gòn trong khi rất yêu Hà Nội. Bởi dù còn nhiều hạn chế, nhược điểm của một nền văn hóa Bắc bộ khép kín và bảo thủ, nhưng ai đến Hà Nội một lần đều không dễ quên. Vùng đất kinh kỳ ấy có mưa xuân lất phất, có ngày Tết se se lạnh, có mùa thu nồng nàn hoa sữa, là những con đường heo may lá vàng, là tiếng chuông chùa ngân vang trên mặt Hồ Tây bảng lảng sương, có gió sông Hồng se sắt những ngày rét ngọt... “Một Hà Nội ngây ngất nắng, một Hà Nội run run heo may”, (Nhạc sĩ Phú Quang) quả không dễ quên so với cái trầm mặc và buồn hiu hắt của Huế, cái xôn xao, hối hả, ngập tràn ánh sáng của Sài Gòn. Người sống tại Hà Nội hiện nay (đa phần từ các tỉnh về) còn nhiều khiếm khuyết về các thói quen văn minh nhưng lại rất nhiệt tình, son sắt, thủy chung trong tình bạn, sâu nặng trong tình yêu, quan hệ gia đình.

Giọng người Sài Gòn được xem là giọng chuẩn của miền Nam, cũng như giọng người Hà Nội được xem là giọng chuẩn của miền Bắc. Không ai phủ nhận các cô gái Hà Nội nói chuyện rất hay, tự tin, hồn nhiên, ngây thơ mà vẫn chân tình. Người Sài Gòn nói không nặng như người miền Trung, không nói như hát giống người Huế, giọng cũng không thanh như dân Hà Nội. Họ nói với cái kiểu hào sảng của dân Nam bộ. Các cô gái nói giọng mềm mại, ngọt ngào, nhanh và cũng rất tự nhiên, vui vẻ. Người Huế hay dùng các từ đệm như “o, mô, ni, chừ, răng...”, người Sài Gòn hay dùng các từ đệm như “nghe, hen, hén, ta, ghê.” Người Sài Gòn có thể gọi “Ê, lại đây” mà không bị coi là “hỗn” như ở Hà Nội. Hà Nội “buôn dưa lê” thì Sài Gòn “tám.” Người Sài Gòn xưng “con” thay vì “cháu” như ở Hà Nội...

Kể ra những điều dài dòng trên để thấy rằng, sự pha trộn văn hóa tạo ra một bức tranh tương như tĩnh mà không ngừng chuyển động trong dòng chảy cuộc sống.

Văn hóa là những giá trị lớn, nó có sức thuyết phục mạnh mẽ vô cùng song nó cũng là bức tường thành kiên cố nếu bạn không biết cách vượt qua. Người làm kinh doanh lại càng phải hiểu sâu về văn hóa của khách hàng mà mình phục vụ.

Trên mảnh đất hình chữ S này có bao nhiêu điều khác biệt, cũng như trong mỗi vùng miền, mỗi con người và ngay cả trong chính những người sinh ra ở một miền, lớn lên ở một miền và cuộc đời tạo ra cơ duyên sống ở nhiều vùng miền khác. Sự pha trộn văn hóa có thể bắt gặp ngay trong một con người.

Khi bạn biết yêu Hà Nội, thích Sài Gòn, mến cái nắng gió miền Trung, bạn sẽ có cơ hội nhìn thấu những bức màn văn hóa, có cơ hội thành công cao hơn những người khác. Sự đa dạng văn hóa giúp xã hội phát triển nhanh hơn là vì như vậy.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

ĐỂ YÊU MỘT THÀNH PHỐ

Làm sao mình có thể sống ở một thành phố không có mùa đông, không có những nhánh cây khô gầy lạng lẽ, không có quán nước ven đường tàu cô đơn một ngọn đèn đêm giá rét, một tiếng rao “Lá mùi ơ...” trong cái se sắt của nỗi niềm ấu thơ?

Ai xa Hà Nội mà không hỏi như thế. Mà không nhớ nôn nao một buổi sớm Hồ Tây sương mù, một buổi chiều miên man sóng nước? Nếu đã trót gặp một chiều thu Hà Nội, một góc phố sớm thừa người mịn màng hoa sấu trắng hay một buổi tối muộn lạnh rừng mình khi bước ra từ văn phòng kẹt cứng giấy tờ thì khó mà trách người ta sao cứ phải nhớ. Bởi đó là những khi Hà Nội thoát khỏi các lớp áo sống và son phấn lòe loẹt, các kiểu cờ phướn xanh đỏ, đèn lồng đèn xếp, hoa giả hoa nhựa để được tinh tươm như chưa bao giờ là một sân khấu khổng lồ diễn ra bao bi hài kịch của các cuộc mưu sinh đổi chác.

Thì ra đời người lại cần có phút giây nhỏ bé nào đó, khi ta đối diện với mình.

Khi rời Hà Nội, tôi nhất quyết phải mua một căn nhà nhìn ra sông Sài Gòn, với hy vọng tìm một chút Hà Nội ở thành phố mà người ta cho là ồn ã. Song cuối cùng lại ngậm ngùi về một ngôi nhà sát chợ xếp bên sông, xôn xao [1](#) hàng quán tối ngày. Người bán nhà cười độ lượng: “Khi triều cường lên phố, nhất định em sẽ có view sông.» Điều lãng mạn ở Sài Gòn mà tôi chấp nhận là thế đó, cùng lắm chỉ được khuyến mãi thêm một chiều mưa rơi...

[1](#) Mượn câu Nhớ xôn xao hàng quán đêm đêm của Trịnh Công Sơn.

Sài Gòn nắng gần như quanh năm nhưng điều tôi sợ là thấy lòng mình lạnh. Bởi tự hỏi làm sao có thể không thấy xa lạ với một thành phố không gắn với thời trẻ dại, với gia đình thân yêu cùng bao kỷ niệm bạn bè. Đã có bao nhiêu con người đến với Sài Gòn và tự hỏi: Phải ăn gì để nhớ nổi bao nhiêu bùng binh ngã tư, ngã năm, ngã bảy, làm sao biết mua cái nọ bán cái kia ở đâu, làm sao để tìm ra chỗ ăn ở đâu ngon, chỗ uống ở đâu thích? Làm sao tránh đường ngập khi triều lên, tránh chỗ kẹt xe? Làm sao khỏi hoang mang khi ra khỏi nhà? Đủ thứ “làm sao” đến mụ mị cả cái đầu. Ấy vậy mà bao người dung rồi trở nên quý mến thành phố ấy. Người xa xứ rồi sẽ phát hiện ra rằng, ở cái đô thị của bao thăng trầm nhưng vẫn trẻ trung ấy, sau mỗi cơn mưa, sau mỗi tán lá héo hon cuối mùa, mỗi hẻm cụt bình yên đều có gì hao hao hoài niệm của quê nhà.



Trên hết là tấm lòng hào hiệp của thành phố này. Sài Gòn của những thùng trà đá miễn phí, những người đọc báo sáng bên tách cà phê trên mọi góc phố, những người tay không bắt cướp, bữa cơm từ thiện, những mùa mưa bình yên trước hiên nhà mướt mát hoa, mới thấy Sài Gòn vốn là thành phố dễ thương, với con người dễ thương, chân tình và giản dị... Mới hay mình chưa thấy gần bó Sài Gòn vì mình và thành phố chưa là bạn, chưa nhớ nổi một con đường, và mình chưa cởi bỏ quá khứ hạn hẹp kia.

Đã có những lần may mắn, tôi được thấy những di tích hàng nghìn tuổi, những công trình lộng lẫy của thời gian, chôn chân trên những con đường người đời ca tụng, những kiến trúc choáng ngợp mà nhân loại ngẩn ngơ. Song nhờ nó tôi mới biết, với một người, dù ở một nơi nổi tiếng thế nào, vĩ đại ra sao mà không có sự rung động của những điều thân thuộc trong đời sống, nơi đó mãi mãi không thuộc về họ.

Mơ tưởng về những điều vĩ đại thật khờ khạo và ngốc nghếch biết chừng nào. Sự rung động đích thực với một miền đất không cần đến từ những thứ “hoành tráng to cao lớn lao oai vệ.”

Nếu Hà Nội là một thành phố đẹp, cái đẹp của quá vãng, thì Sài Gòn có sức sống và trật tự của tương lai. Nếu Hà Nội còn mang vẻ chật hẹp và khó khăn của “kẻ sĩ Bắc Hà” thì Sài Gòn lại có nét bao dung độ lượng của “anh Hai Nam bộ” đã và đang cuu mang bao đời khổn khó. Ừ thì Hà Nội bụi bặm, ngọt ngào, chật chội, con người có lúc để ý nhau. Ừ thì người ta vẫn vừa yêu vừa trách, như kiểu bởi yêu mà ghét, vì ghét lại vẫn còn yêu nhiều điều “khó bảo” của Hà Nội. Còn Sài Gòn thì hấp dẫn bởi sự rộng lượng khó cầm lòng. Tình yêu một thành phố tưởng “dễ ẹc” mà lại kèm theo vô vàn so đo thỏa hiệp. Để đổi thay, người ta cần thời gian và sự mở lòng.

Năm nào cũng vậy, theo vòng thời gian, Hà Nội và các thành phố lớn đều phải diễn ra các cuộc ra đi và trở về với nhiều sắc thái. Người hớn hở, kẻ nặng lòng. Người từ Nam ra, kẻ về xứ ấm, người về nông thôn, người đi miền núi... Dường như ai dù đi rồi sẽ phải trở về cuối hành trình bằng cuộc di cư về một nơi ấm lòng.

Người ta nói, có rất nhiều điều xẹt qua đời mình. Thứ thì ở lại, thứ thì đi. Trong những hành trình ấy (mà hành trình di cư từ Bắc vào Nam chỉ là một chuyển động nhỏ), ai cũng phải tự lựa

chọn: cái gì cần buông, điều gì cần nắm, mà biết buông thì khó hơn biết nắm nhiều lần.

MÀU SÀI GÒN, MÀU HÀ NỘI

Sài Gòn thế nào? Đã quen chưa? Dân “nhập cư Sài Gòn” chúng tôi ai mà chẳng được hỏi cả chục lần câu hỏi ấy. À thích lắm. Chị vào đây đi. Ôi sao ấy liệu thế? Tớ thấy nắng nóng quanh năm tớ ngại, đồ ăn thì nhiều ngọt, cách họ nói đùa tớ không hiểu, họ chỉ đường tớ cũng không hiểu nốt, tớ sợ không quen.

Đây là người Hà Nội bảo thế. Còn người Sài Gòn thì nói:

“Chị ở Hà Nội vào à? Em cũng được đi chơi Hà Nội một lần rồi, lạnh lắm, con gái ngoài Bắc xinh nhưng nói nhanh quá em nghe ‘hổng’ kịp.”

Dân Hà Nội “vô” Sài Gòn thì ngỡ ngàng vì Sài Gòn to quá và người miền Nam sao mà chân phương. Bạn tôi mới lơ ngơ vào đây làm việc, mua tạm chiếc xe máy cũ để đi làm. Mua xe xong, đang đi về nhà thì xe bỗng hết xăng đành hì hụi dắt xe trên đại lộ Đông Tây giữa trưa nắng. Bỗng có anh chàng tự xưng người miền Tây dừng lại hỏi xe anh làm sao, nói hết xăng phải dắt bộ. Anh chàng nói đường này rất dài và không có chỗ bán xăng, giờ anh lên xe em đẩy phía sau về Quận 4 có trạm xăng. Anh chàng di xe cho bạn tôi về đến đường Nguyễn Tất Thành để mua xăng. Bạn tôi cảm kích lắm, hỏi cảm ơn anh hết bao nhiêu tiền em gửi? Thôi tiền nong gì, giúp anh thôi. Ơ sao lại thế? Thì em giúp anh mai mốt có người giúp em hà. “Dân Hà Nội” cảm động quá không nói nên lời.

Có lần tôi loạng quạng tìm đường tới nhà bạn, cả đời tôi nào đã bước chân đến Thủ Đức bao giờ. Tự dưng có “thằng chả” đuổi theo đi bên cạnh, cứ kè kè nhìn mặt mình. Tôi bấn loạn, tự lẩm bẩm: Từ sáng tới giờ mình chưa chải đầu soi gương, xấu thế này sao hấn lại để ý nhỉ? Hay hấn định giật đồ, trông cái mặt có vẻ khả nghi, làm thế nào bây giờ nhỉ? Mình sẽ hô hoán lên câu gì đây?... “Tên (có ý định) giật đồ” rõ ga nhao lên nhìn thẳng vào mặt mình hét lên: Tắt xi-nhan đi cô!? Trời! Thì ra ông muốn nhắc mình cẩn thận kéo tai nạn, mà ông phải hét lên vì thấy mình đeo tai nghe. Mình hét lại: “Cảm ơn anh.” Ông tiện thể quát tiếp: “Lái xe gì mà queo qua queo lại? Định hại nhau hả?!” Mình hoảng hốt vì sợ nói nửa thành chửi lộn, chưa kịp phản ứng ông cười hì hì rất ấm áp. Ông đâu biết rằng mình đang loạn cào cào đầu óc lên vì đường sá sao mà nhiều, thành phố sao mà rộng thế, đi từ đầu này tới đầu kia tới mấy chục km, mỗi hết cả cổ vì lo ngẩn lên tìm cái số nhà với cái tên đường. Thì ra trời ạ, rất nhiều tên đường ở các quận trùng nhau. Thế có giết con người ta không hả trời?

Dân Sài Gòn ra Hà Nội thì... bàng hoàng vì Hà thành nhỏ quá. Có lần bạn tôi người “Bắc 54” khuyên một đồng nghiệp lần đầu đi công tác ra Hà Nội: Hà Nội đẹp lắm, mày nhất định bảo xích lô chở đi thăm ba cái hồ cho tao: Hồ Gươm, hồ Tả Vọng, hồ Lục Thủy (ba cái tên đều chỉ một hồ). Anh chàng đồng nghiệp khi quay về Sài Gòn tìm bà chị để mắng cho bổ tức: “Bà hại tôi. Ông xích lô bảo định chơi đũa hẩu, còn dọa đánh tôi.” Bà chị được thế cười té ghế.

Dân Sài Gòn ra Bắc còn sợ bị bắt nạt. Chị bạn tôi bảo không hiểu sao bà bán trà đá, ông xe ôm Hà Nội đều thuộc vanh vách ai sắp lên làm lãnh đạo đất nước, ông chủ tịch quê đâu, người thế nào, ông bí thư quê đâu, có biết tiếng Anh hay không... Nếu như mở đầu câu chuyện của dân Sài Gòn thường là “Hôm nay trời nóng nhỉ”, hay “Bữa qua sao cơn mưa to quá” thì dân Hà Nội

sẽ nói “Sắp tới nhân sự thế nào, có nghe tin gì không?”

Cậu đồng nghiệp quê gốc Gia Lai ngồi sau lưng tôi có lần “théc méc” sao dân Hà Nội dữ thế. Tôi hỏi dữ sao? Lần em đi chơi Hà Nội, bạn rủ ra uống nước bờ kè Hồ Tây, xong em đưa tờ 200.000 trả tiền, một lúc sau bà bán hàng xồng xộc quay lại gí thẳng tờ tiền vào mặt “Này trả lại này.” Em hỏi: “Sao thế ạ?” “Không cần biết tại sao, chỉ cần biết là trả lại, nhá.” Bạn tôi hoang mang móc ví đưa bà tờ khác, bà nguýt rõ dài không thềm nói gì. Về anh chàng đưa tờ tiền ra “phân tích” một hồi mới thấy tờ tiền bị nhấn một góc. Sao dân Hà Nội dữ quá chị ơi! Tôi cười ha ha bảo em đừng lo lắng quá vì không phải ai cũng bị đánh ở Hà Nội đâu. Cậu đồng nghiệp nhân cơ hội “xả” tiếp, nào là em đi uống cà phê bị lờm vì không có tiền lẻ, xin thêm trà đá họ tính tiền, hỏi có thức ăn chưa, họ lại bảo không đợi được thì đi đi.



Thường mấy người Nam gặp tôi, nghe giới thiệu từ Hà Nội chuyển vào Sài Gòn sống họ bảo ôi anh, chị cũng là người Bắc đây, tôi hỏi: “Nói giọng đặc miền Nam thế Bắc ở chỗ nào?”, thế là người kia nhiệt tình chứng minh mình là người Bắc bằng cách liệt kê ra ông ngoại gốc ở Hưng Yên, cụ nội gốc người Thái Bình, 50 năm trước bố mẹ bỏ làng vào đây... Tôi bảo thôi được rồi, “Bắc Kỳ” đây có thềm chơi không thì bảo? Thế là cười xòa với nhau. Nhưng đằng sau sự cười xòa ấy, tôi biết sẽ có những nghi ngại ban đầu, nhưng tôi tin khi con người ta chân tình thì mọi định kiến sẽ là thứ yếu.

Tôi cũng tin dù ra đi từ Nam hay Bắc, ai cũng là con người. Mà con người thì có vô minh, có thông thái, có hoang mang, có tỉnh táo, có ngờ vực nhưng cũng có thể sâu sắc tin yêu.

Có người bạn tôi dân Sài Gòn “xịn” nhưng đi về làm việc giữa hai đầu đất nước thì cương quyết cho rằng anh cảm thấy khác biệt văn hóa và cả văn minh giữa Hà Nội và Sài Gòn rất lớn, như là khác biệt giữa hai đất nước, thậm chí hơn cả những quốc gia ở cạnh nhau mà họ tương đối giống nhau như Lào với Thái (tiếng nói, văn hóa giống nhau) nữa cơ. Tôi không phủ nhận điều anh nghĩ. Tôi chỉ nói rằng có cuốn sách đâu đó nói rằng mọi người trên thế giới về cơ bản giống nhau cả về tính tốt lẫn tật xấu, hay sở thích cũng như nhu cầu, song khác biệt mang tính

chất văn hóa mỗi vùng miền là ở liều lượng, mùi vị và chất lượng, màu sắc khác nhau.

Nếu chọn một màu cho những nơi mình đã qua, tôi sẽ nghĩ về Hà Nội như gam màu trầm trầm cổ điển, có lẽ màu xanh cổ vịt hợp hơn cả, còn Sài Gòn thì có màu nóng hơn, cách tân hơn, tựa như màu cam. Hay khi tôi sống ở mỗi nơi, được “trộn lẫn” vào giữa cái nhịp thở dồn dập bao la của từng đô thị, thì màu những con đường đẹp nhất của Hà Nội là màu hoa sấu trắng và Sài Gòn lại rất dịu hiền với tàng lá me xanh treo đủng đỉnh mấy trái cong cong màu nâu đất.

Còn bạn, có bao giờ tự hỏi mình có màu gì không?

MẤT GỐC

"Con ước gì được sống trong một ngôi nhà làm bằng cơm tấm", cu bé nói, ánh mắt long lanh mơ màng. Chỉ sau một năm sống ở Sài Gòn nó đã ăn như người Sài Gòn "xịn." Cơm tấm sườn cắt nhỏ thêm miếng chả là món đầu tiên nó nghĩ đến khi đói bụng, món thứ hai là hủ tiếu khô. Sợi hủ tiếu giống sợi mì gạo trụng nước sôi cho mềm xong trộn với ít thịt nạc băm và nước tương, thêm vài cọng cải cúc sống, có vậy mà nó ăn hoài không ngán. Thằng cu lớn cũng cơm tấm với bún bò suốt các bữa sáng chẳng hề lặn tăn dù chỉ một gợn sớ... trong lòng.

Mỗi khi về Hà Nội tụi nhỏ vẫn vui vẻ ăn phở, bún riêu, nhưng khi đói bụng nó chỉ đòi cơm trắng muối vừng. Nhà ông bà luôn có sẵn lọ muối vừng như thói quen từ thời bao cấp. Lọ muối vừng gồm vừng đen vừng trắng và lạc rang giã nhỏ như bảo bối trong bếp, về tới nhà thường tụi nhỏ hỏi ngay "Bà ngoại ơi bà có muối vừng chưa?" rồi vào bếp để tận mắt thấy lọ muối vừng như thể điều này giúp chúng yên tâm suốt kỳ nghỉ. Khi cần đến nó ăn liền hai, ba bát cơm, mỉm cười sung sướng khoe mấy chiếc răng dính lấm chấm vừng đen.

Không riêng chuyện ăn mà còn nói. Năm đầu tiên sau khi chuyển vào Sài Gòn sinh sống, về ăn Tết với ông bà và họ hàng ở Hà Nội, hai đứa nhỏ đang học tiểu học đều nói giọng lai Sài Gòn, không còn giữ giọng Hà Nội: "Bà ngoại ơi con thích ăn cơm tấm nhất. Ở lớp con ngồi cạnh bạn Hiếu, mẹ bạn bán phở ở hẻm Nguyễn Trãi, mà con cũng có anh hai giống bạn đó..." "Ôi, nó nói giọng miền Nam, nó thành anh hai Sài Gòn rồi", ông bà nó thốt lên ngỡ ngàng.

Có bao nhiêu đứa trẻ đã "mất gốc" như con tôi. Hay chính tôi và cả những người lớn di cư cũng đang mất gốc theo một cách nào đó mà không hay. Những mùa thu đầu tiên khi xa Hà Nội, tôi nhớ phát khóc. Rơm rớm nước mắt khi các bạn gửi ảnh đường phố mùa thu, gió heo may, nhạc nhõm nhắc về hoa sữa này nọ. Thường thu nào tôi cũng tìm cớ để nhao về, để được hít cái không khí heo may ấy rồi lại vội vàng đi. Ba năm, năm năm, rồi có mùa thu không về Hà Nội bằng được nữa chỉ vì những lý do chẳng đâu vào đâu như là sân bay lộn xộn, ngại chen chúc khi mua hàng, đi taxi... rồi vì bận mưu sinh, tặc lười "thôi cứ từ từ hãy về", nhưng trong lòng tôi tự hỏi liệu có đến ngày nào về cũng được mà không về cũng được hay không? Những tình riêng trong lòng người liệu còn đó mãi hay có ngày bay biến như mây khói?

Tha hương là một ngã rẽ đặc biệt của số phận. Tôi tin rằng sau mỗi cuộc di cư đều có nhiều chuyện kể. Khi tôi hỏi những người Bắc ở Sài Gòn vì sao anh chị lại vào đây, một số nói: "Ừ tớ thích Sài Gòn từ lâu rồi nên chuyển vào đây chỉ là chuyện thời gian." Nhưng số không nhỏ bảo "đùng một cái" là vào.

Một người đang làm lãnh đạo công ty nước ngoài thì kể, anh không định di cư cả nhà vì ở Hà Nội cũng nhà to đẹp có khó khăn thiếu thốn gì đâu. Nhưng một lần đi công tác ghé Quận 7, hỏi giá mấy căn nhà chơi chơi ai dè thấy đẹp và rẻ quá đặt cọc mua luôn. Đi công tác về báo vợ: "Anh mua nhà Sài Gòn rồi nhé!" Vợ mắt tròn mắt dẹt không thốt lên lời... "Hà Nội thì khó quá, mà Sài Gòn thì dễ quá, nên nó hút người ta tự nhiên", anh nói. Một chị khác vừa mới "khảo sát tình hình" Sài Gòn một ngày thôi đã nhất quyết mua nhà vào ở ngay: "Ôi em ơi ở đây mình vào cửa hàng không mua họ không mắng em ạ, còn cười tươi cảm ơn. Cũng là đồng tiền mà có giá

trị. Trong này vẫn minh thật!”

Một anh tài xế taxi kể nhà anh ở phố cổ Hàng Thùng hần hoi, nhưng vừa chật chội vừa khó kiếm ăn, nghe ông chú trong Sài Gòn bảo vào đây lái taxi tháng cũng chục triệu. Thế là dùng một cái cả nhà vào thuê một căn hộ cũ bên Quận 4 mà tốt gấp mấy cái nhà 25 m² phố cổ, vợ đi tạp vụ chồng lái taxi nuôi hai đứa ăn học đàng hoàng như ai. “Không bị tâm lý hèn hèn, lại phát một vì chúng kiến nhiều người lo khoe của. Vào đây mình cứ lao động chân chính là người ta tử tế với mình, không theo sang hèn em ạ”, anh nói. “Thế anh có định về lại Hà Nội không?” “Không, nhà anh chả ai nghĩ đến.” Thế bọn trẻ nhà anh mất gốc thì sao? “Nơi nào chúng nó sống tốt thì nơi đó là quê hương em ạ. Người ta nói tha hương tức là tha cái quê hương đi theo mình. Thời buổi này không như hồi xưa. Bố mẹ anh chị là người truyền thống lắm đấy mà cũng vui vẻ. Ông bảo chúng nó đi xa làm ăn tốt, mùa đông ông bà lại có chỗ mà đi tránh rét. Mẹ anh lại đau xương khớp nên thích thời tiết trong Nam lắm. Phải thay đổi đi em ạ, ở thủ đô thật đấy nhưng ai cũng cứ ngồi xoi mói nhau lấy gì mà ăn?”

Còn biết bao lý do mà chúng ta chưa biết hết cũng như chẳng ai biết có bao nhiêu người Bắc đã di cư vào Nam? Hẳn là rất nhiều. Cứ nhìn những nhà hàng quán ăn kiểu Bắc mọc lên ngày càng nhiều ở Sài Gòn hay giọng Bắc phổ biến ở mọi nơi công cộng thì biết.

Vì thế mà cái người-Hà-Nội-ở-Sài Gòn ấy, người Hà Nội tha thương mỗi lần về nhà bối rối vì khoảng không cá nhân của mình bị “lấn chiếm” lại mong nhanh nhanh được quay lại Sài Gòn, nhưng ở Sài Gòn đôi khi bị nghe từ “Bắc Kỳ” cùng với vẻ mặt khó ưa của ai đó thì lại có chút chạnh lòng nhớ Hà Nội.

Nhóm bạn chúng tôi hay đùa nhau người Hà Nội nên kiểm điểm lại “ăn ở thế nào” mà hiếm khi thấy người Nam di cư ra Bắc mà chỉ thấy người Bắc vào Nam làm ăn. Từ biết bao lâu rồi, “vào Nam làm ăn” là cụm từ không xa lạ gì với các làng quê Bắc bộ, chỉ người di cư vào Nam sinh sống vì không tìm được cơ hội tốt ở quê nhà.

Cá nhân tôi thì chỉ nghĩ đơn giản rằng hành trình đời người là hành trình đi tìm bản thể hạnh phúc của chính mình. Sài Gòn là mảnh đất đủ bao dung để chấp nhận mọi sự khác biệt nên nó hút người ta tự nhiên không toan tính. Và vì cuộc đời là một chuỗi hợp-tan. Tùy duyên mà sống. Duyên mỏng thì sớm tan, duyên đủ thì sẽ hợp, nên việc của chúng ta là luôn mỉm cười đón mỗi cơ duyên đến bên mình.

HAI MÙA ĐÔNG

Đài khí tượng nói Sài Gòn lạnh nhất trong vòng 20 năm qua. Vậy là đủ để người Sài Gòn hở ra mặt. Mấy cô gái làm ra vẻ xuýt xoa, rủ nhau đi mua áo lạnh gấp. Có người sắm cho bằng đủ nào là quần áo ấm, khăn len, mũ len, tất tay, tất chân, hiên ngang ra đường với khuôn mặt vô cùng hãnh diện. Một chị nhân viên văn phòng còn quàng khăn lụa đi dưới buổi trưa trời nắng tới gần 30 độ C. Ở chợ, các bà bày bán quần áo ấm la liệt trong khi ngoài trời người ta đội mũ đeo khẩu trang sùm sụp vì rất mặt. Hình như người Sài Gòn đáng yêu là vậy, rất thêm một chút se lạnh để thấy muốn gần nhau hơn.

Thành phố này đang rộn ràng vào mùa Noel, người ta chen nhau đến các toà nhà chụp hình với ông già Noel, nơi những cây thông vương giả lấp lánh, rồi tưởng tượng mình được ngập lụt trong tuyết trắng ở những mùa đông xa xôi nào đó. Trong khi ngoài kia, vẫn những con đường oằn mình dưới dòng xe không ngớt, những hành lang ngập nắng, vẫn tách “đá cà phê” mỗi ngày. Dấu ấn rõ rệt nhất của mùa đông với thành phố này, chỉ có thể là những đợt triều cường quá cao. Ảnh hưởng của bão và gió mùa Đông Bắc khiến nước biển dồn về, mùa đông của người dân vùng ven thành phố không rét cóng nhưng khổn khổ vì lụt lội.

Đối với người xứ Bắc ở đây, Sài Gòn không có mùa đông, chỉ có những ngày ngắn ngủi se lạnh một xúu sớm mai hay chiều tối, nhưng cũng đủ để nhớ về một Hà Nội đang co ro trong gió rét, gánh hàng rong nhặt nhòa trong sương sớm. Cả mùi xôi thơm dẻo ấm lòng bàn tay, những bắp ngô nướng, khoai nướng heo heo khói.

Bất kỳ ai lớn lên ở miền Bắc, dù có nể cong môi nhưng chẳng thể quên chiếc áo len, áo bông chần từ khi cuộc sống còn vất vả và giản đơn. Áo bông thì mua ở cửa hàng bách hóa, vừa dày vừa cục mịch. Áo len thường được mẹ hay bà đan cho cả nhà, phần nhiều là từ len loại hai hay loại ba, gai gai, sợi to và thô ráp, màu sắc không mấy tươi tắn. Mặc vào những ngày hanh khô, áo vừa cứng, vừa dậm, phát ra tiếng kêu lách tách và toé sáng (vì tích điện) nhưng mặc hoài lại không thể quên năm tháng tuổi thơ. Tôi còn cái khăn len, đủ màu sắc do mẹ gom len thừa từ những sản phẩm khác, như kỷ vật của những ngày lam lũ, vậy mà đứa bạn nhất quyết cho rằng đó là đồ quý hiếm bởi cái gì handmade (làm bằng tay) đều giá trị gấp mấy lần sản phẩm từ máy móc.

Một lần trong đêm giao thừa, bạn tôi gặp ông bà cụ Thúy ở phố Hàng Khay. Mỗi giao thừa họ vẫn cùng nhau dạo quanh Bờ Hồ, từ những đêm Hà Nội còn bom đạn, để đón 12 tiếng chuông đồng hồ trên nóc Bưu điện Bờ Hồ. Đồ chống rét trong gia đình của ông và bốn đứa con bao nhiêu năm khó khăn đều do một tay bà đan móc. Những sợi len Vĩnh Thịnh thời bao cấp to thô, xù xì nhưng qua tay bà đều thành áo, khăn, mũ, găng tay cho chồng đi làm, các con đi học. Đến bây giờ, khi gia đình khá giả thì bà lại mất. Ông vẫn nhớ hình ảnh bà thoăn thoắt, bên cạnh lúc nào cũng có một giỏ len và đôi kim đan đã lên nước sáng bóng. Mấy giao thừa năm nay, ông không đi quanh Bờ Hồ nữa, mà ngồi lặng lẽ nghe chuông đồng hồ điểm sau khi thắp nhang cho bà. “Vẫn 12 tiếng xa mà gần, nhưng đời sống thực sự đã nhiều thay đổi. Và vẻ đẹp của Hà Nội, dường như lắng đọng lại theo thời gian”, bạn tôi kể rì rầm qua điện thoại. Nên người ta đến đó và đi, chỉ thấy thành phố đẹp trong cái vẻ xưa cũ, rêu rêu, buồn buồn, chứ không ấn tượng lắm

với một Hà Nội ngày càng nhiều hàng hiệu và ô tô đắt tiền.

Ấy vậy mà người Sài Gòn vẫn cứ thèm cái lạnh, còn Hà Nội thèm chút nắng ấm mùa đông. Con người lạ lùng là vậy, không có thì thiếu, mà có lại thấy thừa. Thế mới có chuyện một người bạn gửi hình bức tuyết về Việt Nam mà bọn ở nhà cứ xoắn xuýt vì thèm tuyết, đâu biết người ta khổn khổ với tuyết thế nào. Giao thông ngưng trệ, sức khoẻ giảm sút, người già trẻ nhỏ phải vào viện nhiều hơn.

Ai đã từng sống qua mùa đông khắc nghiệt ở miền Bắc mới hiểu thế nào là cổ họng sưng tấy, nói không thành tiếng khi hít phải khí lạnh. Chân tay tê dại, nhăn nhéo và nứt nẻ đến tứa máu với người da khô. Mùa đông của xứ Bắc, ngày thì hanh hao mà sớm tối lại ẩm ướt vì sương. Nhớ mà yêu mỗi buổi sáng thức giấc, phải chia tay mảnh chăn dày sụ, không dám mở toang cửa sổ mà lấy giấy báo dán chặt tất cả những khe hở trong nhà. Con đường nhỏ vì thế mà bỗng thênh thang rộng. Những hàng ăn đêm thừa thớt hơn, và người ta lại cần đến nhau hơn...

GIANG HỒ QUẬN 4

Hay tin tôi dọn về Quận 4 sống, mấy người bạn Sài Gòn lo lắng. Sao mà yên ổn thế? Dân Quận 4 dữ dằn lắm đó. Dữ thế nào? Thì hồi xưa đâu ai dám đi qua Quận 4, kiểu gì cũng bị giật đồ, thủng lốp xe, đi đêm dễ bị xin tiền, mua bán thì hay bị chặt chém, đe dọa, chửi thề... toàn đàn em Năm Cam không hà. Thế sao chủ bán nhà cho tao bảo giờ hết rồi, bắt Năm Cam rồi? Thì mà cứ thử đi rồi sẽ biết.

Mấy ngày đầu tôi “mon men” ra chợ Xóm Chiếu. Các bà, các mẹ, các anh chào hàng nhiệt tình tươi tỉnh: Thanh long bao ngọt đó em, sầu riêng bao ngon, không ngon không lấy tiền. Cóc chín à? Đây, em vô trong kia lựa thoải mái đi để chị ra xử lý mấy thằng này.



“Mấy thằng này” tức là ba anh dân phòng đang ngồi trên thùng sau chiếc xe bán tải đi tới dãy hàng trái cây bày biện lấn chiếm ra gần tới giữa đường đi. Họ còn trẻ lắm, cỡ 20 tuổi, mặc đồng phục xanh sẫm có băng đỏ trên cánh tay. Một cậu nháy xuống khua khua cây gậy: “Dẹp vô các bà ơi, dẹp vô dẹp vô!” Không thấy ai dáo dác bê thúng bê bàn chạy dạt đi như chỗ khác. Các bà các chị vẫn hiên ngang, lựa lựa xếp xếp trái cây như chẳng hề có cuộc tuần tra. “Dẹp vô đi bà”, cậu dân phòng đập đập cây gậy vào giỏ sầu riêng. Hai cậu kia mỗi người một tay xách tai giỏ chuyển vào trong lề đường. Lập tức ba người phụ nữ xông ra, một tay chống nạnh tay kia đồng loạt chỉ vào mặt các cậu: Mà dám dẹp đồ của tao là mà dám dẹp đồ của má mà ở nhà. Mà muốn gì tao cũng chiều, bla bla... Ba cậu dân phòng vừa trả lời một câu thì các bà chửi cả tràng dài. Hàng chuối ngôn từ tục tĩu tuôn ra văng động đoạn đường. Mọi người lên nhìn vội rồi rào chân qua cho mau. Thấy tôi đứng im re, tay vẫn cầm mấy trái cóc. Bà bán dưa cà muối sát bên nhắc: “Cứ lựa đi em, không sao đâu, ngày nào chẳng như vậy.” “Dạ, thôi chị tính tiền giùm em”, “17.000 đồng một ký.” Tôi trả tiền, đi lẹ ra đến cổng chợ, thấy tấm biển ghi: Cóc chín 10.000 đồng/ký.

Lần khác tôi đi chợ gần nhà, tính mua chôm chôm ủng hộ nông dân vì nghe báo nói chôm chôm rớt giá bà con nông dân bán ở vườn có hai nghìn đồng mỗi ký. Cô bán hàng đặt vội ly cà

phê đá xuống: “Loại ngon nhất 25 ngàn đồng đây chị, mình ăn làm phước ủng hộ nông dân.” “Dạ cho em hai ký.” Hôm sau tới cơ quan, cô đồng nghiệp quê Đồng Nai nói chắc nịch rằng chôm chôm chỉ có 7-10 ngàn một ký thôi, bán đầy đường kia. Gặp lại cô bán trái cây, tôi hỏi: “Sao chị bán mắc cho em vậy, đồng nghiệp em mua rẻ lắm.” “Dạ, tại chị người Bắc.” Trời đất ơi! Giờ tôi mới biết giọng miền Nam mới lợi hại làm sao. “Nhà em gần đây, chị bán vậy làm em sợ người Quận 4 quá, không dám ra đây nữa.” “Dạ thôi biết chị ở đây rồi lần này em đền bù cho chị làm quen.” Nhìn thấy gần đó có đám đông ăn uống, hát hò chói tai, tôi hỏi: “Nhà kia làm gì mà ồn ào vậy?” “Dạ nhà đó hôm nay có giỗ.” “Giỗ mà hoành tráng vậy hả?” “Tại nguyên băng đó chị.” “Băng gì?” “Dạ băng giật đồ.” “Trời đất ơi, móc ví ra giữa chợ thế này có sao không?” “Không lo đâu chị. Họ giật đồ bên Quận 8.” “Sao bữa trước mấy người khu nhà chị bị giật đồ?” “Dạ vì người ở quận khác sang đó chị. Có phân chia địa bàn hết mà.”

Họp tổ dân phố với tôi là dịp thú vị hiếm có. Cuộc họp bắt đầu từ 19 giờ nhưng tới hơn 22 giờ vẫn sôi nổi náo nhiệt. Một bà ăn mặc rất nhiều màu sắc vừa bước vào đã cất giọng đanh thép: “Tại sao năm ngoái đã ra nghị quyết không nuôi chó mà nhiều hộ vẫn còn chó, đã vậy còn không đeo rọ mõm? Tôi đề nghị không cho chó đi thang máy.” Anh tổ trưởng phân trần: “Cô thông cảm, cấm là cấm chó 20-30 ký chứ chó bây giờ chỉ 2-5 ký không cấm nổi.” “À, thế còn mấy đám hát hò thâu đêm suốt sáng, các anh có nghe thấy không? Tòa nhà này có phó công an thành phố ở đấy anh biết không?” Đại diện công an phường có lẽ e ngại đây rất dễ là “vợ công an thành phố” nên luống cuống đứng dậy: “Dạ chúng tôi có biết và cảnh cáo nhưng phường đi khỏi họ lại hát tiếp nên chẳng biết làm sao bác ơi!”

Một bà nhấp nhồm chờ mãi chưa tới lượt mình phát biểu, cuối cùng phải đứng dậy: “Tôi phải nói luôn không lại quên. Có những người rất ương bướng ngang ngược, đã nói phòng cháy chữa cháy là quan trọng nhất mà lại mang xăng dầu vào nhà làm xưởng sản xuất ngay trong khu dân cư. Cứ chuẩn bị nằm ngủ là mùi xăng, mùi sơn xộc lên không ngủ được, tại sao các anh lại nhắm mắt cho qua, phải có chuyện gì mờ ám ở đây?”

Phần tổng kết công tác an ninh trên địa bàn cuối năm. Bác tổ trưởng hãnh diện, khoe trên địa bàn ta mới có thành tích lớn. Năm nay công an phường đã bắt gọn một nhóm buôn ma túy và phân phối trong hẻm, vụ này chỉ lớn sau vụ Năm Cam. Đề nghị bà con hoan nghênh. Bà con xôn xao một hồi rồi cũng hoan hô khí thế. “Nhưng gần đây các đối tượng được ân xá mới về lại quậy thì tính sao? Ờ thì đang theo dõi... Tuy nhiên, gần Tết các đối tượng sẽ tăng cường cướp giật để kiếm tiền ăn Tết, nhiều thủ đoạn tinh vi như giả bộ va quệt xe rồi giật giỏ, mang kim cắt dây đeo túi xách, chúng tôi mới bắt mấy đối tượng tụ tập ban đêm đầu hẻm về phường. Tuần qua một hộ mới bị trộm lớn do thuê người giúp việc mà không tìm hiểu kỹ, đề nghị các gia đình phải đăng ký tạm trú cho người giúp việc, đi ra đường phải bỏ giỏ xách vô cốp xe...”

Khi tôi đến trụ sở công an phường đăng ký tạm trú, cậu cán bộ trẻ hồ hởi lắm: “Quận 4 giờ sắp hết giang hồ rồi chị, giờ có nhiều người nổi tiếng đến ở lắm, ca sĩ T, người mẫu C, vợ của diễn viên N, bạn trai của nam ca sĩ L, phó giám đốc ngân hàng Z...” “Vậy khu đó có người thường không em?” “Có chứ chị.” “Vậy may quá, em cho chị làm người thường nhé.” “Dạ chị!”

Vậy là tôi đã trở thành người thường ở Quận 4 như thế đó.

NGƯỢC CHIỀU VĂN HÓA

Cái Tết đầu tiên ở Sài Gòn tôi chạy rạc cẳng tìm mua nải chuối để bày lên bàn thờ tổ tiên. Hồi ôi, lục tung năm cái chợ Quận 4 và Quận 7 không chợ nào bán chuối mà chỉ có các loại trái cây với hoa cúc vàng chói chang.

Trong cơn ‘tuyệt vọng’ vì Tết này không có cái ban thờ tử tế, tôi chạy hỏi lòng vòng các bà các chị. Các chị cười toe: “Trời đất đâu có ai cúng ông bà chuối hả cô. Ngày Tết chỉ cúng ông bà ngũ quả cầu dừa đủ xoài (với ý nghĩa cầu vừa đủ xài) thôi cô ơi. Cô đi khắp thành phố cũng không có chuối.”

Miền Nam đầy vườn cây trái lúc lỉu quanh năm, các giống chuối thì không trồng cũng mọc nên ở xứ này người ta ít khi cúng ông bà mấy thứ trái cây rất sẵn và rẻ tiền như chuối, ổi, dưa bở, ngày Tết thì càng không ngó ngàng đến mấy loại trái bình dân. Còn miền Bắc vốn khí hậu khắc nghiệt, ít cây trái hơn, nhất là mùa đông lại càng hiếm hoa quả. Tháng Tết lạnh nhất trong năm với những đợt sương muối, người còn héo hướng chi cây cỏ. Lá chuối, thứ lá cả đời không rụng bị sương ăn cháy từng mảng từng mảng. Nên ở nông thôn miền Bắc, vào mùa đông mà có loại trái cây gì thì đều quý và trước Tết cả tháng người ta bao bọc từng trái, rào giậu để dành đến ngày Tết bày lên cúng ông bà. Chuối, trứng gà, bưởi, na, đu đủ và thậm chí những quả ớt đỏ cũng được bày trong mâm ngũ quả để có màu tươi, cho may mắn.

Cam cũng là thứ trái quý ở miền Bắc nên hay được dùng thăm người bệnh, làm quà. Vào miền Nam tôi cũng hay mua cam về thắp hương ông bà. Cô giúp việc người miền Tây ngạc nhiên quá xá: “Trời đất, em đừng thắp nhang cam, vì cam có nghĩa là cam chịu, không vui gì. Ở đây không ai làm như vậy cưng ơi.” Ủa, cưng là ý gì vậy ta? Cái từ này làm tôi đề cao cảnh giác quá chừng vì ở Hà Nội ai không thân thiết mà gọi mình bằng một từ ngọt ngào là có gì bất thường. Tôi nhớ tới cảm giác đang ở trong chợ Ngã Tư Sở, bị gọi mời từ tứ phía: “Cưng ơi, xem hàng đi em, sò vào cho chị một cái.” Nhưng ‘sò vào’ không mua biết mặt nhau liền. “Thôi chị đừng gọi cưng em nghe cứ thế nào ấy. Cứ gọi em là em”, chị giúp việc lại cười hờn hậu.

Thế mà bây giờ, sau mấy năm ở Sài Gòn tôi lại thích gọi mấy đứa bạn thân bằng cưng. Một số từ của đất miền Nam lạ lẫm nay lại rất thân thương vì quá dễ thương, rất thuận để bày tỏ tình cảm vô tư giữa con người. Ở đây lâu sẽ cảm thấy vô tư là điều rất cần phải học. Vô tư là không định kiến, không kết luận, là không gọi tên khi mình thấy một việc, một người khác với cái mình đã biết. Vô tư là không đem trải nghiệm của mình mà áp đặt lên người khác. Vô tư là không “khó ở” khi thấy người ta hành xử khác với mình mong đợi, không khái quát từ hành vi của người khác mà bảo họ là đúng hay sai, không suy diễn anh này làm thế ắt hẳn anh ta phải là người thế này... “Ở đây họ chỉ chơi với bạn nếu bạn dễ thương thôi, còn bạn có tiền hay có chức quyền mà không dễ thương thì cũng mặc kệ bạn”, cô bạn từng có “kinh nghiệm” chục năm ở Sài Gòn nói với tôi khi còn lơ ngơ bước chân vào thành phố nắng. Vô tư giúp bạn nhận ra ai đó rất dễ thương, là khi bạn không có từ nào chính xác hơn ‘dễ thương’ để diễn tả sự hờn hậu, thân thiện, chân tình của người đó cũng như cảm giác họ mang lại cho bạn. Và khi bạn bị “miền Nam hóa”, gọi ai đó bằng ‘cưng’ một cách thật thà là bao gồm cả một trời yêu thương vô điều kiện.

Nếu có cuốn nhật ký của dân Bắc ở Sài Gòn chắc sẽ có nhiều chuyện li kì hài hước. Đầu tiên phải kể đến nỗi sợ đồ ăn ngọt. Một cô bạn tôi đi công tác cả tháng ở Sài Gòn ra về sút mấy ký vì không ăn được đồ ăn ngọt quá. Em tôi gọi điện hỏi thăm: “Chị thích Sài Gòn chưa? Em thích giọng con gái miền Nam lắm, ngọt ngào” - Ừ, vì đồ ăn ở đây cái gì cũng ngọt. Cà phê ngọt lù, nước ép trái cây toàn đường, canh chua rất ngọt, thịt kho cá kho có nhà hàng nấu như chè ngoài Bắc, nước mắm ngọt, nước bún phở, nước lèo nem đường thay gia vị... Vào nhà hàng, quán nước nào tôi cũng thủ thế câu đầu tiên: Đừng bỏ đường vô em nhé. Có khi dọn một thôi một hời em phục vụ vẫn bê ra ly nước cam ngọt điệp người. “Ơ chị đã bảo không cho đường rồi mà.” “Dạ nhưng em thấy chua quá làm sao chị uống được nên em bỏ ít đường.” Trời đất ơi! Đi xuống miền Tây tôi thấy mình không đơn độc vì khách du lịch ở đây liên tục nhắn nhe tiếp viên nhà hàng: Đừng cho đường em nhé, đừng cho đường nhé!

Phải thừa nhận người Sài Gòn chăm... cảm ơn hơn hẳn người Hà Nội. Vào cửa hàng mua đồ xong trả tiền họ cũng cảm ơn (ở Hà Nội lâu lâu mới... có chuyện này), không mua đồ đi ra họ cũng cảm ơn, khen họ một câu họ cũng cảm ơn, vào thang máy mình đợi cửa chờ họ tí chút vì thấy họ đang chạy tới họ cũng cảm ơn, mình lên cùng tầng lầu với họ, mình bấm số thang họ lại... cảm ơn nữa. Chẳng mấy chốc tôi bị nhiễm cái nết cảm ơn. Một lần người bà con ngoài Bắc hỏi thăm, hỏi một hời xong tôi: “Cảm ơn cô đã quan tâm đến cháu.” Bỗng dưng bà nổi đóa, mắng một tràng: “Sao mày phải cảm ơn? Bày vẽ. Mày học đâu ra cái lối khách sáo vớ vẩn thế hả...”

Cứ thế tôi “vấp” hết cú này tới cú khác. Không chỉ cách sinh hoạt, ăn uống, đi lại, nói năng mà đủ chuyện vui chuyện “khó đỡ” để có thể làm quen với Sài Gòn.

Ba tháng đầu tiên khi ở thành phố mới này, ngày nào tụi nhỏ cũng đòi ăn cơm tấm. Sáng, trưa chiều cơm tấm mà vẫn không chán. Cuối cùng tôi đành phải mua gạo tấm về nấu thay gạo thường chúng mới hết đòi ra hàng ăn. “Con ước gì mình ở trong một ngôi nhà làm bằng cơm tấm”, thằng em nói trong cơn thèm miếng sườn nướng, “Giống như con thỏ ở trong ngôi nhà làm bằng cà rốt còn con chó mơ thấy có ngôi nhà làm bằng khúc xương.” Thằng anh thì ước ngôi nhà làm bằng cơm cháy chà bông. Toàn là những thứ không dính dáng gì đến Hà Nội nơi chúng sinh ra.

Còn mẹ chúng thì vật vã vì thèm phở. Thèm bát phở sợi rất mỏng, thái nhỏ, nước rất trong thanh, rắc hành lá và rau mùi thái nhỏ như bèo tấm bên trên, thêm những miếng thịt gà mềm. Ở Sài Gòn không thiếu quán phở Bắc, nhưng khổ nỗi gặp người khó tính, mò đi tìm ăn mà thấy quán thì trong nước có vị đường, quán thì bánh phở dày và to, nước không có vị thanh nhã như xưa. Đành học cách làm thân hơn với bún bò, hủ tiếu.

Rồi thỉnh thoảng người xa xứ bị lên cơn thèm bún riêu, thèm bánh cuốn tráng mỏng kiểu Hà Nội, thèm bánh rán vùng, thèm bánh rán mặn, bánh tẻ, bánh khoai, bánh chuối, nem tai, xôi đậu xanh, xôi lạc, xôi xéo, bánh khúc... thèm đủ thứ mà thứ gì Sài Gòn cũng có nhưng rồi tìm ăn xong lại càng thèm hơn. Khổ là thế! Bởi vì không tìm ra cái hương vị Hà Nội, cách nêm nếm đã khác nhau mất rồi, cách nấu đã biến tấu theo kiểu miền Nam và kiểu của người xa quê, gia vị cũng là rau thơm đó, hành ngò đó mà cái mùi đã khác.

Thế nên người ta mới gọi một món ăn ở một vùng đất là đặc sản, tức là sản vật đặc biệt của nơi

đó. Vì ở mỗi vùng đều có một loại cây, loại con chỉ lớn lên ở nơi đó, do người nơi đó nấu, với cái hương vị và cách trình bày, cách ăn đặc trưng của người dân địa phương, qua một thời gian dài, ăn sâu vào truyền thống. Thế nên tôi vẫn nghĩ, cách khôn ngoan nhất để hiểu mùi vị một vùng đất là hãy thử ăn những gì mà mọi người nơi đó đều ăn.

Thế thì người đi tha phương như tôi thì sao nhỉ, giống như khách du lịch nhưng visa không bao giờ hết hạn hoặc mất hộ chiếu rồi nên không về được. Đi du lịch là người ta để biết về văn hóa của một nơi mà người ta chưa biết đến nhưng khi tha hương thì cuối cùng bạn trở thành khách du lịch dài hạn ở cái chốn mà chỉ có ý định đến tham quan ấy, rồi dần dà học cách hành xử, dùng từ ngữ như người nơi ấy.

Văn hóa khi đó là sự kết nối giữa người với người, đôi khi cũng là sự giải thoát con người khỏi con người, chấp nhận nhau và buông bỏ cho nhau. Nhưng tôi tin không khi nào mình hiểu hết một nơi mình đã chọn làm người xa xứ dù có sống thêm nhiều năm đi nữa. Thế nên cả cuộc hành hương cứ mãi là khám phá, đúc kết rồi khám phá. Đó là chuyến du lịch không có điểm tham quan cuối cùng. Vậy nên tôi tính sẽ nói với tụi nhỏ, nếu có lúc con cảm thấy mình đang là một người xa xứ, đang đi ngược chiều văn hóa, đừng e ngại lao vào cuộc đời thứ hai của mình.

SÀI GÒN... CA HÁT

Bây giờ là 12 giờ đêm, hàng xóm nhà tôi đang cầm micro: “Anh chỉ đến bên em lúc buồn còn những ngày vui anh về nơi đâu?” Cô bạn đang ngồi trên sofa trong nhà tôi vuốt vuốt Iphone thốt lên: “Ngày vui thì ở đây chứ ở đâu nữa, gào to thế chắc vui phải biết.” Đóng cửa, kéo rèm, nhưng tiếng ồn vẫn khiến cô bạn đi công tác ghé Sài Gòn của tôi mất ngủ, xỉ mặt ăn vạ khổ chủ.

Buổi tối thứ bảy của mấy trăm con người trong tòa nhà chung cư 20 tầng “đi toong” chỉ vì cái dàn loa karaoke của một gia đình trong hẻm sát chung cư chúng tôi đang sống. Hôm đó có sinh nhật, bằng chứng là MC giới thiệu “mở đầu chương trình bằng ba bài hát Hạp pì bót đây khác nhau”, tức là khác lời và khác cách hát. Trong con hẻm nhỏ bề ngang chưa đầy hai mét đó người ta kê dãy bàn tiệc khoảng năm mâm, người ngồi chật lối đi. Vừa zô vừa hát. Hát xong lại zô.



Tôi đã thử vài lần đi qua con hẻm đó, liếc trộm xem họ sống thế nào. Mỗi căn nhà chỉ chừng 10-20 mét vuông, đủ kê một chiếc tủ lạnh nhỏ, một bếp ga, một xe máy, thêm cái cầu thang bé lên gác. Người ta ăn ngủ, cắt móng chân, đọc báo, uống cà phê, uống bia đều ngồi trên sàn nhà. Khoảng chiều tối, vài người thường bung tô cơm ngồi trước cửa nhà, vừa nhai vừa ém cái chân vào trong cho xe máy phóng qua. Nhưng vì hẻm nhỏ hẹp quá nên tiệc hay đám hiếu hỉ gì cũng như lấp mất con hẻm. Trong thành phố rộng lớn này, ở đâu và lúc nào bạn cũng có thể bắt gặp các tiệc sinh nhật, đám giỗ, đám hỏi, đám cưới... người ta ăn uống và hát hò âm ỉ nhờ sự hỗ trợ của dàn loa vắn to hết cỡ cho thêm phần khí thế.

Sài Gòn yêu ca hát. Rõ rồi. Nhưng tôi cũng ngán. Tháng nào cũng diễn ra các cuộc hát hò thâu

đêm tra tấn lỗ tai bà con vốn đã cả ngày kiểm cơm mẹt nhoài. Đám hiếu thì dàn kèn trống chơi bài Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình, tình cha ấm áp như vàng thái dương, nếu không thì là: Tôi tiễn anh lên đường trời hôm nay mưa nhiều quá... Thôi tạm biệt anh nhé tiếng còi đã ngân dài. Đám cưới thì hát: Em. Anh muốn yêu em dài lâu... Đám giỗ, đám sinh nhật thì đủ thứ nhạc, từ tiền chiến tới Trịnh Công Sơn, nhạc vàng, nhạc hiện đại, đám gì cũng ca hát ăn nhậu tới 1 hay 2 giờ sáng là chuyện thường ở thành phố này.

Hình như ít ai thấy lạ hay lấn cấn gì trừ cái đĩa tha hương từ ngoài Bắc vào, cái đĩa khó tính nhất Sài Gòn như tôi. Đầu tôi cứ thường trực những câu hỏi hỏi tại sao tại sao. Tôi hỏi người miền Nam: “Sao ở đây mỗi khi có tiệc lại hay hát thế chú?” “Họ thích hát thì hát, chứ đâu cần liên hoan gì.” “Sao họ hát to thế? Làm sao hàng xóm trẻ con ngủ được? Mà lại hát từ ngày tới tối khuya?” “Ừ, xưa nay vẫn thế, phải chịu thôi.”

Từ trước tới nay vẫn thế tức là từ nay về sau cũng cứ mãi thế? Chỉ vì vài người hát mà biết bao nhiêu người chịu khổ. Cứ một cái tiệc nhà ai là bà con mất ngày bình yên. Người già đã khó ngủ lại thêm trằn trọc, trẻ con thỉnh thoảng giật mình khóc ré lên. Những người lớn sáng mai dậy sớm đi làm đều mệt mỏi. Có lần tôi cà phê sáng với cô bạn người nước ngoài đang thuê nhà trọ ở Cổng Quỳnh, cô than vãn: “Tối qua hàng xóm mở loa hát karaoke ồn quá tao không ngủ được. Tao bảo chủ nhà nhắc hàng xóm thì chủ nhà bảo sợ bị chửi. Ôi, cái văn hóa này chỉ mỗi Việt Nam tao mới thấy.”

Sài Gòn yêu âm nhạc lắm, “tiếng hát bay trên hàng phố bằng khuâng” mà. Ở đây rất nhiều quán ăn, nhà hàng, quán cà phê có sẵn đàn guitar, hay piano cho khách nổi hứng lên thì đàn hát. Ở đây các phòng trà, cà phê ca nhạc làm ăn và phát triển nhất nước, ở đây những nhạc sĩ, ca sĩ mong muốn gây dựng sự nghiệp tìm về. Người Bắc vào Nam sẽ ngạc nhiên khi thấy cả người bảo vệ cũng cầm đàn guitar hát hồn nhiên, các cụ ông cũng đồng ca bài bolero nào đó trên vỉa hè một buổi sáng cuối tuần, nhan nhản những người hát rong khắp ngõ hẻm, phố chợ. Bởi vì Sài Gòn có tài nuôi nấng cưu mang những người muốn đổi đời, những ai ôm mộng đẹp hay muốn được sống bình thường hơn cho đúng với mình.

Thế là giảm cái áp lực phải làm một người hoàn hảo.

Tôi vẫn nghĩ trong mỗi người đều có một nhà văn, ca sĩ, nhà chính trị, nhà khoa học hay một họa sĩ... ẩn nấp. Khi gặp cái môi trường thích hợp thì một con người nào đó sẽ xuất hiện. Vì thế, cái sinh khí tự do rất phóng khoáng, lãng tử cũng rất thực tế ở Sài Gòn để làm con người ca hát trong bạn trẻ dậy. Thế nên Sài Gòn mới có Trịnh Công Sơn. Nếu Trịnh Công Sơn ở Huế mãi mãi thì có lẽ đã là một Sơn khác, với những bài hát khác.

Bây giờ đã là 1 giờ sáng, cô gái tóc vàng mập mạp vừa hát xong bài “Dốc hết chén chua cay này... với trái tim ta tận nguyên. Xin một tràng pháo tay thừa quý vị, xin quý vị cho một tràng pháo chân luôn.” Bà con trong buổi tiệc hưởng ứng rần rần. “Người Hà Nội không dễ dàng thể hiện bản thân như vậy. Sài Gòn hồn nhiên và dễ tha thứ”, tôi nói với bạn khi đứng trên ban công nhìn xuống. “Dốc gì cũng được nhưng vắn nhỏ loa thôi thì OK”, cô bạn nhăn nhó làm tôi cười rũ rượi.

Tôi cứ nghĩ nền tảng đích thực của văn minh là sự quý trọng con người, và nó phải được thực

hành để thành thói quen (ý của nhà văn Phan Việt). Ừ, giá mà chỉ cần vượn nhỏ âm thanh ca hát
thôi thì độ dễ thương của người Sài Gòn “đột ngột” tăng gấp nhiều lần.

MỘT LÝ DO ĐỂ CÓ MẶT TRÊN ĐỜI

Tuần lộc biết bay không? Bố nói không, mẹ nói có, thằng bé mất thời gian vặn vẹo rất lâu, bởi rõ ràng là trên ti vi và trên mạng thì Tuần lộc vẫn bay và chở ông già Noel còn trên kênh Thế giới động vật thì lại không như vậy.

Người lớn là vậy, luôn tỉnh táo giữa con tuần lộc thật và sản phẩm của trí tưởng tượng. Còn trẻ con thì chỉ có một con tuần lộc.

Cũng như người lớn luôn có thiên kiến rằng người này dễ thương nhưng người kia thì nhất định không. Thời gian đã “làm hỏng” người lớn như vậy đấy.

Nhưng câu hỏi trên còn ý nghĩa khác. Khi trẻ con hỏi thế có nghĩa mùa Giáng sinh đã đến. Thằng bé nhìn thấy hai bên đường phố đã trang trí các loại cây thông, tuần lộc, ông già Noel và các loại quả cầu óng ánh bắt mắt lắm rồi. Đa số người lớn sẽ nói một cách không vui mấy, thậm chí pha tiếng thở dài: Lại hết năm nữa, nhanh thật. Còn trẻ con thì chỉ reo vui chờ đợi. Phản ứng trái ngược giữa “hai phe” đã chứng minh rằng từ nhỏ đến khi trưởng thành, ta đã “tha hóa” nhiều đến mức nào.

Giáng sinh. Tôi luôn nhớ hình ảnh con chiên trong nhà thờ, lắng nghe Kinh Thánh và nếm cảm giác thiêng liêng, thanh sạch ở đây, khi con người ta thả mọi lo toan bên ngoài ngưỡng cửa, hiện nguyên hình một con trẻ thuần khiết trước trước Chúa, bày tỏ nỗi buồn, niềm vui, sự sám hối, ăn năn hay sự biết ơn vì đã được hay đã mất điều gì. Lúc đó tôi mới thấy bất cứ ánh mắt nào ngược lên cũng đẹp, sáng long lanh đầy hy vọng.

Tôi yêu những giây phút người ta lặng im. Đừng nói đừng làm gì bởi sự lặng im là cần thiết khi ta đã sống một năm quá ồn ào. Ta cần những khoảnh khắc để trở về làm những đứa trẻ, như ta đã từng là. Vì khi ta biết rằng sâu trong mỗi người chúng ta luôn có một đứa trẻ thì ta sẽ hiểu người khác cũng vậy, để ta không làm tổn thương bất kỳ ai, kể cả mình.

Tôi mới đọc cuốn sách của Phạm Lữ Ân nói rằng nếu bạn không còn cảm thấy bình yên khi nhớ về thời thơ ấu thì chẳng có tháng ngày nào nữa trong cuộc đời bạn thấy bình yên. Tôi tự hỏi có phải tất cả trẻ con đều đang cảm thấy bình yên dưới mái nhà của chúng không? Hôm qua cô bạn than thở rất lâu qua điện thoại rằng thằng con càng lớn càng lười học, lì lợm, chống đối cha mẹ. Rằng vợ chồng cô bất lực với nó. Tôi nói cô đừng quá căng thẳng, vì tôi từng nghe có những người rất thành đạt nhưng luôn thừa nhận rằng có hai nghề mà hầu hết người lớn đều không giỏi là nghề làm cha mẹ và nghề làm vợ, chồng. Tôi tự hỏi bao nhiêu những bậc bố mẹ chúng ta đang ép mình trong sự nghiệp áp đặt con trẻ phải trở thành người như là bố mẹ nó tưởng tượng?



Những cây thông Noel lấp lánh trên phố khiến trẻ con luôn reo lên nhắc ta nhớ về dòng đời bể dâu lẫn những khoảnh khắc con trẻ. Tôi nhớ có câu danh ngôn rằng hãy nhớ con bạn chỉ có một tuổi thơ. Hầu hết ký ức về tuổi thơ thì luôn đầy ắp kỷ niệm dù vui dù buồn, gắn chặt với miền đất mình trưởng thành. Có lẽ vì thế người ta dành cho nó một từ rất đặc biệt: quê hương.

Quê hương là nơi trái tim ta thuộc về từ khi là một đứa trẻ. Nơi đó đầy những ký ức từ ấu thơ đến hoa niên, chứ không chỉ là dòng chữ ghi nguyên quán trên chứng minh thư.

Vậy sự gắn bó của con người với một miền đất bao nhiêu là đủ? Biết bao người tới Paris sống chết cũng phải chụp một tấm hình mà phía sau là tháp Eiffel và nghĩ thế là đủ. Nhưng có mấy ai hiểu phần hồn khác của Paris với các góc khuất phức tạp, nạn nhập cư không thể kiểm soát và tình trạng mất an ninh của thành phố lộng lẫy này?

Có sự khác nhau rất lớn khi ta lướt qua một nơi so với khi ta thực sự dừng chân ở đó, hiểu nó. Cũng giống như với con người, hằng ngày ta gặp họ, biết tên nhau, hỏi han trò chuyện biết bao người, nhưng ta chỉ hiểu đôi người thôi, chỉ với họ là ta chăm sóc bằng tâm sức và thời gian rất hữu hạn của mình. Với một nơi nào đó cũng vậy. Càng ngày ta càng hiểu ra việc đặt chân đến bao nhiêu nơi, số lượng visa trong sổ hộ chiếu bao nhiêu địa danh không quan trọng bằng việc ta đã thấu hiểu được điều gì về nơi ta đã đến. Cũng như cảm nhận và cư xử thế nào với người ta đã gặp, chứ không phải chỉ lướt qua rồi delete (xóa) ngay trong bộ nhớ. Sự khác nhau giữa một người quen và một người thân thật quá đối cách biệt.

Gắn bó với một đô thị cũng như gắn gũi với con người vậy. Ta cần hiểu từng góc phố, biết cái này phải mua ở đâu, tới chỗ nào ăn gì, uống hay ngắm nghía cái gì vào lúc nào, đừng đi qua đoạn đường đó vì lý do abc; gặp người này thì nên hẹn ở đâu, gặp người kia phải thế nào mới hợp... Nó khác với việc ta hùng hục đi, tìm hỏi những nơi được quảng cáo nhiều nhất để nhìn một chút, chụp một bức hình, xem như xong, để được cười hãnh diện vì đã thêm vào bộ sưu tập của mình một địa danh.

Sài Gòn không có bốn mùa. Bù lại, sự lộng lẫy của đường phố từ lễ Giáng sinh đến Tết so với mùa đông rét mướt miền Bắc nhắc người ta rằng họ chuẩn bị mất thêm một năm nữa trong

đời. Hàng vạn người vẫn nhập cư không ngừng nghỉ vào đô thị lớn này thường xuyên được hỏi: Ở đó thích không, đã quen chưa? Tôi không biết bao nhiêu người tự tin khẳng định rằng “có”, còn với tôi thì thật khó. Ở ngay trên quê nhà, nơi bao nhiêu năm sinh sống và lớn lên, tôi vẫn luôn ngạc nhiên vì những phát hiện mới, những điều hay ho mà mình chưa từng biết. Thậm chí đã có lúc tôi có thể lạc trên một con đường thân quen lâu năm. Nếu ai dám cá mình đã hiểu đến chân tơ kẽ tóc một nơi nào thì tôi thật ngờ chuyện ấy. Những miếng-ghép-luôn-luôn-thiếu đó cũng là món quà vô cùng ý nghĩa của đời sống này, nó luôn đem cho ta biết bao điều mới lạ ngay cả ở những nơi rất thân quen, với những người rất xưa. Để mỗi năm về, ta lại thấy thành phố ấy có thêm điều khác lạ, người bạn cũ có chút thay đổi. Trẻ con đã lớn lên và người lớn vẫn già đi, dù có cố giấu.

Trong sự tươi-mới-trên-những-điều-rất-cũ đó, ta buộc phải nhắc mình đừng bỏ qua mỗi khoảnh khắc vui buồn, bởi đó là lý do ta có mặt trên đời.

“ANH GIÀ NOEL”

Chiều nay trên đường Nguyễn Trãi, Quận 1, tôi bắt gặp tấm biển quảng cáo “Ở đây tuyển ông già Noel”, chợt nhớ có lần người bạn gọi điện chỉ để nói: Thăng Tr (con của chị) phát hiện ra ông già Noel là không có thật rồi, làm sao bây giờ? Thì biết làm sao, ngoài giải thích với con và từ nay thôi đặt dịch vụ thuê ông già Noel đến nhà tặng quà.

Chúng tôi, cũng như các bậc phụ huynh khác, đã quen với việc đến mùa Giáng sinh mua quà cho con trẻ, trả thêm vài trăm ngàn đến cả triệu đồng để thuê một ông già Noel tới nhà, gõ cửa, đọc vanh vách tên của bé, học lớp mấy trường gì và làm thủ tục trao quà, chúc mừng bé rồi hỏi han vài câu và ra đi sau khi làm cho đứa trẻ hiểu rằng vì năm qua con ngoan nên được ông già Noel đến tặng quà.

Nhưng vì là ‘diễn’ nên mới xảy ra biết bao chuyện tức cười. Một năm, tôi đặt dịch vụ ông già Noel đến trao quà cho con bà chị. Đã được báo trước tối hôm đó ông Noel sẽ tới, lũ trẻ ăn tối rất ngoan, mặc quần áo chỉnh tề háo hức chờ. Nhưng 20, 21, 22 giờ vẫn chưa thấy ông đâu mặc dù mẹ nó đã nhắn cho tôi cả chục tin nhắn (không dám nói qua điện thoại vì sợ con phát hiện màn kịch), còn tôi thì gọi hàng chục cuộc điện thoại cho dịch vụ cung cấp ông già. Câu trả lời nhân viên lặp đi lặp lại là ông đang tới. Quá mệt, lũ trẻ ỉu xiu ngủ thiếp đi.

Hôm sau đã là ngày 25-12, vẫn chưa thấy ông Noel tới. Mất hàng chục cú điện thoại nữa mới được biết là do sơ suất nên cửa hàng đã làm thất lạc quà của các cháu, cửa hàng sẽ đền món quà khác và dặn lũ trẻ cứ yên tâm. Tối 25, lũ trẻ lại ngồi đợi trong một niềm hưng khởi mới.

Lần này thì tôi cảnh giác đòi cho được số điện thoại để liên hệ trực tiếp “ông Santa” luôn, lại một buổi tối cả chục cuộc điện thoại và lại chờ, ông Noel có bắt máy nhưng luôn trả lời gấp gáp trong điện thoại là gần đến nơi rồi. Đã 23 giờ rồi, lũ trẻ lại đi ngủ trong niềm vô vọng.

Gần 24 giờ, bỗng có tiếng chuông cửa, người khách tự xưng là ông già Noel đến trao quà. Mẹ lũ trẻ vội rít xuống mở cửa, bố nó vội vàng đánh thức hai đứa nhỏ. Ông già Noel đây rồi, chòm râu trắng xộc xệch, ánh mắt đầy căng thẳng mỗi măt. Trao vội quà và chúc mừng qua loa hai cháu đang ngáp ngáp dài, khuyến mại cho mỗi đứa vuốt râu một cái rồi ông leo vội lên xe máy, để mặc lũ trẻ khóc lóc vì còn muốn nghe ông kể chuyện mà ông đã đi mất.

Thôi thế là cũng xong lời hứa với bọn trẻ, cả nhà lục đục đi ngủ dù tâm trạng không trọn vẹn.

Nhưng đến 2 giờ, khi cả nhà đang say giấc, tiếng chuông cửa liên hồi và rồi chuông điện thoại trong nhà reo vang: “Tôi là ông già Noel, gia đình mở cửa cho tôi vào trao quà.” Cô con dâu gõ cửa phòng bố mẹ chồng: Ông bà ơi, thử ra ban công ngó xuống xem, hay là trộm cắp giả danh? Ông nội lũ trẻ lo mọ chạy ra ban công ngó xuống đồng thời điều tra lý lịch: Anh tên là gì, anh làm việc cho ai, vì sao anh biết địa chỉ này, trao quà cho hai cháu nào, cháu tên gì, quà là đồ chơi gì...? Ông tức tốc chạy vào: “Con ơi hình như không phải lừa đảo, ‘ông già’ này khai báo đúng thông tin về món quà con đã mua và tên hai cháu nhận quà, trường học và tên cha mẹ, địa chỉ nhà mình nữa.” Hai vợ chồng và ông bà chạy ra cổng, hỏi han thật kỹ thêm lần nữa rồi mới mở cửa. Đúng rồi, không phải kẻ trộm, ông già Noel này trao món quà đã bị thất lạc hôm

qua. Vậy là tuy chưa hiểu đầu cua tai nheo thế nào nhưng Giáng sinh đó bọn trẻ nhận hai lần quà từ hai ông già ở cùng một dịch vụ.

Đó là chuyện sáu năm trước. Còn năm nay, chỉ ít ngày nữa thôi các ông già Noel sẽ đi nườm nượp ngoài phố, mồ hôi nhễ nhại mặc dù Hà Nội mùa này luôn dưới 20 độ C.

Nhưng một người bạn khác ở Sài Gòn cho biết, năm nay chị sẽ không thuê ông già Noel nữa vì năm ngoái chị giao hẹn 19 giờ ông đến nhà phát quà. Nhưng vì phải chạy xô, 17 giờ 30 “ổng” đã đến. Sau đó, Ông già Noel còn đi vệ sinh nhờ, rồi chẳng kịp để lũ trẻ hỏi chuyện đã vội vã trao quà, nhận tiền công rồi phóng mất hút. Lũ trẻ thất vọng, còn cha mẹ chúng thì bực bội.

Những mùa Giáng sinh gần đây, ai cũng có thể gặp những “anh già Noel” tuốt cả râu, mệt mỏi, tất bật phóng xe máy vù vù trên phố, điện thoại trong túi kêu inh ỏi. Trong quán cơm bụi, trẻ con có thể gặp ông già Noel hút thuốc phì phèo, gác chân lên ghế “chém gió”... Chị Vân, ở đường Quốc Tử Giám (Hà Nội) cho biết, chị còn không biết giải thích thế nào khi đêm 23-12 năm ngoái, con trai năm tuổi của chị nhìn thấy một ông già Noel... tiểu bậy trước cổng nhà mình, đó vốn là đoạn phố vắng. Vậy là sau đó khi ông già tặng quà, nó nhất định không nhận vì cô giáo bảo tiểu bậy là xấu.

Khi nói đến ông già Noel, bao giờ người ta cũng hình dung đó ít nhất phải là người đứng tuổi, giọng nói ấm áp, vui tính, hiền hậu, bụng to. Tuy nhiên, khi khai thác hình ảnh này, nhiều doanh nghiệp vì mải mê kiếm lợi gấp gáp trong vài ngày Giáng sinh nên đã tạo ra những ông già Noel gầy gò, bụng xẹp mà chẳng hề “độn”, cộng thêm hành vi lộn xộn khiến bọn trẻ lung lay niềm tin nghiêm trọng. Ông già Noel chỉ đẹp để khi ông còn đi cùng với những thông điệp tốt đẹp và mơ mộng. Làm sao ông Noel còn có thể đáng yêu với những bộ dạng các “anh già” mà giờ trẻ con có thể thấy trên đường phố?

Thật buồn khi nhớ lại một bài báo trên tạp chí Mỹ mới đây, rằng sau nhiều năm làm “nhân vật hoạt hình giàu nhất thế giới”, ông già Noel vừa đánh mất ngôi vị này vào một tay chuyên buôn vũ khí trong truyện tranh. Họ lý giải rằng, tài sản lớn nhất của ông Noel là xưởng đồ chơi. Năm nay doanh thu ngành đồ chơi lại giảm nên ông mới bị tay buôn vũ khí chiếm ngôi vì thị trường vũ khí đang “phất.” Gần đây ông Santa còn bị giả dạng để gửi virus trên mạng, và ông còn “va vào kiện tụng” vì hàng trăm trẻ em gửi thư đến để kết tội ông là nhân vật hư cấu.

Ông già Noel là hiện thân của sự bí ẩn và diệu kỳ, vậy mà giờ có tiền mua Ông già Noel chẳng khó.

Sử dụng thương hiệu Ông già Noel không chỉ là chuyện doanh nghiệp thu được bao nhiêu tiền mùa Giáng sinh, mà còn là chuyện sử dụng một tài sản tinh thần chung rất lớn. Hình ảnh ông già râu trắng ấy theo con trẻ đến hết cuộc đời. Nhưng không riêng con của bạn tôi, sẽ còn có những đứa trẻ vỡ òa khi vào khoảnh khắc nào đó phải nhận ra cái sự thật phũ phàng đằng sau ông già Santa long lanh huyền diệu. Đó chính là khi chúng đã lớn. Ông già Noel được cất vào ngăn tủ ký ức vô giá và trong treó.

Vậy nếu các “anh già Noel” cứ dần bê tha thế, lấy gì nuôi những giấc mơ?

TRỊNH GIỮA ĐỜI

Có một Trịnh ở giữa đời, giữa những người đi sớm về khuya trên từng nẻo mưu sinh, những suy tư vĩa hè, ngõ chợ, những nụ cười trên môi trẻ thơ hay tiếng thở dài trong căn phòng vắng lặng. Nhiều lắm. Chỉ một số trong họ mang Trịnh của mình tới Phú Mỹ Hưng, trong chương trình nhớ Trịnh Công Sơn hằng năm do gia đình ông và bạn bè tổ chức vào tháng Năm.

Đó là Trịnh của một chị bán hàng tạp hóa ở Buôn Mê Thuật, tên Thu Tâm. Năm nào chị cũng dành thời gian đi xe đò từ Buôn Mê Thuật về Sài Gòn để xem chương trình. Nếu không có vé, chị sẽ đến công viên Hồ bán nguyệt từ chiều, năn nỉ anh bảo vệ, rằng vì ở xa nên không có vé, nhưng nhất định phải xem chương trình này. Chị trình ra những tấm vé chị luôn giữ từ các năm trước để được vào. Chị không quên hỏi người bên cạnh, xin lại tấm vé đã xé góc năm nay để giữ làm kỷ niệm.



Chị Tâm từng học Đại học Sư phạm Sài Gòn, sau về Buôn Mê Thuật làm giáo viên vùng cao, rồi nghỉ ở nhà bán hàng. Bảy năm rồi, từ khi có chương trình tưởng nhớ Trịnh Công Sơn, chị đều có mặt. Chị giữ lại những tấm vé tất cả các đêm nhạc đó, từ ngày đầu được tổ chức ở Bình Quới. Chị nhớ hết các ca sĩ, bài hát trong từng chương trình: “Có đêm nhạc ở Bình Quới mưa, khán giả chạy tìm chỗ trú, nhưng tôi và rất nhiều người vẫn ngồi dưới mưa nghe hát. Đêm nhạc nào tôi cũng khóc....”

Đó là Trịnh của ba người phụ nữ lớn tuổi về hưu, mái đầu bạc trắng, họ trải chiếu ngồi từ chiều vì sợ không có chỗ, ngồi lâu quá lại đau lưng, liền nằm nghỉ. Đó là Trịnh của hai bạn sinh viên quê Quảng Nam, đến công viên từ 5 giờ chiều vì không có vé, mang theo đồ ăn ngồi đợi.

Anh bán bắp rang bơ nói, anh biết có đêm nhạc, đợi cho ban tổ chức hết giờ soát vé mới rút rờ xin vô trong coi vì rất yêu nhạc sĩ. Không bán hàng, anh dựng xe đạp dưới gốc điệp vàng xa xa sân khấu, chỗ người thừa, chống cằm lên thùng kính lắng nghe như một niềm an ủi.

Một chàng tây cao lênh khênh, đi cùng nhóm bạn người Việt cũng chăm chú hướng lên màn hình: “Tôi không hiểu hết lời, nhưng thấy cứ có điều gì thật gần gũi, ấm áp, dễ thương, từ âm nhạc tới con người. Ông nhạc sĩ thật sâu sắc.”

Năm nào ban tổ chức cũng phát ra tầm 3.000-5.000 vé, nhưng luôn không đủ. Số người vào công viên luôn gấp rưỡi, gấp đôi. Biển người đều ngồi đất, từ cụ bà cụ ông tóc bạc, đến con nít đang vịn vai người khác, từ tiến sĩ giáo sư đến chị nội trợ, từ các cô thiếu nữ chân dài ăn mặc sành điệu tới các em nhỏ, người bán vé số, đều ngồi cạnh nhau, trò chuyện và cười nhẹ nhàng trong không khí bao dung của một “tinh thần Trịnh.” Tất cả con người, từ hoa lá cỏ cây đều bình đẳng với nhạc Trịnh, với trái tim yêu thương quê hương và con người chưa khi nào ngồi thật yên của ông.

Khi tiếng nhạc cất lên từ sân khấu, người bán bắp rang bơ, bán dạo bò bía hay vé số đều ngừng tay, quên dầu mỡ, “lặn” vào tiếng kèn rất dày và ấm, vang và mềm mượt của cha con Trần Mạnh Tuấn. Từ bà bầu ngồi xoa bụng bên gốc cây đến anh chàng ngoại quốc, cô cậu Việt kiều, đều miên man theo lời nhạc. Họ cùng Trịnh của mình quay lại một trời mưa bay, đồi thông nắng đầy, một bờ xa sương khói, một màu ngói non tươi, một cơn nắng dài... Nhưng những con đường lúa đôi, những hè phố vui đó, không của ai giống ai. Những “chốn riêng cho mọi người” trong nhạc Trịnh chỉ mỗi người mới hiểu, mới chìm đắm trong nó theo cách của mình. Ai cũng thấy mình trong nhạc Trịnh!

Trong những câu chuyện rì rầm dưới bãi cỏ, có người bảo, ông đã tự hỏi vì sao đêm nhạc tưởng nhớ Trịnh lại tổ chức ở Sài Gòn, chứ không phải Huế, Đà Lạt, hay nơi nào khác, biết bao mảnh đất in dấu trong ca từ của nhạc sĩ. Người bên cạnh lý giải, bởi chỉ có ở Sài Gòn, người ta mới thấy cái tình người bao dung gần gũi giữa những người xa lạ. Chính nhờ tình người ấy, Trịnh Công Sơn đã có bạn bè, tâm hồn ông được lớn lên với quê hương qua những ngày Sài Gòn khói lửa. Đêm nhạc được bắt đầu bằng hình ảnh nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ngồi xích lô trên đường phố Sài Gòn. Giọng ông vẫn trầm ấm: “Với Việt Nam, những đau khổ nhiều hơn hạnh phúc. Định mệnh ấy đặt ra những câu hỏi và suy nghĩ cho mỗi người.”

Những tràng pháo tay, nụ cười, giọt nước mắt của khán giả dành cho Trịnh Công Sơn luôn thật nhiều. “Xin mọi người hãy dành tất cả tình cảm ấy của mình cho những sớm mai Việt Nam như anh Sơn hằng mong ước”, Trịnh Vĩnh Trinh nói. Đây là trần trở của Trịnh Công Sơn năm 1968, ông viết: “Còn rất nhiều con đường mở ra cho tương lai chúng ta. Những con đường đưa ta về dựng lại một tổ quốc đích thực. Xin (những bên tham gia chiến tranh Việt Nam) hãy dừng tay và cùng chờ nhìn một mặt trời tươi trẻ sẽ được khai sinh ở phương Đông. Xin hãy dừng tay để mọi căn nhà Việt Nam có thể mở rộng cửa chờ đón một sớm mai hòa bình.”

Đất nước đã hòa bình, nhưng trong lòng người thì chưa hết âu lo, trần trở.

TẾT KHÁC Ở SÀI GÒN

Có một cái Tết khác ở Sài Gòn: Tết của những người xa xứ. Họ đến Sài Gòn vì mưu sinh, để rồi một lúc nào đó chợt nghĩ: Thử một lần ăn Tết xứ này xem sao. Thế là thành Tết xa quê.

Cậu thợ lắp đèn trang trí cho một cửa hàng đèn trên đường Nguyễn Thị Thập, Quận 7 bảo: “Em vào đây làm bốn năm rồi, thu nhập mỗi tháng có bốn triệu, tiền thuê nhà với ăn cũng gần hết, về thì lấy đâu tiền biếu bố mẹ ông bà ăn Tết, năm nay thử ăn một Tết ở Sài Gòn xem thế nào.”

Một người bạn gọi điện cho tôi bảo: “Này, thế ấy nhất quyết không về Hà Nội à? Cứ thử một lần đi, rồi lần sau đổ dấm. Tớ đã từng ngồi điều hòa, cởi trần ăn chân giò ninh măng sáng mừng Một Tết ở Sài Gòn đấy. Buồn phát ốm, từ năm sau hết Tết này là đặt luôn vé cho cả nhà Tết sau...” Cậu kể cả, còn không nỡ gác máy vì thương cho đứa bạn mới chân ướt chân ráo vào xứ này đã “phải” ăn Tết Sài Gòn.

Cô hàng giò tâm đắc bảo, “Năm nay á, em chả dại, sau rằm tháng Giêng em mới về, đi lại, tàu xe cũng đỡ bon chen hơn.”

Ở lại Sài Gòn ngày Tết mới thấy bao nhiêu người đã đánh đổi vì một cái Tết thế nào. Người đi nghỉ, người đi chơi xa, người về quê sum họp bà con, người ở lại thành phố... nhưng tất cả họ đều cân lên đặt xuống không thôi. Trước cửa nhà tôi có con đường lớn. Ngày áp Tết, các loại xe khách đường dài tấp vào để “đổi” khách, chuyển khách xuống, nhồi khách lên. Khách đi xe chủ yếu các công nhân làm ở Khu công nghiệp Tân Thuận. Nhìn họ không mấy dư dả. Giữa cái nắng 27 độ C mà ai cũng khoác sẵn chiếc áo khoác dày sụ để về đến miền Trung khỏi lạnh vì nhà xe tuyên bố trước “Ngày Tết, sẽ chạy một mạch, không dừng lại cho ai lấy đồ ấm trong hành lý.” Mỗi người được ngồi một chỗ bằng nửa cái mông, tay lăm lăm điện thoại vì còn biết làm gì ngoài nghịch điện thoại và ngủ trong hai ngày đi đường ra Bắc. Mặt họ chẳng mấy nụ cười vì ai cũng chuẩn bị tâm thế cho thời gian dài chịu cực hình trên xe. Cô hàng giò chả chỉ tay chứng minh hùng hồn: “Đấy, nhà em năm nào chả thế, về nhà mà như đi đánh giặc. Cả mẹ cả con ốm liếng xiếng.”



Còn những người vốn gốc Sài Gòn thì lại vui, háo hức đợi một tuần duy nhất trong năm mà Thành phố không kẹt xe, ít bụi bặm, đường xá phong quang, thời tiết cực kỳ dễ chịu. Dễ thương nhất là nắng. Nắng hanh hao vàng ruộm khắp nơi. Nắng dịu nhẹ rất giống với những vạt nắng thu Hà Nội. Có lẽ đó là cái nắng đã đi qua những mùa mưa xối xả, những ngày nóng hầm hập không tha mọi xó xỉnh, những ngày bụi bặm nhưng cả thành phố vẫn lao đi trong vội vã và bực bội. Cái nắng cuối năm giống như một người từng trải, bình thản nhìn cuộc đời và ban cho mọi người những món quà mình có một cách vô ưu.

Mọi nhà dần mở rộng cửa đón chờ vạt nắng nhẹ tênh lung linh trong tiết trời dịu dàng rải vàng trên khắp nhà cửa, đường phố, ngõ hẻm, ruộng vườn, dòng sông, cây cầu. Lần đầu tiên ăn Tết ở Sài Gòn, tôi mới hiểu thế là nào “một trưa nắng vui cho bao tâm hồn” (lời bài hát Mùa xuân đầu tiên của Văn Cao). Cái Tết của người Sài Gòn rực rỡ màu vàng của nắng, của hoa mai, hoa cúc.

Sài Gòn dễ thương nhất vào trưa 30 Tết, hoa vàng rực khắp mọi nẻo đường. Những chậu cúc vàng ngược xuôi hối hả trên mọi chuyến xe, trước mỗi cửa nhà, con hẻm. Những thứ mà đến Tết người Bắc vẫn quý hóa đem biếu nhau như hoa mai, bưởi thì ở Sài Gòn rẻ, đẹp và ngon, đến nổi... chẳng ai nghĩ đến việc biếu nhau.

Chiều tối Giao thừa, trời se lạnh, đêm đến chỉ cần chiếc chăn mỏng để có cái gọi là nhớ quê. Nỗi nhớ mùa đông vẫn ám ảnh tất cả những người gốc Bắc nơi đây, như một dư vị vừa ngọt ngào, vừa xót xa khi nghĩ đến bạn bè, người thân của mình đang chịu cái rét cắt da cắt thịt.

Sẵn nhất là tiếng chim sẻ, cứ líu ríu bên hiên nhà từ sáng sớm mừng Một Tết. Trước tịnh xá bên kia đường, thóc đã rắc sẵn từ bao giờ. Bọn sẻ kéo nhau đến ồn ào như chưa bao giờ được “nói.” Chúng ngang nhiên làm chủ một dọc vỉa hè sạch sẽ mà hằng ngày chúng phải cố rình rập mọi kẻ hỏ không người để lao xuống nhặt một hạt gạo.

Nắng vàng rụng bồng bềnh khắp quanh nhà đầu ngõ và gió hanh hao mát nhẹ. Sung sướng nhất

là cái điện thoại đã bớt kêu inh ỏi, và mình được làm chủ mình đến ba ngày. Mới nhận ra sự bình yên của ngày Tết quý giá đến nhường nào. Con người ai cũng thêm sự tĩnh lặng, vậy mà vẫn đua nhau đổ xô đến đô thị ồn ào... cũng như mình đã đến Sài Gòn vậy!

ĐAU NHƯ MỘT CÁI CÂY

"Sọ khỉ, 208." Dòng chữ viết bằng phấn trắng lên vết thương non của khúc cây bên đường Tôn Đức Thắng Quận 1 cũng là lời cuối trên tấm bia mộ cho phận cây già. Khúc cây bị lưỡi cưa máy rất mới và sắc cắt ngọt, nhói màu đỏ như vết bã trầu "ăn" vôi. Những đường vân mịn màng gọn sóng số năm tuổi của cây. Thớ thịt dậy lên mùi thơm nồng của thứ gỗ cổ thụ. Gỗ xà cừ quý và bền. Người ta đem nó về, hẵn bán được giá.

Bạn đã bao giờ thấy một cái cây bị đau chưa? Cây to. Gốc nó phải vài ba người mới ôm hết.

Những mảnh vảy xù xì dính vào thân nó, nếu nạy ra cũng bằng vỏ sò. Tán nó cao rộng, xanh nhưc nhối.

Cả chục lần đi dưới con đường này, tôi đã ngửa cổ lên sẫm soi mà chưa bao giờ thấy hết các tán lá-bàn tay "nó vậy." Để "hạ" được nó, vài chục người của công ty công viên cây xanh phải đến từ sáng sớm, tĩa từng cành, cắt từng đoạn thân cây, ròng dây thả xuống.



Cái cây cuối cùng bị cắt thành trăm đoạn, nằm ngổn ngang bên gốc cây đã bị bật tung lờm chớm rễ chùm. Rất đông người mới nạy nổi cái gốc đó lên. Họ đào đất, lần lượt cưa đứt những cái rễ mà mỗi rễ to bằng cả khúc cây, dùng xà beng dài nạy từng cái rễ như những ngón tay ra khỏi con đường.

Thòng một vòng xích sắt to vào gốc cây, đầu kia móc vào xe cẩu, người ta hô: Một hai ba... kéo! Gốc cây to nhất như người khổng lồ thất thủ từ từ nằm xuống. Nó không bị đốn hạ cái rầm với tiếng nắc chấn động cả khu rừng như trong phim. Cái cưa máy màu cam xông tới, kêu ro ro.

Mặt cưa như đường ống nước bị bể tức tức, văng ra ào ạt, đỏ gay. Rồi người ta viết ký hiệu phấn trắng lên mỗi vết thương đó để chờ xe tải tới mang đi. Thế là xong!

Trong một cơn mưa cuối mùa, lá cây non bị giẫm bết gí vào đất đỏ. Người đi đường đều nhìn về phía những chiếc áo xanh đang hì hục phạt lá, dọn cành. Những con người chỉ là cùng quen

một cái cây, đứng lại bên đường, thẳng thốt khi thớ thịt đỏ au hiện ra.

Người bán cà phê, bán vé số, người làm công sở chở con đi học về, lặng lẽ rất lâu nhìn mỗi cành cây rớt xuống. Tôi nhìn họ rồi bỗng nhiên hổ thẹn, cảm giác như nhìn thấy phút giây riêng tư của ai đó mà mình không nên và không được phép biết. Còn những người khác, dường như cố gắng đi thật nhanh để né những phút yếu lòng.

Tôi đã có những buổi trưa đi bộ dưới đoạn đường xà cừ cổ thụ đó và phát hiện nhiều người cũng đi như mình, phát hiện ra đoạn đường đã đi vào nhiều bộ phim. Những cô, những bác làm việc ở khu văn phòng quanh đây thông thả một lúc buổi trưa, giao phó mình cho những bước chân, cố gắng tận hưởng một chút lắng dịu trước khi phải chạy tới một cuộc họp đầu đó.

Những người qua đoạn đường này, đã quen mỗi ngày mở ra một hành trình trên con đường khi thì xanh thắm, khi thì băng khuâng lá rụng, có mùa chỉ một màu cảnh khô.

Giờ đây con đường trở trọi một mình đón gió mưa, đổi tính nết từ nhu mì thành bực bội. Sáng mai, nhiều khuôn mặt qua đây sẽ thẳng thốt nhận ra cây và người đã không kịp vẫy tay chào nhau lần cuối. Bạn tôi hỏi: Họ có trái tim không hả em?

Tôi nhớ đến hàng cây xà cừ cổ thụ ở con đường Nguyễn Trãi tím tạt Hà Nội, nó cũng vừa bị hạ vì việc xây đường sắt trên cao. Ở phòng ngủ khi tôi về, có khi lòng cồn cào nổi sóng và bất chợt thức dậy mở cửa ra nhìn xuống là rụng tán xà cừ xanh ngắt.

Được cúi xuống thật gần một tán cây mới hay nếu đủ gần để chạm được vào tâm hồn của thiên nhiên, mình sẽ biết mở ra những không gian mới trong lòng mình, không gian của núi cao, của biển xa, của vực thẳm, sự rộng dài của đất trời.

Tôi nhớ những mùa hoa tháng Ba của hàng xà cừ, khi còn đi học. Hoa xà cừ li ti màu trắng và thơm dịu dàng tới nỗi rất nhiều người khẳng định nó không có mùi gì chỉ vì chẳng ai ngửi được mùi của nó khi lao sầm sập ngoài đường. Giờ đây xem tin tức về hàng xà cừ ở nhà, thấy tiếc nuối gì đâu một tiếng ve đã qua đời.

Con tôi từng hỏi: “Mẹ ơi, sao mẹ cầm dao giết quả khế?” Với trí óc hồn nhiên của nó, quả khế cũng là một sinh vật sống, bình đẳng với con người. Tôi từng ngỡ ngàng khi lần đầu tiên nhìn thấy một cái cây đang được truyền nước ở Hàn Quốc. Nó được truyền những chai nước tinh khiết vì ở đây họ mới đào đường, vạt đi một phần rễ cây. Bình nước treo lơ lửng trên cây cột bên cạnh, dòng cái dây và kim tiêm cắm vào cành cây nhẫn nại. Rồi sang tuần thứ hai, lá cây xanh trở lại. Ở một số nước ôn đới, vào mùa đông có tuyết, tôi thấy những hàng cây được mặc áo ấm, quấn những chiếc chăn vải thô rất dễ thương quanh gốc. Nhìn mà thấy muốn ôm cây một cái. Thương gì đâu!

Bạn tôi nói người bạn thân nhất thuở nhỏ của cô là một cái cây. Duy nhất một cái cây bên nhà ở quê, không biết nó đã có ở đó từ lúc nào, có ai đã cố tình trồng nó hay nó tự mọc lên từ một hạt mầm lang thang. Lớn lên, bạn luôn nghĩ mình là một cái cây sống giữa những cái cây. Mọc lên ở đó để sống can trường nhất có thể dù sẽ gặp giận dữ, muện phiền và đừng để nó cuốn mình đi.

Tôi ước ao được biết, ở thành phố này, có bao nhiêu tuổi thơ đã trôi qua bình thản với một cái cây? Và có bao nhiêu người đối xử với một cái cây như với một con người?

NGHE THÀNH PHỐ THỞ

Tôi nằm nghe mưa đêm rơi trên mái tôn Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn. Cách không xa là chợ Bến Thành. Không chỉ cả ngày, mà cả đêm vẫn xe lại xe qua. Khuôn mặt phố Sài Gòn không có sương lạnh thấm vào những nhánh cây chơ vơ và mái ngói lặng im, không tiếng rao đêm: “Bánh khúc nóng ơ, bánh bao ơ” như Hà Nội, thay vào đó là tiếng lách cách của anh chàng vừa đạp xe vừa cười mời ăn hủ tiếu.

Phòng bệnh có bốn giường. Khoa ngoại. Mưa ngớt, tiếng bệnh nhân thở đều trong mỗi đêm tôi ở lại đây cùng ánh đèn vàng và phần trên tháp đồng hồ chợ Bến Thành thấp thoáng sau ô cửa sổ khiến tôi có cảm giác thành phố này luôn sống nhờ những trái tim đập bập rộn. Luôn có biến cố khi chiếc kim đồng hồ kiểu cổ điển gắn trên nóc tòa tháp đó khẽ khàng nhích lên.

Những người gặp nhau ở đây đều có lý do chung là vừa được phẫu thuật. Một cậu thanh niên tên Văn mới học hết lớp 12, không nghề, mỗ áp-xe hậu môn. Một người đàn ông trung niên tên Minh khoảng 40 tuổi, mỗ dạ dày. Vinh, một cậu học sinh mới tốt nghiệp lớp 12, vừa thi đại học, mỗ ruột thừa.

Cậu Văn cũng chẳng văn lắm với cẳng chân xăm trổ nhằng nhịt. Cậu phải xuất viện sớm, “không trông không kèn” vì “dính scandal”, như lời cu cậu Vinh tường thuật lại với mẹ. Một buổi sáng khi các bệnh nhân đang trải giường cho ngay ngắn để chuẩn bị tới giờ bác sĩ khám và tiêm thuốc, bà dì của Văn xồng xộc vào phòng bệnh, mồm miệng liên hồi: “Trời ơi, tao nuôi lớn mày, bỏ tiền ra cho mày ăn học, mà mày nỡ đối xử với tao thế hả Văn?” Bà lôi cái túi cậu đang ra sức ghì chặt bằng được, mở khóa ra, lôi ra hai tờ 500.000 đồng. “Trời ơi, sao mày nỡ chôm tiền của tao? Bố mẹ mày bỏ nhau bỏ luôn cả mày, tao đã phải đứng ra nuôi nấng, cho mày đi viện để mỗ.

Mà tao cũng bệnh đầy người mày biết mà. Mày nằm viện, tao nấu cơm gọi bố mày đem cho mày bố mày còn chửi tao. Tao vừa bán hàng vừa chạy vô phục vụ mày. Thế mà mày không thương tao sao?... hút, hút... Mà tao cũng là dì mày, tao có phải mẹ mày đâu. Trong khi bố mẹ mày thì bỏ mặc mày. Thế mà mày nỡ đối xử với tao thế sao?” Bà vừa khóc vừa dấm ngực trong khi mặt cậu thanh niên dài ngoẵng. Khóc một hồi, bà tuyên bố: “Thôi, tao báo bệnh viện cho mày về, tao cũng không cố nuôi mày trị bệnh nữa. Cho mày chết!”, bà lạnh lùng ra đề nghị phòng hành chính bệnh viện cho cậu về trước hai ngày. Mà ra viện trước thì không được phát thuốc uống, bác sĩ không chịu trách nhiệm nếu vết mổ của cậu có vấn đề. Cậu kéo lê cái túi đi viện, cũng là cái túi cậu đeo đến trường ra khỏi phòng bệnh kèm theo cái kiếu kéo lê đôi dép nặng nề hết biết.

Vài tiếng sau, giường cậu có ngay bệnh nhân mới. Hai bác lớn tuổi đã về hưu dắt nhau đi mỗ sỏi mật. Bác gái trông nom bác trai. Ông bà nhà ở Quận 5, có 10 đứa con, nay tất thấy có thêm 10 đứa dâu rể và gắp đôi chùng đó đứa cháu. Lạ thay, hai ngày ông đã vào viện mà chưa thấy bất kỳ đứa con cháu nào tới thăm. Hai ông bà vẫn lủi thủi đi ra đi vào đo huyết áp để chờ huyết áp ổn định ông mới lên được bàn mổ. Bà ra chiều mong ngóng, vừa phân trần với mẹ cậu Vinh: “Chúng nó đứa nào cũng bận, lo làm lo ăn, rồi cho con đi học. Tiền đông tiền tây cô ạ, có lẽ cuối

tuần thu xếp được chúng nó mới vô.”

Anh Minh, nằm cạnh giường Văn, có nhà ở Quận 4. Anh kinh doanh hàng tạp hóa tại nhà. Nhưng nhà nằm trong khu quy hoạch treo, giải tỏa cả mấy năm trời còn dang dở, trong khi nhà tái định cư chưa có nên anh chị phải dạt qua Quận 7, thuê nhà bán hàng. “Tôi nằm viện này ba lần rồi. Bệnh viện cũ kỹ nhưng bác sĩ y tá đối xử tốt lắm, không bị mắng. Mọi người cứ yên tâm”, anh tuyên bố. Anh nằm viện “chuyên nghiệp” đến nỗi gần như chẳng cần ai chăm sóc. Chị vợ chỉ rảo qua mấy hôm đầu mới mổ xong. Nay anh tự phục vụ. Tiêm xong buổi sáng anh còn về nhà phụ vợ, đến giờ hẹn khám và chích thuốc buổi chiều khi bác sĩ ở cửa phòng bệnh là anh có mặt. Anh khoát tay: “Nếu cần tôi tự cắt chỉ ở nhà luôn” trong sự thán phục của mọi người.

Cậu thiếu niên Vinh nhà ở Cần Giờ, vừa thi đại học xong thì vào viện. Cậu là con út trong nhà có bốn chị em. Bố cậu đi làm phụ hồ, xe ôm, mẹ cậu hái dừa nước ở Cần Giờ đi bán khắp thành phố. Con mổ được hai hôm bà mới tất tả cầm nón đi vào: “Đây, tôi phải bán cho hết hàng mới vô được với nó, hôm qua tôi bán ở phà Mỹ Khánh. Cô ăn dừa nước chưa? Ngon lắm, lúc nào cô ăn thử đi, bỏ đường bỏ đá vào.” Dường như thấy có lỗi vì vào trễ, bát cháo bà nấu cho cậu 2/3 là thịt và cà rốt, nâng nặc ép cậu phải ăn. Thằng nhỏ không quen bệnh viện, nó không ăn ngủ được. Bố, mẹ và các chị thay nhau vỗ về. “Nó có ba chị gái, cố mãi mới được thằng cu này,” bà kể... “Nhưng trước thì thế chứ giờ tôi cũng không ‘nằm thế’. Các con tôi để con gái càng tốt. Xã hội tiến bộ rồi, cô ạ.” Việc ngồi im có vẻ làm bà khó chịu. “Vợ chồng tôi nuôi bốn đứa mà không có nghề nghiệp gì, vất vả lắm cô ạ. Bố nó còn đau suốt, hết sốt rét lại đau dạ dày, mẹ chồng tôi cũng bệnh liên miên, một mình tôi lo hết. Ơn đời bao nhiêu năm nay không đau ốm gì nên tôi mới có sức nuôi con.” Bà luôn miệng nói chuyện trong khi ông chồng kiểm cái chiếu nằm ghếch chân lên đánh một giấc sau bữa trưa bên giường bệnh cậu quý tử.

Bệnh viện nằm ngay trung tâm thành phố nên hằng ngày, các bác sĩ, y tá tất tả chạy theo vô số ca bệnh, rất nhiều trong đó là tai nạn giao thông. Có anh nhậu xỉn lao xe máy vào nhau, máu me bê bết mà miệng vẫn còn vừa hát “Em ơi có bao nhiêu...” vừa ói ra bia rượu. Các cô vợ, bà mẹ thì khóc lóc chạy theo chiếc cáng của “ca sĩ.” Rồi có những ca nửa đêm hàng xóm đánh nhau tóe máu đầu chỉ vì “chó nhà nó chạy sang vệ sinh ở nhà tôi,” hay “nhà nó mở nhạc to tôi không ngủ được”... Không đếm nổi hằng ngày biết bao nhiêu người vợ, người mẹ chạy theo các ca cấp cứu như thế.

Tôi thầm cảm ơn ca viêm ruột. Nhờ nó tôi rút chân ra khỏi gậm bàn phủ bụi ở văn phòng để đến một góc này, nghe thành phố thở về những phận người. Có điều tiếng xe chạy rì rầm mỗi đêm quanh chợ Bến Thành. Giá có trường học nào dạy con người ta nhiều hơn nữa về lòng biết ơn, về sự chia sẻ, về cách cho đi và nhận lại, về trách nhiệm với bản thân mình thì những gánh nặng mà chúng ta đang đè lên vai nhau nhẹ đi biết bao nhiêu.

QUÀ MƯA

Tháng Sáu, Sài Gòn vào hẳn mùa mưa rồi.

Mùa này, trên phố, phượng vỹ vã bung từng tầng hoa đỏ. Lá me, lá cây điệp vàng rụng nhiều như thóc vãi ở sân quê. Hoa cây dầu (có người gọi hoa chò) với 2 cánh xoay xoay giống quả cầu của học sinh rồi rớt xuống chân người. Mỗi khi nhìn những bông hoa như cánh chuồn chuồn xoay trong gió, bao nhiêu những chuyện “kiếm cơm” trong đầu mình lại rụng rơi hết cả.

Mùa mưa, mùa đổ lá ở thành phố này thật là một món quà. Hôm qua, ghé làm việc ở tòa nhà Metropolitan trên đường Đồng Khởi, tôi bỗng nhận ra cả một trời hoa dầu bay lộng lẫy trong cơn mưa. Cô bé làm việc trong tòa nhà ríu rít: “Ôi giờ em mới biết mấy cái cây trước nhà thờ Đức Bà là cây dầu, sao mà đẹp thế!” Từ trong phòng nhìn qua cửa kính, hàng nghìn bông hoa hai cánh nhỏ xinh xoay tít xung quanh nhà thờ Đức Bà, buu điện thành phố rồi sa xuống người đi đường. Chỉ một chốc, mặt đường được phủ thêm thảm nâu vàng của cơn mưa hoa. Chúng tôi cùng tấm tắc đây là view đẹp nhất Sài Gòn. Làm việc xong, có “hai con hâm” chạy xuống vỉa hè nhặt bông dầu về cho con chơi. Hoa dầu chỉ có trong vài ngày thôi, sang tuần là hết, tự nhiên thấy mình may mắn lạ.



Một buổi chiều tháng Sáu như thế, khi tôi mới chân ướt chân ráo tới Sài Gòn, đường sá lẫn lộn trong đầu, đứng bờ ngõ trên vỉa hè đường Nguyễn Thái Bình tính xem đường nào về cơ quan mình gần nhất (sau này tôi mới biết từ chỗ đó tới cơ quan tôi chưa đầy 400m). Trời chợt nổi gió, chào cơn mưa. Cạnh đó đám hành khách mau mắn leo lên chuyến xe Sao Mai cuối cùng trong ngày về miền Tây trong tiếng lùa khách rồn rảng “Lên xe, lên xe” của anh phụ lái. Đám bồ câu béo ú suốt ngày lê la ăn gạo của mấy cô bán hàng tạp hóa bay vù lên dây điện dàn hàng ngang chứng kiến thiên hạ chuẩn bị đón cơn mưa chiều. Tôi vẫn thấy “đám này” trú ngụ trong mấy tòa nhà chú Hỏa cổ kính giờ làm Bảo tàng Mỹ thuật, cả ngày rủ nhau bay đi bay lại hiên ngang dọc đoạn đường khu vực này như thể chúng mới là chủ nhân ở đây vậy. Tự dưng thấy mình chơ vơ biết bao trước một ngã tư lòng đầy bản khoán về mấy ngả. Một quả chò cánh tím

bồng dưng rơi trên vai áo như lời chào thân thiện nhất của mùa mưa đầu tiên ở Sài Gòn. Đặt nó trên lòng bàn tay, hai cánh mỏng với những đường gân tuyệt đẹp màu tím sẫm sao ấm áp lạ lùng như một nụ cười. Tôi mang quả chò về để trên bàn làm việc. Mỗi khi nhìn thấy nó lại nhớ những giây phút ban đầu “ngã vào Sài Gòn” như thế, trong một buổi chiều ướt sũng và lẻ loi ở thành phố mình chưa bao giờ từng thuộc về.

Từ cửa sổ phòng làm việc của tôi nhìn xuống đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, mùa mưa cũng là mùa hoa điệp vàng và lá me thay áo, li ti bay như một giấc mơ khi những đợt gió thoáng chốc xô về. Nhìn qua lớp lá bay, thấy người ta đón nhau và chia tay nhau liên tục vào giờ nghỉ trưa trước các tòa nhà văn phòng hai bên đường, rồi thầm đếm xem có bao nhiêu người nhìn vào mắt nhau trước khi leo lên xe. Ai vẫy tay chào người kia và nhìn theo đến khi người kia đi hẳn, ai chỉ gật đầu có lệ rồi quay bước ngay? Đọc sách, thấy người ta luôn nhắc nhau phải sống thức tỉnh với từng giây phút mới thấm hết ý nghĩa của đời sống, phải hưởng thụ được sự chuyển động nhỏ nhoi của mình trong cái toàn thể xung quanh mới thấu được một đời đầy hoa thơm cỏ lạ. Ngắm nghía người khác vội vàng lướt qua nhau cũng là một cách để thấy mình đã sống ra sao. Có ai từng nhớ rằng mình đã nhìn theo một bóng hình đưa đón dưới cơn mưa lá ấy, trong hàng trăm nghìn lần chào ai đó để bước đi. Rồi tự hỏi bao nhiêu trong chúng ta tin rằng mình có nhân duyên với đoạn đường mình đang ở, những người mình đang trò chuyện, cả với cái thành phố bỗng dưng thay đổi tính nết. Khi đang nóng hừng hực trở nên dịu lại. Rồi vì sự dễ thương không báo trước đó, người ta tha thứ hết cho “nàng.”

Những cơn mưa đầu mùa đến Sài Gòn khi những ngày nóng nhất trong năm đang diễn ra, mùa nóng với nhiệt độ buổi trưa ngoài trời gần tới 40 độ, câu đầu tiên người ta gặp nhau thường là: Nóng quá ta ơi; Nóng quá trời nóng; Nóng gì mà nóng thế; Sao không có cơn mưa cho mát đi... Khi bạn đang ngột ngạt nhất, khi bạn muốn giã biệt những mệt mỏi đô thị của cái tháng Tư hôi hối để về nơi vắng tiếng lao xao thì mưa đến. Sau một vài cơn mưa đầu mùa, hoa me, hoa dầu, hoa phượng nở, nắng dần bớt hung hăng, lần nào từng chiếc lá, cháy lên bài ca của mùa hè rực rỡ.

Mưa Sài Gòn có cái lạ, hầu hết các cơn mưa đến vào buổi chiều hoặc tối, đến nhanh rồi đi nhanh, không có ý vị u sầu, mà lại mang nỗi hân hoan. Đi trong thành phố, dưới cơn mưa, bạn có thể nghe thấy dường như đất mẹ ngân lên những nốt nhạc thánh thót rộn ràng. Lắng nghe chút nữa, bạn sẽ thấy lại những ngày xưa, ở một vùng quê, nằm vông nghe tiếng ngỗng kêu dáo dác, tiếng chú cún ngủ mơ rúc rích, tiếng bọn gà mái cục tác kể công, thấy ừ gió mưa đâu có tẻ, chỉ là bởi mình đã đi xa quá cái xôn xao của một buổi trưa hè.

Cô bạn tôi thích nghe bài hát Everytimes it rains khi trời mưa, tấm tắc vì sự lãng mạn của ca từ: Every time it rains. I fall to pieces. So many memories the rain releases... I get wet(tạm dịch: Trong cơn mưa, tôi vỡ ra thành từng mảnh. Biết bao ký ức theo mưa tràn về... Tôi ướt). Nhưng mình không nghĩ vậy, dù thích giai điệu dịu dàng yếu đuối rất con gái của nó. Như Trịnh Công Sơn viết: “Cái mất không bao giờ mất hẳn. Cái còn không hẳn mãi là còn”. Những gì ta từng trải qua, những khoảnh khắc hạnh ngộ, niềm vui bất tuyệt hay khi thấy lòng mình u sầu đều trở thành một phần trong mình và nó giúp ta trưởng thành. Trưởng thành là học cách đừng bao giờ ghét bỏ những gì mình trải qua. Bởi dù ngày hôm qua có thế nào thì cái mà ta không bao giờ mất là ngày mai.

Lắng nghe được khúc giao ca không lời của thiên nhiên, bạn sẽ thấy cuộc sống thật bao la rộng lớn và nhiều những ngã đường. Với con người, như ai đó từng nói, đôi khi cái thật riêng lại là thật chung, cái chậm lại nhanh và nhanh rồi cuộc lại chậm. Vì thế, cứ sống, đừng phán xét, và hãy sẵn sàng lìa xa cuộc đời vô thường như ta đã đến với nó, nhẹ nhàng như một vết chim di.

Bạn có đang tất tả chạy theo các vấn đề của mình mà lỡ mất những nốt nhạc thiên nhiên ngoài kia không? Bạn có “can đảm” dừng lại để nhìn ra xung quanh và thấy những tàng cây hôm qua nay đã thay màu đổi sắc? Để nhận ra chỉ vài ngày thôi, một mùa hạ đỏ ối hoa phượng, băng khuâng hoa dầu, và cả bầu trời trên tàng me đã đông đưa tụ bao giờ.

Bạn ơi, trái đất vẫn tiếp tục quay khi chúng ta xoay vần với cơn áo. Ai mà vô cảm với hơi thở của đất trời, coi như... hết đường cứu chữa.

Ở GIỮA MỘT NGÀY

"Hút, hút...trước đây anh đến nhà tôi, xin ba mẹ tôi rước tôi về, giờ anh phải đem tôi trả lại, hút..." Cô vợ mặc quần cộc áo ba lỗ, tóc cột tạm bợ bằng chiếc dây thun người ta hay dùng buộc đồ ăn, một ít tóc xòa ra rối tung bên tai, ngồi bệt ở trước cửa thang máy, khóc rầm rức. Mấy căn hộ xung quanh có lẽ đều nghe thấy tiếng cô khóc, họ đóng cửa, không ai dám đi ra hành lang hay thang máy. Có lẽ họ đều cảm thấy quá tẻ nhị để xuất hiện trước cặp vợ chồng hàng xóm vào lúc này.

Anh chồng khoác cái áo cơ mi sọc kẻ đã bọt màu, vạt áo nhả, không cài khuy, ngồi bệt cách đó gần 10 mét, trước cửa căn hộ của họ. Hình như anh mới kết thúc một ngày say khướt. Tóc anh dài, có lẽ lâu rồi không cắt, khuỷu tay anh chống lên đầu gối và bàn tay che đôi mắt nhắm nghiền, đầu anh tựa vào chỗ tường sát bản lề cánh cửa, không thấy anh nói lời nào.

Đó là Chủ nhật, 21 giờ, trên một lầu không cao không thấp, ở chung cư không giàu không nghèo, không xa không gần trung tâm thành phố.

Anh chồng mấy tháng trước có lần nhậu say, đun ấm nước trên bếp ga rồi ngủ quên, ấm nước cháy khét, khói đen cả lầu, còi báo cháy kêu rầm rĩ. Dân cả khu nhốn nháo chạy xuống. Xe cứu hỏa hú còi đến chuẩn bị vòi phun nước. Phải vất vả lắm bảo vệ và lính cứu hỏa mới phá cửa lôi được anh ra khỏi căn hộ và cả tầng lầu đã đen đặc như màn đêm vì khói. Anh vẫn ngủ và đã bắt đầu lịm đi. Vợ con không có nhà. Cả chung cư được bữa náo loạn.

Ông bà, bố mẹ của anh sống trong căn hộ kế bên, hai ông bà khoảng trên 70. Bà kêu ông nhiều bệnh lắm. Sáng sớm và tối ông đi bộ loanh quanh hành lang, vừa đi vừa vẩy tay, tiếng dép nhựa loẹt quẹt đủ để thấy ông đi khá chậm và tốc độ không đều. Ông bà ngồi coi ti vi hầu như cả ngày, ít thấy ông bà cười. Từ căn hộ luôn mở cửa của ông bà, ngoài tiếng ti vi chỉ nghe mấy câu nạt nẩy đứa cháu: Đi vô nhà. Sao lại đánh nhau. Ăn đi. Tôi hay thăm hỏi về già mình có giống vậy không.

Hôm thứ năm, vào giờ ăn tối, căn hộ lầu dưới có xô xát. Hai vợ chồng đánh nhau. Chị vợ vừa chửi vừa gào thét "Mày dám đánh tao, rầm, mày đi cả ngày không lo gia đình, mày ăn hại... rầm. Ồi, nó đánh tôi, đàn ông kiểu gì như mày..." Tiếng chị gào to lắm, cộng thêm ba con chó sủa inh ỏi vì tranh nhau thức ăn do anh chồng hất cả mâm cơm ra hành lang chung của tầng lầu. Tiếng chửi mắng, gào thét, đồ đạc văng ra một hồi lâu "Mày là thằng... Mày..." Hai chị lớn tuổi mạnh dạn chạy ra can, kéo tay anh: "Thôi đủ rồi, vô nhà đi, vô nhà đi." Chị to béo khác tay thu dọn giày dép và mâm bát quăng tứ tung trên sàn hành lang, miệng kêu: "Con My rửa chén đi con, rồi vô ngủ. Mang cái chổi cho cô."

Mấy hôm sau tôi thấy họ ở dưới hầm gửi xe. Anh chồng mặc bộ đồng phục nhân viên bảo vệ, cúi húi gài cái túi đồ vào phía trước xe máy, cô vợ đứng chờ rồi leo lên ngồi sau, có lẽ chở nhau đi làm. Tôi nhớ có lần gặp trong thang máy chị nói với tôi hai vợ chồng cùng làm cho một khách sạn tư nhân bên Quận 1. Nhìn thấy họ lại đi bên nhau, gì chứ có chút nhẹ lòng.

Cạnh nhà tôi có căn hộ diện tích nhỏ, khoảng 55 mét vuông của cô gái trẻ giọng Bắc sống với

anh bạn trai giọng Nam. Cả hai đều đẹp, ăn mặc hợp mốt. Có lần tôi nghe bà tổ trưởng khu dân cư chờ lúc cô cậu về nhà 22 giờ, leo lên bấm chuông và thuyết phục gần 10 phút về việc không nên nuôi chó ở chung cư. Bà nói to quá, cửa nhà tôi cách cửa nhà cô có ba mét, nên tôi vô tình trở thành thính giả nghe hết bài diễn văn của bà tổ trưởng: “Các cháu là thanh niên văn minh, các cháu biết đấy, chó là động vật có thể gây nguy hiểm cho người khác và có thể gây mùi hôi trong thang máy.” “Nhưng chúng cháu tiêm phòng đầy đủ và tắm cho nó hằng ngày. Con chó này thơm hơn cả người, mà nó có sáu kí thì cần ai hả bác?” “Sao cô lại nói thế? Phường có vận động phong trào hạn chế nuôi thú cưng, các nơi khác họ làm rất tốt, chỉ còn tổ ta. Chúng ta phải biết ơn chính quyền và cộng đồng vì tạo môi trường sạch đẹp cho mình sống...” Cứ thế, một người nói một người lâu lâu mới trả lời nhưng không có gì là tỏ vẻ khuất phục, và cứ thế râm ran trong buổi tối đầu hè.

Thằng nhóc tám tuổi nhà bên thì luôn gây ồn ào theo cách chẳng giống ai. Đạo này nó hát toáng lên bài “Giờ em đã là vợ người ta” mỗi ngày, với đủ loại âm vực, giọng điệu, thậm chí lời lẽ xuyên tạc nhưng nghe cũng vui tai (các bài hát nó từng mê như bài Thật bất ngờ, hay Anh không đòi quà, hay thậm chí là Đưa cơm cho mẹ đi cày, Áo mới Cà Mau). Thi thoảng đang chọn rộn trong lòng nghe nó hát vống lên “Buồn thay la la lá, ố ô” tự nhiên thấy đời vẫn ổn chán. Bài hát này đặc biệt vì nó nói về nỗi buồn (chính xác là thất tình) bằng giọng điệu rất vui nhộn chứ không đau khổ lả lướt như các bài khác. Đây là điều đặc biệt à nha, cái đầu tôi tự nghĩ theo giọng điệu miền Nam rồi bất giác mỉm cười. Thằng bé nhố nhăng mà dễ thương, khi nào mặt mũi nó cũng tươi tỉnh, làm mình cũng tỉnh ra, sao mình không tươi rói như nó nhỉ, đời là mấy tí. Có lần sáng ra ở thang máy, nó đeo cặp đi học, còn nguyên miếng ghen mắt song toe toét bảo: “Cô mặc bộ này được đấy”, mình thấy như thế đủ để vui tươi cả ngày. Ừ, cuộc đời thực ra chả cần gì nhiều.

Khi cả vợ chồng nhà nọ, thằng bé nhà bên, đôi trẻ trước cửa, cụ ông cụ bà đã ngủ, tôi vẫn không ngừng nghe thấy thanh âm của phố phường. Như từng con sóng, từng lớp từng lớp xô nhau vỗ vào bờ kè của mỗi con người xứ này.

Mỗi ngày trôi qua tôi cứ thế, cứ hòa vào những âm thanh hỉ nộ ái ố, nhưng cũng đủ để xốn xang một chút, đủ để an yên đôi khi và thấy mình còn may mắn vì được sống với cái sống của tha nhân. Tất nhiên là những khi không có đám nhậu nào vống lên “1,2,3 dzô!” và rồi “Đập vỡ cây đàn giận người đổi trắng thay đen.”

CƠM HEO HAY MÌ BÒ?

Bạn tôi, một người Hà Nội sống ở Sài Gòn, thường xuyên đi lại như con thoi trên những chuyến bay giữa hai thành phố. Chị kể, có lần chị chứng kiến trên máy bay Vietnam Airlines, cô tiếp viên hỏi hành khách: “Chị dùng mì bò hay cơm heo?” Vị hành khách trả lời: “Chị dùng cơm người, không dùng cơm heo.” Sau đó, cô tiếp viên than phiền với đồng nghiệp rằng hôm nay xui, gặp phải bà khách khó tính.

Chẳng rõ “giai thoại” trên thực hư thế nào nhưng trong nhiều câu chuyện mà các đồng nghiệp, bạn bè đã bay cùng một số hãng hàng không Việt Nam hay kể thì quả thật quá ít lời khen...

Một anh phóng viên bay từ Sài Gòn ra Hà Nội về kể, anh chia ly nước ngọt xin cô tiếp viên cục đá, cô thả tôm cục đá vào ly, nước ngọt bắn cả lên mặt khách. Cô chỉ cười “xí xóa” thay vì xin lỗi.

Mới đây, bạn tôi đi cùng trẻ em trên một chuyến bay. Khi được phục vụ bữa tối, chiếc bàn ăn của cháu bị hỏng, dốc xuống khiến khay thức ăn chực lao xuống đất. Một phần vì khay quá nhỏ mà chứa nào hộp cơm, hộp trái cây, ly nước khiến thằng bé ăn xong xếp lại không gọn gàng được. Đến khi nhận lại khay đồ ăn, cô tiếp viên nhăn mặt “Trời ơi, sao cháu hư thế!” Bạn tôi cũng ngượng, nên giải thích với cô rằng mong cô thông cảm vì cháu còn nhỏ mà cái bàn ăn bị hỏng, cháu phải vừa ăn vừa giữ khay. Cô bỏ đi, chẳng nói chẳng rằng. Thế là xong cái tâm trạng háo hức lần đầu được đi máy bay của thằng bé. Nó cảm thấy mình có lỗi và không còn mong đợi được đi máy bay nữa.

Lần khác, tôi bay nội địa, ngồi gần một chị có con nhỏ. Cháu bé chừng một tuổi, ngay khi máy bay cất cánh bé sợ nên khóc ầm ĩ. Cả chuyến bay tôi thấy chị một mình đánh vật với con bé. Cô tiếp viên tỏ ra khó chịu, chạy đi chạy lại chỉ để nhắc chị ấy rằng: “Chị dỗ cháu đi, không được làm ồn ảnh hưởng đến người khác.” Mẹ cháu có vẻ rất khổ tâm và khó xử. Tôi lại nhớ đến có lần đi trên máy bay của hãng hàng không Qatar trên chuyến bay dài bảy tiếng đồng hồ. Các anh chị tiếp viên thay nhau chơi đùa và giúp một cặp vợ chồng chăm cháu nhỏ chỉ vài tháng tuổi. Mọi người xung quanh vì thế đều cười vui và rất thoải mái với em bé.

Một lần khác, trên chuyến bay từ Hà Nội vào Sài Gòn, một cô trung niên đề nghị tiếp viên cho mượn cái chăn. Cô đáp: “Hết chăn rồi bác ạ.” Nhưng một lúc sau một ông khách Tây ngồi phía trên hỏi chăn thì cô lại mang ra. Cả nhóm hành khách người Việt ngồi gần đó đều hết sức ngạc nhiên.

Đến đây tôi mới nhớ chuyện cô bạn ở Đức, khi tiễn người nhà ra sân bay cứ dặn lên máy bay của Việt Nam phải nói tiếng Anh mới được phục vụ tử tế. “Chẳng lẽ mình là người Việt, phải nói tiếng Anh với người Việt?” Cô bảo: “Tớ bị một lần rồi, tức anh ách nên lần sau cứ phải làm thế.” Bỗng trong lòng cứ man mác.

Chuyện máy bay bị trễ, loa thông báo hoãn chuyến phát ra lời xin lỗi như một cái máy vô cảm; chuyện hành lý thất lạc, mất mát; nhân viên không biết cười, kiêu lời, mặt lạnh băng, buồn chuyện trong lúc phục vụ khách; chuyện tiếp viên sảng giọng với khách, phân biệt đối xử...

không còn là chuyện lạ về hãng hàng không quốc gia.

Một người quen bảo, đừng mang tư duy đòi hỏi khi lên máy bay vì tiếp viên không phải là người phục vụ. Họ chỉ có nhiệm vụ hỗ trợ hành khách, hướng dẫn và theo dõi công tác an toàn bay, cũng như cung cấp các dịch vụ khác của hãng hàng không. Rất nhiều người có suy nghĩ rằng tiếp viên là người phải có nhiệm vụ đáp ứng mọi nhu cầu của hành khách là hoàn toàn sai.

Đúng, tiếp viên không phải ‘người hầu’, nhưng ít nhất họ cũng phải hiểu rằng mình đang thực hiện sứ mệnh văn hóa của quốc gia nơi hãng hàng không đó đại diện. Chẳng phải quảng cáo của Vietnam Airlines luôn khẳng định như thế sao? Một cánh máy bay mơ mộng, một bông sen nở, những nụ cười thân thiện, một bữa ăn và giấc ngủ ngon... Mà sứ mệnh văn hóa, quan trọng nhất là ở hành vi, ở cách cư xử.

Một lần, chúng tôi vô cùng ngạc nhiên thích thú khi đi chuyến bay của Singapore Airlines. Máy bay vừa cất cánh, cơ trưởng đọc tên và chúc mừng các hành khách sinh nhật vào hôm đó. Mọi người trên chuyến bay vì thế đã rất vui vẻ thân thiện trong suốt hành trình. Hành khách chỉ đưa mắt nhìn hay húng hắng ho, cô tiếp viên đã chạy tới hỏi han. Chợt nghĩ đến các chuyến bay quốc nội, có khi khách bấm chuông gọi một lúc lâu mà tiếp viên không tới, hoặc có khi đến với thái độ không mấy vui vẻ làm khách không dám yêu cầu thêm điều gì.

Tất nhiên, ở đây người đáng trách không phải các tiếp viên, mà phải là những người đào tạo và quản lý họ. Chất lượng dịch vụ không đến từ khuôn mặt đẹp, chất lượng dịch vụ đến từ thái độ cầu thị và trái tim.

“Cơm heo” hay “mì bò”, kể ra không quan trọng bằng một nụ cười, sau khi hành khách đã “cài chặt dây an toàn, dựng thẳng lưng ghế và cài bàn ăn phía trước”, sẵn sàng cho một hành trình.

RAO SÀI GÒN, RAO HÀ NỘI...

"Bánh mì Sài Gòn đặc ruột thơm bơ, năm ngàn một ổ. Bánh mì Sài Gòn đặc ruột thơm bơ ơ ơ..."

Ừa! Tại sao lại phải chua thêm cái cụm tính từ “đặc ruột thơm bơ” nhỉ? Đứa em théc méc. Con chị bảo: “Thì chắc là có loại bánh mì rỗng ruột và không thơm bơ thì nhà rao mới có cái câu đó để hút khách chớ. Ờ ờ...” Có bánh mì đặc ruột tức là có những người làm ra thứ bánh mì rỗng ruột, mà thứ bánh mì đó thì người ta không ưa. A, đừng nói người bình dân không hiểu kinh doanh nhé. Sách MBA trường Mỹ dạy rằng: “Ở đâu có phàn nàn ở đó có cơ hội”, chẳng phải lời rao trên là đúc kết xuất sắc bài học kinh doanh này đó sao?

Rồi tìm hiểu thêm, mấy đứa nó còn biết Sài Gòn cũng có cộng đồng văn hóa làng nghề sôi động chẳng thua gì ngoài Bắc. Trên phố Sài Gòn đội quân hàng rong bán cái gì gần như chắc chắn có những “làng nghề” đâu đó quanh đô thị khổng lồ này là thủ phủ của sản phẩm kinh doanh đó. Có những làng nghề ở Sài Gòn, ví dụ làng bánh tráng trộn bánh tráng nướng, làng bắp xào khoai lang nướng, làng bánh chưng chiên, làng hột vịt lộn trứng nướng, làng xiên que... Nguồn gốc xuất xứ cũng do người tứ phương di cư vào Sài Gòn làm ăn, quần tụ lại, chỉ dạy nhau cách mưu sinh. Chưa hết đâu, một người bạn cho biết kể cả những cái băng ghi âm đủ mọi loại lời rao hàng ngày hòa tấu trên các con phố cũng do một tụ điểm ở Sài Gòn sản xuất. Thiệt hay!

Gần đây có làng hát rong nữa. “Xì tai” đoàn hát rong được thiết kế rất giống nhau: Một cậu ca sĩ trẻ mới đôi mươi, giọng khỏe, đội cái mũ rộng vành kiểu mũ tai bèo, một tay đẩy xe, một tay cầm “míc” hát. Trên xe ngoài bộ loa đài còn bày bán bông ngoáy tai, móc chìa khóa, tăm răng, kẹo cao su, giấy ăn... Các cậu thanh niên giọng Bắc mà hát những bài nhạc xưa miền Nam cực hay. Sáng hôm nọ, nghe thấy có cậu hát “Rồi có một ngày, sẽ một ngày, chinh chiến tàn. Anh trở về quê, trở về quê, tìm tuổi thơ mất năm nao... Chuông chùa làng xa chiều lại vang, bếp ai lên khói ấm tình thương” qua khu văn phòng trên đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, dân văn phòng ngơ ngàng dừng tay làm việc tùm tùm ra cửa sổ ngó xuống để nghe và xem ca sĩ vô danh đường phố. Một số người cảm kích chạy xuống mua bông ngoáy tai ủng hộ gánh hát, chọn rộn cả khúc đường.

Tôi biết ơn cuộc đời cho tôi cơ hội để học cách sống thật sâu mỗi ngày qua những nhịp điệu nhỏ nhoi ấy. Cả ngày đi làm, buổi tối trước khi đi ngủ và sáng sớm, trước khi bị “cuốn theo chiều gió” là lúc tôi có thể lắng nghe hơi thở của thành phố này một cách gần và thật nhất. Buổi tối là tiếng còi xe xen lẫn tiếng người đủ loại, khi thì cười đùa khi thì la ó, khi bõn cợt khi chìm ngẫm trong tiếng “hét” qua dàn máy karaoke hay “1,2,3 dzô!” và nhạc rất to. Có khi tới một giờ đêm vẫn còn tiếng cụng ly của quán nhậu đầu hẻm, xen kẽ tiếng hú tiếu gõ, tiếng rao “Bánh chưng chiên ê!”, “Bò bía đây, bò bía nào”, và ngày nào cũng như ngày nào, chắc chắn 23 giờ sẽ có tiếng phụ nữ lớn tuổi với chất giọng ở miền quê Nam bộ đặc trưng, hơi nặng và đục: “Chè đậu xanh nước cốt dừa đây!” Tôi luôn cảm động khi nghe lời rao ấy, và tự hỏi người mẹ ấy đang sống trong căn nhà thế nào, mấy giờ bà được đặt lưng xuống giường và chìm vào giấc ngủ? Bà đang kiếm tiền nuôi bao nhiêu đứa con, liệu ông chồng có đỡ đần bà hay chỉ bù khú nhậu nhẹt, tại sao không thấy ngày nào bà nghỉ, chả lẽ bà không mệt hay không bệnh bao giờ?

Và tôi phát hiện ra, Sài Gòn cả ngày sôi nổi với rất nhiều điệu rao, tiếng rao, nhưng riêng buổi sáng sớm tinh mơ là đặc biệt vắng bóng dàn hợp âm này. Những buổi sáng tinh mơ mặt trời chưa nhú lên khỏi cảng sông phía đông nơi cửa sổ phòng tôi hướng ra, tôi nhắm mắt nằm nghe tiếng xe bắt đầu rì rầm thưa thớt phía dưới con đường lớn, tiếng nói lao xao của người dọn hàng sớm hay cảm nhận cơn gió mát dịu chui qua ô cửa sổ lướt qua các đồ đạc trong phòng. Bốn giờ sáng ngày nào cũng vậy, cóc cóc cóc... tiếng mõ tụng kinh đều đều của ngôi chùa gần đó lan tỏa đi qua các hẻm nhỏ còn say giấc. Bốn giờ sáng cũng là lúc tiếng chuông đầu tiên của ngôi nhà thờ xinh đẹp phía bờ sông ngân lên vang rền, boong...boong... Đó là hồi chuông bắt đầu buổi đọc kinh sớm nhất trong ngày của nhà thờ.

Ở giữa tiếng chuông Nhà thờ và tiếng gõ mõ sớm mai, tôi luôn thấy mọi tôn giáo hay niềm tin đều đẹp như nhau, chỉ có cách diễn đạt là khác.

Rồi tới 5 giờ có thêm hai mùi rất đặc trưng ở mảnh đất này là mùi nước lèo bún bò bở rất nhiều sả và mùi cà phê mới pha, thơm nồng nàn và thanh tao quyến rũ một đứa tầm thường như tôi. Nhưng chỉ một chốc lát thôi, 6 giờ là dàn nhạc mưu sinh lại tiếp tục nổi lên: Ai bánh mì nóng giòn; Dưa ngon bao ngọt 10 ngàn một ký đây; Ổi giòn bao ngon 15 ngàn hai ký ơ ơ. Khoai lang tím Nhật 15 ngàn một ký ơ... Rõn rảng! Nhất là nếu bạn đang đứng lựa thực phẩm giữa một cái chợ xanh – tên gọi chung cho hàng nghìn cái chợ dân sinh thường tụ tập ở đầu hẻm các khu dân cư. Chợ thường họp chỉ vào khoảng 6-10 giờ trong ngày.



Ở Hà Nội, nếu bạn thức khuya sẽ nghe tiếng “Ai bánh khúc nóng ơ”, “Bánh mì nóng giòn đây!”, “Bánh bao nóng đây” (có lẽ vì mùa đông lạnh nên người ta sính từ “nóng”) và vào sáng tinh mơ thì tuyệt chỉ có thể nghe tiếng xe chạy văng vẳng đâu đó xa xôi. Khi đi xa Hà Nội, tôi đặc biệt nhớ tiếng gió rít lạnh lùng ngoài cửa sổ mùa đông, đặc biệt những ngày mùa đông mưa. Bên tai như hiện ra lời Bằng Kiều hát “Nghe băng khuâng mùa đông, ô cửa sổ xa vắng. Trong cơn mưa

mùa đông mùa đông, em là câu hát buồn. Mưa bay đi và câu tình ca mãi chỉ buồn như thế. Tan cơn mơ và em thật xa, không làm sao giữ lại...”

Còn khi đi xa Sài Gòn, tôi đặc biệt nhớ mùi cà phê mới vào sáng sớm, nó lang thang ở thể giới ngoài kia rồi tan vào ô cửa sổ của chúng tôi. Và càng nhớ những sợi mưa xiên ngang bầu trời với cả nghìn ngôi nhà đủ kiểu bon chen, lấp đầy bởi những tiếng rao hoang sơ ẩn hiện trong màn sương mờ ban mai. Trong khoảnh khắc đó, tôi nhận ra rằng cuộc đời mình đã chuyển sang gam màu hoàn toàn khác mà trước đây tôi chưa khi nào có thể hình dung. Chỉ mấy năm thôi tôi đã thực sự phân thân giữa hai miền mà chỉ riêng những tiếng rao thôi đã khác xa nhiều đến thế.

Và tôi đoán chắc con người hoàn toàn có khả năng chìm đắm trong quá vãng thuộc về nơi kia khi thân thể đang ở nơi này. Nếu tâm hồn ta bắt buộc phải thành một thể thống nhất, để tập trung cho hiện tại, luôn trong tâm thế chụp bắt lấy tương lai của đời mình (nếu không nó có thể vọt qua) thì tôi vẫn muốn lựa chọn cách khác, điềm đạm hơn, chấp nhận để mình tách thành những mảnh riêng biệt, để sống qua những tầng sâu khác nhau của nhân gian này.

TOILET TỐT HƠN, CUỘC SỐNG TỐT HƠN

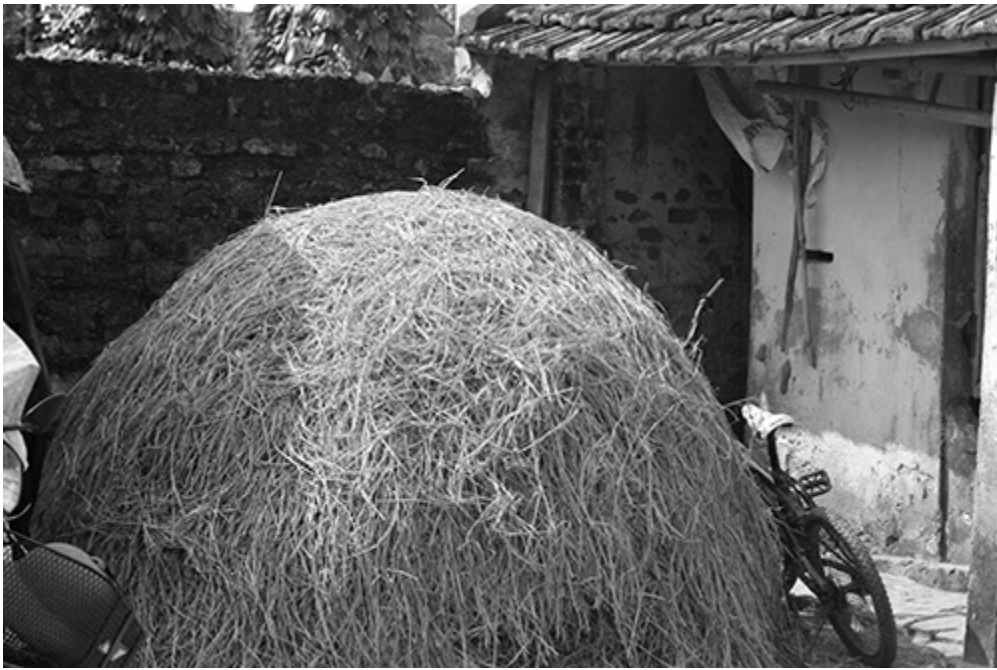
Xin lỗi bạn vì đây có thể là một đề tài bốc mùi, nhưng nếu là một bà mẹ bạn sẽ thấm thía. Mới đây đi họp phụ huynh cho bé lớp một ở trường công Quận 1 tôi mới hay các bà mẹ có con học tiểu học mất khá nhiều thời gian để lo lắng việc con đi vệ sinh ở trường thế nào thay vì lo chuyện học. Tụi nhỏ về nhà nói rằng nó sẽ nhịn không đi vệ sinh ở trường vì nhà vệ sinh dơ quá. Cô bé kia nói ở đó không có giấy vệ sinh, không có xà bông, không có ai hướng dẫn các cháu và học sinh quăng rác bừa bãi, còn các thầy cô giáo có toilet riêng và có chìa khóa để mở mỗi khi sử dụng, học sinh không được dùng. Các mẹ lo lắng vì nhịn vệ sinh rất hại và đề nghị nhà trường cải thiện tình hình. Cô giáo chủ nhiệm lúng túng, giải thích rằng đó là chính sách của nhà trường và cô không thay đổi được.

Đem chuyện này hỏi các bà mẹ có con cùng tuổi các mẹ mới hay nhiều trường học trong thành phố đều có tình trạng nhà vệ sinh chung của học sinh bốc mùi và rất bẩn. Cháu gái tôi học lớp 7 trường công cũng nói nó hạn chế sử dụng nhà vệ sinh ở trường. Mẹ cháu luôn phải chuẩn bị cho cháu gói giấy trong cặp. Một người bạn khác đi xin học cho con chỉ nhằm nhằm xem khu vệ sinh của trường, thấy trường nào tạm được thì mới cho con vào.

Một số tổ chức phi chính phủ nhiều lần lên tiếng về điều kiện vệ sinh rất kém ở các vùng nông thôn và kêu gọi mọi người hãy để ý đến “đầu ra” thay vì chỉ “đầu vào”, và năm qua năm người ta vẫn phàn nàn không ngớt về các khu du lịch mỗi mùa lễ hội... Thật chẳng hề “thời trang” khi phải nói về nhà vệ sinh mà thực tế nó khiến mọi người đều e ngại khi đến bệnh viện công hay các khu vực công cộng, khu du lịch... ở nước ta. Một người bạn làm du lịch lâu năm nói việc người nước ngoài ngại nhất khi du lịch Việt Nam chính là... cái toilet.

Chuyện riêng mà lại là chuyện chung. Tình cờ tôi xem một video ở kênh TED có tiêu đề Vệ sinh là một quyền con người cơ bản với thông điệp một xã hội nhân văn thực sự không né tránh sự bốc mùi. Diễn giả Francis de los Reyes làm việc cho Gram Vikas, một “tổ chức phát triển làng”

đi vào cải thiện điều kiện vệ sinh trong việc xử lý chất thải của con người bởi vì ít ai biết rằng thế giới hiện có 2,5 tỉ người sống với điều kiện chất thải không vệ sinh.



Chắc hẳn nếu bạn từng xem các bộ phim về Ấn Độ, mới đây là phim Triệu phú khu ổ chuột thì sẽ hiểu điều này là thế nào. Francis de los Reyes nói rằng sự quan liêu của chính phủ và tất cả những người quan trọng tạo ra một tuyên ngôn bất thành văn, rằng người nghèo xứng đáng nhận giải pháp nghèo và giải pháp đó xứng đáng thảm hại.

“Chúng tôi cảm thấy rằng người nghèo đã bị làm nhục trong nhiều thế kỷ, và ngay cả trong điều kiện vệ sinh, điều lẽ ra họ không nên bị làm nhục. Vệ sinh cần được nhìn cả về khía cạnh phẩm giá con người hơn là việc đơn thuần là xử lý chất thải. 80% của tất cả các bệnh ở Ấn Độ và hầu hết các nước đang phát triển là do vệ sinh kém”, anh nói, “Con người cảm thấy thõnhtượng khi nói về thực phẩm với màu sắc và hương vị và đẳng cấp, nhưng sau khi thức ăn đi qua hệ tiêu hóa, nó không còn là sành điệu.”

Bảy mươi phần trăm người Ấn Độ đi vệ sinh mở (tôi mạn phép nghĩ tỉ lệ này ở các vùng nông thôn và miền núi Việt Nam cũng không thấp). Họ ngồi đó, trong không gian mở với gió trên đầu và giấu đi khuôn mặt song vẫn phơi bày họ trong “nguyên sơ.” Còn nếu bạn nhìn vào tổng thể trên thế giới, châu Phi, châu Á, có 1,1 tỉ người có nhà vệ sinh trên đường phố hoặc bờ sông, với không gian toang hoang và không biết đến nhà vệ sinh hiện đại. Chất thải của con người, ở dạng thô sơ nhất của nó, tìm đường trở về nước tắm, nước giặt, nước tưới, bất cứ nguồn nước nào và cả nguồn nước uống của bạn, vào thức ăn của bạn, vào môi trường xung quanh mắt của bạn. Đây là nguyên nhân cho 80% bệnh tật ở các khu vực này.

Ở tỉnh KwaZulu-Natal, Nam Phi, trẻ em đi vệ sinh trong và ngoài lớp học và họ đã xây dựng hàng chục ngàn hố vệ sinh, người ta vẫn đi vệ sinh xung quanh “nhà vệ sinh” (thực ra chỉ là những cái hố). Người dọn vệ sinh phải lội xuống hố mà không có thiết bị bảo hộ.

Liên Hợp Quốc ước tính rằng mỗi năm có 1,5 triệu trẻ em tử vong vì vệ sinh kém. Đó là cái chết có thể phòng ngừa.

Liệu có ai mở lòng với những câu chuyện nặng mùi, như làm thế nào có nguồn nước cho các nhà vệ sinh hay cần suy nghĩ không về việc nên dùng nước hay dùng khăn, giấy hay cành cây, lá cây? Làm sao tái sử dụng hệ thống chất thải con người cho người thu nhập thấp mà chẳng đâu xa, ngay cạnh các khách sạn 5 sao ở mọi thành phố vẫn có. Chúng ta “chém gió” mọi nơi về xây tòa nhà mới, dự án khổng, khu công nghiệp, quân đội và vũ khí, các công ty phần mềm và phi thuyền không gian, vậy tại sao những khu vệ sinh lại là ngoại lệ? Không có gì sai với những gì ta đã ăn vậy thì có gì sai với những gì ta đã thải ra? Francis băn khoăn. Nhà vệ sinh vì sao không được khuyến khích như việc các cơ quan đổ tiền vào trường học, đường sá, bệnh viện và cơ sở hạ tầng khác. Tổ chức WHO đã thực hiện nghiên cứu và nó cho thấy đối với mỗi đô la đầu tư vào cơ sở hạ tầng vệ sinh con người nhận lại được lợi ích tương đương 34 đô la, hiệu quả này cao gấp 2-3 lần việc đầu tư vào đường sá hay công trình công cộng khác.

Ở Malawi và Nam Phi đang khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ tham gia hạ tầng vệ sinh, tạo ra lợi nhuận và việc làm. Người ta hy vọng rằng, khi chúng ta suy nghĩ lại về vệ sinh, cuộc sống sẽ mở rộng và thực sự có ý nghĩa. “Chúng ta cần phải chấm dứt tình trạng một số vị trí thấp hơn và những người có địa vị thấp hơn tiếp tục có cuộc sống đi xuống. Điều kiện vệ sinh thuộc về quyền cơ bản của con người và nó là lương tâm của mọi người”, Francis nói.

NHỎ CÂY XẤU

Bạn có bao giờ trồng cây xấu trong lòng không? Lòng bạn có bao nhiêu cây tốt? Bạn có biết nhổ cây xấu đi để trồng vào đó những hạt mầm tốt hay không?

Cô giáo Phan Thị Huyền Trân, một chuyên gia tâm lý học ở Sài Gòn thường đặt câu hỏi với các học viên nữ của mình như vậy. Cô nói với những người phụ nữ, biết nuôi dưỡng những điều dương như vụn vặt mới chính là chìa khóa giúp mình hạnh phúc.

Đó là cách tự dọn dẹp tâm hồn để có một tâm hồn rộng mở, sạch sẽ, làm chủ cảm xúc và các mối quan hệ để đem lại niềm vui cho chính mình và mọi người xung quanh. Đó cũng là cách tìm ra giá trị bản thân và nuôi dưỡng nó, cách làm cho mình duyên dáng tự tin, mỗi nơi mình đến trở nên rộn ràng.

Cô Trân không ngờ số học viên đến với mình đa số đều là những phụ nữ đẹp, có hiểu biết, có công việc tốt trong xã hội, trong đó gồm cả những bà, những mẹ sống nhiều năm với chồng trong ngôi nhà đầy đủ vật chất... nhưng mỗi người mang đến nỗi niềm riêng và không ai dám nghĩ đến từ hạnh phúc. Họ hỏi: Vì sao mẹ chồng luôn ghét tôi? Vì sao người yêu em luôn nghi ngờ, cứ 30 phút lại gọi điện một lần làm em rất khổ? Vì sao em không xấu mà vẫn ế? Vì sao đồng nghiệp ganh tỵ với em? Làm thế nào để sắp xếp mình?...

Nhìn xung quanh, toàn những ánh mắt đang ngấn lệ. Xã hội Việt Nam còn nặng nề vấn đề phụ nữ lấy chồng mà ly hôn thì xem như... có tội. Tội không chịu đựng? Tội không hy sinh? Tội không im lặng?... Cả nghìn thứ tội nữa. Vì vậy, rất nhiều chị đã vì sợ tội mà câm lặng chịu đựng, cả cuộc đời chỉ biết đọc hai từ “hạnh phúc” chứ không hề biết cảm nhận về nó thế nào. Có những chị đã vượt qua được nỗi sợ đó. Biết đưa mình ra khỏi nơi đau buồn, nhưng phân nửa sẽ quay về với chồng vì một nỗi sợ khác, sợ cô đơn, còn những người khác thì sống cô đơn vì sợ tổn thương lần nữa.

“Tôi nghĩ đến nguyên nhân vì sao phụ nữ Việt Nam không hạnh phúc, không được tôn trọng, chăm sóc bằng các nước như Mỹ, Nhật? Làm sao để phụ nữ Việt Nam vượt qua lời nguyền rửa với từ “sợ” của mù phù thủy và trái táo. Nếu không ăn táo độc chưa chắc Bạch Tuyết được gặp hoàng tử. Thông điệp là, hãy thay đổi, vì nó tốt hơn cho bạn. Nếu không, bạn sẽ mãi mãi đứng trong đầm lầy”, cô giáo trẻ nói.

Xã hội phát triển cùng với lượng kiến thức cũng như tài sản ngày một tăng lên, nhưng đi kèm theo đó là sự đổ kỵ, ganh đua. Vì vậy, hãy nuôi dưỡng tâm hồn mình, để khi nhìn thấy một ai đó kể bên đang vấp ngã, ta sẽ biết cách nâng họ lên. Nhiều giọt nước sẽ làm bờ hồ dậy sóng. Bạn giúp vài người, tôi giúp vài người, vài người sẽ giúp lại những người khác. Và sẽ bớt đi rất nhiều đau khổ.

Vậy làm sao để thay đổi các mối quan hệ xấu? điều đầu tiên phải nhổ cây xấu trong chính mình. Con người ta chỉ thích và muốn tin vào cái gì mình muốn nó như thế. Vì thế mà thay vì ta tự hỏi vì sao người khác làm thế, để ý nét mặt và ánh mắt người khác để hiểu họ thì ta lại ghim gút vào lòng.

Cô Trần đã gặp và trò chuyện hơn 600 chị em phụ nữ, ở đầy đủ ngành nghề, từ bác sĩ, giáo viên, MC, ca sĩ, các quản lý cấp cao và nhân viên văn phòng. Ưu điểm chung của các bạn là rất chân thành trong tình yêu và đẹp. Nhưng hầu hết các bạn đều suy nghĩ tiêu cực mà đôi khi chính các bạn không hề nhận ra. Thiếu sót quan trọng nhất mà hầu hết các bạn gặp phải đó là kỹ năng nuôi dưỡng tâm hồn và kỹ năng giao tiếp. Muốn hạnh phúc, bạn phải thay đổi từ chính mình chứ không thể trông mong vào ai khác. Sự chuyển biến nội tâm cần tập luyện rất nhiều. Hãy “tu tập” để đừng nuôi cay đắng, phải thay đổi sự sống từ ngay trong mình, cần sạch sẽ từ tâm hồn đến thể xác, học cách dọn dẹp tâm hồn, biết mình muốn gì và lựa chọn. Bởi sợ thất bại bạn sẽ không bao giờ thành công, cũng như nỗi sợ đau khổ sẽ không bao giờ mang đến hạnh phúc.

Lòng ta, tâm hồn ta như một mảnh đất. Nếu trồng cây xấu, rồi cây đó sẽ cho ra những hoa trái và phát tán hạt mầm xấu. Ngược lại nếu tâm hồn bạn có những cây tốt thì hoa thơm trái ngọt sẽ nảy nở.

Nhưng điều quan trọng hơn là bạn phải biết nhổ cây xấu từ khi nó còn nhỏ, vì cây nhỏ nhổ dễ, và miếng đất cũng bị tổn thương ít hơn. Khi cái cây định kiến, ganh ghét, phán xét được nuôi lớn qua nhiều ngày, thật khó nhổ bỏ.

Bạn có bao nhiêu cây xấu trong mình?

Không ai dám đối diện với ‘góc tối tâm hồn’. Quả không dễ trả lời câu hỏi này nếu ta cứ né tránh sự thực với bản thân mình. Hãy ngồi lại với nhau, liệt kê những cây xấu trong tâm hồn của chính mình. Bạn có ghét ai không, ai khiến mình tổn thương, mình ganh tị với ai, mình đang ích kỷ, bực bội, kém tự tin trước ai? Tại sao lại như vậy? Tôi sẽ làm gì khác đi để kết quả tốt hơn? Cảm ơn cuộc đời đã cho mình ngày mai để mình có cơ hội làm lại để mình và người đó hạnh phúc.

Phụ nữ ngày nay chú trọng làm đẹp vẻ ngoài, nhưng chỉ có tâm hồn là điều mà thời gian không cướp đi được. Cái ta đem theo khi chết đi là phước đức và tâm hồn. Nuôi tâm hồn khó hơn nuôi cơ thể rất nhiều. Hãy nuôi dưỡng một tâm hồn giá trị, đó là tâm hồn một đứa trẻ, biết vị tha, ngây thơ, không lưu giữ thù oán. Trẻ con không mang theo nhiều thứ, mau quên hờn giận nên học nhanh đi nhanh. Hãy quản trị tâm hồn bạn như một chiếc máy tính, hãy xóa bỏ các files không cần thiết, bạn mới chạy tốt hơn.

NGẮT KẾT NỐI

Nếu con người sinh ra để cô đơn thì trên trái đất này đâu cần nhiều người đến vậy? Nhưng sự thật là người ta vẫn cô độc. Và cách chúng ta đang hành xử trong thế giới mạng đang khiến hành trình cô độc ấy thăm thẳm hơn.

Có một bộ phim Mỹ ra đời cách đây vài năm, khi mạng xã hội vừa bùng nổ có tên Disconnect (tạm dịch: Ngắt kết nối) đã nói về sự rạn vỡ trong các mối quan hệ con người. Đó là sự đứt gãy đang xảy ra bên trong từng cá nhân, mỗi mối quan hệ, mỗi gia đình, tập thể nhỏ, tập thể lớn và cả cộng đồng. Một cậu bé luôn lầm lũi, cô độc ở trường và ngay trong gia đình mình đã bị hai cậu bạn cùng trường tạo nick giả làm cô bạn gái, kết bạn và trò chuyện. Cậu bé cô độc đã gửi

cho người kia tấm ảnh riêng tư. Nhưng ngay sau đó ảnh được phát tán khắp trường. Cậu đã treo cổ tự vẫn, cậu được đem đi cấp cứu nhưng cuộc sống sau đó là chuỗi ngày hôn mê trong bệnh viện.

Trong phim, những cô cậu bé khác trở thành nạn nhân của đường dây ấu dâm qua mạng. Một người vợ có anh chồng bạn chơi game đã kết bạn tâm sự với một anh chàng bạn ảo và bị anh kia xâm nhập máy tính, đánh cắp hết tiền trong tài khoản... Mọi rạn nứt, đổ vỡ từ ngấm ngấm đến ào ạt xô đến, bẻ gãy các mối quan hệ vốn đã yếu đuối của con người hiện đại trước ma lực của mạng.

Tên phim có nghĩa là ngắt kết nối, nhưng điều đó lại xảy ra trong xã hội chẳng chịt sự kết nối. Mỗi người có tới cả trăm kết nối trên mạng, và họ lạc lõng giữa một rừng friends, links, connect... Trong rừng rậm đó, nhiều trái tim, cảm xúc đang chết đi mỗi ngày.

Điều này có đúng với thực tế không? Chẳng ai dám nói mạnh mẽ rằng “không” bởi mỗi giây phút trôi qua, tại nhà bạn, tại quán cà phê, tại vỉa hè, công sở, đều có những người đang cắm mặt vào màn hình nào đó. Mới hôm qua, tôi thấy cậu bé con chừng 10 tuổi nói với mẹ trong quán: “Mẹ ơi, mẹ nhìn này... Mẹ!” Nó cầm hai tai mẹ, gắng vặn xoay cái cổ người phụ nữ lại, để mẹ nó nhìn thấy trò chơi đất nặn nó vừa làm. Bà mẹ: “Ừ, ừ, con giỏi.” Được một lúc, nó lại năn nỉ: “Mẹ trả lời con đi, sao hỏi hoài không trả lời vậy? Sao mẹ chơi điện thoại hoài vậy?” Mẹ nó thì chẳng dứt mắt được ra khỏi cái Iphone.

Tôi tự hỏi, những người tạo ra Facebook hay Iphone có vui khi thay đổi hành vi của phần lớn nhân loại, làm xã hội mê muội sản phẩm của họ? Bản thân họ có ăn ngủ với mạng mỗi ngày? Mới đây tôi gặp một giám đốc điều hành công ty sản xuất điện thoại thông minh có thị phần lớn, nhưng trước mặt anh là chiếc điện thoại người ta hay gọi “cùi bắp” chỉ để “nói, nghe, đọc, viết” của... hãng khác, không phải điện thoại di động “chấm mút” thông minh, sản phẩm chính công ty anh sản xuất, phân phối. Tôi hỏi tại sao, anh nói vì chẳng đại gì khi neo đời mình vào những thứ đó. Tôi bỗng thấy hoang mang. Ai là người có lỗi? Mạng, Facebook, blog, hay chính mỗi chúng ta với sự hời hợt và yếu đuối của mình đã để mạng lôi đi.

Cuộc sống thực sự là xanh vỏ đỏ lòng. Thật ra đời sống với những bất định của nó đã không hoa hòe hoa sói và lóng lánh như người ta đang thấy trên Facebook của người này, nhưng cũng không quá u tối, bi quan và cực đoan như trên một số trang mạng. Con người, mâu thuẫn thay, có khi đang mắc kẹt giữa một mớ rắc rối, cô độc, thất bại với bản thân và xã hội, nhưng lại mãi miết tạo dựng một hình ảnh vui vẻ, đầy đủ trên mạng, hay sẵn sàng tung hô những điều chẳng đem lại giá trị gì.

Nhà văn Phan Việt, trong cuốn sách Xuyên Mỹ” nói rằng bởi cuộc sống quá nhiều ngã rẽ và bất ngờ, con người quá nhiều vô tri và ám ảnh. “Những người kiêu căng tự phụ lúc nào cũng gồng mình tự vệ. Những người yếu đuối nhút nhát khi nào cũng co lại. Những người hoảng sợ lo lắng triền miên. Những người mãi mê tìm sự giải trí và nguồn vui từ người khác. Những người âm thầm thất vọng, phó mặc cuộc sống chảy trôi. Nhưng rốt cục tất cả những vấn đề của loài người chỉ là vì không được yêu thương một cách tử tế từ nơi nào đó.”

Yêu thương tử tế, việc đầu tiên chắc chắn không phải là miệng nói với một người, tay bấm màn

hình gửi tin nhắn hay bình luận gửi cho một người khác, có phải không?

NGƯỜI MÙ NHÌN THẤY GÌ?

Cô dùng dầu olive, dầu dừa hay nha đam? - Tùy chị ạ. Vậy dùng nha đam thêm chút dầu dừa nhé. Nha đam cho mịn da, dầu dừa tôi tự nấu lấy, không sợ pha hóa chất như ở ngoài, cô cứ yên tâm.

“Pooc”, tiếng chị mở nút chai dầu dừa. Mùi thơm vừa ngọt vừa ngậy ào ra, nồng nàn như mùi con gái mới lớn, xông xao cái nắng cái gió. Dường như cả căn phòng nhỏ nhuộm màu vàng óng của biển lúa và màu xanh rừng dừa miền quê phía Nam nào đó mà hồi nhỏ, cả tuổi thơ ở miền Bắc tôi chỉ biết đến cái không khí, cái mùi vị tưởng tượng ấy qua phim Hòn Đất với câu chuyện chị Sứ và thằng Xăm.

Chị miết một đường dài trên sống lưng, tôi đoán bằng khuỷu của ngón tay cái. Người khách cảm như được lặn êm dịu xuống một vùng biển tận cùng thế giới, im lặng như tờ. Có một đường rẽ thẳng tắp đang miết mãi chia đôi mặt đại dương bởi sống lưng đầy con tàu. Đường rạch xanh bất tận ấy đi mãi đi mãi.

Tôi nhớ có lần bạn tôi ở Hà Nội đi tiệm gội đầu về, chị kể cả tiếng được cô nhân viên gội đầu, massage chân tóc chị chỉ cố gắng ghi nhớ từng động tác và cách miết tay của cô kia. “Không biết trên đời này có bao nhiêu người yêu nhau gội đầu cho nhau được như thế nhỉ? Thế chị hơn 40 tuổi rồi mới đi gội đầu ở tiệm à?” “Ừ, vì mẹ chồng chị bảo ở nhà tắm có ‘cờ-li-a’, có vôi hoa sen, xả mấy phút là xong, tại sao gội đầu cũng phải đi ra tiệm, thế là ‘hoang.’ Đàn bà mà không biết hy sinh dè sẻn, mà ‘hoang’ là vụt đi.” Giá gội đầu năm 2008 ở Hà Nội khoảng 30.000 đồng một lần thôi. Mà lương chị thì cao lắm, tôi hay gọi chị là “người làm thuê top ten của Việt Nam ời”. Lương chị hai tháng bằng tôi “cày” một năm. “Đúng là em thấy cái từ ‘hoang’ nó xấu, ai chữa hoang, hoang toàng, hoang phí đều dính tội nặng của đàn bà đấy. Thế nếu người yêu chị bảo gội đầu mỗi tay lắm, rồi đưa cho chị 300.000 bảo đi gội đầu 10 lần đi, thì có được không?” “Ừ, chưa biết, cái gì còn đếm được vẫn là rẻ chán.”

“Chị ời chị có nhìn thấy em không?” “Không cô ạ, tôi chỉ thấy hai màu sáng và tối. Nhưng cơ của cô rắn lắm. Tôi hay làm cho khách Nga, nắm mạnh tay là họ kêu vì dưới da họ có mỡ nên hay bị đau, còn cô không thấy ‘xi nhê’ gì.” “À, hihi, vì em ăn vụng như chớp đánh con cả ngày đó chị. Có con mà đánh là may rồi. Thế ai nấu ăn cho chị?” “Tự nấu chứ, mọi người ở đây bảy người nấu ăn chung.” “Thế có việc gì chị phải nhờ người khác không?” “Không, mọi sinh hoạt và cuộc sống người mù cũng như người sáng thôi, chỉ mong có công việc, dành dụm, sau này có duyên gặp được người hợp ý mình thì lập gia đình, sinh con, sợ nhất là ngồi không cô ạ.”

Vì sao mình lại nằm đây nhỉ, giữa... miền Nam, để cho một người không bao giờ biết mặt mình đâm bóp cho mình? Tôi nhớ biển hiệu cửa tiệm nhỏ xíu, treo đầu hẻm, thụt lút trong vòm biển hiệu hoành tráng nhấp nháy bắt mắt chỉ có hai dòng ngắn gọn. Dòng trên “blind massage.” Dòng dưới “magic hand.” Từ magic khiến tôi tò mò vì nó tượng hình quá đỗi. Chính cái biển rụt rè mà gọi mở kia khiến chân tôi đang đi lang thang nhìn ngắm cái thành phố này tự nhiên quẹo sang bên phải đi vào trong hẻm 200m và nhìn ra cái tiệm này. Cái nhà ba tầng xây theo kiểu nhà ống ở đô thị, chắc chắn được xây để dành cho một gia đình sinh sống rồi được

thuê lại, mặt tiền chỉ khoảng 4m. Ngoài hiên có cái biển cũng nhỏ “Massage người mù”, một cái bàn tre có bình hoa giả bằng lụa đã phai màu. Trên bàn còn đặt một tờ “menu” là tờ giấy A4 ép plastic in danh sách các loại massage với giá tôi đoán chắc là rẻ nhất trung tâm thành phố này, từ 90.000 đồng đến 150.000 đồng/cho 60 đến 90 phút. Ở Sài Gòn, 60 phút massage chân cũng tối thiểu 250.000 đồng rồi. Cái bàn ngoài hiên nhà đường như chỉ nhằm mục đích duy nhất là níu lại vị khách đã vào đến đây rằng đừng đi đâu nữa, rẻ nhất rồi. Người mà biết chỗ này, tôi đoán không khách quen thì cũng mỏng ví.

Khi tính tiền ra về tôi hỏi chị chủ sao không thay cái biển mới dễ nhìn hơn, tôi nheo đầu cả mắt mới thấy. Chị bảo thay thì các nhà ngoài đầu hẻm họ tháo xuống. Họ nói ai cho quyền trưng biển to? Thế chị không hỏi họ quyền trưng biển to căn cứ vào cái gì? Bị bắt nạt quen rồi cô, mắc điện mắc nước cũng bị hoành họ đấy. Cửa hàng thì nhỏ và xoàng, ở đây lại toàn người khiếm khuyết, thôi thì mình biết thân biết phận, nhịn đi một tí anh em được lợi.

Thế tại sao chị lại mở cửa hàng massage người mù? “Ôi chính tôi còn hỏi tôi thế đấy. Chả có định gì đâu. Con cháu nó mở, rồi nó gặp ông người Mỹ, nó lấy ổng rồi đi Mỹ luôn. Tôi đành bắt đắc dĩ nhận về vì cả chục nhân viên khiếm thị. Quản lý đã mệt, còn ít khách. Như hôm nay từ sáng đến tận 5 giờ chiều ngồi không đấy, vừa mới có cậu thiếu niên người Nga kia và cô. Cũng may cho tôi, khách đến đây dễ chịu lắm. Như cậu bé người Nga kia, nhà nó đi nghỉ nửa tháng ở khách sạn bên kia đường. Nhìn khách sạn bình dân là tôi biết nhà nó không giàu. Hai vợ chồng có một cậu con trai này. Người Nga thích massage và phơi nắng lắm. Ông chồng cũng thích mà nhường vợ con. Hơn tuần rồi, ngày nào bà vợ và cậu con cũng đến đây.”

Chị tốt thật đấy, tôi nói.

“Thật chẳng phải tôi nhân hậu cao thượng gì đâu. Ban đầu cũng thấy trách nhiệm mệt mỏi. Người mù họ lạnh quá, ai nói cũng nhận nên tôi phải đứng ra ‘đối ngoại’ hết. Rồi làm chung mới nhận ra nhiều hoàn cảnh éo le lắm. Người bị teo dây thần kinh thì giác sau khi sốt nên mù. Người không có tiền đi bệnh viện, người bị mìn nổ, người bị khiếm thị bẩm sinh. Người thì còn chẳng biết tại sao mà mắt cứ mờ dần rồi chỉ thấy hai luồng sáng tối. Thế mà cái gì họ cũng làm được, không đòi hỏi bao giờ. Tự tìm chỗ học massage đấy, nấu cơm, dọn nhà, lắp bóng điện, bắt từng cái đinh, ốc vít, lắp cái quạt chính xác hơn cả người sáng. Người mù giờ nhắn tin điện thoại nhanh hơn người sáng, dùng phần mềm Vntalk cô à. Làm gì cũng thạo lại không ‘nhiều chuyện.’ Tôi quý cái tính cách mà cố. Thả họ ra đường, quán ăn họ không nhận, lại đi bán vé số tội lắm. Nhân viên của tôi ở đây, bảy người mù mà ai cũng nuôi người sáng. Tháng nào cũng dành tiền gửi về quê Hà Tĩnh, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Nghệ An đều đặn cho bố mẹ gia đình. Con người ta kiếm tiền cũng quan trọng nhưng cũng phải sống cho ra người ngay mới ngẩng mặt với đời được cô ạ. Cháu tôi đấy, tưởng lấy chồng Tây mà sướng à. Đang kêu trời bên Mỹ kia...”

Ra khỏi hẻm tôi nấn ná vài phút, nhìn lại cái cửa hàng “Magic hand” thụt lút trong một không gian đã tối om. Ai mới đặt thêm ngọn đèn dầu leo lét trên cái bàn tre cạnh bình hoa giả không còn rõ màu gì. Anh bảo vệ cửa hàng “Massage sáng” to tướng đầu hẻm vừa hút thuốc vừa hát hàm “Where are you from?” Tôi trả lời: “Em ở khu B bên kia.” Anh quay đi chẳng nói thêm gì.

NGƯỜI SÀI GÒN MUA GÌ, NGƯỜI HÀ NỘI THÍCH GÌ?

Nếu bạn kinh doanh xin đừng quên yếu tố văn hóa vùng miền! Bài viết này không có ý cổ vũ những định kiến vùng miền nhưng các dữ liệu khảo sát từ thực tế là cần thiết cho người làm kinh doanh.

Sài Gòn: cá nhân, Hà Nội: tập thể

Có lẽ khảo sát có quy mô rộng nhất và chi tiết nhất tính đến thời điểm hiện nay là báo cáo năm 2009 của Nielsen về sự khác biệt giữa hai nhóm người tiêu dùng ở Hà Nội và Sài Gòn. Báo cáo chỉ ra người Sài Gòn mang tính cá nhân hơn và người Hà Nội mang tính tập thể hơn trong các quyết định mua hàng.

Người Hà Nội thường hành động theo lời khuyên của người khác, họ sợ mắc lỗi khi ra quyết định. “Tôi có niềm tin ở những người đã có kinh nghiệm sử dụng sản phẩm. Chúng ta có thể phạm sai lầm khi không hỏi ý kiến người khác”, một người được hỏi trả lời. Có 65% người Hà Nội nói: “Tôi sợ mắc lỗi khi quyết định, tham khảo ý kiến người khác giúp tôi cảm thấy an toàn hơn” nhưng chỉ có 45% người Sài Gòn thừa nhận điều này.



Người Hà Nội không muốn bị cho là lạc hậu hay “thua kém” người khác. Họ cũng không muốn bị cô lập trong đám đông. “Nếu bạn không giống những người khác trong xã hội, điều đó sẽ làm cho bạn cảm thấy thua kém họ”, một trong những nhận định được rút ra từ khảo sát.

Trong khi đó, người Sài Gòn, tuy vẫn quan tâm những gì người khác nói hay nghĩ nhưng cuối cùng họ sẽ quyết định theo ý riêng. Người Sài Gòn cảm thấy không cần phải bắt chước người khác. “Bạn phải có quan điểm riêng và nó phải phù hợp với túi tiền, khả năng chi trả của bạn”, một khách hàng trả lời.

Trả lời câu hỏi “Bạn quyết định mua hàng dựa trên những yếu tố nào?”, 99% người Hà Nội cho biết dựa vào khuyến nghị của các thành viên trong gia đình trong khi tỉ lệ này ở người Sài Gòn là 94%; 91% người Hà Nội nói dựa vào lời khuyên của bạn bè, còn người Sài Gòn chỉ là 71%; 83% người Hà Nội dựa vào ý kiến của đồng nghiệp, người quen nhưng với người Sài Gòn chỉ là 52%; 94% người Hà Nội dựa vào gợi ý của... hàng xóm trong khi người Sài Gòn là 42%.

Đặc trưng này tạm gọi là “chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tập thể” ở hai khu vực Nam, Bắc rất khác biệt. Trong số 15 hạng mục nghiên cứu của cuộc khảo sát có 7 hạng mục ghi nhận nhóm khách hàng tại Hà Nội bị “ảnh hưởng cao hơn từ người khác” (gồm thiết bị gia dụng, phương tiện đi lại, thực phẩm, đồ uống, dịch vụ y tế, tài chính, sản phẩm chăm sóc gia dụng), trong khi người Sài Gòn thì không thể hiện rõ ràng. Người Sài Gòn nói: “Trước khi đến cửa hàng mua một màn hình LCD, tôi đã quyết định mua nhãn hiệu Samsung. Tôi cũng có tham khảo thêm ý kiến người khác nhưng đây là quyết định của tôi.” Người Hà Nội thì cho rằng các ý kiến khác làm ảnh hưởng đến hoạt động và hành vi của họ: “Tôi muốn mua một ti vi mới và nếu hàng xóm cho tôi biết rằng loại ti vi đó chất lượng không cao thì tôi sẽ đổi ý ngay.”

Người Hà Nội chuộng hình thức

Các sản phẩm và thương hiệu cao cấp hấp dẫn hơn với người tiêu dùng Hà Nội. Đây là phân khúc rất tiềm năng cho các dòng sản phẩm cao cấp của các nhãn hiệu. Thống kê cho thấy tại thời điểm giữa năm 2009, 72% điện thoại di động cao cấp, 45% máy giặt cao cấp, 38% hàng điện tử đắt tiền được bán ở Hà Nội. Các tỉ lệ này ở Sài Gòn thấp hơn nhiều, lần lượt là 45%, 28% và 24%.

Sự khác biệt của người tiêu dùng ở hai miền tạo ra cả cơ hội lẫn thách thức cho các nhà tiếp thị. 40% người Hà Nội thừa nhận “muốn nổi bật trong đám đông, trong các đồng nghiệp” nhưng chỉ có 24% người Sài Gòn muốn như vậy. 62% người Hà Nội nói họ sẽ không mua những bộ quần áo tương tự như người khác đã chọn nhưng chỉ có 35% người Sài Gòn làm như vậy.

Người Hà Nội không hài lòng khi bạn mình đang sử dụng điện thoại di động cao cấp còn mình thì sử dụng một cái giá rẻ, cho rằng mọi người sẽ coi thường mình vì điều đó. Nhưng người Sài Gòn thì trả lời: nhiều người nhận xét điện thoại của tôi xấu xí nhưng tôi không quan tâm. Nó không quan trọng và tôi không nhất thiết phải theo họ.

Vì thế, người Hà Nội sẵn sàng trả giá cao để mua các sản phẩm cao cấp, kể cả họ phải tính toán, tiết kiệm để có khoản tiền mua chúng. Một người được hỏi cho biết: “Tôi rất thích một chiếc túi Louis Vuitton có giá khoảng 1.000 đô la Mỹ và tôi thực sự muốn tìm một việc làm lương 20 triệu đồng một tháng để tôi có thể tiết kiệm đủ tiền cho chiếc túi.” Có 71% người Hà Nội thừa nhận họ ưa chuộng các sản phẩm sang trọng trong khi tỉ lệ này ở Sài Gòn là 59%. Người Sài Gòn nói tôi thích các sản phẩm sang trọng, nhưng không quá cố gắng để có nó.

Người Sài Gòn mua một món đồ vì họ thích nó hơn là vì nó giúp họ khoe mẽ. Và khi điều kiện kinh tế khó khăn, họ sẵn sàng hạ tiêu chuẩn để dùng các nhãn hiệu rẻ hơn: “Tôi không cần phải vội vã mua một sản phẩm cao cấp vì người khác có nó.” 48% người Sài Gòn nói “mua sắm nhãn hiệu cao cấp chỉ dành cho những ai muốn thu hút sự chú ý. Tôi không phải loại người đó”

nhưng chỉ có 29% người Hà Nội thừa nhận điều này. 64% người Hà Nội sẵn sàng trả giá cao hơn cho sản phẩm mà họ thích nhưng chỉ có 52% người Sài Gòn làm như vậy. 94% người Sài Gòn sẽ mua sản phẩm chất lượng mà tiết kiệm chi phí nhưng tỉ lệ này ở người Hà Nội là 79%.

Chiến lược vùng miền

“Chiến lược vùng miền rất quan trọng trong bán hàng, nếu không tính toán kỹ, bạn sẽ khó mà thành công”, theo ông Lâm Văn Hải, Phó tổng giám đốc cấp cao Suntory PepsiCo Việt Nam và cũng là người đã phụ trách bộ phận bán hàng hơn 20 năm.

Theo ông Hải, trong chiến lược bán hàng, đầu tư lớn chưa chắc đã đem lại thành công, mà phải biết đánh giá đúng thị trường. Với kinh nghiệm của mình, ông Hải cho biết lộ trình triển khai các sản phẩm mới căn cứ vào thói quen tiêu dùng từng khu vực. “Bạn phải biết dùng cần câu gì để câu con cá nào. Cần câu cần được thả khi nào và lúc nào thì thả sâu còn lúc nào thả cạn.”

Ở Việt Nam, văn hóa mỗi vùng miền khác nhau rất rõ nên việc hiểu lúc nào khách hàng cần dùng sản phẩm của mình là rất quan trọng đối với người kinh doanh. Hàng ngàn công ty đang thấy rằng để thành công trong cạnh tranh thì không thể chỉ cung cấp sản phẩm và dịch vụ tốt mà còn phải xác lập độ sẵn sàng cho sản phẩm ở những địa điểm xác định, vào thời điểm và theo cách mà người tiêu dùng muốn. “Người tiêu dùng cuối là người quyền lực nhất. Hành vi của họ quyết định sự sống còn của công ty. Tận dụng được quyền lực đó bạn mới thành công.”

“Bán hàng là con đường gian khổ. Đừng bao giờ thỏa mãn với thành công hiện tại, bởi nếu bạn sớm hài lòng, bạn sẽ thất bại ngay ngày mai”, ông Hải nói. “Có những nơi, người tiêu dùng sẵn sàng trả giá cao. Có khu vực, người ta sẵn sàng thay đổi khi có sản phẩm thay thế nhưng không phải khu vực nào cũng vậy. Khách hàng chính là hàng rào bảo vệ vững chắc nhất cho công ty.”

Quả thật, một công thức kinh doanh sẽ không vừa vặn với mọi vùng miền trên khắp Việt Nam. Chiến lược riêng cho mỗi vùng miền phải được đặt lên hàng đầu nếu bạn muốn kinh doanh ở chốn “khó hiểu” này.

HÀ NỘI - CHỖN VỀ

Xin dùng từ “chật” cho Hà Nội. Ở đây có những điều rất đẹp, có những người rất thương, có những chiều rất nhớ nhưng mà đôi khi cũng khiến ta hụt hơi quá chừng!



MÌNH NÓI GÌ KHI NÓI VỀ HÀ NỘI? 2

2 Nhại theo tên tập truyện ngắn của Raymond Carver *Mình nói gì khi mình nói chuyện tình và* Murakami *Tôi nói gì khi nói về chạy bộ*.

"Em ở Sài Gòn mới ra à?" "Vâng." "Em đi công tác à?" "Dạ không em về thăm nhà." "Ở Sài Gòn á?" "Vâng." "Mấy năm rồi?" "Ba năm ạ."

"Thế cơ á? Về thăm nhà à?" "Vâng." "Bố mẹ ở đây à?" "Vâng." "Thế mà không ở đây?" "Vâng." "Sao liều thế?" "Dạ có gì đâu ạ." "Sao lại vào đây?" "Em đi làm ạ." "Trong đấy lương cao hơn à?" "Không ạ?" "Ô!? Thế lương bao nhiêu?" "Đủ sống thôi ạ." "Đủ sống là bao nhiêu?.."

(Một lúc)... "Thế sao lại vào?" "Thì thích anh ạ." "Thích vào á, ở Hà Nội thích hơn chứ?... Thế vào đấy lấy chồng à?" "Không ạ." "Không thì sao lại vào?" "Cũng không biết ạ..." "Trông em thế kia thì ở ngoài này cũng không ế đâu." "Cảm ơn anh." "Sao phải cảm ơn, khách sáo thế... Thế có con chưa?... Sao lại cười? Vẫn kén chọn à? Thế em bao nhiêu tuổi rồi?... Sao lại cứ cười thế nhỉ? Trông em cũng phải 30 rồi ấy nhỉ, đừng kén quá em ạ, phụ nữ có thì thôi em ạ. Phải lấy chồng sinh con không cẩn thận mấy năm nữa lại thành bà già khó tính đấy."

Những ai sống ở nơi khác một ngày về Hà Nội có lẽ từng gặp một anh lái xe taxi hỏi chuyện như vậy. Và cũng sẽ bị kém thoải mái hơn nếu đã quen với dịch vụ ở Sài Gòn. Người ta đi làm là chỉ làm việc, không quan tâm thái quá đến cá nhân người khác. Một người Sài Gòn lý giải rằng có lẽ vì thừa hưởng "văn hóa Mỹ" thay vì "văn hóa Pháp" như Hà Nội nên đa số người miền Nam biết rằng có một cái khoảng không cá nhân nào đó của người khác mà ta không nên bước vào. Vì thế, họ hiếm khi hỏi có vợ, chồng hay chưa, lương bao nhiêu, vì hiểu rằng đó là sự riêng tư cần thiết. Hồi mới vào Sài Gòn tôi ngỡ ngàng quá xá khi có người giới thiệu "Đây là ông anh (bà chị) xã hội của anh", mà từ từ hiểu ra mới thấy đúng là cái tính "xã hội" trong các mối quan hệ này nó cao cực kỳ ở chỗ nhậu với nhau cả chục lần vẫn không biết có vợ con không nhà ở đâu làm nghề gì, có hoàn cảnh éo le gì hay không.

Nhưng cũng "người Bắc" vào, ngay cả khi ngồi với đối tác ở khách sạn 5 sao sang trọng bậc nhất Sài Gòn thì cứ phải gọi chuyện riêng tư mới là thân mật. Cô bạn tôi bảo: Có mấy anh đối tác vào làm việc, ngồi uống cà phê với nhau mà cứ hỏi em bao nhiêu tuổi có chồng chưa sao vẫn chưa lấy chồng, công việc thế nào, lương có khá không. Cô từ chối tế nhị không trả lời họ nói em như thế là không tôn trọng bọn anh, và lập tức tỏ thái độ xa cách coi thường. Cô không hiểu sao người Bắc lại coi chuyện phải kể thông tin riêng tư của mình mới là tin cậy và kéo mối quan hệ gần gũi lại, và vì thế mới có thể hợp tác, làm ăn.

Nhưng Hà Nội không "dễ ghét" hoàn toàn, bởi ai từng gắn bó với mảnh đất này cũng cảm nhận được cách đối xử trọng tình cảm và quan tâm sâu sắc, hay may mắn có những tình bạn thủy chung son sắt tính bằng vài chục năm với người Hà Nội. Ví dụ như, ngày cuối năm, bạn sẽ nhận được những cuộc điện thoại kiểu như: "Nhà có măng chưa, để chị mang cho ít măng nhé? Măng làm sẵn rồi, chỉ việc bỏ vào nấu thôi." Hay "Giò nhé, ngon lắm, mới làm xong. Chiều chị mang lên, kịp cắt ra một khoanh cúng giao thừa, còn lại để ăn Tết."

Bạn tôi thường có những cuộc gọi điện thoại như vậy vào ngày 25, 28 Tết. Với bản tính lo toan đảm đang của cô gái nhà trung lưu từ nhỏ, chị luôn chăm sóc người khác từ những thứ nhỏ nhất mà rất cần thiết.

Vốn biết tôi hay đơn giản hóa ngày Tết và bận rộn với lũ trẻ, khi nào bạn cũng thương. Ngày 28-29 Tết, kết thúc hàng núi công việc như con mọn ở cơ quan, bạn phóng xe máy tới nhà tôi. Trong cái lạnh căm căm của mùa đông xứ Bắc, trên chiếc xe máy spacy, bạn túi to túi nhỏ như con lạc đà trên sa mạc. Bạn gọi điện: “Ra cổng lấy đồ”, rồi lúi húi phân chia: “Nào măng lưỡi lợn đã luộc rồi, đã cắt phần chân măng già, thái miếng vừa nấu canh rồi, chỉ việc bỏ vào nồi ninh với chân giò cắt khúc mua ở chợ. Khi mua nhớ bảo người ta cạo sạch lông chặt khúc nhỏ nhé. Chỉ cần luộc sơ bỏ nước luộc đi rồi bỏ măng vào ninh chung. Ninh cho mềm chân giò rồi bỏ thêm ít mộc nhĩ thái chỉ với gia vị. Khi ăn múc ra tô rắc thêm hành mùi thái nhỏ lên trên... Đây là miến dong loại ngon, không có thuốc tẩy trắng nên sợi miến màu vàng nâu, để nấu với nước luộc gà và lòng gà. Vớt gà ra, thả miến đã rửa sạch cắt ngắn rồi, thêm mè gà và lòng gà, hành mùi thái nhỏ lên trên múc ra dọn lên mâm thắp hương các cụ. Khi ăn nhớ hâm nóng lại.”

“Đây là chân giò thúc chị đặt mua ở Nam Định em đem biếu bố mẹ ăn Tết”, bạn tôi nói. Giò thúc Nam Định vốn là loại đặc sản nổi tiếng, gồm thịt nạc heo xay nhuyễn trộn với mỡ phần thái hạt lựu đem luộc chín. Nam Định vốn là nơi có đặc sản giò chả rất từ lâu đời chuyên cung cấp cho rất nhiều gia đình ăn Tết.

Tuy là bạn thân nhưng tôi hay nói đùa tôi chỉ biết ‘ăn vụng như chớp đánh con cả ngày’. Bạn tôi thì lại quá đảm đang. Ngày Tết nhà đồng nghiệp nào muốn nấu món gì chỉ việc chạy ra hỏi bạn. Chế biến thế nào, cần loại gia vị gì, loại rau nào, loại thịt nào, củ ấy mua ở đâu bạn đọc vanh vách người kia chỉ việc lấy giấy ra ghi lại.

Kể chuyện bạn tôi ở đây để nhớ về những người phụ nữ miền Bắc quanh tôi. Phụ nữ ngày nay tất bật nơi công sở, với những chuyến công tác trong ngoài nước, với các buổi hẹn hò cà phê ngắm người qua lại trên phố, không phải ai cũng chăm chút được từng bữa ăn nhỏ. Nhưng vẫn còn những người như bạn tôi, đặt những bữa cơm ngày Tết vào danh sách những điều quan trọng dù quanh năm bận rộn đến mức nào. Họ cũng quan tâm đến mọi người trên cái trục đó, bằng cách chăm sóc mâm cơm ngày Tết của gia đình nhau. Bởi vì mâm cơm cúng chiều 30, đêm Giao thừa, sáng mùng Một hay mâm cơm tất niên, mời khách đầu năm mới là phần quan trọng của cái Tết miền Bắc. Thức ăn có thể thay đổi nhưng sự thân thuộc và thương yêu thì thời nào cũng cần thiết. Điều đó giúp con người ta dù ở đâu cũng gắn về bên nhau.

Hàng nghìn người Hà Nội tha thương như tôi, nếu mỗi lần về nhà bỗng dưng bối rối vì bị “khai thác thông tin” kiểu như cách anh lái xe taxi ở trên thì cũng vẫn nặng lòng khi ra đi vì quyến luyến bịn rịn gia đình, bạn bè. Cái khoảng không gian cá nhân của mình vì thế cứ co vào giãn ra vừa hạnh phúc vừa mệt mỏi mỗi lần đi về giữa hai thành phố. Một là nhà, nơi có tình yêu thương của cha mẹ, bà con, bạn bè chung thủy, một thời niên thiếu nhiều kỷ niệm... Một là nơi sống, làm việc, được thấy cuộc sống rộng hơn, bầu trời rộng hơn và được là mình nhiều hơn. Một là cảm xúc và mơ mộng, một là lý trí và thực tế. Một là sương giăng phố vắng, một là nắng gió xôn xao. Một là bún riêu cua ốc, một là hủ tiếu bún bò. Một là hoa đào năm ngoái, một lại là mai cúc chói chang... Cả trăm lần dân xa xứ ngay chính quê hương mình như tôi tự hỏi phải

ngiên về nơi nào? Thôi thì đành cứ yêu Hà Nội nhưng thích Sài Gòn.

Nhưng trong yêu mà có nhiều điều không thích, và trong thích lại có những điều chưa thể thành yêu. Đó là cái tư nhện “đầy ngang trái” của cuộc đời. Và vì cuộc đời thì phải có kịch tính nên vẫn còn biết bao người đang di cư từ Hà Nội vào Sài Gòn, trở thành người xa xứ ngay trên tổ quốc mình. Và cũng vì thế nên cuộc sống của họ mỗi ngày tiếp tục là một chuyến du ngoạn, khám phá, nhìn sâu hơn vào cách con người quanh mình sinh hoạt, tương tác và cân bằng.

Cuộc đời nhờ thế mà trở nên nhiều sắc màu hơn khi người ta nhận ra còn nhiều cánh cổng biết bao sau cánh cổng trước sân ngôi nhà tuổi nhỏ nơi mỗi chúng ta thuộc về.

MÙA THU TRẮNG

Có người bảo phải gọi mùa thu trắng mới đúng là thu Hà Nội.

“Hà Nội ngày ấy, phố vắng người thưa. Ngày cuối thu bầu trời màu trắng đục. Sương trắng rơi trên hồ, rơi quanh góc phố. Sương trắng đọng trên môi, trong hơi thở người thiếu nữ. Sương trắng vương trên chiếc khăn len cũ của một thời quý phái.” Lời kể ấy của ông Trần Tiến (bài hát Mùa thu trắng) là một mùa thu Hà Nội chưa xa. Trong đó, thấp thoáng một chiếc nón trắng với đôi quang gánh sau làn sương mờ ảo. Nhưng tiếng rao “Xôi cốm... ơ...” lại rất rõ, rất thanh giữa hai hàng cây cơm nguội cuối đường Yên Phụ.

Con đường “của tôi” nhỏ, đi từ cuối đường Thanh Niên bám lấy ven Hồ Tây, rẽ vào làng Yên Phụ, xưa chưa có tên, mới đây được đặt tên là Yên Hoa. “Đường của tôi” giờ mọc lên nào quán cà phê, hàng thời trang, rửa xe, gara... xôn xao ồn ào cạnh khách sạn Thăng Lợi... Nhưng hai hàng cây cơm nguội may thay vẫn còn, vẫn giữ nguyên dáng dấp của ngày xưa. Duy chỉ màu sương trắng đã đi mất, không còn bao bọc những nhánh cây khô gầy, hiền thực.

Thời trước, nhiều nhà thơ nhà văn đã viết về sương mù Hồ Tây. Trong văn hoá Việt Nam, trà mạn ướp sen pha với sương mai trên lá sen của Hồ Tây đã thành thứ tuyệt đỉnh của văn hoá ẩm thực. Đã từng có tên là Dâm Đàm (hồ Mù Sương) bởi màu sương trắng đã thành tính cách của Hồ Tây.

Giờ sương đang phai dấu!

Sương mù thường có xung quanh các hồ sâu và rộng vào cuối mùa thu và đầu mùa đông. Sương chính là các đám mây ở mặt đất.

Sương mù Hồ Tây là hiện tượng tự nhiên nhưng giờ đây lại đang mất đi bởi con người. Đó là do những hành vi của con người. Hồ Tây đã bớt sâu và rộng do bị lấn chiếm và quá nhiều rác đã bị đổ xuống lòng hồ. Người dân khu ven Hồ còn có câu “kiến tha lâu cũng thành nền nhà.” Đất ven Hồ Tây giờ hàng chục cây vàng một mét vuông.

Tại một hội thảo nhằm kêu gọi cứu lấy hồ Hà Nội, các nhà khoa học đã cho biết, từ năm 1987 đến nay Hồ Tây đã bị mất đi hơn 50ha mặt nước. Còn theo một thống kê khác, Hồ Tây trung bình mỗi ngày đêm phải tiếp nhận trên 4.000m³ nước thải công nghiệp và sinh hoạt, chưa kể hàng ngàn tấn rác thải. Mỗi ngày đội vệ sinh ở đây vớt được hàng tạ cá chết do... sặc nước bẩn. Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội còn cho biết hàm lượng amoniac ở Hồ Tây hiện đã lên đến mức 1,5mg/lít nước, gấp ba lần tiêu chuẩn cho phép và cao nhất trong các hồ Hà Nội. Và Hồ Tây giờ đây luôn trong tình trạng thiếu nước.



Cách đây hơn chục năm, Hà Nội có trên 40 hồ với tổng diện tích 850ha, nhưng nay chỉ còn 19 hồ với tổng diện tích khoảng 600ha. Những lá phổi thiên nhiên đang dần bị “ung thư.” Vì vậy mà Hà Thành bây giờ đâu còn các cô gái thanh lịch mang những nụ cười khắp nẻo. Người ta bịt kín mặt mũi chân tay bằng cái gọi là váy áo chống nắng (nhưng thiệt tình tôi thấy giống cái chắn) và mãi miết tăng ga trên những con đường đầy khói bụi.

Chùng đó lý do đã khiến nước Hồ Tây về mùa thu đã không giữ được hơi ấm, không đủ sức bay hơi để tạo thành sương mù. Hà Nội đã phải tính đến chuyện thay nước Hồ Tây, rồi bây giờ lại đang nghiên cứu tiếp cách trồng cây thủy sinh trong hồ để làm sạch nước với chi phí cả chục tỉ đồng.

Khí hậu Hà Nội bây giờ cũng ấm hơn vài chục năm về trước, sương mù hình như vì thế cũng thành của hiếm. Trong các quán karaoke, người ta có dịp hát “Chiều đông, sương giăng phố vắng...” đầy vẻ hoài niệm.

Có ai nhớ về màu sương trắng? Giờ thì đi trên phố Yên Phụ bây giờ sẽ bị bám đầy khói trắng và mùi lẩu nướng. Quán lẩu Tứ Xuyên rất to đã mọc lên ngay đoạn đường lãng mạn nhất xưa kia. “Hồ sương trắng cà phê đắng, ấm đôi tay người xa tháng ngày”, như ông Trần Tiến nói thì ngày xưa đường Yên Phụ nhỏ đã có một vài quán cà phê rồi. Ông đã uống cà phê với sương trắng, với mặt hồ sáng và chiều cuộn mây thu. Quán cà phê bây giờ mọc lên gần như liên tiếp ở đoạn đường này, nhưng nghe nói toàn “cà phê tay vịn.”

Giờ thì, nếu trời Hà Nội mà có sương mù, đó sẽ là chuyện lạ đến nỗi người ta phải đưa ngay tin lên báo.

Sương mù bây giờ cũng kinh doanh được. Chẳng là mấy năm nay người ta đổ xô nhau đi nghỉ mát ở những vùng có sương mù đầy thôi. Sương mù ở SaPa, Tam Đảo tự nhiên thành đặc sản.

Hà Nội bây giờ cũng đã hết “phố vắng người thưa.” Ngày lẫn đêm toàn người là người đuổi

nhau và đuổi theo những ước mơ trên đường. Mùa thu cũng không còn trắng. Họa hoằn mới thấy sương mù trên những ngõ nhỏ quanh Hồ Tây, nơi những khu biệt thự đã hết mờ ảo bởi những mái ngói xanh đỏ chói lóa, đua nhau làm thủ trưởng.

Gió heo may lại về. Nghe nhạc của Trần Tiến như thể thấy sương mù ngoài ô cửa. Thôi thì đành để nhớ, và mong ta sống sao cho đừng để sương mù trùm lên tâm tưởng.

SÔNG BAO GIỜ TRỞ LẠI?

Hà Nội nghĩa là “trong sông”, vì Hà Nội được bao bọc bởi sông Hồng và sông Đáy. Ngay trong tên gọi và sự lớn lên của thành phố này đã gắn liền với hai dòng chảy như nội tạng của nó vậy. Người Hà Nội vẫn đang sống trên những bãi đất bồi của các dòng sông và đầm hồ.

Vùng đất nhiều sông ấy là nỗi nhớ nôn nao trong lòng người yêu Hà Nội. Trên blog của anh bạn xa nhà vẫn là hình ảnh tuổi thơ đi về qua hai đầu cầu miên man nước chảy và những mùa hoa tần ô nở vàng cả hoàng hôn.

Cây cầu nỗi nhớ của bạn tôi giờ là cây cầu xi măng rầm rầm xe cộ lại qua. Bụi tung mù mịt. “Dòng nước miên man” giờ có đoạn chỉ còn sâu hơn một mét. Lại buồn hơn, vì lâu lâu có thêm vài em học sinh dạo bãi bồi bị cuốn trôi. Nơi hoa tần ô nở giờ là bãi rác có kim tiêm và lơ phơ cỏ dại. Hoàng hôn của chúng tôi toàn màu khói bụi. Sông Hồng yêu thương ấy thì đã mất đi vẻ hùng vĩ, tràn ngập tràn trở trong lòng những người “cũ kỹ.”

Người Hà Nội (niềm tự hào của bạn tôi), như có nhà khoa học từng nói, có tuổi thọ ngắn hơn người nơi khác ít nhất 5 năm. Nghe thật buồn. Các con sông, bầu không khí Hà Nội đều có các “số đo” vượt nhiều lần tiêu chuẩn an toàn môi trường cho phép. Trẻ em xếp chặt kín các bệnh viện vì bệnh đường hô hấp khi giao mùa. Tỷ lệ ung thư tăng hai, ba, rồi nhiều lần qua mỗi thập kỷ. Người ta ít dùng từ “dạo phố” hơn mà thay vào đó bằng từ “phải ra đường.” Giờ cao điểm, Hà Nội bỗng thấy giống London lạ kỳ, bởi màn khói và bụi không kém phần mờ ảo so với xứ sở sương mù.

Tôi không dám viết cho bạn: Hồ Tây với đàn sâm cầm nhỏ đã vỗ cánh đi hảnh theo mặt trời, không còn vũ điệu hoàng hôn.

Nếu lại đứng từ bên bờ bắc ngắm về thành phố, sẽ chỉ thấy các dòng sông rác, sông bụi, sông ô tô và xe máy, chẳng còn những dòng sông hoa bèo của bạn. Người ta nói, sức đề kháng hay khả năng tự làm sạch của các dòng sông Kim Ngưu, Tô Lịch, sông Nhuệ, sông Đuống... đã không còn, chúng gần như đã chết.

Không chỉ riêng Hà Nội đang chứng kiến những dòng sông qua đời. Môi trường sinh thái, nơi ta bầu víu vào đó để lớn lên, sẽ không còn là người bạn.

Sáng nay, có bản tin cho biết Hà Nội đang xây dựng đề án làm mới mình bằng một dự án quy mô lớn nhằm trị thủy sông Hồng. Người ta sẽ xây hai bờ kè cứng chạy suốt chiều dài thành phố với số vốn đầu tư hàng nghìn tỉ đồng. Rồi còn bao nhiêu dự án xây nhà máy xử lý nước thải, các trạm bơm công suất lớn để bảo vệ môi trường lưu vực các dòng sông đang được thiết kế.

Tại nhiều cuộc họp lắm, người ta lớn tiếng với nhau về môi trường, đòi chi hàng nghìn tỉ cho các con sông, cho việc khôi phục cái này cái khác. Nhưng sau đó, lại ra đường, lại hoà mình vào dòng bụi, và rồi rất có thể nhiều người lại quên ngay những ý tưởng hay ho mà mình vừa phát biểu.

Năm ngoái, ở thủ đô Seoul của Hàn Quốc, các bạn trẻ và chính quyền thành phố đã cùng nhau

lao động để khơi lại một nhánh con của sông Hàn đã bị vùi lấp gần hết qua những tháng năm thành phố miệt mài phát triển. Nơi ấy trở thành niềm tự hào của người Seoul.

Hà Nội thì chưa ai làm việc đó, mặc dù người Hà Nội vẫn khao khát một mảnh sông, một khoảng xanh yên bình. Đất ven hồ, ven sông vẫn đắt gấp vài lần chỗ khác.

Những dòng sông của bạn tôi ơi, muốn lắm, mà chưa có đường về.

MÙI NHỚ NHUNG

Mùa thu đã đặt chân về Hà Nội. Nơi tôi sinh ra không phải là ngõ nhỏ phố nhỏ mà, tôi chỉ là kẻ tạm trú. Nhưng tôi có cơ để run khẽ bờ vai, để các bạn có cơ nhắc rằng “Có hoa sữa rồi đấy, về không?” Và biết bao người xa Hà Nội có cơ lôi bài cũ ra hát: Gửi lại em tờ thư 24 gác mưa, mùi hoa sữa 24 miền hoài niệm, cơn mơ chợt hiện chợt tan... (Tình khúc 24, nhạc Phú Quang, thơ Dương Tường). Chỉ thế thôi, tôi lại muốn mua ngay một vé mà đi khỏi thành phố nở bung vì nắng này.

Tôi có người bạn, suốt những năm tháng sinh viên đã thương nhau như thương mình. Mùa thu. Thực ra thu Hà Nội chẳng cây nào rụng lá vàng vọt gì như mấy nhà văn khéo tưởng tượng. Thu Hà Nội chỉ là thu xanh, hoa sữa trắng (mùa Hà Nội đổ lá nhiều nhất là tháng Ba, tháng Tư, khi sấu và xà cừ thay áo). Hai chị em hay lang thang lúc nửa đêm ra sân trường, ngồi ghế đá dưới gốc xà cừ ăn ngô cay. Gốc sữa to lớn góc sân trường xua hương hoa bay khắp khu giảng đường rộng lớn. Hít một hơi, chị bảo: Hoa sữa đấy, may mà mình không ngồi gần. Khi có quá nhiều hoa sữa, hương hoa sẽ rất nồng nàn, gây ngộp. Chúng tôi thường cười khoái chí, bảo đôi nào yêu nhau đứng dưới gốc cây sữa vào điểm rộ hoa thì chỉ có nước “anh đi đường anh, tôi đường tôi” (Thế Lữ) sớm, đặc biệt nếu chẳng may ai đó viêm mũi dị ứng.



Về đến nhà lại có cảnh hoa sữa treo trước cửa, của chàng nào đó mê chị đây. Chị vừa lẩm bẩm: “Tình yêu mà ngọt ngào thế này sống sao nổi?” vừa vác cành hoa vứt tận khu đất trống cuối ký túc xá, “không có người yêu mà mất ngủ vì tình.”

Các anh thích chị, tôi hay đùa, phải xếp hàng từ Bờ Hồ đến Cầu Giấy, nhưng đa số các anh ấy chỉ chả buồn nhìn. Họ tưởng chị giống các cô thích điệu, thích hoa sữa, hay mệt, hay buồn. Chị chẳng hay mệt, thậm chí như người đàn ông của tôi. Thỉnh thoảng thấy trống vắng, chị chở tôi đi xe máy chạy một mạch cả chục cây số đến đâu đó, ngồi đâu đó, nói chuyện cũng đâu đâu rồi lại leo lên xe về ký túc xá ở Cầu Giấy.

Bao tháng ngày chúng tôi cứ bên nhau như vậy, cũng không hề biết đó là những tháng ngày yêu dấu nhất trong đời, trước khi phải ra trường, tìm việc, phải yêu, phải cưới, phải cơm áo, phải ngoại giao, phải lịch sự, phải mẫu mực...

Rồi một ngày, chị bảo hình như tao say nắng cái anh đó, anh nọ. Tôi trợn mắt: “Cái lão hôm nọ cười với chị rằng còn dính hành sau khi ăn phở á? Thôi, thế là xong!”

Một chiều tháng Ba, hoa gạo thấp lửa rực trời Xứ Đoài, chị khóc ướt cả ghế đá. Bỏ học, chị lái chiếc xe Viva gần 30km một mình về ngồi dưới gốc cây gạo đầu làng “người ấy”, thổn thức một mình: Mày ơi, hôm nay T cưới. Hoa gạo, mỗi bông to như cái bát con, rơi lộp bộp vào đầu. Hồi đó tôi đâu đã biết yêu, biết cưới thì đi kèm với cái gì mà nghiêm trọng thế. Nhưng cũng cố tỏ ra đau buồn mà nghe chị khóc. Nghe chán thì kết luận bằng một câu đầy vẻ thông cảm: “Ăn mì tôm nhé?”

Vết thương nào cũng mau lành khi tim người ta còn trẻ, chóng lên da non. Như hương hoa sữa cạn mùa thì lui về mùa sau rồi lại ngọt ngào hơn trước. Tuổi trẻ còn thời gian, còn nhan sắc, còn cả khung trời rộng lớn để mà đi. Bạn tôi đã đi qua cuộc đời những bước trẻ dại và bị nó làm tổn thương như thế, có lẽ nhờ thế bạn thành nhà văn, giờ còn làm lãnh đạo. Hí họa được gặp nhau, chị lại thở phì phì: Cả sáng ngồi trong cuộc họp, thèm nói bậy quá, cho tao nói nhé.

Ấy vậy mà bây giờ, mỗi khi tưởng tượng chị hai tay dắt hai nhóc, vừa nói chuyện với con vừa mặc cả liến thoắng trước cửa hàng bà bán rau, bán trứng trước khu tập thể, khi chuẩn bị giờ cơm chiều, tôi vẫn thấy bạn mình ngọt ngào, trong sáng với trái tim mềm yếu như hồi hăm lăm. Nếu nói ra thế, chị sẽ mắng: Tim tao bây giờ chỉ bằng hạt đỗ xanh.

Khi xa Hà Nội, mỗi lần định mở mồm kêu ca cho đỡ nhớ nhưng, thì bạn sẽ lái nhải một điệu cũ rích trong điện thoại: “Hà Nội xô bồ rồi, mày vào Sài Gòn là đúng, vừa trật tự, vừa không bụi, có gì mà nhớ. Tất nhiên việc ở chỗ này nhớ chỗ kia nằm trong ‘chiến lược ban đầu’ rồi, có gì mà thắc mắc?”

Vậy nhưng mỗi mùa thu, tôi vẫn thấy biết bao nhiêu người trở về Hà Nội, hít cái không khí sương sương bụi bụi đầy phổi rồi trở đi với tâm trạng khi bình yên khi phức tạp. Một người bạn khác bao năm nay vẫn ở Hà Nội suốt cả bốn mùa, song anh nói không tìm lại mùi hương hoa sữa thuở nào dù nhiều lần anh chờ đến 12 giờ đêm mới ra khỏi nhà. Anh nói giờ phố phường quá ngọt ngào, bụi bặm, ồn ào, đời sống quá căng thẳng, không còn mùi hương ngày xưa, dù cho anh đã đi hết bao nhiêu con đường khuya, cố mở cửa xe để mong chờ kỷ niệm. Hay mình đã quá già để các sợi ăng ten cảm xúc rung lên? Mình đã để mình ngập lụt, bức bối trong những tin tức hằng ngày về sự khó khăn của kinh tế, sự trăn trở của con người, sự thờ ơ, nổi bất hạnh phơi bày trên mạng. Khi chất quá nhiều gánh nặng trên vai người ta không tin rằng mình có thể làm gì khác biệt, mà chỉ dễ ngờ nhau, dễ trơ lì trước nhau hơn.

Anh nói, cách đây 10 năm anh đã mong ngóng một mùi hương, một dáng hình, để có những góc phố vừa bước chân đến nơi đã nhận ra nỗi nhớ, vừa nhìn thấy đã biết ngay sự phải lòng. Vậy mà nay, mùa hoa vẫn tới, chỉ lòng đã khác. Có khi biết gió thu về mà vẫn không thể nhắc mắt khỏi màn hình điện thoại hay máy tính bảng. Sự tham lam muốn nắm tất cả trong tay khiến người ta chìm trong áp lực, trong các kế hoạch mục tiêu, rồi lại quá thất vọng với những đích cán mà lúc nào cũng ở phía trước. Quá mệt với những tiếng thở dài, ta quên mất cách lắng nghe sự im lặng để làm dịu một tâm trí ồn ào. Chúng ta đi, gặng tìm mà không nhận ra rằng sự bình yên không đến từ hoa sữa, mà chính là do nhiều điều trong ta.

Thì ra tôi, anh, cũng như bao người, đã có lúc nhớ thương kỷ niệm theo phong trào, theo sự mơ mộng của số đông, vơ lấy hoa sữa hay cả những điều xa lạ vào mình mà không biết rằng đôi khi bạn phải thật sự đi qua tháng năm để hiểu mình thì mới biết điều gì là quan trọng, để biết buông gì và nắm giữ gì trong tay mà đi tiếp.

Dân Sài Gòn nhắc đến hoa sữa là nhăn mặt: “Mùi kinh khủng lắm. Vũng Tàu người ta còn chặt đi không được mà mơ mộng cái nỗi gì?” Thực ra, họ chưa ngửi hoa sữa thoang thoảng trong cái se lạnh và dịu dàng của một ngày bỗng nhiên trầm xuống ở Hà Nội quần quật xe xịn, đồ xịn. Họ chưa ngửi đúng cái mùi đó, với liều lượng đó, trong không gian đó, với người nào đó... thì đâu dễ mà thành kỷ niệm.

Những người đã đi qua Hà Nội và cất giữ vài điều cho riêng mình đều sẽ nhớ về hương hoa sữa như một điều đặc biệt.

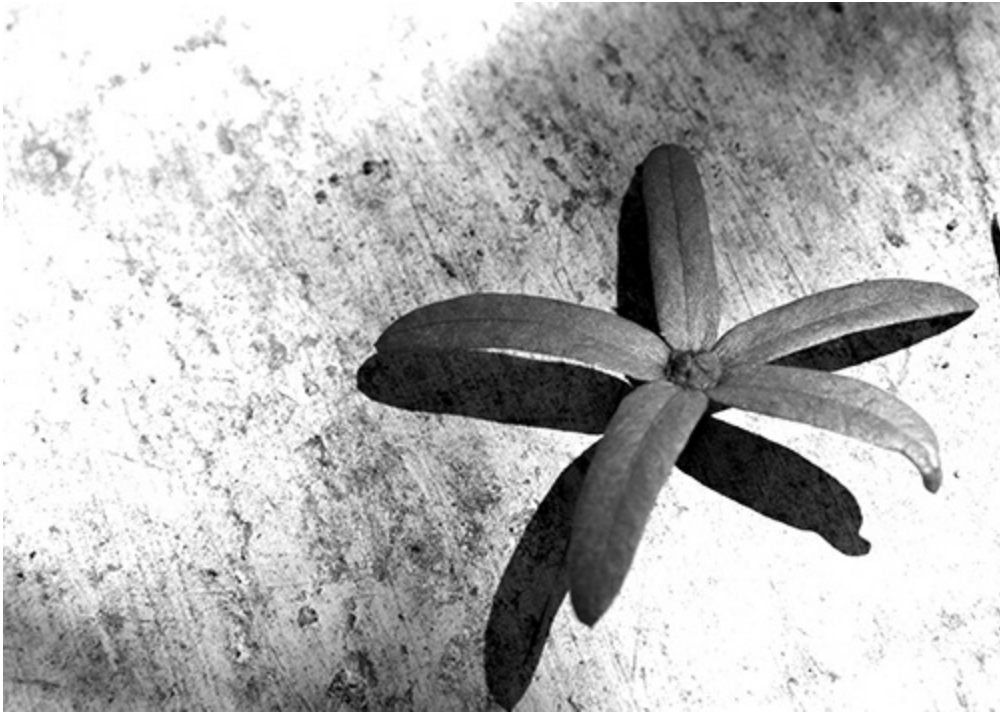
Đó là mùi của nhớ nhưng.

NHỚ NẮNG

Tháng Tư! Tôi nhớ những ngõ nhỏ miền Bắc, nắng bắt đầu về, có cảm giác những chồi non của cây dâu, cây bàng chìa ra xanh mướt mát đều được phủ lớp lông tơ mịn vàng như lông gà con dưới nắng mới.

Dòng sông lá sấu vàng rụng xuống cuộn chảy dưới bánh xe chạy âm âm như bão trên đường Hà Nội. Những cây gạo ven đô nở bung hoa đỏ, rơi lộp bộp ven ruộng ven đường. Những ngày tháng Tư chính là những ngày xuân “chín” (tử của Hàn Mặc Tử). Tiết trời khi ấy đẹp chỉ thua tiết thu. Nắng rực rỡ nhưng không gay gắt bức bối. Người ta thích đi ra đường chẳng nón mũ.

Đi giữa những ngày đó, tôi thấy tâm trí nôn nao nhớ một buổi trưa hè.



Tháng Tư, với nhiều người miền Bắc, như là tháng nhớ. Hoa loa kèn trắng tinh khôi. Hoa lựu đỏ bập bùng. Hoa nhài, hoa ngâu nở thì thầm mỗi đêm nhưng ngào ngạt hương thơm vào tận góc bếp. Hoa khế, hoa chanh, hoa bưởi rụng ran ngoài bờ ao.

Tôi nhớ những cơn mưa mùa xuân, lặng lẽ thấm vào màn đêm mịn màng vẫn còn lạnh giá. Những đêm mưa như thế không khỏi nhớ đến thơ Nguyễn Trãi: Tịch mịch u trai lý, chung tiêu thính vũ thanh (Thính vũ). Tất cả đều câm lặng, chỉ tiếng mưa tan mãi vào canh thâu. Không ai nắm bắt được cái mình muốn.

Mưa tô màu rêu từ lúc nào chẳng rõ. Bỗng một sáng, rêu lên xanh dày và mướt như nhung trên mái ngói, dọc bờ tường gạch không trát vữa. Con chim sẻ nâu chui ra chui vào ống tre đầu hồi gian bếp lúu rú suốt từ sáng đến trưa. Chắc nó mừng vì cái nắng, như thế lấy được thêm mấy sợi vào tổ.

Tháng Tư còn có hoa xoan nở tím như mây đầu ngõ. Hoa nở thành vầng, trĩu nặng cành cong, rụng rơi và bị người qua lại giẫm nát thấy thương. Những cây lá xung quanh nhà đều nhắc

nhớ về tuổi thơ của chị em tôi. Trong vườn hay bờ giậu, mỗi cây gọt đến một mùa trong năm.

Khi nắng mới về, mọi vật đều bừng nở. Tôi nhớ đến bà ngoại sau khi gội đầu buổi trưa thường ngồi trên cái ghế tre, hong tóc dưới hiên nhà. Mái tóc bạc rất thưa của bà không cần hong quá lâu, nhưng vì bà thêm cái nắng sau mấy tháng lạnh giá nên ngồi hoài cả buổi.

Tháng Tư còn là tháng tóc phụ nữ rụng rất nhiều. Có những ngày gội đầu xong, các mẹ, các chị vo lại, cả búi tóc đầy lòng bàn tay. Bà cũng vậy, tóc ngày càng ít nên bà nâng niu gìn giữ, không dám chải mạnh. Mỗi lần, bà tỉ mẩn gỡ từng sợi tóc khỏi cái lược thưa (bà đã chọn loại lược thưa nhất để chải tóc), vậy mà vẫn ra cả nắm và bà không ngừng xuýt xoa. Bà giắt những nắm tóc đó lên cây cọc tre giữa góc vườn và bể nước, dần dần cây cọc đầy những búi tóc nhỏ.

Sau này khi bà mất, cũng vào tháng Tư, tôi hay nhớ lại hình ảnh bà ngồi bên hiên nhà chan nắng tỉ mẩn lần hồi từng sợi tóc. Thi thoảng bà nói một câu gì đó với bọn tôi. Có những câu bà nói không ăn nhập lắm với ngữ cảnh. Có lẽ bà đang chìm đắm trong một thế giới xa xưa nào đó. Những ký ức đó, tôi đoán, chỉ đến trong tâm tưởng bà khi hai mùa đưa tiễn nhau.

Phải sống qua một mùa đông dài và lạnh lâu đến mức nào mới hiểu hết cái cảm giác nắng về ý nghĩa ra sao. Hôm nay, cô bạn tôi reo lên qua email, rằng, ôi, có nắng. Cô viết những đoạn văn rất dài với những câu lộn xộn kể rằng đang sung sướng đến mù mị người.

Với người Sài Gòn thì ai làm thế chắc chắn có vấn đề, nhưng với bạn tôi, một cô gái lấy chồng xa xứ, sống hơn mười năm ở Bắc Âu, thì nắng vô cùng quý giá. Đơn giản vì ở cái xứ đó, một năm có đến chín tháng mùa đông. Gió vù vù ngoài cửa. Tuyết cao đến nửa người. Một năm có khoảng hai tháng gần như không có ánh sáng, 10 giờ sáng trời vẫn tối như ban đêm. Có vô vàn những ngày không thấy mặt trời, và ít khi thấy mặt người ngoài phố.

Bạn tôi, cô gái lớn lên ở xứ nhiệt đới là người thấm thía nhất cái tâm trạng “một tia nắng vui cho bao tâm hồn” (Mùa xuân đầu tiên, Văn Cao). Cô không thể không reo lên reo rất dù trước đó cô ấy đã luôn reo bao mùa xuân như vậy. Tôi gửi cho cô ấy một câu chuyện của một nhà văn nổi tiếng, ý nói rằng có những người mù lòa trong chính ánh sáng nên đừng lo bóng tối nếu bạn giữ mùa xuân trong lòng.

Sáng Sài Gòn, nắng đổ ào ào vào ban công từ bành mắt. Hai con chim sẻ trú dưới hiên cãi nhau một trận căng thẳng rồi bay đi hai nơi. Cô bạn ở “xứ tử đông” lại kêu ca vì thiếu mặt trời, vì sao hết mùa xuân rồi mà tuyết vẫn hoài là tuyết, tôi hay an ủi một câu rất sến rằng thôi để tớ gửi cho ít nắng. Tất nhiên là quá ít để làm quà, nhưng đủ để cô ấy ước mơ.

Ừ thì tôi an ủi, cuộc đời có nắng có mưa. Còn bạn bảo tôi rằng ở giữa Sài Gòn mà nhớ nắng, đúng là bị hâm.

ƠI HÚNG... ƠI HÀNH

Người làng Láng vốn tự hào thế này: “Ở đâu thơm húng thơm hành, Có về làng Láng cho anh theo cùng, Theo ai vai gánh vai gồng, Rau xanh nín gót bóng lồng sông Tô....” Nhiều người trẻ bây giờ khi đi qua đường Láng, một trong những con đường dài nhất nội thành Hà Nội xuyên qua ba phường – Láng Hạ, Láng Trung và Láng Thượng – không biết rằng ba làng cổ dọc sông Tô này trước thuộc Xã Yên Lãng, nổi tiếng xứ Bắc với “rau Láng.”

Láng là tên chữ Nôm của xã Yên Lãng, một làng cổ ven thành Thăng Long, một trong 61 phường của Thăng Long thời Trần. Làng Láng đã có cách đây hàng chục thế kỷ. Xã Yên Lãng có ba thôn là Láng Thượng, Láng Trung và Láng Hạ, giờ là ba phường cùng tên chạy dài hơn 3 km trên dọc bờ Bắc sông Tô Lịch. Đây là vùng đất duy nhất trồng được thứ rau húng (rau thơm Láng) và hành hoa, mà tương truyền là thơm ngon không đâu bằng.

Cụ Nguyễn Thị Tâm, 69 tuổi, tóc vẫn tròn, miệng tươi màu trầu tự hào kể: “Thơm Láng bao giờ lá, cọng cũng gầy hơn những loại thơm vùng khác, cọng tía sẫm, lá ít răng cưa và mỏng, thả ra tay còn nguyên mùi thơm dịu, rất đậm đà, không gắt quá mà cũng không vương mùi bạc hà. Những ai sành ăn đi đâu cũng nhận ra thơm Láng.”

Dù có mua cùng loại rau ở chợ Bưởi, chợ Mơ, nhưng chỉ khi trồng ở Láng, rau thơm mới có những đặc tính quý hiếm trên. Làng Đăm (Tây Tựu, Hà Nội) và một số nơi ở Thanh Trì đều trồng nhiều húng nhưng không đâu được thơm ngon như húng Láng. Không biết bao người đã về làng, mang giống, với tâm nguyện nhân rộng, giữ gìn giống rau quý, nhưng cây đều biến giống, biến mùi vị dù được chăm sóc cẩn thận. Ngay như Yên Hoà, cách Láng có vài chục bước chân qua sông Tô Lịch mà cũng chẳng “trộm” được thứ húng này. Chưa kịp qua sông, húng đã mất vị rồi.

Các cụ già cho biết, húng Láng không trồng bằng hạt như các nơi khác. Vụ thu-đông thì giâm bằng ngọn “bánh tẻ” (tức ngọn rau không non không già), hè-thu thì giữ lại rễ từ vụ trước, để ầm cho mọc mầm trắng rồi đem rải xuống rãnh, “go” (rải một lớp mỏng) đất lên, ngọn sẽ tự bung ra. Giống rau này chỉ ưa ăn bã khô dầu, rơm mục, trấu, bùn ao, phân chuồng và đặc biệt là nước giải pha loãng, nhưng phải bón trước khi hái một thời gian để không mất vệ sinh. Người làng Láng cũng không vì năng suất mà bón bừa cho rau quý, có lẽ vì thế vị rau rất ngon. Húng mà “ăn” thuốc, phân hoá học sẽ bạch tạng mà chết hay xanh um lên, nhạt thối, coi như hỏng.

“Ngày nào cũng phải tưới nhẹ một lượt trước khi mặt trời mọc và một lượt trước khi mặt trời lặn. Nhổ cỏ, làm đất, cấu ngọn có cỡ tùy theo mùa. Rồi lại cấu dài, cấu ngắn...”, cụ Tâm giải thích kỹ càng. Ai bảo đó không phải là một công nghệ trồng rau - thứ công nghệ được tạo ra bởi những con người còn mang nguyên dáng dấp nông thôn giữa lòng Hà Nội?

Hành Láng nhỏ cọng, nhỏ củ, ngắn rễ, thơm đặc trưng. Các hàng phở nổi tiếng ở Bờ Hồ, Khâm Thiên, Bà Kiệu xưa kia đều lặn lội về tận Láng lấy hành. Hành Láng đã góp phần tạo nên vị phở Hà Nội.

Hành và húng đều không ưa trồng chung với bất cứ giống rau nào khác, cứ phải một mình một

luống. Chẳng ai dám bỏ quên chúng đến 3-4 ngày. Cỏ dại mà tốt lên, chúng đã giập mà bột đậm đà rồi.

Năm 1978, bộ môn Rau quả của Đại học Nông nghiệp I triển khai một đề tài nghiên cứu về cây húng Láng. Kết quả cho thấy yếu tố thổ nhưỡng và tiểu vùng khí hậu khác biệt đã mang đến cho cây húng ở đây địa vị độc tôn.

Cụ Lộc (70 tuổi), cụ Phát (70 tuổi), cụ Cẩn (85 tuổi) cho biết, ông bà họ đã dặn lại rằng đất làng chỉ để trồng cây hành, cây húng. Bà Lược, Chủ nhiệm Hợp tác xã Láng Trung (trước HTX trồng rau, giờ thì kinh doanh dịch vụ) nói: “Đó là cái tinh của đất, vốn quý cha ông để lại cho làng...” Bà thở dài.

Các rẻo đất trồng rau đã thấm hết cái vất vả, công phu của người làng Láng qua bao đời, nay nghèn nghệt nhà cao tầng và cửa hiệu. Nguồn thu vài trăm ngàn một tháng từ cây rau đã khiến nghề trồng rau mà cách đây 10 năm còn là nghề tay trái của số ít gia đình nay mất hẳn. Giờ tìm mỗi mắt ba phường chẳng còn đâu cây húng, cây hành Láng. Chỉ thấy văn phòng công ty, cửa hàng cửa hiệu mọc lên rồi bời.

Các cụ già ở Phường Láng Thượng thấy buồn. Họ nhớ cây rau, vẫn muốn chính quyền nơi đây quy hoạch một khu đất nhỏ để trồng rau, như muốn níu một điều gì xưa cũ. Bởi từ sâu trong tâm khảm họ, cây húng là hồn vía của làng - giờ đã thuộc một trong những khu vực giá đất “hot” nhất nội thành Hà Nội.

Đất trồng rau bây giờ bị xé lẻ, chỉ còn là những miếng nhỏ chờ xây nhà. Chỉ cần một trận mưa nhỏ, đường làng đều úng ngập. Các dự án hoành tráng mọc lên: chợ cấp II Láng Hạ, đường mới cấp II Thái Hà và chợ mới cấp III Láng Thượng đã xây xong năm 2004. Húng Láng, hành Láng cũng theo luôn vào cổ tích.

Húng Láng, hành Láng, cốm Vòng, gạo tám Mễ Trì... vốn là những sản vật của riêng kinh thành Thăng Long. Liệu rồi còn ai nhớ về những sản vật đã từng được tiến vua ấy không?



MÙA LEN

Vợ chồng anh Điệp ở phố Đinh Liệt rất tự hào vì hàng len mình làm ra là hàng nội nhưng ngày càng được nhiều người sành dùng. Còn tiết Tiểu hàn và Đại hàn thì còn những mùa len của anh chị. Với người Hà Nội, thương hiệu áo len Đinh Liệt đã thành quen thuộc mỗi khi trời trở lạnh.

Năm nay mùa đông miền Bắc đến muộn hơn hẳn so với hàng chục năm trước. Vợ chồng anh Nguyễn Hữu Điệp và chị Nguyệt Anh lo ngay ngáy. Chỉ đến tận đầu tháng Mười Hai, gió lạnh ủa về, anh chị mới hết đi ra đi vào.

Hai năm gần bó với nghề sản xuất và bán đồ len, vợ chồng họ bận rộn nhất vào những ngày giá rét. Bởi anh chị đang làm chủ một trong hai cửa hàng len lớn nhất trên phố Đinh Liệt - trung tâm hàng len của Hà Nội. Những ngày giá rét, anh chị đã quen với cảnh phố tắc đường vì mua bán. Chú chó phốc được mặc áo len cũng chạy ra chạy vào, vui ra mặt.

Nghề làm len, như anh Điệp nói, là nghề vất vả, nhưng khó mà dứt ra được. Thời gian bận rộn nhất trong năm của vợ chồng anh Điệp, cũng như gần 50 gia đình bán các mặt hàng từ len trên phố Đinh Liệt, là từ tháng Tám năm trước đến tháng Ba năm sau. Đây cũng là nghề gần như hoàn toàn lệ thuộc vào thời tiết. Những mùa nóng, phố Đinh Liệt chủ yếu bán hàng len cho khách du lịch. Khí hậu cho miền Bắc một mùa đông nhiệt đới không quá dài và quá lạnh nhưng cũng đủ để người ta tìm đến áo len, khăn len, tất, mũ, găng tay... như một niềm vui và một điều thú vị không dễ quên nếu ai đã từng sống ở Hà Thành. Trong tâm thức và ký ức của những người lớn tuổi, chiếc áo len, khăn len và mũ len là những trang phục không thể thiếu.

Hà Nội ngày một hiện đại. Quanh Bờ Hồ và trên phố Đinh Liệt trước kia một bên là nhà dân lều tều với vài hàng nước, còn có đất hoang, mà nay đã biến thành con phố đông đúc nhất trong khu phố cổ bởi nó chuyên bán áo len cho dân Hà Nội và cung cấp cả cho các tỉnh phía Bắc. Song những đôi kim đan và những cuộn len bạc màu thời bao cấp ngày nay chẳng còn trong túi các bà, các cô nữa. Hàng len làm sẵn bằng máy bán mọi nơi, mẫu mã đẹp, chất lượng ổn, giá cả phải chăng.

Anh Điệp và chị Nguyệt Anh cũng là một trong những người đầu tiên tham gia sự thay đổi ấy. Ba mươi năm trước, hồi chưa lấy nhau, nhà anh ở Hàng Bạc, chị ở Đinh Liệt. Hàng Bạc chuyên gia công và bán vàng bạc. Đinh Liệt chỉ lều tều vài hàng nước và vài bãi đất trống. Bên Hàng Bạc mở ra mấy cửa hàng bán kim đan và sợi len cho các bà các cô mua về đan áo đan khăn. Sau Hàng Bạc chật chội quá, họ chuyển sang Đinh Liệt. Vợ chồng anh Điệp sau khi lấy nhau nảy ra ý định mở cửa hàng bán len và nguyên liệu phụ trợ cho đồ len ở Đinh Liệt. Hai mươi năm trước cuộc sống còn vất vả và giản đơn, chỉ có len và áo bông chần làm bạn với con người khi giá rét. Công việc kinh doanh thuận lợi, anh chị bàn nhau, “Tại sao mình không bán luôn thành phẩm len mà chỉ bán nguyên liệu?” Hai vợ chồng nhận đan áo, khăn, tất len theo yêu cầu của khách hàng. Những ngày trời rét, nhu cầu khách hàng cao lên thì thuê thêm các bà các cô rồi việc ngồi đan. Sau đó, nhiều cửa hàng len khác đã mọc lên ở phố Đinh Liệt, khiến con phố tự nhiên có nghề mới.

Rồi anh Điệp tìm mua những chiếc máy dệt thô sơ, giống máy dệt nhỏ của Nhà máy Dệt Nam

Định trước đó. Máy dệt thủ công, mỗi thợ đứng một chiếc, điều khiển nặng trình trịch nhưng lại khiến công việc đan len nhanh hơn và đều hơn. Anh chị mua máy về, thuê thêm vài người thợ thành một xưởng len nhỏ. Căn nhà lách cách tiếng “máy đan” (cách các cụ gọi khi mới có máy dệt).

Thế rồi người này rủ người kia, thêm những cửa hàng bán len mới mọc lên ở Đình Liệt. Đoạn phố dài 176m mà có đến vài chục hiệu bán đồ len. Chị Nga, chủ cửa hàng Thanh La cho biết, chị đang thuê hai người giúp việc bán hàng. Lương mỗi tháng 800.000 đến 1 triệu đồng, ngày làm từ 8h sáng đến 8h tối. Ở phố len Đình Liệt, cửa hàng nào cũng phải thuê thêm người ngoài bán hàng vào mùa đông.

Đình Liệt từ đầu những năm 90 trở thành trung tâm bán sỉ và lẻ quần áo len, tất, mũ, khăn... cho dân Hà Nội, các tỉnh phía Bắc và khách du lịch. Cách đây 10 năm, vợ chồng anh Điệp đã “chuyển đổi” mấy chiếc máy dệt trong nhà thành xưởng dệt len ở xã Thạch Bàn, huyện Gia Lâm. 50 công nhân của anh chị bây giờ thay nhau dệt len cả ngày lẫn đêm. Mức thu nhập từ 1 đến 1,8 triệu/người/tháng, tùy theo sản phẩm. Anh Điệp cùng với cơ sở dệt len của anh trai mình hiện cung cấp sản phẩm nhà dệt cho tất cả các cửa hàng còn lại trong khu phố.

Mấy năm gần đây, các thương hiệu len của Việt Nam như Vĩnh Thịnh, Hà Đông và một vài doanh nghiệp nhỏ đã được ưa dùng hơn, nhưng vợ chồng anh Điệp chủ yếu vẫn lo ngại trước sự tấn công của len Trung Quốc. Hàng Trung Quốc trước kia đổ vào Việt Nam ào ào nay đã bớt. Ưu điểm của nó là giá rẻ, mẫu mã phong phú, nhưng đang dần mất thế vì nhanh hỏng và giãn. Hàng thủ công do người Việt dệt dày dặn hơn, bền hơn và mẫu mã cũng thay đổi liên tục, khiến các cô gái năm nào cũng phải dạo qua Đình Liệt ít nhất một lần để không lo mình lỗi mốt. Tuy nhiên, anh Điệp vẫn phải nhập sợi len Trung Quốc bởi so với len Vĩnh Thịnh, sợi Trung Quốc rẻ, đa dạng về màu sắc và chủng loại. Len trong nước đơn điệu, giá lại đắt hơn.

Mấy năm gần đây, khi người ta chuộng phong cách ăn mặc theo kiểu Hàn, anh Điệp và vợ cũng chịu khó cắt mẫu áo len trên báo chí, in trên mạng ra mang về dệt theo. Phố Đình Liệt nhờ thế vẫn luôn tắc đường vào những ngày giá rét.

Tuy nhiên, những chiếc áo len đẹp nhất, khó nhất vẫn phải là áo dệt tay hoặc đan bằng tay vì máy móc không thể làm được những chi tiết phức tạp. Thỉnh thoảng, chị Nguyệt Anh vẫn phải thức đêm khâu và thêu tỉ mỉ từng hạt kim tuyến, từng đường kẻ lên những chiếc áo, khăn đặt may cầu kỳ. Nhiều người nước ngoài trước khi kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Hà Nội đã đặt anh chị làm những chiếc áo len đặc biệt như vậy mang về nước. Với chị Nguyệt Anh, đó là những niềm vui giản dị. Khi trả hàng cho khách, chị còn thấy tiếc mặc dù đã được trả công khá cao. Anh chị đã tính đến việc sản xuất hàng len đan và thêu tay như vậy để xuất khẩu nhưng chưa kiếm được đầu mối bán hàng ổn định. Họ lại không thạo ngoại ngữ.

Mấy năm gần đây, len của anh Điệp đã được các thương nhân Việt Kiều tại Rumani, Xlovakia, Ba Lan, Đức... nhận nhập để phân phối tại các thị trường này. Số lượng đang tăng dần từng năm, và anh Điệp mong thương hiệu len Việt sẽ xâm nhập dần vào các thị trường khó tính nhưng lại có những mùa đông dài và lạnh như Bắc Âu.

Để làm được điều này, những tiểu thương như anh chắc còn vất vả bởi hiện tại Đình Liệt có

nhiều thương hiệu len như Phương Lê, Nguyệt Ánh, Thanh La, Hà Gia, Định Thành... nhưng chưa chủ hàng nào đi đăng ký thương hiệu. Nhiều khi, đối tác đặt hàng để xuất khẩu, anh chị phải gắn mác mang tên đối tác mặc dù đó là sản phẩm do mình làm ra.

Tất nhiên, để cung cấp hàng triệu chiếc áo len mỗi năm cho dân Hà Nội và các tỉnh phía Bắc và cả những nơi nhiều khách du lịch như Đà Nẵng, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh... thì không thể chỉ trông chờ vào xưởng sản xuất của hai vợ chồng anh Điệp. Nhiều xưởng dệt len thủ công khác đã mọc lên tại ngoại thành Hà Nội và các địa phương lân cận, với sự tham gia của rất nhiều hộ gia đình ven đô tại huyện Từ Liêm, huyện Thanh Trì của Hà Nội. Có cả một làng chuyên dệt len cung cấp cho Hà Nội, đó là làng La Phù, Hà Tây.

La Phù trước kia vốn nổi tiếng với nghề làm bánh kẹo. Đầu những năm 90, một vài gia đình dệt thêm khăn mặt, quần len. Một năm, do có quá nhiều đơn đặt hàng, anh Điệp và vài người về La Phù hướng dẫn và đặt hàng bà con dệt áo len, khăn len. Thị trường chấp nhận, người dân La Phù mạnh dạn đầu tư thêm máy dệt hiện đại hơn và giờ đây, La Phù luôn có hàng nghìn máy dệt len, máy thêu vi tính, máy khâu (đều nhập từ Trung Quốc)... chạy suốt ngày đêm. Người dân La Phù năng động còn nhận thêm các hợp đồng may đồng phục cho các cơ quan, trường học.

La Phù bây giờ đã nổi tiếng là nơi cung cấp mũ len, khăn len, găng tay, áo len... cho cả miền Bắc, nhiều nhất là cung cấp cho các chủ hàng ở chợ đầu mối lớn nhất miền Bắc (chợ Đồng Xuân - Bắc Qua) đưa đi các tỉnh và xuất khẩu.

Còn tiết Tiểu hàn và Đại hàn thì còn những mùa len của vợ chồng anh Điệp, mặc dù anh cũng nghe đài báo nói, mùa đông Hà Nội sẽ ngày một ngắn hơn. Cô con gái lớn đang học đại học, cậu con út 12 tuổi đang đi học phổ thông, nhưng anh chị vẫn hướng các em theo nghề bố mẹ. Ngày nào cũng vậy, chị Nguyệt Ánh trông cửa hàng từ 7 giờ đến 23 giờ, anh Điệp chạy đi chạy lại giữa xưởng dệt và cửa hàng, chỉ đạo việc đóng hàng cho khách. “Hai mươi năm nay chưa có ngày nghỉ, trừ 15 ngày Tết. Vậy mà không sao dứt ra mà đi đây đi đó được”, chị kể.

Chị bảo: “Con người ta cũng lạ, cả ngày quanh quẩn 30 mét vuông, sợi len bám đầy tóc tai, suốt ngày chỉ xếp xếp dỡ dỡ, rồi tính toán áo nào hai sợi, áo nào bốn sợi... Ấy thế mà đi đâu xa tôi lại không chịu nổi cái không gian thiếu hương vị bụi len ấy.”

Thị trường bây giờ có nhiều loại quần áo chống rét và nhiều loại len mới. Len Mùa Đông, len Vĩnh Thịnh, rồi các loại áo len Hàn Quốc, châu Âu... nhưng với người Hà Nội, thương hiệu áo len Đinh Liệt có lẽ vẫn thân quen hơn cả.

Mùa đông nào cũng vậy, dù nẻ cong môi lên nhưng chẳng người Hà Nội nào quên mùi áo len nồng nồng.

AI TÓC DÀI TÓC RỐI?

"Ai tóc dài tóc rối ê ê ê..."

Nghe tiếng rao tôi chạy ra cổng ngó theo. Chiếc xe đạp đời cũ chậm rãi trên con đường làng. Chủ nhân tiếng rao là một chị đội nón, mặc chiếc áo khoác kiểu đại cán màu tím sậm, chiếc quần âu kiểu phổ thông - loại ống quần không rộng không chật, màu xám xám, đàn ông mặc cũng được mà đàn bà mặc cũng chẳng sao của các chị phụ nữ nông thôn hay mặc trong mùa lạnh miền Bắc. Chị mang đôi ủng cao su đen, loại dày và cao gần đầu gối người ta xỏ để lội ruộng trong tháng giá.

Ở đây, ngôi làng cổ Bắc bộ xinh đẹp ở Hải Dương, nơi nhà bác tôi nằm giữa làng với một khu vườn xanh mướt và cái ao cá bèo Tây ông ngoại tự đào khi mẹ tôi mới ra đời. Bác tôi là giáo viên dạy tiểu học về hưu, bác tham gia nhiều hoạt động đoàn thể của xã lắm, nhưng bác bảo cũng chẳng biết mấy người mua tóc ở đâu đến và không nhớ họ đã qua lại vùng này từ bao nhiêu năm rồi. "Các cụ nhà mình hay bảo cái răng cái tóc là góc con người nên hồi chúng tao còn trẻ thì gọi đầu bồ kết, giữ tóc khư khư. Mỗi khi cắt tóc dài người ta sẽ cắt mớ tóc đó đi, đợi tiếng rao của người mua tóc đi qua thì gọi vào bán. Giờ cũng ít người có tóc để bán nên người mua tóc làm ngược lại. Nhìn thấy mấy bà mấy cô đi chợ tóc dài, người này dùng xe lại thuyết phục người ta cắt tóc bán cho mình. Vài trăm nghìn một bộ tóc, thế mà cũng có khối người đồng ý bán đấy", bác vừa nói vừa lau đi lau lại cái mặt bàn kính ố màu nước chè.

Tôi đã thử cảm giác già từ mái tóc dài, lần đầu tiên là một người tóc ngắn, bớt thuần nhiên hơn trong mắt người khác nhưng sượng cái tay hơn bởi khỏe nhất là khi gọi đầu. Khi cắt mái tóc chưa bao giờ ngắn hơn ngang lưng của tôi, chị thợ tóc xuýt xoa vì lâu lắm mới thấy có người tóc khỏe và đẹp thế. Chị lấy dây thun buộc túm tóc đã đứt lìa dài một gang tay rươi của tôi cất đi. Tối hôm đó về tôi tưởng tượng rằng một ngày sẽ có ai đó mang trên đầu những sợi tóc của mình, thuộc về mình, từng là một phần của mình, với tâm trạng mình đã trải qua, những nơi mình đến. Tất nhiên họ chưa từng biết đến tôi và cả những tấm ảnh tôi chụp trong chuyến du lịch có sợi tóc đó vẫn vương bên vành tai hay những thứ viển vông tôi mang bên mình. Một sợi tóc cắt lìa khỏi mình thì còn là mình không mặc dù nó sẽ mang hình hài khác? Nó được chế biến thành bộ tóc giả kiểu đầu tém hiện đại đang là xu hướng thu đông năm nay hay được nhuộm ánh tím và uốn thành lọn xoắn buông lơ trong một đêm tiệc phù phiếm nào đó mà chính tôi có gặp lại tóc của mình cũng chẳng mấy may nhận ra. Có thể lắm chứ. Người giữ khư khư mái tóc nguyên thủy cũng chẳng còn bao nhiêu. Chính tôi cũng chịu thua trước trào lưu thời trang hơn thời tiết đấy thôi. Vì sao, khi nào, như thế nào, chúng ta đã làm mất đi sự tinh tươm mà mình đã được ban tặng hay cả thái độ tôn trọng những điều có vẻ vô tri quanh ta như một phần của việc làm người?

Dịp nọ ghé nhà người quen trong làng Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội, ngôi làng cổ nổi tiếng với cả trăm nghề thủ công từ hàng thế kỷ ven Hà Nội cổ, tôi mới thấy người ta thu gom tóc thế nào. Từng lọn tóc ngắn dài, đen hay vàng, xoắn hay thẳng được túm lại bằng dây thun, xếp la liệt trên nền nhà để phân loại về độ dài và độ khỏe đẹp. Mỗi loại có giá bán khác nhau. Quy trình thế này, người dân nông thôn những ngày nhàn rỗi sẽ đi khắp hang cùng ngõ hẻm, miền

núi hay đồng bằng thu mua tóc. Như cô rao tóc tôi đã gặp. Thậm chí giờ đây nguồn tóc trong nước cạn hơn có không ít người sang Lào, Campuchia mua tóc. Rồi tóc được gom về các đại lý thu mua tại một số ngôi làng ở Hà Nội, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Bình, Hà Tây... Giá tóc được bán lại cho các công ty thời trang 7-8 triệu đồng/kg tóc. “Làng này có tới chục nhà buôn tóc, giao dịch khắp năm châu bốn biển đấy em ạ. Toàn buôn những thứ người ta vứt đi, tóc dài tóc rối, đồ cũ, lông gà lông vịt mà mua nhà lầu xe hơi chứ đừng có coi thường”, bạn tôi, người đang sống trong làng Triều Khúc, nói thế.

Thế mới biết đằng sau cái tiếng rao đơn độc và có chút u buồn “Ai tóc dài tóc rối ơ ơ...” trong một chiều mưa phùn gió bắc tôi nghe được và “túm lấy” kia lại là cả câu chuyện dài.

Cũng vì những câu chuyện nhiều lớp như vậy nên tôi ngày càng e ngại cái khả năng con người ta dễ nhầm lẫn, lầm lạc, và rồi tự phóng chiếu cái hiểu biết hữu hạn của mình lên người khác trong khi biết bao nhiêu việc nhìn vậy mà không phải vậy, vì thế mà sai lầm nối tiếp sai lầm, lấy khái niệm đánh tráo khái niệm. Trong khi nếu ta cố gắng và có cơ may nhìn ra lớp lớp sâu hơn của sự việc lẫn lộn trong các tầng đời sống, thì có thể ngộ ra làm gì có khái niệm nào là tuyệt đối đúng bởi vì cao hơn hết chính là vô niệm, là đừng có quan điểm về cái này, cái nọ, vì mọi thứ đều chẳng là cái gì, và chắc chắn không như mình độc đoán suy nghĩ.

Bạn tôi có lần dẫn lại ý sách Phật, rằng khi biết vô niệm thì mới có thể vô nguyện, rằng đừng có quá cầu mong cái này cái kia. Vì nếu cầu mà được cả, thì thế giới đã không như thế này...

NHỮNG PHIÊN CHỢ CỦA TÔI

Phần lớn nỗi niềm của tôi về những phiên chợ tuổi thơ là nỗi thất vọng vì không có quà. Thường thì chị em tôi xách chổi ra quét cổng mỗi cuối giờ chiều, giờ đó mẹ sẽ đi làm về ghé qua chợ thị xã.

Cổng có khi được quét đến hai lần mà vẫn không sạch, vì đó chỉ là cái có để che giấu nỗi mong ngóng nhìn thấy dáng mẹ với cái làn nhựa đựng đồ phía trước ghi-đông xe đạp.

Mỗi khi mẹ về đến cổng, đứa nào cũng muốn nhanh chân “xông” ra xách làn cho mẹ, vì chỉ cần xách chiếc làn nhựa từ ngoài cổng vào tới thềm nhà là nghiễm nhiên có quyền ưu tiên lục lọi nó.

Gạt qua một góc gói đậu phụ, mớ rau muống, gói vùng (thường để giã muối vùng ăn kèm cơm cho đỡ tốn thức ăn), đôi lúc có được xâu thịt khoảng hai, ba lạng, rất có thể sẽ hiện ra vài trái ổi, trái táo, chiếc bánh nếp gói lá chuối, bánh tẻ, và nhất là bánh rán nhân đậu xanh. Sau khi tìm ra “chiến lợi phẩm” thì mặc mẹ gọi khản cổ: “Cất làn vào bếp”, chẳng đứa nào nghe thấy.



Nhưng điều tôi nhớ nhất lại không phải là những ngày vui, mà là vô số lần mẹ đi chợ về mà trong chiếc làn nhựa không có cái chúng tôi mong đợi. Thường thì vẻ bối rối hiện trên gương mặt mẹ: hôm nay cô bán bánh nghỉ ốm, hôm nay mẹ về muộn họ đóng cửa, hôm nay nhà còn thức ăn... Chưa bao giờ mẹ bảo “hết tiền.” Mỗi lần như thế, chị em tôi tiu nghỉu ra mặt.

Hồi ấy, bà ngoại hấp dẫn chúng tôi hơn mẹ. Trong vườn nhà bác tôi có mấy cây chanh rất sai quả, mỗi đợt chanh đủ nước, bà trữ được lưng thúng, đội lên đầu ra chợ. Chưa đầy buổi sáng, bà về. Trong thúng luôn có đồ ăn: khi thì bánh đa vùng, khi thì bánh chưng, bánh rán, bánh nếp, bánh gai, kẹo dổi, kẹo lạc..., có khi là vài đôi tất hay cái khăn “bông bay” (khăn bằng voan) cho đứa điệu nhất là tôi.

Những phiên chợ của tôi giờ đã khác. Tranh thủ lúc tan sở, tôi ghé chợ hay siêu thị mua vội cái gì có thể nấu nhanh nhất, chẳng có thời gian để ngắm hay nhớ một điều gì. Có chăng nhớ nhất là những phiên chợ sáng 30 Tết, thường vắng người, bận bịu và ồn ào, sau đó để lại một buổi chiều cô quạnh và một nỗi hụt hẫng khó tả.

Đây là phiên chợ mà nhà nào cũng có người tham dự, bởi ai cũng phải mua rau xanh cho vài ngày Tết. Chợ bán không thiếu thứ rau nào của mùa lạnh Bắc bộ. Phiên chợ sáng 30 Tết còn có hoa mùi, lá xông để nấu nước thơm tắm gội, hoa khô, hoa tươi, cây mía (cả ngọn), và có nhiều loại rau lạ và sang được đem từ nơi khác tới, như măng tây, củ dền, rau cải bó xôi, cần tây... Các bà, các chị khăn áo bịt kín, ào đến chợ từ sớm, mua bán sầm sập, rồi ai nấy hối hả về nhà để chuẩn bị cho bao nhiêu là thủ tục cuối năm. Nó khác các phiên chợ trong năm bởi chỉ đến 12 giờ trưa, chợ đã vắng như chợ chiều.

Cách đây gần 30 năm, mỗi lần bố chở ba chị em tôi trên chiếc xe đạp có khung nam, một đứa ngồi trước trên khung ngang, hai đứa ngồi quặp chặt nhau phía sau, dạo quanh chợ chiều 30 Tết, tôi thấy chỉ còn mấy cành đào xác xơ bị vứt lại, đầy lá rau, rác và vài người ăn xin ngồi ‘thu vén tài sản’. Thật không có gì tan hoang hơn buổi chợ chiều.

Những ngôi chợ như cuộc đời, đầy hỉ, nộ, ái, ố, đầy tình nghĩa khi người ta đến gặp nhau, làm quen, trao đổi đủ thứ chuyện, rồi lại vắng, tan. Chẳng biết sau này, các con tôi sẽ có “hồi ức siêu thị” không nhỉ?

CHỢ CHẠY

Là chợ mà không phải “chợ.” Thoắt bán, thoắt mua, thoắt chẳng còn gì. Chợ gì mà thoắt đến, thoắt đi. Chợ không tên, không có địa điểm, cũng không tụ họp. Người bán hàng cũng vô danh nốt. Xin mạn phép đặt cho nó một cái tên: chợ chạy.

Chạy là vì những người bán hàng, đa số là phụ nữ, mang cả cái chợ trên một chiếc xe đạp, hoặc chiếc xe đạp chế, chạy lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm. Chạy là vì họ bị dân phòng, công an đuổi, thậm chí bị người thành phố xua đuổi. Chạy là vì nhiều khi chủ hàng vừa bán vừa chạy, người mua hàng cũng phải chạy theo để mua. Bản thân mỗi người “chủ chợ” ấy cũng tự chạy theo mình, gồng mình đuổi theo cơm cháo gạo tiền, chạy theo mấy cái ‘tàu há mồm’ ở nhà chờ tiền gửi về. Tiền sữa cho con, tiền gạo cho gia đình, tiền thuốc cho bố mẹ già, tiền học của cậu lớn, rồi có khi cả tiền uống rượu của cái người gọi là chồng mà đời bà, đời chị trót dúi vào.

Trên một con phố trung tâm Hà Nội. “Rau!”, bà sồn sồn béo tốt đang ngồi bế cháu trước cửa nhà mặt phố vậy. Chị chủ chiếc xe đạp có cái mẹt trình bày mấy loại rau xanh, rau thơm, cà chua, cà rốt đang dong xe đi, mặc dù đội nón che gần nửa mặt nhưng ngay lập tức như sấn cái ăng-ten nhạy bén, dừng ngay lại. Chị lùi xe sát vào vỉa hè. Lấy cái gậy từ cái sọt bên hông xe, chỉ một động tác lấp gọn gàng thành cái chân sọt. Chiếc xe đạp có thêm cái chân thứ ba trở thành quầy hàng ngay lập lự. Bà béo vẫn ngồi nguyên một chỗ: Bí nay nhiều? (Rau) ngót nhiều? Chuột? (tức dưa chuột – dưa leo)... xà lách thế nào? Sao đắt thế? Hôm qua tao mua (của) con kia (một chị bán hàng rong khác) có hai ngàn rưỡi? Nhắc mớ ngót lên xem nào? Khoai tây đâu? Sao củ to thế?... Bà nói đến loại nào, chị bán hàng phải cầm mớ rau, củ khoai giơ lên cao cho bà coi cho rõ. Cầm rằm chán, bà hạ lệnh: Thôi được, lấy hai mớ ngót chiều nấu canh thịt băm, một cân khoai tây, ba lạng bí xanh. Nhớ gọt vỏ cho kỹ, cho thêm tí hành ớt.

Chị chủ sạp hàng chừng 35 tuổi, người nhỏ bé, khoác chiếc áo vải dài tay ngoài chiếc áo thun màu xanh đen, lui cui làm theo “chỉ đạo”. Khuôn mặt chị bình thản và nhẫn nại, chẳng thể hiện chút gì vui hay buồn, cũng không cười không cau có. Cả ông xe ôm đang ngồi vắt chân trên yên xe máy chờ khách, bà bán trà đá dưới gốc cây bàng, mấy chị ngồi ăn phở trên vỉa hè gần đó không ai lán tẩn để ý. Cũng không ai để ý chị mang đôi dép lê gần giống đôi dép nhựa Tiền Phong từng thịnh hành 20 năm về trước. Có bốn quai thì đã rách một quai. Chị mặc như một người phụ nữ nông dân chuẩn bị ra đồng mà tôi hay nhìn thấy ở những vùng quê Bắc bộ.

Chị đang sống thế nào, với ai, một ngày kiếm được bao nhiêu tiền nhờ việc chịu đựng khách hàng mà đa số có cái kiểu cư xử bề trên như vậy? Chị vui, hay buồn? Cái gì làm chị vui? Chị có con hay còn cha mẹ già? Chị chạy chợ được mấy năm? Buổi tối chị ngủ ở khu trọ nào? Giá thuê chỗ ngủ mấy ngàn một đêm? Mùa đông có nước ấm tắm rửa không?... Tôi tự hỏi có ai từng trả lời về những câu hỏi đó chưa? Hay đối với đa số chúng ta, những người bán hàng rong không nằm trong vòng tròn quan tâm vì trong vô thức ta coi họ là người bên lề xã hội, vay mượn đô thị để mà sống và thậm chí ‘làm phiền’ những người thành thị.

Tôi chợt nhớ đến những cánh đồng.

Mà thực sự tôi luôn thấy hình ảnh những cánh đồng làng chìm phía sau mỗi chiếc xe đạp bán

hàng rong gặp trên những ngày tấp nập. Mùa bí, mùa bầu, mùa cải, mùa súp lơ, mùa mồng tơi rau ngót... khoai sọ, khoai lang, hành tím, hành hoa, ngò gai hay húng quế... Rồi mùa khế, mùa cam, mùa ổi găng, mùa nhãn, vải, mít, dưa leo, chuối chín trứng cuốc xông xáo cả trưa hè. Những chiếc xe đạp thồ cả một vườn hồng, một đầm sen ngát hương, một gánh cúc họa mi cánh trắng nhị vàng thanh nhã, một thúng Tư loa kèn trắng muốt... cả một trời mưa nắng hay một đêm mùa thu trăng tỏ, một buổi sớm mùa xuân mưa nhẹ nhàng nịnh bợ...



Hồi còn nhỏ tôi phải lội bộ đi học qua một cánh đồng rộng, qua một con suối luôn phải xắn quần quá đầu gối. Một cánh đồng như bao cánh đồng khác, luôn thay áo theo mùa. Mùa này, ở đó, sen tàn khô queo. Người ta rải rơm rạ lên các luống đất nâu và vì mới xới nên đất rất tươi

để chuẩn bị trồng rau vụ cuối năm, chuẩn bị cho mùa Tết. Những thửa đất nâu mịn màng, nằm nghỉ để chuẩn bị nguồn năng lượng cho một mạch sống mới sinh sôi. Ba tháng nữa thôi, cải sẽ vàng hoa trên đó. Rồi ba tháng nữa, đậu ván, đậu đũa trở tới gang tay, rồi xà lách, cải canh, rồi trái bầu trái bí... Rồi thửa ruộng phía kia, tuần sau sẽ có lúa non mới cấy vụ Đông Xuân, rung rinh trong gió lạnh đầu mùa.

Cái nhà quê ấy, được những người chủ chợ chạy đem vào thành thị. Hình ảnh Hà Nội nhiều năm liền trong tôi không hiểu sao vẫn là chiếc xe đạp, với người bán hàng là một phụ nữ nhà quê, đội nón lá và gầy gầy, nhỏ nhỏ, mặc chiếc áo cũ cũ. Hình ảnh can trường lẫn lộn ấy gắn bó với nhiều năm thời thiếu niên, lại quá đắt để tả đời một người phụ nữ Bắc bộ nói riêng và phụ nữ Việt nói chung.

“Lặn lội thân cò khi quãng vắng” (Tú Xương). Có ai từng sống ở Hà Nội, sống qua mỗi đêm mùa đông, trong một căn gác áp mái, gió lạnh vù vù trên đầu, mới thấm thía tiếng rao: Bánh bao nóng ơ... bánh mì dê... Hà Nội không có tiếng rao đa dạng như Sài Gòn, hiển nhiên rồi, vì người Sài Gòn vẫn có tiếng là tiếp thị tốt hơn. Đêm đông, chỉ có hai tiếng rao bánh bao và bánh mì lay lắt. Những tiếng rao cô độc và nhẩn nhục như chìm mãi vào đêm tối mênh mông.

Ở Hà Nội hay Sài Gòn, từ sáng sớm tới đêm khuya, những xe hàng rong đi qua khắp nơi trong lòng đô thị, trên gác ba ga là mẹt táo đầu mùa, ổi găng ngon giòn ngọt lịm, là cả mùa thu dịu êm ẩn trong hoa cúc vàng hay những bông hồng tỉ muội tỏa hương thơm của sáng xuân thanh khiết, là thốt gỗ, là dừa xiêm, là quà vặt, là cá viên chiên... Luôn có cái dư vị gì đó của nhà quê trên xe của người chạy chợ đó. Thậm chí nhiều bà, cô gọi luôn họ là đồ nhà quê. Bắt nạt được “đồ nhà quê”, có những người còn vui ra mặt.

Nhà quê là đồng ruộng, vườn tược, ao chuôm, ngô vắng, là lạc hậu, phải không? Khi bạn đến một thành phố mới mưu sinh, thêm một quê hương mới cho các con mình. Mỗi ngày ở thành phố ấy, bạn cũng gieo và gặt, học chăm bón, nuôi nấng, đón mùa bội thu và chấp nhận những mùa thất bát trên cánh đồng của mình. Vì thế, những người nhà quê đem nhà quê đến cho bạn, hãy vui và biết ơn họ.

Thế hệ 5x đến 7x chúng tôi có một phần tuổi thơ là những phiên chợ, gắn với quà của mẹ hay sự trống vắng của những góc chợ chiều. Còn thế hệ các con tôi, liệu nó có mang theo ký ức về những phiên chợ chạy trên những chiếc xe đơn độc mỗi ngày lại dạo qua trước nhà nó hay không? Chúng nó liệu có lưu giữ gì về vành nón lá và một thân cò lặn lội giữa đời? Hay chỉ là các siêu thị và chuỗi cửa hàng bán lẻ 24 giờ?

Có những khi mua đồ của người bán chợ chạy, tôi lân la trò chuyện. Có người kể hôm nay kiếm khá, lời phải tới 200.000, có người vui vì tháng này gửi tiền về quê cho bố con nó sớm hơn tháng trước. Có người bảo mới bị ăn bớt tiền, ngủ trưa trong công viên bị xin đều, bị móc túi khi ngủ ở nhà trọ, bị xua đuổi và cướp hàng ở cái phường mới ra quân chiến dịch văn minh đô thị đằng kia. Đa số họ buồn và chấp nhận.

Tôi tự hỏi hằng ngày trên đất nước mình, có bao nhiêu phiên chợ cuộc đời như thế. Họ đi qua và không để lại dấu vết gì trong thành phố. Mỗi con người được ban tặng một cuộc sống. Họ được sinh ra ở đó và chỉ thực sự sống khi mỗi ngày là một ngày thấy hội. Người ta chỉ thấy yêu

mến cuộc đời nếu tim còn biết đau, mắt còn sáng vì một điều bình thường trong một ngày bình thường.

Người ta công bố đất nước mình nằm trong “danh sách hạnh phúc.” Hạnh phúc đến mức nào nhỉ, nếu người lao động còn lầm lũi, bị xua đuổi, bị neo đơn trong hành trình tồn tại của mình? Nếu vẫn còn những người sống cùng cực, rẻ rúng thì “vinh quang” chỉ là màu sắc đánh lừa đôi mắt.

SÂN GA - CUỘC ĐỜI

Một năm thường hai lần cả nhà tôi về quê nội trên con tàu Thống Nhất. Hai lần nghe lại giọng cô phát thanh viên kể về ga Hàng Cỏ và lịch sử vùng đất Thăng Long sau hồi còi dài tàu chào sân ga. Sau lời giới thiệu đó, “thể nào” cũng tới bài Tàu anh qua núi do Nghệ sĩ Nhân dân Thanh Hoa thể hiện (con tôi đã thuộc lòng). Giọng trong và cao lắm, như thể chị còn rất trẻ.

Những ai đã có dịp đi trên những chuyến tàu Thống Nhất qua bao năm qua mới thấu hiểu ý nghĩa của hai từ “Thống Nhất.” Hành trình ấy trước đây còn mất đến hàng tuần, nay rút lại hơn hai ngày mà xen lẫn biết bao nỗi niềm cảm xúc. Trên quãng đường Nam Bắc, qua mỗi vùng đất, tiếng loa trên tàu lại kể về lịch sử, địa lý và những bài hát đặc trưng ở mỗi miền quê. Có lẽ cũng vì cảm giác thấy Tổ quốc mình thân thương hơn từ tiếng loa ấm áp đó mà ít người có thể quên những chuyến tàu. Tôi nhớ nhất tiếng hát của chị Thanh Hoa. Cuộc đời, dù có lúc đắng cay, đã vô tình để chị trở thành người hát bài ca bất hủ của ngành đường sắt.



Tàu anh qua núi ra đời năm 1976, khi lần đầu tiên đoàn tàu xuyên Việt vào Nam ra Bắc mang tên Thống Nhất được thông tuyến. Cổ nhạc sĩ Phan Lạc Hoa, chồng nghệ sĩ Thanh Hoa hồi đó là nhân viên xí nghiệp in vé tàu lửa thuộc Tổng cục Đường sắt đã viết bài hát trong một chuyến đi thực tế trên tuyến tàu. Chị Thanh Hoa từng kể lại, bài hát ra đời nhờ cảm xúc từ một câu chuyện có thật. Một anh lái tàu và cô thanh niên chót tại trạm gác ven biển miền Trung nhờ những chuyến tàu mà biết mặt rồi yêu nhau. Nhưng khi tình yêu đang độ chín thì cô gái đắm phải mìn, hy sinh trên đường ray. Người lái tàu chới vơi. Mỗi lần tàu qua trạm người yêu gác, anh lại kéo một hồi còi dài thăm thẳm, xé lòng. Bài hát ấy vì thế khắc khoải, bồn chồn: “Mà yêu nhau, em bắc cầu cho tàu anh tới.” Lời bài hát sâu lắng cũng vì được lấy từ tứ của câu ca dao “Yêu nhau mấy núi cũng trèo, mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.”

Nghệ sĩ Nhân dân Thanh Hoa giờ đã làm bà của bốn đứa cháu. Âm sắc giọng hát cũng khác xưa, nhưng tên tuổi chị và bài hát đã gắn bó thành một trong suốt vài chục năm đất nước từ chiến tranh đi tới hòa bình. Tiếng hát của chị thực sự chấp cánh cho thương hiệu của ngành đường

sắt Việt Nam, và bài hát cũng được coi là một trong những bài hát về ngành hay nhất.

Nhưng còn những điều chưa trọn vẹn trên con tàu Thống Nhất mà tính lịch sử của nó, dù ý nghĩa, không thể thay thế. Đó là chất lượng dịch vụ của ngành đường sắt không được cải thiện. Bữa ăn trên tàu đã bao nhiêu năm qua vẫn là nỗi sợ của hành khách. Ngoài chai nước lọc được phát miễn phí (thi thoảng bị quên) còn có ba bữa ăn một ngày. Bữa sáng thường chỉ là mì tôm hoặc bánh mì kèm túi sữa. Bữa trưa và bữa tối trên tàu triền miên chỉ là hai hộp cơm khi thì khô, khi thì vón cục, nguội ngắt. Thức ăn chỉ đơn điệu cá hay thịt kho, kèm chút đồ xào khi nhạt khi mặn, canh thì lỏng bông và trào ra cả miệng hộp nhựa. “Quý hoá” nhất là hôm nào có thêm một quả trứng luộc. Ở trên tàu, muốn trả tiền để được phục vụ tốt hơn cũng khó. Chưa kể hành khách nước ngoài hiện đi tàu ngày một nhiều nhưng không chỉ khó ăn mà còn mù thông tin do nhà tàu vẫn chưa có hướng dẫn hay giới thiệu, thông báo bằng tiếng Anh, kể cả những lời chào đón thông thường.

Kinh hãi hơn là hệ thống nhà vệ sinh trên tàu. Chất thải “sống” từ trên tàu bao năm nay vẫn tuần trực tiếp xuống đường ray, không qua bất kỳ khâu xử lý nào. Nước rửa tay cũng thường xuyên bị thiếu. Những chuyến tàu trễ giờ vẫn là chuyện cơm bữa. Nạn bán vé lậu, cò mồi có sự tiếp tay của người nhà tàu vẫn diễn ra. Việc nhân viên bán phòng, thu tiền riêng của khách vẫn bình thường như hàng chục năm trước.

Ga Hàng Cỏ đánh dấu vị trí một cái cái chợ bán cỏ cuối phố Hàng Cỏ (giờ là phố Trần Hưng Đạo sầm uất). Đặt trong quy hoạch đô thị hiện đại thì nó quả không còn phù hợp khi nằm ngay giữa nội thành, gây ách tắc giao thông và mất trật tự đô thị. Nhưng những chuyến tàu, những sân ga thực chất chưa được cải tiến nhiều so với thời Pháp thuộc. Ga tàu, sân bay, bệnh viện, trường học là những thứ mà các kiến trúc sư luôn muốn lôi ra khỏi trung tâm một đô thị hiện đại – hình mẫu mà Hà Nội đang gây dựng.

Hơn 100 năm qua, kể từ ngày Việt Nam có đường sắt do người Pháp xây dựng, chúng ta vẫn dùng một tuyến đường ray duy nhất, không có khả năng tự tránh tàu đi ngược chiều. Đường ray lạc hậu khiến mật độ khai thác các chuyến tàu thấp, tàu không thể chạy nhanh. Kế hoạch xây thêm một làn đường Bắc – Nam thống nhất với tiêu chuẩn hiện đại và hai đường ray nhằm rút ngắn thời gian cho chuyến hành trình thiên lý Bắc - Nam vẫn chỉ là dự định.

Năm triệu lượt hành khách đi tàu mỗi năm quả là con số hấp dẫn khiến “Nhà tàu” mới đây đã cho tư nhân đầu tư thêm một số khoang vip với dịch vụ tốt hơn và có cả ti vi phát chương trình giải trí cho khách. Song, ti vi trên tàu chủ yếu phát phim hài, phim hoạt hình, ca nhạc, các loại quảng cáo mà quên hẳn những câu chuyện kể ý nghĩa trên mỗi chặng đường và bài hát Tàu anh qua núi.

Đường sắt ngày nay không phải là phương tiện xa xỉ, nếu không nói là ngược lại. Song ở nước ta vẫn còn vô số những người không đủ tiền đi tàu, phải chui rúc trên “những chuyến xe tù” cực khổ. Chúng ta vẫn chưa có đường tàu đi đến các tỉnh, các nơi nghèo khó, vùng xa. Cũng là để mang con người ta đến gần nhau mà sao ở nước ta còn khó khăn quá, bởi đôi khi, việc người ta sẵn sàng đến với nhau thôi chưa đủ, mà còn phụ thuộc anh nhà xe, nhà tàu.

Đời người cũng như những chuyến tàu, có khúc quanh co nặng nhọc, có lúc thả mình thảnh

thời, có lúc từ từ suy giảm. Và, tuy không mong đợi nhưng cũng có những chuyến tàu không về đến ga cuối của cuộc hành trình. Mỗi lần về quê nội, tôi mong thức ăn trên tàu sẽ khá hơn, thái độ phục vụ tốt hơn, nạn bán phòng ít hơn, các hình thức tiếp thị cho ngành đường sắt sẽ chuyên nghiệp hơn bằng chính sự cải thiện dịch vụ, song đừng bỏ đi những câu chuyện về mỗi vùng đất tôi sẽ được đi qua, đừng bỏ đi bài hát Tàu anh qua núi và những tiếng còi. Bởi mỗi con tàu rời đi hay ở lại đều cần sự “nhớ nhung” của hành khách, như những bàn tay vẫy ở mỗi sân ga.

NHỮNG CUỘC RÚT LUI

Chia tay cái nắng Sài Gòn, cô bạn mang 2 đôi tất, năm cái áo, hai cái quần, sục chân vào đôi boots cao đến đầu gối, quần khắn kín mít, lao ra đường ‘đi xem’ Hà Nội. Thành phố những ngày cuối cùng của năm luôn chứng kiến những cuộc rút lui và trở về náo nhiệt.

Cái lạnh khiến phố phường Hà Nội đón năm mới trầm lắng hơn Sài Gòn, nhưng lòng người lại khác. Những cuộc ra đi và trở về bao giờ cũng nhiều sắc thái. Người hớn hờ, kẻ nặng lòng. Người từ Nam ra, kẻ trở về xứ ấm, người về nông thôn, người đi miền núi... Như một phiên chợ lớn, đến nửa đêm mà chưa vãn.

Chị thu mua đồng nát vừa xếp báo cũ vào bao tải thoăn thoắt liền thắng: “Dào! Ông bà tôi bắt về từ 25 để gói bánh chưng cơ. Làng xóm đông vui lắm rồi. Nhưng tôi cố nốt mấy hôm rồi ra Rằm mới lên. Cuối năm người ta dọn nhà nhiều, mình bỏ về thì tiếc... Đấy, hôm qua còn gọi về ‘điều’ thêm mấy con gà cho bà bên kia. Mai gà lên, tôi còn đi siêu thị rồi mới về cơ. Mua ít bánh mì siêu thị cho ông bà ở nhà, thích lắm.”

Trên khắp các nẻo đường thành phố, hàng nghìn người lao động cũng đang trình diễn cuộc rút lui ngoạn mục vào chiều 30. Cả năm rong ruổi trên trục đường Nguyễn Trãi với hai sọt hoa quả đi động trên chiếc xe đạp khung ngang, những ngày này “bạn đường” của anh Xuân, quê Hải Hậu, Nam Định lại được trang trí thêm một cành đào treo lúc lỉu bông kim tuyến, dây hoa kim tuyến và quả bong bóng nhỏ để trang trí trên cành đào, quất. “Tôi chỉ bán đến 3 giờ chiều, sau đó về quê với gia đình”, anh nói. Chiều 30, các xe khách cũng đã vãn người, chỉ hai tiếng về đến nơi. Tối nay thôi, anh sẽ được ăn cơm cùng vợ con. Bõ công cả năm ăn cơm ngóng.

Ở sân bay Nội Bài, các chuyến bay lúc nào cũng chật cứng người và người. Taxi chạy tới lui chẳng cần mặc cả. Ga Hà Nội đến cuối chiều ngày cuối cùng trong năm mới có được sự bình yên quý giá. Chỉ còn vài chuyến tàu về muộn, thay vì trả giá kỳ kèo, đeo bám, người ta lại cười xòa với nhau. Những người phe vé, bán báo, đánh giày, bánh mì, hàng rong đều đã thực hiện cuộc di cư về nơi thân thuộc. Còn lại một quán nước ven đường tàu cô đơn với một ngọn đèn dầu.

Nếu như hai tuần cuối cùng trong năm, đường phố tắc nghẽn xe ô tô, đến gần một nửa là xe mang biển tỉnh khác đổ về Hà Nội, thì đến 30 cũng đã rút, nhường cho tiếng rao “Lá mùi ơ...” thêm nồng nàn trong cái se sắt của những nỗi niềm ấu thơ. Ngày 30 Tết, cả nhà được tắm nước lá mùi. Mùi hương ấy đã giúp bao người bỏ lại được những buồn khổ, lo lắng của năm cũ, để nhẹ tênh bước thêm một bước?

Những hàng ăn đêm cũng dọn gần hết vì người giúp việc đã về. Chỉ còn phố Ấm thực Việt Nam là còn đông khách, chủ yếu khách nước ngoài, nhưng chẳng tìm ra được món nào là món ăn Hà Nội và càng không có món ăn mang vị Tết ở đây.

Nếu như sáng 30 Tết người Hà Nội nô nức chạy đua mua mua bán bán, hối hả, cầm cúi thì chiều 30 không khí bình yên hơn đã trở lại. Đêm Giao thừa, Hà Nội được dự báo chỉ 12 độ C.

Đường phố Hà Nội vơi bớt người hẳn so với mọi Giao thừa trước. Hồ Gươm vào lúc 21 giờ

không đông đúc và tắc nghẽn như mọi năm, chỉ đông hơn ngày thường. Hầu hết người dân ăn Tết ở Thủ đô chỉ ra ngoài khi thật cần thiết. Hà Nội trầm tĩnh đến lạ thường. Chỉ còn bóng dáng những công nhân vệ sinh, những chiếc xe máy lẻ loi phóng hối hả. Người trên xe bịt kín mặt mũi. Những nhánh cây gầy bồng càng lặng lẽ.

Tuy nhiên, Giao thừa vẫn đến với nhiều hy vọng, tuy chẳng năm nào giống với năm nào. Dòng người từ các cửa ô đổ về khu trung tâm, ngược nhìn lên bầu trời chờ đón xuân sang giữa những chùm ánh sáng pháo hoa rực rỡ và giai điệu Happy New Year bất hủ của ban nhạc ABBA. Xuân mới tràn về trong sắc màu lung linh của pháo hoa, trên nụ cười của thiếu nữ và cả trên phím bấm của điện thoại di động... tất cả thả lên trời vô vàn ước nguyện đầu năm, trong hương vị vừa lạnh vừa xuân len vào từng kẽ tóc với linh khí của đất trời.

Chia tay Bờ Hồ khi đường phố bắt đầu vắng vẻ nhất trong năm, tôi chỉ thấy còn bóng dáng một phụ nữ lặng lẽ đạp xe về nhà với chùm bóng bay phía sau, dường như đó là cuộc di cư cuối cùng. Trở về khi mùi trầm thơm ngát đã quyện trong không khí tươi mới của buổi đầu năm và những người lớn tuổi đang thắp hương trước cửa nhà với nét mặt nghiêm trang thành kính cho một nghi thức khởi đầu mùa xuân. Đâu đó, chỉ còn một vài bóng người vẫn lang thang trên phố, để cảm nhận phong vị xuân trong từng ngõ nhỏ, để “bị” níu chân bởi những điều tưởng quá đỗi thân quen.

Và để sáng mùng Một, Hà Nội lại tinh tươm, tươi mới như chưa bao giờ là một sân khấu khổng lồ diễn ra bao bi hài kịch của các cuộc mưu sinh đối chác. Đây mới chính là Hà Nội, được là Hà Nội nhất sau khi tròn 1.000 năm tuổi, thoát khỏi các lớp áo sống và son phấn lòe loẹt, các kiểu biến vẽ xanh đỏ, đèn lồng đèn xấp, hoa giấy hoa nhựa, những thứ đã biến Hà Nội thành cô gái rẻ tiền. Giá giây phút 1.000 năm tuổi Hà Nội được phong quang và ít phần son như vậy. Giá như người ta dám thôi đi những lễ hội bạc tỉ với các giấy mời hoa mỹ, những lời phát biểu khen nhau sáo rỗng và đặc mùi thành tích ảo.

MẤT

"Mẹ mất rồi", người bạn thông báo chỉ ba chữ. Thấy lạnh giá trong lòng. "Mồ côi cha ăn cơm với cá, mồ côi mẹ liếm lá đầu đường." Ca dao sao mà xa xót.

"Đời này, ta còn gặp cha mẹ bao nhiêu lần nữa?" Bạn tôi hay nói vậy. Một người khác hỏi mới mất cha xong thì tỉnh rụi khi được an ủi: "Ông cũng bị bệnh nhiều năm, nằm một chỗ, cả nhà cũng xác định rồi nên ông đi cũng thấy nhẹ nhàng." Ấy vậy mà không nhẹ. Bạn tôi trong đám tang vẫn có thể cười thì những ngày dài sau đó sống triền miên trong trầm mặc.

Thì ra cảm giác thiếu vắng một người trong căn nhà nhỏ thật không dễ. Dù cha có ốm, mê man, hay phải nằm đó thì vẫn là một cơ thể còn thở, là cha. Còn cái cảm giác tự nhiên thiếu đi một dáng người trong nhà, vĩnh viễn, chỉ sau một khoảnh khắc, nó trống rỗng đến mênh mang mà dù xác định trước đó vài năm trời, bạn không thể chịu nổi cảm giác hoang vắng đó.

Một người bạn khác thì chỉ cần đọc một bài báo về tour du lịch tát cá cũng than thở: "Nhớ quá tuổi thơ, những lần trốn nhà đi tát cá ngoài ruộng, về mẹ đánh, nhét tập vở vào mông cho đỡ đau. Hết rồi những trận đòn của mẹ." Mẹ bạn tôi mất sớm, khi bạn còn đi học. Sự thềm mẹ của anh lộ liễu đến mức đi với anh mà các bạn không dám nhắc tới mẹ mình.

Tôi nhớ bài Mất mẹ của Xuân Tâm. "Tôi biết tôi mất mẹ, là mất cả bầu trời." Với một đứa trẻ thì khỏi nói bầu trời có ý nghĩa đến thế nào. Cả một tuổi thơ bêu đầu dưới trời nắng, nằm ngửa trên đồng hát nghêu ngao hay tắm dưới trời mưa. Những đêm nằm miên man dưới bầu trời sao và múa hát vòng quanh ông trăng sáng... Đủ thứ của trẻ con ở dưới một bầu trời thơ ấu, đủ loại giấc mơ lung linh ngọt ngào nhất. Vậy mà mất mát. Giờ đây, đôi khi anh nói anh giạt mình vì cả vài tháng mình chưa hề nhìn lên trời. Cả năm nay anh không biết mặt trời lặn và thành phố vào đêm thế nào, bởi anh triền miên chìm trong những cuộc họp.



Mỗi con người ra đi đều để lại một khoảng trống. Tất nhiên cái khoảng trống đó rộng hay hẹp, sâu hay nông, buồn bã tới đâu với mỗi người còn lại và với mỗi số phận chia biệt nhân gian là

khác nhau. Nhưng tất cả những người mất đi đều đã từng duy nhất tồn tại trên cõi đời này, từng làm những việc chỉ có họ mới làm và từng rất cần cho ai đó.

Nhà thơ Trần Đăng Khoa từng kể chuyện bà mất thì giàn trầu không ngủ. Bà tôi ở quê thường kể lại chuyện đó cho tôi, và bà cũng khẳng định rằng đừng tưởng giàn trầu không biết gì: “Trầu cũng như con người cháu ạ, dây trầu thường chết sau khi chủ nó mất đi vì nhớ chủ.” Bạn của bà, những năm gần đây liên tục thay nhau “ra cánh đồng.” Trầu trong xóm cũng hao hụt nhiều. Nay bà ốm, chỉ ăn cháo và sữa. Tôi muốn về ngay biết bao, cầm tay bà, ngó giàn trầu đầu chái bếp. Tôi sợ sẽ chẳng còn nhìn thấy cả bà lẫn giàn trầu ấu thơ.

Tôi lại theo dõi thời tiết từng mùa để lo mùa bão đổ. Những ai từng sống ở vùng bão mới hiểu cảm giác đợi bão và gánh bão là thế nào. Không ai biết điều gì sẽ xảy ra, không ai biết mai trong nhà sẽ còn hay mất ai, đồ đạc cái nào còn cái nào không. Đêm mai liệu có chỗ ngủ? Cuối năm còn rau màu hay cái gì có thể bán trả nợ? Chỉ biết cuộc sống sau bão lại là sự nỗ lực tiếp nối, con người lại gồng mình lên, lam lũ hơn.

Những ai từng nhìn cả chục ngôi nhà chậm trôi, vô số người chơi vơi trong biển nước, những cánh tay giơ lên tuyệt vọng, bầu lợn gà tan tác, cây cối nát tươm; trẻ con không có quần áo, răng lập cập va vào nhau, tay cầm miếng mì tôm khô, mắt trong veo hoang vắng mới hiểu, quê hương không phải lúc nào cũng là chùm khế ngọt.

Và quê hương với bao con người lam lũ ấy, dù mỗi mùa bão lòng tin hay bão thiên nhiên đi qua, rồi vẫn lớn lên cùng mất mát.

NHỮNG NGƯỜI MỘT NĂM MỚI GẶP

Trên chuyến taxi về thành phố sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán, radio mở chương trình Quà tặng âm nhạc. Một thính giả giới thiệu là Anh chàng cô đơn gọi điện đến Đài bày tỏ rằng anh muốn tặng cha mẹ bài hát Mùa xuân ơi. “Em đi làm ở Sài Gòn, mười năm nay chưa về thăm bố mẹ ở Thái Bình. Em rất nhớ nhà, nhớ bố mẹ...”, cậu thanh niên chùng giọng. Cô dẫn chương trình hỏi ngay tại sao. “Vì em không có tiền. Công việc đi làm thuê không ổn định, khi thì bảo vệ, khi thì phục vụ bàn cho các nhà hàng, quán cà phê, quán nhậu... nếu mua vé về quê thì không có tiền gửi cho bố mẹ ăn Tết.”

Trên máy bay, mình ngồi cạnh một chị hơn 40 tuổi. Gần 10 năm làm công nhân tại Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (Bình Dương), chị khoe vì là công nhân xuất sắc, được thưởng tới vài chục triệu nên năm nay chị “liên hoan” bằng máy bay về quê ăn Tết. Quê chị ở huyện Ứng Hòa – Hà Tây, gần chùa Hương, một vùng quê đẹp đẽ. “Em về thăm con gái, từ nhỏ đến lớn nó ở với ông bà thay cha mẹ. Vợ chồng em rủ nhau vào Nam làm thuê. Anh chồng làm thợ lắp điện nước, nhưng rồi sinh tật cờ bạc. Nay gia đình có ba người, mỗi người một nơi”, chị nói. “Cứ đuổi theo cái ăn cái mặc, nhiều năm liền bố mẹ và con, chẳng ai nhớ ai. Một năm cháu chỉ gặp mẹ một lần nên về nhà, cháu muốn gì em mua tất...”, mắt chị ầng àng. Đến khi xuống máy bay, khi tôi đang bận loay với đồng hành lý, chị chìa bàn tay gân xanh và sần sùi: “Một mùa xuân hạnh phúc nhé!” Tôi bần thần chẳng kịp hỏi tên.



Thì ra mình thật là may mắn. Mình nằm trong số người đi xa cha mẹ nhưng có thể về thăm nhà ít nhất mỗi năm một lần hay bất cứ khi nào mình muốn trở về. Một người bạn tôi luôn nói rằng, cha mẹ sẽ không ở bên mình mãi (tôi tặc đến mức không nghĩ được điều này). Năm nay về Bắc, tôi cùng bạn về Nam Định thăm cha chị, một ông cụ 83 tuổi mẫn tiệp và nhạy cảm. Ông là thương binh, chỉ còn một mắt, nhưng con mắt còn lại sáng đến lạ kỳ. Ăn bát phở nóng con bê vào, ông khua khoắng đôi đũa: “Nào, mày là nhà báo, mày nói cho bố biết tại sao Táo quân lại bị cắt bớt đi, không cho dân xem? Tại sao cái ông Thanh tra mới chưa làm gì ra ngô ra khoai cho dân đỡ khổ?” Sớm mai dắt con cháu ra chợ, ông nhất quyết đòi mua bức trướng ghi những lời răn của Khổng Tử về bắt con gái treo trong nhà “cho các cháu nó học.” Bức trướng ghi: “Kiếp người là duyên nợ, lành vỡ lẽ thường tình.”

Còn biết bao người mà cả năm trời ta mới gặp? Và có bao nhiêu người thậm chí không được về gặp người thân như cậu thánh giả nghe đài kia? Một người bạn khác vẫn bảo: Cuộc đời là hữu hạn, càng sống càng thấy mình nên chọn lọc và cần biết quản lý các mối quan hệ. Bởi mỗi người là một thế giới thu nhỏ, để tìm hiểu được thế giới của ai đó mất nhiều thời gian lắm. Có lẽ thế mà cuộc đời sắp đặt con người ta có khi gần nhau mà đi qua như gió, có khi xa nhau để rồi mong có ngày gặp lại. Trong cuộc đời ta, biết bao cuộc chia tay, để rồi giữ mãi trong tim hình ảnh người mà mình trân quý.

Với người Việt, Tết là dịp hội ngộ. Những ai vẫn còn quý mến nhau, gặp lại ít nhất một lần trong năm là may mắn, và hạnh phúc hơn nếu họ vẫn mong gặp lại vào năm tới và có cơ hội cùng nhau nhìn ngắm chỉ một góc quê nhà. Với những người phải đi quá xa quê, điều đó mãi là niềm tiếc nhớ. Rất nhiều chiều sau đó, mỗi lần rời thành phố đi, tôi vẫn không hiểu sao mình có thể xa nơi mà hầu hết người mình yêu ở đó, hay bởi đó luôn là những ngày nhiều mây, ướt và lạnh.

Khi chia tay sau đủ thứ câu chuyện trên những con phố ta vẫn cùng nhau lang thang, rồi thấy ân hận vì cả năm trời thấy đèn sáng trên mạng mà không hỏi nhau, bạn nói, đừng trách mình vì đã có lúc hăm như thế, bởi có những khoảnh khắc đủ sức để nuôi em suốt những ngày dài. Em hãy tin rằng nếu có duyên và đủ tha thiết thì con người ta sẽ còn gặp nhau trong đời này. Vì thế mà em hãy sống, hãy yêu cả đời sống này, cả những lúc em thấy lòng mình thật thà thiếu vắng.

Lys, cô sinh viên sống ở Đức luôn viết blog rất dễ thương nói: “Phải sống bao lâu để gặp được một tâm hồn đồng điệu, rồi lại có thể thi thoảng nói chuyện với nhau, viết thư cho nhau, lo lắng cho nhau, nhớ nhau. Phải hạnh phúc như thế nào mới có thể trở thành một người không thể quên ở trong lòng một người, để người kia thi thoảng thốt lên: ‘Nếu như lúc này, em đang ở đây thì tốt quá’, hay: ‘Thật tốt vì cháu đã ở đây.’ Hào nhoáng để làm gì? Thuộc về đám đông rồi lại là gì? Có biết bao nhiêu con người đến rồi đi? Có biết bao nhiêu gương mặt sẽ lướt qua, bao nhiêu cái tên sẽ quên, bao nhiêu khoảnh khắc bỗng thành không tồn tại?”

Một người bạn lớn tuổi kể cho tôi nghe câu chuyện con cá là “người” sau cùng biết nó sống trong nước. Nghĩa là có biết bao con cá không bao giờ nhảy ra khỏi cái ao nhỏ bé để biết rằng còn bao nhiêu thế giới rộng lớn khác. Con người may hơn cá, bởi có cơ hội đi xa để học cách yêu nơi mình đã rời đi.

Khi chia tay, bạn gửi qua email cho tôi tấm thiệp điện tử rất đẹp có câu: Khi ta thương yêu, thời gian là vĩnh cửu. Rốt cuộc thì những con người giống nhau cuối cùng sẽ hút về nhau, phải vậy không? Tôi chỉ có một cuộc đời ý nghĩa nếu như có một vài người đang thành thật nghĩ về tôi từ nơi nào đó.

NHÀ VÀ MÂM CƠM NGÀY TẾT

Mâm cơm cúng chiều 30, đêm Giao thừa, sáng mồng một hay mâm cơm tất niên, mời khách đầu năm mới là phần quan trọng của cái Tết miền Bắc. Các món ăn trên mâm cơm này ở nhà nghèo hay nhà giàu cũng không được thiếu: gà luộc, chân giò ninh măng khô, giò lụa, giò xào, canh miến dong nấu bằng nước gà luộc với lòng gà và hành lá, bánh chưng, dưa hành, xôi. Nhà nào cầu kỳ hơn thường có thêm nem rán, thịt bò ngâm nước mắm, chân giò nhồi thịt hay các món ăn biến tấu theo kiểu mới sau này được người ta ưa biểu nhau dịp Tết.

Nhưng dù biến tấu đến cỡ nào thì nghèo đến mấy mâm cơm cúng, cơm Tết cũng phải có đĩa gà luộc. Các nhà văn hóa lý giải rằng bởi miền Bắc khí hậu khắc nghiệt, thực phẩm hoa trái và điều kiện tự nhiên vốn không được ưu ái như miền Nam, dịp Tết lại là thời gian khí hậu khắc nghiệt nhất trong năm, trời rất lạnh và sương giá nên cây gì ngoi lên khỏi mặt đất cũng quặt quẹo. Song trong gia đình nào cũng nuôi gà như nguồn thực phẩm dự trữ cho những việc quan trọng nên việc có một con gà luộc trong mâm cơm Tết từ trăm năm là cơ bản nhất và đã thành lệ.

Thịt gà luộc thời bao cấp là món ăn sang trọng, món của nhà giàu. Trong cả con gà hai cái đùi là quý nhất, thường dành cho những người được ưu tiên nhất trong nhà. Tôi nhớ khi tôi còn nhỏ, lâu lâu gia đình mới được ăn thịt gà. Nhà có mấy đứa con nhưng tôi khi nào cũng là đứa út ít chậm chạp nhất và khờ nhất, nên mẹ thương dành cho cái đùi gà. Một lần đi học về, mẹ chạy vào bếp mang ra cái bát con, trong có chiếc đùi gà luộc. Mẹ giục ăn ngay đi. Tôi vốn tính chậm chạp, lại không nỡ ăn ngay cái đùi vì sợ ăn thì hết mất nên ngần ngừ cầm cái đùi gà để dành ngắm nghía. Con Tô (con chó vàng nhà tôi) chỉ chờ có thế, nó nhảy lên đóp gọn cái đùi gà. Tôi ngỡ ngàng rồi khóc toáng lên. Mẹ chạy ra bần thần vì tiếc của rồi mắng thêm một tràng nữa. Tôi khóc tức tưởi song đến bây giờ vẫn không quên nét mặt bần thần của mẹ. Đến bữa cơm tối, mẹ đưa cho tôi cái đùi gà còn lại. Tôi hỏi sao không phần cho chị? Sao bố mẹ không ăn? Bố mẹ tôi bảo rằng con gà này có ba chân con ạ.

Tất nhiên là con bé học mẫu giáo tin sái cổ vào điều đó, đến tận khi lớn lên. Giờ đây, thịt gà chẳng còn quý giá nữa, và đã ăn hết không biết bao nhiêu cái đùi gà tôi vẫn không quên cái đùi gà của mẹ. Mỗi khi tôi về nhà, mâm cơm chiều 30 Tết hay ngày đầu năm dọn ra, khi nào ba mẹ tôi cũng nói: “Con ăn cái đùi trước đi.” Tôi cầm cái đùi gà ba tôi đã cắt rất khéo đúng phần ngon nhất, chấm muối tiêu ăn ngon lành và hạnh phúc.

Với mỗi gia đình mâm cơm ngày Tết lại có nét riêng. Ở nhà tôi, món giò xào thường do ba tôi tự cuốn, gồm tai heo luộc trộn với nấm mèo và muối tiêu. Món giò lụa do các anh chị đem tới biếu ba mẹ. Măng nấu miến do bạn bè, bà con đem tới biếu, gà luộc cũng do gia đình bên thông gia ở Bắc Ninh chọn cho con gà trống chưa già làm sẵn đem đến chiều 30 Tết. Bánh chưng do gia đình tôi và gia đình thông gia nhà chị cả gói chung. Năm nào cũng vậy, anh chị chuẩn bị sẵn nguyên liệu, ba tôi gói bánh rồi luộc. Sau một ngày, nhà tôi vớt bánh ra chia đều mỗi nhà mấy chiếc. Bánh ba tôi gói chắc tay, vuông vắn mà nhiều đậu xanh nên tụi trẻ con rất thích. Thích nhất được ăn phần đậu xanh và nhân thịt chín nhuyễn béo ngậy bên trong.

Cụ Nguyễn Tuân nói bữa ăn ngon phải có thức ăn ngon, người cùng ăn và không gian diễn ra

bữa ăn cũng phải ngon phải đẹp. Mâm cơm ngày Tết có nhiều đồ ăn nhưng chưa đủ nếu không có những người ngồi cùng ăn ý nghĩa với mình. Không gian ấy không thể thiếu cành đào, cây quất, bàn thờ ngày Tết với mâm ngũ quả và bánh kẹo, với mùi hương trầm và không khí lạnh của mùa đông xứ Bắc. Ăn xong có ly trà xanh mẹ mới nấu, cầm xoay xoay trong tay cho nóng sức gan bàn tay rồi mới nhấp từng ngụm nhỏ. Chúng chẳng phải món ăn, mà trở thành một phần bất di bất dịch của bữa ăn và kỷ niệm.

So với vài chục năm trước, mâm cơm Tết miền Bắc giờ tuy không thể thiếu những món rất truyền thống và cơ bản nhưng cũng khác nhiều lắm rồi. Mỗi mâm cơm thêm nhiều món lạ, hay món đặc sản ở những vùng đất khác được bán rầm rộ những ngày Tết, thêm những loại trái cây nhập khẩu đắt tiền. Trong nhà thêm các loại hoa nhập khẩu từ xứ ôn đới như tulip, hoa ly, hoa mai từ miền Nam, hay các loại hoa chưa biết gọi tên chính xác là gì cũng được bày trong các gia đình miền Bắc. Tuy nhiên, tình cảm, sự thân thuộc và thương yêu thì có lẽ thời nào cũng cần thiết và không thể thay đổi. Đó mới chính là lực hút con người ta lại với nhau để dù ở đâu cũng gắng trở về bên nhau.

Những bữa ăn ngày Tết, ngần ngộn đồ ăn hơn hẳn các bữa ăn thường ngày quanh năm nhưng cũng luôn dư thừa vì ngày càng chẳng mấy ai ăn nhiều. Ăn tinh, sạch và vừa phải là xu hướng sống mới. Nhưng với tôi dù đi đâu cũng không phai một bữa ăn chiều 30 Tết khi nhớ về nơi gọi là nhà. Tình yêu thương ở đâu, nhà mình ở đó.

VIẾT BÊN HIÊN NHÀ NĂM MỚI

Chị bán hàng hoa đào ngõ nấn ná đến tận sát Giao thừa một giờ mới chất đồ lên chiếc xe Future ‘đời đầu’ về quê. Quê chị ở một làng cách trung tâm Hà Nội khoảng 30km. “Nhưng vì năm nay đào ế, quất cũng ế”, chị bảo vậy, “Ngày 25 Tết chị bán 150.000 đồng một cành đào, đến 28 giá xuống chỉ còn 90.000 đồng. Đến chiều 30 còn chục cành đào chục cây quất nhưng phải bán giá nào cũng được, nếu chở tất cả về nhà thì mấy ngày Tết nhìn thấy lại mất vui.”

Hoa Tết ở Hà Nội năm nay rẻ quá, giá bằng nửa năm trước mà khách mua cũng không nồng nhiệt gì. Các ông các bà ‘nhiều kinh nghiệm’ biết hoa Tết khó bán, đợi đến sát Giao thừa mới đi mua. Nhìn chị thò cả xe hoa đào rực rỡ trong cái mưa phùn se lạnh đầu xuân mà không thấy xuân trên mặt chị. Ừ, không riêng mình chị, Tết này không thấy mùa xuân trên nhiều khuôn mặt người.

Chuyến bay áp Tết, 4 giờ ngày 28 Tết, gọi tôi nhớ đến những chuyến tàu Bắc Nam áp Tết vài chục năm trước trong những bộ phim thời bao cấp. Nó đặc biệt vì đủ thành phần, đủ mọi tâm trạng, đủ ồn ào và cũng đủ trầm lắng.

Máy bay chuẩn bị cất cánh lại huyền não vì một anh làm mất vé lên máy bay. Cô nhân viên hàng không hỏi sao anh bất cẩn thế, người vợ thanh minh cho chồng “vì nhà em chưa đi máy bay bao giờ.” Mọi người xung quanh cười, cô tiện thể mắng thêm chồng một câu: “Có giữ cái vé cũng không nên hồn!” Anh chồng bực bội cự lại: “Mày không thấy tao còn phải lo bế con à!”

Lát sau có dịp đứng cạnh chị vợ trên xe chở khách ra máy bay tôi mới gọi chuyện sao có con nhỏ mà về muộn thế, lại mua vé bay đêm cho cực khổ? Chị thanh minh bay đêm giá vé rẻ hơn bay ngày: “Nhà em bay từ miền Nam lên ‘Hà Nội’ xong phải bắt xe về Thái Nguyên, năm nay có tiền đi máy bay về ăn Tết là vui lắm rồi, mấy năm rồi chưa về quê!”

Chuyến bay này quả là khác biệt so với nhiều chuyến bay khác trong năm. Những người bay từ Sài Gòn về Hà Nội ngày áp Tết vào cái giờ chẳng ai thích này đa số là người đặt vé quá trễ nên không còn chuyển ban ngày, hoặc vì tiết kiệm tiền. Ngày Tết, nếu bay chuyến 4 giờ có nghĩa hành khách phải thức nguyên đêm vì phải có mặt ở sân bay ít nhất ba tiếng trước giờ bay.

Có hành khách mang cả mũ bảo hiểm lên máy bay, vì khi xuống sân bay sẽ có người nhà đi xe máy chở về quê. Đa số là những người chưa quen với tác phong đi máy bay, khi tàu bay chưa tiếp đất đã bật điện thoại kêu tò te và đứng lên lấy hành lý trên đầu khiến các tiếp viên tất tả chạy đi chạy lại ngăn cản và giải thích khá vất vả. Có đi máy bay những ngày này mới thấy thông cảm cho các nhân viên hàng không, họ phải chỉnh sửa “văn hóa đi máy bay” cho nhiều người, từ việc soạn lại hành lý, cái gì được mang lên máy bay, cái gì phải để trong hành lý ký gửi, đến việc nhắc nhở từng chi tiết hành xử khi đi máy bay, những lưu ý khi ngồi chỗ cạnh cửa thoát hiểm hay quản lý trẻ em trên máy bay, rồi lần đầu tôi thấy cô tiếp viên phải đứng ở cửa toilet trên máy bay để nhắc khách rằng không dùng toilet khi máy bay sắp hạ cánh.

Ở khoang hành khách hạng C, người lên máy bay trước nhìn đám người “nhà quê” lếch nhếch lên máy bay sau, tay đùm tay nắm với ánh mắt có chút hiếu kỳ. Tôi tự hỏi giữa hơn 10 người

ngồi ở khoang hạng C, vốn quen thuộc với việc di chuyển bằng máy bay như đi làm hằng ngày, và hơn 200 người ngồi ở phía sau kia, trong đó có rất nhiều người lần đầu tiên nhìn thấy ‘con chim sắt’, mất bao lâu mới với tới thế giới của nhau? Và còn những người đang vật lộn trên những chuyến xe đò ken chặt người, trên những chuyến tàu về ga trễ hẹn Giao thừa, hay tự lái xe máy cả trăm km về quê... chắc hẳn không ít người mơ ước đi máy bay một lần cho biết. Thống kê cho thấy chưa tới 10% người dân Việt Nam đã từng đi máy bay, liệu sau 10 năm nữa, con số này tăng được bao nhiêu lần?

Năm nay, góc phố nhỏ nơi tôi đón Tết vắng thêm một ít nụ cười. Gia đình hàng xóm, và bạn cũ, đều mới phát hiện có người bị bệnh hiểm nghèo. Trong câu chuyện cuối năm, nhiều người quen kêu làm ăn khó khăn quá, phải bớt tiền tiêu Tết, ít quà cáp hơn, ít mua bán hơn. Bạn của gia đình, có người đi làm ăn xa cũng không về vì tiết kiệm tiền đi lại.

Chiều 30 Tết, ngoài ngã ba đầu đường, nơi có chợ hoa, cây cảnh, anh chàng bán hàng úp mũ lên mặt ngủ trên chiếc ghế gấp. Máy cây quất bị đổ cũng chưa có người dựng dậy. Tôi có người bạn, cũng yêu Hà Nội tha thiết mà dứt lòng đem cả gia đình vào xứ nắng. Bạn mong ở xứ nắng nên chỉ nghĩ về ngày nắng, mong sống với nhiều hân hoan hơn. Ừ, hân hoan cũng xứng đáng là một sự lựa chọn!

Tôi chợt nhớ tới người lái taxi chở tôi ra sân bay Tân Sơn Nhất ở Sài Gòn. Người đi xe nói tiếc rẻ vì đi khỏi thành phố vào những ngày thời tiết đẹp nhất, nắng vàng như mật ong và gió mây hanh hao dễ thương dễ nhớ. Anh thở dài nói em chẳng thấy tươi đẹp háo hức gì, công ty thưởng Tết một triệu (đồng) mà ra Tết mới được nhận như tiền lì xì năm mới. Vậy anh ăn Tết thế nào? Thì vẫn sống thôi. Em tranh thủ lái xe tới mùng 4 mới nghỉ chính thức ăn Tết.

Anh kể ở quê anh, đa số người đi buôn bán khắp nơi vẫn đi làm kiếm tiền trong Tết, văn hóa bất thành văn của họ những năm gần đây là sau Rằm tháng Giêng các gia đình mới tụ tập ăn Tết đầy đủ. Phải rồi, không phải mọi mùa xuân hay lễ hội đều theo lịch, mà mùa xuân đôi khi chỉ ‘dập dìu theo én về’ khi đời sống người ta bớt bộn bề hơn, khi được xoa dịu bớt những gợn sóng trong lòng.

Nếu được hỏi mong điều gì bên hiên nhà năm mới, tôi sẽ mong từ “trưởng thành.” Mỗi con người sinh ra là để lớn lên, nhưng không phải là để mỗi ngày tiến gần hơn đến nấm mộ, mà để trưởng thành, nghĩa là học cách dừng bao giờ ghét bỏ những gì mình đã trải qua, buồn phiền hay hạnh ngộ, là khi dường như đánh mất cuộc sống thì bạn thấy trăng sao vắng vặc trong đêm tối mệnh mông.

Quan trọng hơn, một đất nước trưởng thành phải biết vì con người, bù đắp cho những số phận nhỏ bé nhiều hơn chứ không phải sự phồn vinh giả tạo.

MỘT MẢNH MÙA ĐÔNG

Ngày 12 Tết, hoa đào bỗng ngập tràn trên đường phố Hà Nội, như thể chiều cuối năm. Hối ra mới hay, do trời sương giá, đào không nở được đúng dịp Tết. Hôm mùng 10, nắng hửng một chút, đào thức dậy. Hàng nghìn nông dân ngoại thành Hà Nội hối hả cắt hoa đem bán, hy vọng ông trời không cướp nốt chút thu nhập đang teo dần của họ. Thế mới có chuyện, nếu hằng năm đây là thời điểm người ta đi mua lại gốc đào thì giờ mang đào đi bán với giá rẻ như cho: 20.000 đồng một cành đào to, 2.000 đồng một mớ dăm đào, chỉ bằng 1 phần 3 giá trước Tết. Mặc áo mưa cho đỡ lạnh, đi dép lê, lót dạ bữa trưa bằng chiếc bánh mì thấm nước để bán một chút Tết còn rơi vãi, liệu người mua có hiểu?

Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thanh, anh Nguyễn Văn Mạnh ở làng hoa Nhật Tân năm nay chỉ bán được 20 triệu tiền đào thay vì 80 triệu như mọi năm. Tiền bán đào thu về không đủ tiền phân tro, đổ đất vun đào, coi như công sức cả năm chăm sóc vườn đào của cả gia đình đổ sông đổ bể. Chị ốm trước Tết, anh ốm sau Tết. Năm người trong nhà buồn héo ruột. Anh an ủi chị: “Trâu bò khỏe thế còn chết hết, huống chi Đào nhà mình.”

Không riêng chuyện hoa đào, nhà chị Thơm, ở Bồ Trách - Quảng Bình, nuôi cặp bò giống 2 con. Mỗi năm bò đẻ 1-2 con để bán thì Tết này bò mẹ cảm lạnh chết. Chị Thơm gửi đứa con gái lớn đi làm giúp việc, nói khó với nhà chủ ứng trước tiền lương cho cháu một năm để nhà có tiền lấp cánh cửa, cho gió từ vườn trước không chạy thẳng ra vườn sau.

Cái Tết năm nay khác lạ với người miền Bắc. Người ta ít đến nhà nhau nên chỉ hỏi thăm chuyện ăn Tết và ngủ Tết thay vì chơi Tết. Nhưng với nông dân, Tết thực sự là lo Tết, về cả vật chất và tinh thần. Người trồng lúa héo ruột nhìn ruộng mạ quắt queo vì giá rét, đàn trâu bò ngấn nước mắt ngã gục, người trồng rau phẫn vì thương rau không thể mọc mầm, phẫn vì tiếc giá rau lên cao trong vài ngày lễ nên tranh thủ lợi ruộng hái thêm.

Ai đã từng đi qua những nẻo đường vùng cao Tây Bắc, Sơn La, Hà Giang, Tuyên Quang, mới thấy rằng còn những thế giới mà văn minh còn chưa đặt chân đến. Đó là thế giới của những ngọn đèn dầu, những bó đuốc soi đường buổi tối, những em nhỏ không quần áo, những bát cơm ngô khô khốc, ghen ứ ở cổ và những ổ rơm nướng nấu qua mùa đông.



Nhớ một chuyến công tác qua cực Bắc ở Hà Giang, chúng tôi ghé một bản nhỏ tại xã Xí Mần, phải đi bộ hai cây số qua ba ngọn núi để có thể phát kẹo cho đám trẻ ở một lớp học cắm bản. Một vị khách nữ người nước ngoài đã bật khóc khi thấy những đứa trẻ đến 10 tuổi vẫn không mặc quần, da tím tái, tóc khô xác, mân mê mãi mẫu giấy kẹo xanh đỏ sau khi ăn hết “ruột.” Chị cán bộ tổ chức đi cùng luống cuống muốn giấu đi cái túi xách trị giá cả chục triệu đồng của mình.

Trong khi đó, chỉ cần đi thêm vài trăm cây số nữa là đến Hà Nội, nơi ngập tràn quần áo đẹp, các cao ốc thi nhau mọc niêm yết các thương hiệu nổi tiếng thế giới với biển báo opening soon (sắp mở cửa), những chiếc ô tô bạc tỉ đậu kín hai bên hè phố, những nhà hàng sang trọng mà mỗi bữa ăn bằng hoặc hơn cả năm thu nhập của một gia đình nông dân vẫn không ngớt rộn rã.

Trong khi người ta say mê với thành tích giảm nghèo, dẫn ra những con số cho rằng hệ số tốc độ gia tăng bất bình đẳng ở Việt Nam thấp hơn các nền kinh tế khác, thì dường như trong đó không có phần thưởng cho người nghèo. Bên cạnh hình ảnh những du khách hưng khởi không tiếc tiền lên núi chiêm ngưỡng băng tuyết là những nông dân tuyệt vọng ngồi bên chiếu bán thịt trâu bò chết cồng; bên cạnh những chiếc ô tô đắt tiền từ miền xuôi đi lên là những ánh mắt lạ lẫm của người vùng cao co ro trong tấm áo mỏng. Khi người ta bàn tán về chiếc nhẫn kim cương trị giá một triệu đôla Mỹ của vợ một quan chức thì còn kia những em nhỏ tranh nhau miếng sắn, củ khoai. Nếu một nồi lẩu ở phố Quán Sứ (Hà Nội) có giá hàng triệu đồng thì một cân cá trích để ăn cả tuần của gia đình chị Thơm chỉ có 5.000 đồng. Ở nước ta, khi ngày một nhiều người mua được những chiếc ô tô mà tiền thuế đã lên tới hàng chục tỉ đồng thì chưa bót đi những người chỉ phương tiện duy nhất là hai bàn chân trần nứt nẻ. Trong khi ngày một nhiều những người mua thẻ làm hội viên một sân golf ở ngoại thành Hà Nội có giá tới 50.000 đôla Mỹ/năm thì cách đó chỉ vài trăm mét, ngoài bức tường bao, một gia đình nông dân chỉ có thu nhập 1.000 đồng/ngày.

Tết là cơ hội để người ta trả ơn nhau, tụ tập, mua bán, sắm sửa, thể hiện sự giàu có, sang trọng của gia đình mình. Còn với người thu nhập thấp, Tết là một mối lo biết trước mà không thể tránh. Bi kịch luôn xảy ra nặng nề nhất với người nghèo. Sau những thừa ruộng, những cánh

đồng xám xịt, câu chuyện Tết nào cũng xen lẫn tiếng thở dài vì người ốm, lúa chết, rau màu chết, trâu bò chết. Chưa hết, sau rét là thiếu lương thực, giá cả tăng cao, là thiếu vốn cho sản xuất, thiếu nước cho ruộng.

Không chỉ thời tiết thay đổi khắc nghiệt, mà mỗi cú sốc về điều kiện sống khác, luôn đem lại những thiệt hại khó đoán trước với người nghèo. Hậu quả đó họ phải gánh chịu từ những ống khói thải công nghiệp vô tội vạ, những nhà máy hiện đại, những dự án với tuyên bố thay đổi cả thế giới nhưng là thảm họa với môi trường.

Đất nước đã qua Đổi mới nhiều năm, Việt Nam đang được biểu dương trên những diễn đàn quốc tế về xoá đói giảm nghèo, nhưng bên cạnh những chiếc xe ô tô láng coóng hăng ngày chen chúc trong dòng xe ách tắc tại Hà Nội hay Sài Gòn, những chiếc áo chiếc quần hay một cái dây lưng có thể tới hàng nghìn đôla, những bữa tiệc tràn trề rượu ngoại, còn lại những người nghèo. Họ như những mảnh vỡ của mùa đông lạnh giá, những kẻ thua cuộc trong hiện đại hoá bị rơi rớt lại, phía sau những bản thành tích dài và những tiếng tụng tụng chúc mừng.

RÉT ĐAU

Nếu có nhà tài trợ nào đó, thay vì tài trợ cho các cuộc thi người đẹp – những cuộc thi vốn nhiều đến nỗi phải lấy cả người chưa chắc đẹp đi thi – mà đồng ý tài trợ cho cuộc thi người chịu lạnh giỏi nhất thì vương miện ấy chắc chắn thuộc về người nghèo.

Người nghèo đang điều hành sự cô đơn và sức chịu đựng giỏi giang của mình. Trong khi người ta quần các loại vải vóc kín mít mồm và luôn miệng trách móc ông trời, thì người nghèo vẫn cầm lạnh trong cái áo khoác mỏng, cũ và thậm chí mặc áo mưa, vẫn đạp xe, phóng xe chở rau củ phẩm phẩm ngoài phố.

Người nghèo cũng chẳng cần ăn nhiều, chỉ cái bánh mì nhỏ xíu, hay bánh mì chay, gói xôi, hay ăn vội đĩa cơm bụi 15.000 (năm ngoái giá chỉ 10.000). Bà bán cơm còn dọa: “Sau đợt rét này giá sẽ khác.”

Ở Hà Nội, có những cửa hàng bán quần áo, đồ dùng cho chó mèo với giá cả triệu thì nhiều đứa trẻ con nhà lao động vẫn mong manh trong gió buốt thấu xương. Trong khi người ta lũ lượt sắm áo xống và ô tô lên núi xem băng tuyết thì có người chảy nước mắt vì trâu bò, gia cầm bị chết, ruộng vườn héo hon. Anh bạn làm ở công ty du lịch chẹp chẹp ngậm nước chè “Đi chơi vùng nào càng nghèo, càng đẹp.”

Lửa là phương pháp duy nhất để chống rét của người nghèo bởi các thiết bị sưởi bằng điện quá đắt. Nhưng cũng chính vì dùng than, lửa để sưởi mà các tai nạn chết người đã xảy ra. Rét làm lộ hết mọi bản cũng như cái nghiệt ngã trong đời sống của người thu nhập thấp. Bình thường, sự khốn khó có thể che đậy bằng những tấm áo hoa, nhưng vì nó quá mỏng nên đã không giấu nổi sự giả vờ no ấm. Rét còn lộ ra văn hóa người giàu, có thể mua sắm quá trời mà vẫn sẵn sàng đôi co với một phụ nữ co ro trong áo mưa vừa hái mớ rau dưới ruộng lên chỉ vì vài ngàn đồng.

Rét cũng làm các viên chức lấy cớ để tiện thể nhiều thứ. Cô nhân viên làm giấy tờ chứng thực ở phường được dịp ‘đi vắng’ từ 15 giờ. “Rét mướt thế này phải cho người ta về sớm, ai đón con tôi?”, cô quần khăn đi ra cửa, bỏ lại một dấu hỏi cho người dân đang chờ làm thủ tục hành chính, “Tại sao không cho trẻ con nghỉ đông thay vì nghỉ hè, mà chúng nó cũng có hè đâu cơ chứ!”

Giá như bên cạnh một tòa nhà cao nhất, con đường đẹp nhất, mâm cỗ to nhất, hay lễ hội hoành tráng nhất, có thêm một vài nơi trú chân cho những người lao động vẫn cặm cùi bươn bải trên mọi nẻo đường, hay giấu mình trong thành phố đang tắc nghẹt ô tô mà như anh lái taxi lý giải là họ đang đi chúc Tết.

Những hôm thế này người nhà quê gọi là rét ngọt, nhưng là rét đau, bạn tôi bảo thế. Ông trời còn khuyến mại thêm mấy hạt mưa cho thấm thía. Chỉ thương những bờ vai gầy, chẳng áo nào che.

THĂM NHANH KÈO MẮT

Hai năm trước, khi một người bạn từ xa đến Hà Nội chỉ với mỗi đề nghị “Phải đi thăm gấp kéo mai một làng cổ, chùa cổ Bắc bộ không còn”, tôi buồn cười lắm. Bởi với tôi, sinh ra và thấy ngôi chùa hằng ngày là điều rất đời bình thường.

Làng tôi (ở Hải Dương) như bao làng quê khác có một ngôi chùa cổ kính. Mẹ tôi thỉnh thoảng lại gọi điện cho các con, bà bảo tuần tới về quê thăm chùa làng mình, đóng góp tiền nhang khói và ghi tên đầy đủ con cháu vào danh sách để sư thầy cho lộc, “mẹ cũng xin ông cho các con các cháu nên người.”

Thật ra lúc nào bà gọi chúng tôi cũng bận, khi thì đang trong cuộc họp, khi thì vất chân lên cổ viết báo cáo, khi thì “bận” ngồi quán tiền đưa bạn đi công tác... Nghe bà nói thì tranh thủ vâng vâng dạ dạ. “Thế đã, con bận lắm, chút con gọi lại”, nhưng hầu hết cái “chút” đó không xảy ra.

Với chúng tôi, ngôi chùa làng thực ra chả có ấn tượng gì mấy. Trưa hè thì vắng hoe vắng hoắt, chỉ vài thằng bé chăn trâu đuổi đánh nhau. Cổng vào thường có vẻ hoang phế, ngay gần đó người ta tranh thủ đổ hàng đồng gạch, cát, đất đá để xây nhà. Những cái cây trong sân chùa thường trơ trọi, già già, đứng buồn thiu buồn thiu. Có mỗi đàn vịt là ồn ào, cãi cọ loạn xạ. Xa xa có con dê làng toàn cỏ là cỏ vắng teo. Nói thật, chẳng có gì thơ mộng như hoàng hôn ở Angkor, biển biếc Địa Trung Hải, hay tuyết rơi lãng mạn ở Paris.

Vì thế mà từ bao nhiêu năm nay, chỉ có bố mẹ tôi thỉnh thoảng về quê, thăm họ hàng, thăm chùa.

Vậy mà giờ đây tôi lại lo cho các ngôi chùa. Mỗi mùa xuân, sau Tết Nguyên Đán, chúng tôi lại đi một vòng quanh các chùa cổ của Hà Nội, với tiêu chí hơi “xa xỉ” là không đông đúc chen lấn, và phải có chỗ cho trẻ con chạy nhảy.

Bạn biết rồi đấy, quanh Hà Nội đâu dễ tìm được chùa nào mà không đông đúc xì xụp xin xin khẩn khẩn những ngày đầu năm. Cung đường ưu tiên thường là chùa Thầy, chùa Trăm Gian, chùa Trầm, chùa Tây Phương, nếu đi về mạn Bắc Ninh thì sẽ thăm chùa Dâu, chùa Đậu, chùa Bút Tháp, rồi kết thúc ở quán ăn “một đi không trở lại” nào đó.

Mỗi chuyến đi như thế, bọn trẻ con hơn chục đứa vui ngất ngây. Việc của chúng chỉ là hát hò trên xe ô tô, chia nhau đồ ăn đánh chén rồi chạy nhảy thoái mái trong các sân chùa, leo lên các bậc đá trơn trượt nếu có tí nước mưa và chơi ú tim sau các bức tường, các góc chùa sạch như lau.

Chúng nhớ và háo hức vì một năm chỉ được một lần chạy đuổi nhau trên con đường lát gạch Bát Tràng nung đỏ, bên các gốc cây sân chùa được quét đến nhẵn thín, ẩn nấp sau những bức tường để trần không trát vữa thô mộc của chùa Tây Phương, nhặt hoa rụng từ các cây sứ cổ thụ thơm lòng hay nhòm ngó các bức tượng gỗ mít sơn son thếp vàng mới nhìn thì rất sợ nhưng về sau thì như bạn chúng.

Thời tiết đầu xuân khi đó còn lạnh lắm, mưa bụi rả rích và có khi nổi hứng ào ào rơi trên sân

gạch đỏ của chùa, những nhành cây đơm chồi xanh búng nhưng sờ vào thì buốt giá vì cái lạnh sương đêm chưa tan.

Khi đó người ta tha hồ hít hà cái mùi tinh khôi của đồng quê làng mạc xung quanh chùa, quen với mùi nhang khói nhưng không đặc quánh như những ngôi chùa ngày nay người ta gọi là “hàng hot”, mùi ẩm mốc của gỗ, mùi mốc mốc khô khô của một góc chùa dành cho mấy cái lư đồng vương đầy bụi. Mùi ngai ngái âm ẩm của đất. Mùi cánh đồng, mùi rơm, mùi rạ. Rồi tôi lại nghe có mùi cơm bà mới nấu, mùi cá kho giềng ủ trong đụn rơm ngun ngún cháy, hay mùi khói đốt đồng pha chút hương sen từ phía đê sông Cái, và cả vị chua chua của gia súc... Tôi tự gọi đó là mùi chùa.

Tất cả khiến tôi luôn ngồi thờ một lúc.

Chùa Trầm, chùa Tây Phương, chùa Trăm Gian và các ngôi chùa cổ ở Hà Tây cũ thường xây trên núi nên nhìn được xuống một vài làng mạc quanh đó. Trong cái sương khói của một ngày đầu xuân lạnh và mềm, hoa sứ, hoa ngâu, hoa trà đỏ, hoa lan bắt đầu bung ra quanh gian tam bảo.

Chúng tôi ngấm phía dưới kia, những mảnh ruộng đang cấy vụ xuân. Ao hồ buồn buồn đục đục vì mùa còn ít nắng. Những lọn đường đất vòng quanh đúng rất giống cái vẽ “Đường chạy vòng quanh một vòng tiêu tụy. Một bờ cỏ non một bờ mộng寐.” Cổng chùa bao nhiêu năm vẫn những bà cụ ngồi bán vàng hương, nhai trầu và thi thoảng ngủ gật, đôi mắt đờn đục nhìn xa xăm. Tôi hay nghe văng vẳng câu hát khi nhìn các cụ “Mẹ ngồi trăm năm như thân tượng buồn để lại quê hương.”

Cách đây 10 năm, tôi nghe mấy bài hát ấy sẽ buồn ngủ rũ ra. Nhưng nay thì không ngạc nhiên nếu người ta cứ hát mãi những câu như thế, vì con người không ai trẻ mãi.

Thế mà anh bạn chủ trương “thăm nhanh kéo mất” giờ đã đúng. Hình hài chùa Trăm Gian gần chục thế kỷ đã mất vì cái dự án bảo tồn gốc gác. Khi nghe tin, ở cách xa hàng nghìn cây số, tôi mới thấy buồn ngập lòng, có những điều tưởng như không phải của mình mà lại khiến mình mất mát đến thế.

Có lần đi trên vùng tuyết trắng, cô giáo người Thụy Điển nói rằng tuyết ăn vào máu cô, đông cứng lại nên không tan ra được. Cũng giống như tôi, mùi cơm nắm muối vừng, mùi xôi nếp hay khoai nướng luôn dấy lên nhiều xúc cảm.

Bây giờ tôi hiểu ra quê hương mình còn các ngôi chùa. Hẳn những ai đã từng có một nơi gọi là quê hương và lớn lên cạnh những ngôi chùa Bắc bộ sẽ thấy đau xót trong lòng lắm. Giống như bạn tôi nhà ở Đường Lâm, mỗi năm về lại thờ dài kêu ca vì Làng sắp mất. Tôi an ủi, thôi thì giờ trùng tu, nghìn năm nữa nó cũng sẽ thành đồ cổ. Nó gào lên: “Ô hay! Ngôi chùa gần mười thế kỷ hẳn phải khác nhiều lắm ngôi chùa một thế kỷ chứ.”

CON ĐEO MO VÀO MẶT...

"V. đầu, bê mâm lễ vào đây..." "Rồi, đây rồi, bác cho em đi nhờ." Bà rẽ đám người đang tùm tùm chấp tay rì rào khấn vái sang hai bên, đặt uych mâm lễ đầy tú ụ đủ cả nạo gà, xôi giò chả, nạo bánh trái, tiền vàng lên giữa Ban Công Đồng. "Chúng mày đầu rồi, vào cả chưa?" Bà hét tướng lên. "Rồi, ngồi vào." Đám người đang khấn dở dạt sang hai bên để gia đình bà xông vào giữa chiếu trái dưới ban thờ. "Được rồi, thầy lễ đi ạ."

Ông thầy cúng mặc bộ quần áo nâu bắt đầu giơ tờ giấy toàn chữ nho như rồng rắn loằng ngoằng lên đọc ngâm nga một hồi: "Ơ... nam mô A Di Đà Phật, nam mô A Di Đà Phật..." (hồi nhỏ chúng tôi hay đọc là Con đeo mo vào mặt). Tay kia ông thầy gõ nhịp vào cái phách tre đầy "chuyên nghiệp." Thầy đọc xong, tới lượt bà khấn: "Con lạy các thần linh phù hộ độ trì cho gia đình nhà con làm ăn thuận lợi, tai qua nạn khỏi, công danh thành đạt, có biệt thự xe hơi... Năm nay đưa thứ hai đỗ đại học, thằng đầu được đi học nước ngoài, đưa út mua được đất... Con đeo mo vào mặt" (là tôi tưởng tượng thế)... Hết bài của bà, ông thầy lại gọi: "Chúng mày đầu cả, vào bốc thẻ." Bốc thẻ tức là xóc cái ống tre, trong có các thẻ tre đánh số 1 đến 100. Mỗi số tương ứng một bài thơ chữ Hán nhà chùa đã in và photo sẵn. Ai nhặt trúng thẻ số nào thì dự đoán năm nay sẽ tương ứng với nội dung bài thơ đó. Nhà bà xong thủ tục cũng đến hơn một giờ đồng hồ, choán hết nửa diện tích Ban thờ chính Đền Mẫu, một ngôi đền nổi tiếng ở Phố Hiến, Hưng Yên, thế là chẳng ai khác vào khấn vái được.

Ở căn nhà ngay bên phải Phủ Mẫu, cả Giêng, Hai luôn rào rào đoàn ra đoàn vào, toàn là "khách trung ương" (chỉ người ở Hà Nội đi lễ). Ông chủ nhà biết đọc chữ nho, chuyên đọc giải thích các quẻ thẻ khách rút trong phủ Mẫu. Cái khay trước mặt ông đầy những tờ 50.000, 100.000. Mỗi khách cầm một tờ thẻ vào kèm theo một tờ tiền. Tay sửa lại gọng kính, mồm ông đọc vanh vách: "Thẻ 99, thẻ này tốt lắm đây. Năm nay xin lên chức, được lên chức. Xin con trai, được con trai, yên tâm nhé. Nào, thẻ 34 hử, thẻ này viết về người phụ tá cho các quan nhé, số anh năm nay xin nhà có nhà xin xe có xe. Thế công việc thì sao ạ? Công việc hử, tốt cả, chỉ có điều làm gì thì phải chăm chỉ, kín kẽ, khéo có đưa nó thị phi. Thế thôi, cứ yên tâm về mà hưởng lộc các quan... Thẻ 13 của ai đây, cô hử? Ới dào, xin gì được nấy nhá. Chỉ có điều đi đường cũng cẩn thận xe cộ cho tôi nhờ. Không có việc cần kíp thì đừng có đi xa... Sao từ sáng tới giờ toàn thẻ tốt thế nhỉ..." Bà vợ "thầy" ngồi ngoài cửa đơn đả: "Bác nào bận về ngay không đợi được thì để thẻ và địa chỉ lại nhà tôi sẽ giải vào mặt sau và gửi qua bưu điện, 50.000 đồng một thẻ."

Đầu năm, hiếm có gia đình nào không đi lễ đền, chùa theo phong trào đang thịnh hành. Một số khác đi để xem thiên hạ đi lễ, một số rất ít văn cảnh. Không khó để người đến đây nghe được những câu khấn xin Thần Phật như: Cho con xin từ giờ đến cuối năm làm được vài tỷ, cho con xin trúng cái hợp đồng A ở khu đất X, hay cho con xin năm nay lên chức trưởng phòng, cho con xin mua được ô tô, cho con xin xây nhà... Xin các quan cho cháu nó thi cử đỗ đạt, vào được trường T, cho nhà con bán được miếng đất. Xin cho nhà con thoát được đám cổ phiếu Y, mấy năm nay chôn vốn vào đó... Nhiều lắm những lời cầu khấn tài lộc bên cạnh nguyện vọng bình an, mạnh khỏe hay hạnh phúc.

Hắn các vị Thần, Phật phải bối rối lắm, bởi họ vốn không chuộng tiền tài, danh vọng, bổng lộc,

càng không thích bon chen. Nhà Phật cũng ăn chay chứ không ăn được gà, thịt mà thiên hạ cứ nô nức dâng lên. Nhà Phật chỉ có lòng từ bi độ lượng. Các Thần, Thánh hay Mẫu, được tôn vinh theo phong tục của người Việt và được lập đền thờ cũng vậy. Họ vốn là những người có công lao to lớn với đất nước, nhân dân, hay có tài đức hơn người, hẳn khi sống không màng danh lợi. Sao có thể ban cho thế gian những mưu cầu thực dụng bây giờ?

Còn những người đi chùa, hẳn là họ có nhiều ước vọng thầm kín, đến nỗi chỉ dám thổ lộ với thánh thần chứ ít ai thổ lộ với người trần. Hay chính họ cũng cảm thấy xấu hổ nếu phải phơi bày những mưu cầu của mình với những người xung quanh? Song họ quên mất rằng Thần Phật vốn được cho rằng có khả năng nhìn thấu thị qua không gian và thời gian, suốt cả tâm can người trần. Nếu vậy ắt hẳn các vị ấy thấy rõ những mong ước nào là chính đáng. Người trần nếu có đức tin trong sáng, sao có thể cầu xin những điều trái với tinh thần thanh cao, trung thực, liêm chính của cõi Trời?

Sự đối nghịch còn ở chỗ, trong khi hàng trăm người chen chúc chấp tay thành kính, khẩn vái rì rào bên tai này thì bên tai kia cực chẳng đã phải đón nhận đủ thứ âm thanh ngược lại. Tiền gửi xe mấy chú? 10 ngàn. Sao đắt kinh thế? Đắt thì lần sau đừng đi chùa nhé. - Nào nào, có xê ra cho người ta đi với không nào? Ủi chà cái bà này, giẫm lên chân tôi rồi. - Mua đĩa đi chú ơi, VCD và sách giới thiệu lịch sử chùa đây, mua đi chú, mấy khi đến chùa phải đọc mới biết chứ. - Thuê dép đi chị ơi, giày cao thế kia không leo lên được đâu. - Chị cho thêm vài chục đi, tôi dẫn chị đi cả đoạn đường... - Mua mũ đội cho khỏi nắng cô chú ơi. - Trứng gà trứng vịt nào... Cứ thế, người ta đổ về ào ào, rồi đi ào ào.

Trước mắt Thần Phật cuối cùng chỉ còn là bãi rác mênh mông.

Con người lạ là vậy. Họ tiếc rẻ, sát phạt nhau từ những thứ nhỏ nhất, kỳ kèo từng hào từng xu với nhau nhưng lại vung tay vô lối khi đi cầu xin nơi đền chùa. Đầu năm không dễ mà thuê được ô tô đi chùa. Đường tới các ngôi đình chùa nổi tiếng có những hôm tắc đến 10 tiếng đồng hồ, đa số toàn ô tô biển số Hà Nội. Vàng mã, tiền vung vãi khắp mọi nơi trong đền, chùa. Mọi cành cây, cục đá, ngay cả những chỗ đã treo biển rất to: cấm thả tiền xuống giếng (ở chùa Bái Đính cũ) thì mặt giếng vẫn lênh láng các loại tiền giấy mới. Tiền giắt đầy ngay cả sợi dây xích kéo chuông ở chùa. Chỉ tội các bà vãi tuổi đã cao lại hì hụi vớt chúng lên để hong khô. Đó không còn là sự thành tâm tín ngưỡng mà đã biến thành phản cảm, quay lưng lại với cách sống thanh tịnh, ngăn nắp của Đức Phật rồi.

Những giấc mơ vàng mã nảy nở nơi nơi. Người ta cho rằng phong trào đi lễ đình chùa bùng phát, đặc biệt ở phía Bắc hiện nay là do dân giàu, phú quý sinh lễ nghĩa, hay do thời buổi hưng thịnh nên đời sống tâm linh mới nở rộ. Song, liệu có phải khi niềm tin vào thế giới thần linh bùng phát thì có một niềm tin - chỗ dựa tinh thần vào một đời sống thực đang mất mát đâu đây?

ĐIÊN À!?

Cô bạn người nước ngoài mới đến Việt Nam cứ hỏi, sao đường Hà Nội nhiều “vạch vôi ngựa vằn” đến thế. Cô sợ ra đường vì luôn bị rối loạn giữa các chỉ dẫn giao thông, giờ tay xin đường người ta cũng nhất định không cho đi.

Quả thật, mấy năm nay đường Hà Nội được kẻ rất nhiều những vạch sơn mới, nhằm hướng dẫn người đi đường. Nhưng cũng vì quá nhiều loại vạch nên người ta chưa biết tuân thủ theo cái nào. Có những đoạn đường ngắn mà chẳng nhịt vạch: vạch sơn chỉ dẫn người đi xe đạp, vạch chỉ dẫn lối rẽ được phép, vạch khoanh vùng ô tô được đỗ, vạch chỉ đường dành cho người đi bộ. Người đi đến ngã ba ngã tư kiểu gì cũng bị rối bời vì chưa kịp phân biệt vạch sơn trắng với vạch màu vàng thì đèn giao thông đã chuyển màu.

Một anh bạn trong ngành giao thông cho biết, mấy vạch sơn trông thì bình thường nhưng đầu tư khá tốn kém. Trước kia thì đơn giản vì ngành giao thông chỉ kẻ vạch hướng dẫn bằng vôi trắng. Nay phải nhập máy “kẻ vạch vôi”, mỗi chiếc hàng chục triệu đồng. Máy dùng nguyên liệu xi măng trắng và một vài phụ gia kết dính với mặt đường. Tổng vốn đầu tư cho ngành giao thông để phục vụ Sea Games 22 riêng Hà Nội đã lên tới hơn 54 tỉ đồng, chỉ để lắp thêm biển báo, bố trí vạch sơn và làm rào chắn người đi bộ tại các ngã ba, ngã tư.

Nhưng buồn thay, những cố gắng của các vạch sơn cũng như ngành giao thông cũng không giảm được con số bình quân 33 người chết và 37 người bị thương trong một ngày vì tai nạn giao thông ở Việt Nam.

Anh Steve, giáo viên tiếng Anh ở Language Link, đã sống ở Hà Nội hơn bốn năm, nhưng quy luật của giao thông Hà Nội với anh vẫn ‘bí ẩn’. Ấn tượng đầu tiên của Steve với Hà Nội là vào lần đầu tiên qua ngã tư, mặc dù đèn đỏ đã sáng nhưng người ta vẫn phóng xe vù vù. Anh và tài xế muốn đứng lại theo đúng vạch sơn chỉ dẫn nhưng bị đám người phía sau gào thét và thúc vào xe anh bắt đi tiếp: Nhanh lên không bên kia họ vượt lên kìa; Điên à; Dở hơi! Người ta hét vào tai Steve như vậy.

Một lần khác, Steve dừng xe đợi đèn xanh trước vạch sơn nhưng lại bị mắng là đồ dở hơi. Tất nhiên Steve không biết “dở hơi” là cái gì cho đến khi một cậu thanh niên hét vào tai anh: “Banana...”, về sau mọi người mới giải thích rằng: “Nó bảo là cậu củ chuối.”

Steve sợ nhất là một lần trông thấy có cụ già đi qua đường theo vạch sơn dành cho người đi bộ, hai tay cụ đều giờ lên trời khua loạn xạ mà vẫn bị xe máy vượt đèn đỏ đâm gãy chân.

Steve bảo mình không hiểu cách nghĩ của người Hà Nội. Một lần anh đi qua ngã tư Nguyễn Chí Thanh - Kim Mã thì bị cảnh sát giao thông chặn lại vì lý do tuy anh vượt đèn vàng nhưng đi đến chỗ anh cảnh sát thì đèn đã đỏ. Một vài lần khác thì bị người Việt Nam đụng vào, nhưng không hiểu sao cả cảnh sát lẫn người dân ở đây ai cũng giữ xe anh lại và... đòi tiền.

Bạn bè Steve bảo rằng họ không dám quay lại Việt Nam lần thứ hai cũng một phần vì sợ cách đi của người Việt Nam. “Hình như họ chỉ biết có mỗi một mình ở trên đời và đang cần đi lại. Đường của các bạn thì nhỏ mà ai cũng nghĩ mình đang đi trên đường cao tốc”, anh dẫn lại lời

bạn nói.

Toàn Hà Nội hiện có hơn 1,53 triệu xe máy, 157.000 ô tô. Mật độ giao thông tính (số phương tiện/diện tích) của Hà Nội và Sài Gòn tương đương với một số thành phố của Thái Lan và Ấn Độ nhưng tỉ lệ người chết và thương vong do tai nạn giao thông của Việt Nam vẫn nằm trong danh sách những nước có tai nạn đường bộ cao nhất thế giới.

“Không phải hệ thống hạ tầng giao thông của các bạn kém mà do các bạn chưa biết quan tâm đến nhau và không tôn trọng đường đi của người khác.” Nghe Steve nói, tôi mới giật mình.

Bà nội tôi bảo, đường thành phố còn hơn ở nhà quê, vì nhà quê cũng đông người và cũng chỉ có đường đất, chẳng có vạch hay biển chỉ dẫn gì sắt mà chẳng ai đâm vào nhau.

Vì người ta luôn chú ý chào hỏi nhau và biết nhường lối đi cho người khác.

KHÔNG CƯỜI VẤN MỞ TIỆM

Hôm qua ghé vào chợ, được nghe kể chuyện bà hàng gà vừa ‘tương’ cả bộ lòng gà vào mặt cô bé sinh viên vì “tội” mua mấy lạng thịt gà công nghiệp mà dám kì kèo bớt xén. Bà này nổi tiếng ghê gớm ở chợ Phùng Khoang (Thanh Xuân, Hà Nội), vừa bán hàng vừa chửi khách. Người ‘dính’ một lần thì chưa không quay lại, người lần đầu mua hàng thì sợ xanh mặt mà không dám ho he vì biết gặp tổ kiến lửa, im đi cho lành.

Nhóm bạn chúng tôi một lần vào quán Ngan Khoa nổi tiếng cuối đường Hai Bà Trưng - Hà Nội. Vừa ngồi xuống ghế, cô nhân viên phục vụ mặc áo in hình “ông 30” tới tiếp thị cho hãng Tiger, thấy khách lắc đầu từ chối cô nguây nguẩy quay ngoắt không để cho ai gọi món. Đợi một lúc lâu, cô nhân viên khác đi ngang qua mới “chiếu cố” cho khách được gọi món ăn, nhưng một lúc lâu sau vẫn chưa thấy ai mang thức ăn tới, khách hỏi cô nhân viên: Chị ơi sao mãi chưa mang thức ăn lên? - Không đợi được thì đi đi, cô thản nhiên trả lời.

Chưa hết, nếu không có bản lĩnh, bạn chớ vào bất cứ một ngôi chợ nào ở Hà Nội. Thứ nhất, bạn sẽ mua được hàng một cách vui vẻ nhưng với giá đắt có thể trên 10 lần giá trị thông thường của món hàng (Đã có lần một bà chủ nói cái mũ giá 200.000 đồng, đến khi cô bạn tôi trả 18.000 đồng bà bán liền). Thứ hai, nếu bỏ đi vì món hàng bị hét giá cao quá, bạn sẽ được nghe những câu đại loại như Lần sau đã không có tiền thì đừng hỏi đồ xin em nhé hoặc Mới sáng ra đã gặp con dở người. Thứ ba, nếu bạn không hỏi mua hàng mà chỉ đi qua, họ sẽ gọi bạn, kéo tay bạn lại: Em ơi, mua gì cho chị đi. Em ơi, sờ vào 1 tý cho chị lấy may. Nếu bạn sờ vào, hay hỏi han, xem thứ gì đó mà không mua thì sẽ khổ hơn nữa: Này, sờ vào hàng rồi định bỏ đi hả, tao bắt mày phải mua đấy, đưa tiền đây. Nếu dám đòi co, bạn sẽ bị đánh hoặc bị xúc phạm hơn thế nữa. Còn những người xung quanh thì “có mắt như mù có tai như điếc.»

Với những người sống ở đất thanh lịch Hà Nội, ra đường mua bất cứ cái gì đều có thể lúc nào đó bị người bán mắng, chửi, xúc phạm kiểu như: Mua hàng như thế thì đến mai cũng không mua được đâu nhé, hay cửa hàng của chúng tôi thích bán bao nhiêu thì bán, nhé. Hoặc ban đầu thì đơn đả mời chào khách, đến khi không có đồ mà khách muốn mua thì lập tức lườm nguýt quay đi.

Thật ngạc nhiên, những kiểu bán hàng như cháo chửi, bún mắng vẫn đông nghịt khách và còn được kháo nhau về hàng quán ấy như một thứ văn hoá đặc Hà Nội. Chẳng lẽ tính thủ cựu đã ăn sâu vào người Tràng An đến nỗi họ không còn nhận ra sự tồn tại phi lý của cách kinh doanh như vậy? Trong marketing, phía sau sự tồn tại của mỗi thương hiệu luôn có những khách hàng phù hợp. Vậy thì những thương hiệu đó có thể làm “xấu mặt” Hà Nội là tại ai? chủ quán hay khách hàng?

Ngạc nhiên ở chỗ, hiện tượng đó không chỉ phổ biến ở đường, chợ mà còn ở cả những nơi công quyền. Cụ ông hàng xóm có lần tâm sự bức bối rằng ông đi làm giấy khai sinh cho cháu ngoại mà bị cô nhân viên uỷ ban phường mắng không tiếc lời trước mặt bao nhiêu người chỉ vì ký không hết những chỗ cần ký trong cái sổ cô đưa, trong khi cô ấy không hề chỉ rõ phải ký chỗ nào. Ông bảo sợ nhất đến Uỷ ban, các cơ quan Nhà nước, bưu điện, ngân hàng của Nhà nước, vì

cứ như đi xin xỏ. Không hiểu sao bộ mặt tất cả những nhân viên ở chốn ấy đều lạnh như băng.

Nói rộng hơn, không chỉ chuyện hành xử với nhau ở ngoài chợ, ngoài đường, mà còn trong mỗi gia đình, mỗi lớp học. Cô bé giúp việc nhà tôi, khi được hỏi tại sao học hết lớp 5 mà không học tiếp, đáp rằng đơn giản vì cô giáo sẵn sàng nhốt học sinh qua đêm vì chưa có tiền nộp học phí, gây ảnh hưởng đến thành tích của cô. Các bạn đi muộn sẽ bị bắt quỳ giữa lớp đến hết tiết học. Học sinh nếu thắc mắc đề bài ra sai sẽ bị trù dập không ngóc đầu lên được. Tự tin và một quan niệm sống nhân văn không phải tự nhiên mà có, càng ngày nó càng trở thành một thứ xa xỉ với rất nhiều công dân thời hiện đại của chúng ta.

Thế mới có chuyện, nhiều khách du lịch Việt Nam lần đầu tiên xuống sân bay Bangkok, vừa ra cửa máy bay đã thấy có người cười với mình, bèn nháo nhác quay sang hỏi nhau “Cô ấy quen anh à?”

Có bao nhiêu “người dung” trên đời này có lúc chột đau lòng vì đạo đức xã hội quá xuống cấp, danh dự, nhân phẩm con người trở nên quá rẻ rúng? Bạn tôi hay mượn một câu nói “Mọi giá trị bị đảo lộn” để bình luận, tuy hơi tiêu cực nhưng không sai. Chúng ta đang sống tàn nhẫn với đồng loại và chính mình như vậy sao?

Hình như người ta đang hiểu sai câu nói “Cơ chế thị trường mà!” để giải thích cho những sự bất hợp lý của thị trường trong thời buổi hiện nay. Máy ai hay, cơ chế thị trường phải là nơi người tiêu dùng được bảo vệ tốt nhất. Nhưng đã mấy doanh nghiệp, cũng như những người làm chính sách kinh tế biết “thương” lấy khách hàng của mình? Cũng vì những thói quen như vậy nên chẳng mấy người ngạc nhiên khi sữa bột được nhà sản xuất gọi là sữa tươi, thức ăn được pha chế từ sữa bần, rau quả được phun thuốc kích thích vô tội vạ, bột nêm có mì chính được gọi là thịt hầm, những khách hàng – người nuôi sống các công ty – lại được đối xử bằng sự dối trá.

Không chỉ Hà Nội mà ở rất nhiều nơi trên đất nước ta, có những nhà hàng không cần khách quay lại, những cô bán hàng làm nhiệm vụ đuổi khách. Người Trung Hoa có câu: người nào không biết mỉm cười, đừng nên mở tiệm. Nụ cười chính là phong cách kinh doanh của những doanh nhân giỏi, những thương hiệu lớn.

Đâu đó trong cuộc sống này, người ta vẫn chôn mình vào công việc và mục đích kiếm tiền, nhưng người ta quên đi một nguyên tắc giản đơn là tình người. Tuy nhiên, chúng ta đã không mỉm cười với nhau vì nghĩ rằng cười với người khác là tự hạ thấp mình, vì nghĩ mình không thua kém họ về tiền bạc, địa vị, bằng cấp, học thức... Tôi biết một bà vợ giám đốc đã nhổ phất hàm rằng hô để gò lại khung hàm và có nụ cười đẹp với giá 18 triệu đồng. Nhưng sau đó bà ta lại rất ít cười vì luôn nghĩ mình cao sang, giàu có hơn người khác. Nhưng tôi cũng biết cậu bé 4 tuổi con chị bạn. Nó được bà hàng xóm mỗi năm cho tới hai bộ quần áo và mừng tuổi rất nhiều chỉ vì mỗi “tội” cứ lúc nào gặp bà ấy là nó lại cười và nói: “Cháu chào bà ạ”. Các chuyên gia tâm lý học đã đưa ra kết luận rằng chỉ có khoảng 15% niềm vui của con người do thu nhập, tài sản và các yếu tố tài chính khác mang lại. Khoảng 85% còn lại là do các yếu tố khác như thái độ và các mối quan hệ do con người tạo nên.

Hải quan Malaysia có khẩu hiệu “Phục vụ khách với nụ cười” gắn ngay trên ve áo. Đó là một lý

do rất đơn giản cho việc mỗi năm Kuala Lumpur đón tới 25 triệu lượt khách còn Việt Nam chỉ có một phần tư số đó. Tại sao ở Việt Nam không có một chiến dịch quốc gia tuyên truyền về nụ cười? Tôi mơ đến ngày nào du lịch Việt Nam sẽ bội thu và xã hội ta sẽ khác chỉ nhờ những nụ cười.

THẬP DIỆN MAI PHỤC

Mai phục vòng ngoài bệnh viện K là đàn cò mồi, đợi từ khi cổng chưa mở. Khi ông lơ ngơ bước vào, thằng con đang loay hoay tìm chỗ gửi xe, đã có hai chị trung niên chạy ra ríu rít: “20.000 thôi, đến tận trưởng khoa khám ngay. Có khám không? Rồi thì: “Bác ơi, em có người nhà làm to ở viện này, giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, bác muốn ai khám cũng được, 20.000 đồng công giới thiệu thôi, phục vụ tận chân răng. Bác yên tâm chưa?”

Ở bên kia hàng rào, hai thanh niên trông xe mắng sa sả: “Đắt vào títt trong góc kia, mù à? Mười nghìn một xe, tiền ngay... Đắt à, đắt thì đắt xe ra đường gửi mấy thằng công an kia kìa.”

Cách vài bước chân, một chị có vẻ như từ ngoại tỉnh đến đang luống cuống giữa 2 thanh niên: “Có mua sổ khám bệnh không? 5.000 đồng, không mua hả? Chốc nữa không có sổ đừng ra xin nhé. Cho mày trắng mắt ra, đồ ngu.”

Lạng lách toát mồ hôi cuối cùng hai bố con anh cũng đến được nơi xếp hàng lấy phiếu khám. Mới 8 giờ mà đã đến bệnh nhân thứ 80. Tại bàn đăng ký khám, cô nhân viên tóc vàng hoe lơ lơ từng tờ giấy: “Số 50 đâu? Không có à, 51? Bùi Thị Bằng à? Bằng hay Bằng đây?” “Dạ, Bằng ạ, bác trung niên khúm núm.” “Viết với lách, thế này thì ai mà đọc được!” “Thì các cô bệnh viện viết chữ tôi có viết đâu.” “Tóc vàng” liếc xéo một cái: “Thế bác khám bảo hiểm y tế à? Thế thì không khám ở đây, phải ra nhà E xếp hàng chứ, đằng kia.”

“Chết, ung thư mà không có bảo hiểm thì chết,” tiếng rì rầm. Bác trung niên nháo nhác quơ cái nón đi tìm nhà E. Lại xếp số, số 120. “Đợi đến chiều bác ạ,” người ta nói. Cái loa có đám người bu quanh mới gọi đến số 47. Ghế ngồi đợi không có, nắng và bụi hất lên bao khuôn mặt hớt hải trên cái khoảnh trống vừa gọi là sân vừa gọi là bãi xe ở cái bệnh viện trị ung thư lớn nhất miền Bắc này.

Sau suốt hai tiếng từ chối bà ngô lộc, ông vé số, kẹo cao su, anh báo đạo, rồi thì cha con anh cũng được gọi. Anh chen mãi mới vào được nơi đăng ký khám bảo hiểm y tế, cô cán bộ tay viết mồm hỏi: “Thẻ bảo hiểm đâu?” “Đây ạ.” “Chưa photo à?” “Photo gì cơ ạ?” “Photo làm năm bản, anh không nhìn đây à?” Cái tờ giấy bé xíu dán trên góc tường bị ai xé rách đang phất phơ như trêu ngươi đám bệnh nhân. “Đi photo đi rồi quay về đây đăng ký nhé.”

Leo ra khỏi đám người, anh chạy đi kiếm hàng photo. “Mười lăm nghìn, giá bèo đấy,” ông xe ôm ở cổng bệnh viện chưa nghe khách trình bày xong đã chốt hạ. “Không có cách nào đâu, bệnh viện không có máy photo cho bệnh nhân,” mặt ông tỉnh rụi.

Rồi cũng có năm bản photo, anh quay lại nơi đăng ký. “Cái anh này, số 82 hả, qua rồi, xếp hàng lại từ đầu nhé, ai đợi được anh?...” Khi hai cô nhân viên đưa phiếu khám với một danh sách các loại xét nghiệm cho anh thì cũng mất toi một nửa ngày chỉ để xếp hàng.

Hai bố con leo lên tầng hai đăng ký siêu âm. “Siêu âm à? hết số rồi bác ạ. Chiều bác quay lại nhé,” chị y tá lạnh lùng. Quay sang bên chị tiếp: “Đây, số của anh đây.” Đồng thời với cử chỉ của chị ta, anh thanh niên kia dút tờ giấy 20.000 vào túi áo blu của chị. Anh đã hiểu, móc ví lấy 20.000 nhét vào túi áo blu: “Cô giúp bố tôi với, nhà tôi ở xa Hà Nội lắm.” “Thế ạ, cháu mách bác

cái này, bác ra phòng khám số xy ở Hai Bà Trưng siêu âm rồi cầm kết quả về đây nhé.” “Nhưng phòng khám tư nhân mà cô. Phòng khám của các bác sĩ ở đây, kết quả cũng như của bệnh viện,” cô giảng giải.

Thì ra không phải mình ông, nhiều bệnh nhân cũng đứng xếp hàng chờ siêu âm để lấy kết quả đem vô viện cho bác sĩ khám: “Siêu âm ổ bụng? 80.000 bác ạ.” “Ô hay, tôi thấy phiếu này ghi 50.000 đồng.” “Bác không làm thì thôi để cho người khác còn làm bác ạ!...” “Thôi, vậy cô cứ làm cho tôi...”

Tới lượt chụp X quang, anh y tá giải thích: “Cháu sẽ chụp cho bác chiều nay nhưng hai ngày sau mới có kết quả bác nhé!” “Ấy chết, sao lâu thế hả anh?” “Bệnh nhân đông lắm bác ạ, phải lần lượt.” Anh con trai rút ví rút ra tờ 100.000 đồng: “Anh giúp em, nhà em ở xa không đợi được – “Vậy à, vậy thì 4 giờ chiều bác đến lấy kết quả nhé.”

Hết thủ tục nhập viện, anh đưa bố đến truyền hoá chất. Mỗi ngày, qua lần lượt từng phòng từng khoa, những cuộc đối chác vẫn diễn ra bình thản, công khai và dần trở thành chuyện cũ trước mắt anh. Cái áo blu kia thật khéo thay có những chiếc túi tiện lợi cho cả bệnh nhân và bác sĩ. Một lần, khi anh đang lúi húi đếm những tờ polymer để cho vào từng phong bì thì bị một bà lớn tuổi mắng vào mặt: “Đếm vừa vừa thôi kéo người khác lại khổ!” Anh như bị điện giật, ngẩng lên: Ở trong góc phòng kia, một cụ ông một tay đeo chai hoá chất, tay cầm chiếc bánh mì nhai trệu trạo. Ở góc khác, cô vợ trẻ chuẩn bị cặp lồng để xuống xếp hàng đợi suất ăn từ thiện của một nhà chùa cho hai vợ chồng.

Không chỉ ở Viện K, trong các bệnh viện ở Hà Nội đang diễn ra những thước phim đắt và sống động hơn tất cả các bộ phim trên truyền hình. Nơi đây tập trung đủ mọi tầng lớp, địa phương, lứa tuổi và những cơ cực của người nghèo cũng như người giàu. Quanh những bệnh viện lớn tuyến cuối luôn là cảnh ngồi, nằm la liệt ngoài hành lang, các gốc cây, cân cầu thang, bãi xe... Tiếng than vãn, tiếng thở dài, tiếng ho, rên rỉ vì đau, tiếng cãi nhau, tiếng gọi điện thoại nhờ vả, tiếng khóc rấm rứt của phụ nữ... Không ốm không đau, làm giàu mấy chốc. Vào bệnh viện mới thắm, trách sao nông dân “cổ chân mọc rêu” quanh năm mà vẫn đói rách. Vì sao giá dịch vụ y tế của nước ta thuộc hàng rẻ nhất châu Á nhưng cứ nhà nào có người đau ốm kinh niên thì nhà cửa, xe cộ, ruộng vườn chẳng mấy chốc mà đội nón ra đi. Với bệnh nhân K, đơn vị tính tiền điều trị trung bình mỗi tháng là chục triệu. Một chai hóa chất gần 1 triệu. Mỗi lần kích bạch cầu thường trên 1 triệu. Tiền thuốc, tiền thuê nhà (với bệnh nhân tỉnh xa) cũng tính bằng đơn vị triệu, rồi tiền phong bao cho từ bác sĩ, y tá đến hộ lý...

Mỗi buổi chiều, hai bố con lại ra về giữa muôn vàn âm thanh nhộn nhạo. Có khi là cảnh một ông ở quê ra chừng 50 tuổi lần lóc khóc lóc kêu gào dưới gốc cây bằng lăng vì khi xếp hàng lấy phiếu khám bị kẻ gian móc túi lấy hết 6 triệu tiền chữa bệnh. Có khi là cảnh những người phụ nữ gào khóc bên xác người thân. Có khi là tiếng trẻ con kêu khóc xé ruột, là tiếng chửi thề của đám cò mồi giành khách, tiếng nhân viên trông xe quát nạt nặng nề. Có khi là đám xe ôm, taxi đầu bò đầu bướu lèo nhèo: “Đáng lẽ là 50.000 đồng nhưng vì tắc đường em phải đi xa gấp đôi nên tính rẻ anh chị 70.000 đồng. Cho em xin thêm 10.000 tiền gửi xe đợi anh chị ở cổng viện...”

Người bệnh ơi, còn bị mai phục đến bao giờ?

ÁC NHƯ QUẲNG RÁC

Đôi nam nữ đang thanh thản vừa đi vừa trò chuyện trong khu chung cư bồng “xoẹt.” Chàng trai há hốc mồm vì đau tê tái rồi một lúc mới kêu “Ồi!” khi nhìn thấy cái chày giã cua dài 20 phân, nặng hơn một cân rơi từ cửa sổ một căn hộ tầng năm xuống cánh tay chàng. May cho cái đầu của chàng biết bao vì cái chày đáp xuống chệch vành tai mấy xăng ti. Tiếng quát nạt vọng ra từ căn hộ tầng năm, hai vợ chồng đang cãi nhau căng quá, hàng xóm dường như không ai dám thở mạnh.

Nghe xong câu chuyện vừa chứng kiến hôm qua ở đầu ngõ tôi kể, một đồng nghiệp nhìn tôi cười nhạt. Ôi dào, chuyện thường hơn cả cân đường! Cô đã sống ở tầng trệt chung cư gần chục năm, coi như sống chung với rác. Trời mưa cũng như trời nắng, nhà đi vắng cũng như nhà có khách, trên mái nhà cô mùa nào thức ấy đầy đủ các loại rác thải sinh hoạt do các hộ tầng trên tiện tay thả xuống. Thậm chí, còn là những thứ mất vệ sinh nhất mà con người có thể có.

Chắc hẳn với mỗi hàng xóm của tôi, ai cũng có những kỷ niệm không thể nào quên với rác. Dấu ấn kinh sợ nhất của tôi là một lần dựng xe để chuẩn bị vào một nhà hàng khá sang trọng có cái tên rất thơ mộng Quán cũ ở đường Phan Đình Phùng. Ào! Cái đầu mới gội và cái áo phông trắng lập tức đón một chậu nước lau nhà, nước bắn lơ thơ rác vương vãi trên người tôi. Vừa cười vừa khóc leo lên gác ba, nơi xuất xứ của chậu nước thì thấy ba cô nhân viên nhà hàng đang cười rũ rượi, không hề biết nói một câu xin lỗi khách. Hỏi quản lý nhà hàng đâu mà các em dội nước bắn vào đầu người đi đường? Cô nói quản lý đi vắng rồi.

Ông lão mới về hưu vốn rất yêu thiên nhiên cạnh nhà tôi (tầng hai) có một ấn tượng khó quên với cô cậu sinh viên ở tầng ba (trên nóc nhà ông) mới về ở. Cơm thừa canh cặn ko hiểu sao cứ nhỏ tong tong xuống bể cá vàng ở ban công nhà ông làm mấy chú cá vô tội qua đời. Ông leo lên mắng, hai cô cậu há hốc mồm rồi không thềm đáp vì cho rằng ông già khó tính, chuyện bé xé ra to. Ông ức lắm, nhắc đi nhắc lại ở cuộc họp tổ dân phố, nhưng khổ nỗi các cô cậu này chưa bao giờ đến họp.

Bà lão nhà ông cũng ức. Một lần, bà đã rình “chúng nó” và tóm được chúng vút túi rác dưới chân cầu thang thay vì đem ra để ở chân cột điện đầu ngõ. Bà thẳng tay xách túi rác đến tận nơi nó xuất phát, gọi hai trí thức trẻ ra trả.

Một lần, có tổ chức phi chính phủ nọ đem đến đặt tại cột điện hai thùng rác sơn rất đẹp. Một thùng màu xanh ghi rác hữu cơ, thùng sơn vàng ghi rác vô cơ, kèm theo lời mời gọi đổ rác đúng thùng rất lịch thiệp. Cháu bé học lớp một nằng nặc bắt phải giải thích thế nào là rác vô cơ hữu cơ và nhất định phải đọc kỹ từng thùng để bỏ đúng chỗ. Những người lớn thì ngược lại. Người ta nhắm mắt nhắm mũi vút ào vào bất cứ thùng nào, miễn sao tống cái túi kém thơm tho ấy đi càng sớm càng tốt. Còn cô nhân viên thu gom rác Công ty vệ sinh môi trường đô thị thì tuyệt đối không dám kêu ca vì riêng việc vút rác vào thùng đã làm cô mãn nguyện lắm rồi.

Rồi chung cư năm tầng cũ, chúng tôi dọn đến khu đô thị mới, một trong những nơi được coi là văn minh nhất Hà Nội. Ký ức về rác tưởng lùi xa bồng tái hiện. Chẳng là chung cư mới có đường ống đổ rác thải xuyên suốt các tầng. Nhưng hằng ngày, không ai được đổ rác trong khoảng một

giờ đồng hồ nhân viên vệ sinh dọn rác dưới tầng một. Vậy mà, đúng giờ thu gom rác, cả khu nhà giạt bắn mình bởi tiếng kêu thất thanh của chị nhân viên vệ sinh vì bị túi rác to tướng phang vào đầu. “Ồi giời ôi cứu em...” Bà con lao ra, người cười, người khóc, người xỉ vả. Riêng cái đứa thả rác trốn biệt “mất hút con mẹ hàng lơu.”

Rác, dường như bóng hình nàng cứ thấp thoáng quanh đây!

MỞ MẶT VỚI ĐỜI

Bạn tôi mới đi công tác Nhật Bản về. Cả đoàn hứng khởi, vừa vì công việc suôn sẻ vừa vì niềm vui được ngắm cảnh đẹp mùa thu, thức ăn ngon, hiểu cách người Nhật làm việc tận tụy và văn minh. Nhưng bạn cũng mang về một câu chuyện không tự hào cho lắm.

Một thành viên trong đoàn cứ hợp với đối tác xong là lao ra phố mua bán đến tận khi các cửa hàng đóng cửa. Cô mua đủ thứ, từ quần áo đến xe đạp, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thuốc... Nhiều đồ tới mức cô phải mua thêm vali để đựng.

Gần ngày về, cô tự hào khoe đã mua được cái này cái kia, coi như đạt được dự định đã lên trước chuyến đi công tác. Những người cùng đoàn không khỏi ái ngại, không hiểu chuyến đi của cô thành công vì công tác hay vì những “chiến lợi phẩm” shopping nọ.

Chuyện người Việt đi nước ngoài ráo riết mua mua bán bán chẳng mới lạ gì. Vài năm trước, một lần tới Berlin (Đức), vì được người quen dẫn mua giùm một chiếc đồng hồ hiệu Longines nên tôi đến một trong những khu mua sắm sang trọng nhất ở đây để tìm mua.

Người bán hàng vui vẻ nói đủ thứ chuyện, không quên hỏi tôi từ đâu tới. “Tôi từ Việt Nam sang.” Anh ta reo lên: “Tôi gặp nhiều người Việt lắm, họ giàu hơn tôi tưởng. Người Việt Nam và Trung Quốc là khách mua hàng nhiều nhất ở đây.” Thấy tôi ngạc nhiên, anh khoe: “Có người mua tới bảy cái đồng hồ, chưa có người châu Âu nào dám mua như vậy.”

“Thế người Đức không hay dùng đồng hồ của Hãng Longines sao?” – tôi thắc mắc. “Không, hầu hết người Đức dùng những loại đồng hồ của Đức, không nổi tiếng toàn thế giới như Longines nhưng rất bền, dùng vài chục năm không hề sai lệch giờ. Giá rẻ hơn nhiều, chỉ bằng một phần ba thôi” - người bán hàng nói.

Anh có lý giải riêng của mình về chuyện người Việt Nam và Trung Quốc hay mua loại hàng xa xỉ này. “Người châu Á thích danh tiếng. Còn ở đây, nếu bạn hay khoe hàng xa xỉ không đúng chỗ, nhất là khi bạn không thuộc giới giải trí, bạn cũng dễ bị đánh giá thấp.”

Nhưng với người châu Á, nhất là những người mà “the first time having money” (lần đầu tiên có tiền) thì thói quen tiêu dùng của họ hoàn toàn khác. Nhu cầu thể hiện mình có tiền rất cao, nên họ thường mua những món đắt nhất ở đây, không chỉ đồng hồ mà còn là túi xách, quần áo, giày dép. Tôi có hỏi, họ nói đeo những thứ này trên người sẽ khiến người khác ở nước họ phải tròn mắt nhìn. Họ cũng mở mào mở mặt.

Tôi nghĩ nhiều về câu chuyện đó. Nó có thể lạ lẫm với người Đức nhưng có lẽ không xa lạ với nhiều người Việt Nam.

Và rồi bạn vẫn có thể bắt gặp một vị ngồi trên xe BMW, hạ cửa xe xuống để nhổ nước bọt ra ngoài, một người quát nhân viên phục vụ trong khách sạn năm sao vì chậm mang nước đá tới để bỏ vào ly rượu vang, một chị đeo túi Hermes nhưng nói tục véo von, một cô váy ngắn “tắm” nước hoa Chanel sặc sỡ làm người đi cùng thang máy muốn tắt thở, một anh móc điện thoại Vertu ra nói oang oang chỗ công cộng hoặc thậm chí vừa đi vừa xỉa răng...

Không biết có ai “sợ hãi” những người “sành điệu xài hàng hiệu” đó hay không, nhưng khi một món đồ xa xỉ không đi cùng với hành vi và thái độ xứng tầm, độ phản chủ của nó còn tăng gấp nhiều lần.

Những năm ấu thơ, tôi hay tha thẩn chơi với hai cậu con trai nhà hàng xóm. Khi các cậu bị điểm kém hay mắc lỗi, ông bố thường bắt con cỡi truồng, trối vào cột nhà. Ai đi qua cũng thấy thằng nhỏ bị trối vào cột, quần quai dưới cái roi mây van xin. Có khi người mẹ cũng van xin giùm con: “Xin ông tha cho nó.”

Câu trả lời của ông bố luôn là: “Tha à? Con người ta thì giỏi giang, bố mẹ nó mở mày mở mặt với đời, còn mày thì bơi gio trát trấu vào mặt tao.” Lớn lên chút nữa, khi hai cậu con trai đã học lên lớp sáu, lớp bảy, thỉnh thoảng vẫn thấy cảnh cậu con trai bị lột trần chạy đằng trước, ông bố cầm roi đuổi phía sau. Cậu đã lớn và biết xấu hổ, trong khi bố cậu thì dường như không lớn lên theo.

Càng trưởng thành, xê dịch và va chạm với nhiều người, nhiều nền văn hóa, tôi càng tin vào niềm tin mơ hồ khi còn nhỏ, rằng cái cái vỏ ngoài chắc chắn không quyết định cái bên trong.

Một nhà văn nữ Việt Nam (Phan Việt) từng viết: “Đơn giản là cái khó làm nhất. Phức tạp là cái đáng chán nhất và giả nghệ thuật nhất trên đời. Và nếu là con người ngộ ra chân lý ấy một lần thì nhất định mình phải tin như thế, sống vì những giá trị nội tại và sâu xa như thế, chớ để ai nói khác đi.”

Vì vậy giờ đây, mỗi lần nghe ai nói cụm từ “mở mặt với đời”, cảm giác lo lắng và sợ hãi thời con trẻ bỗng nhiên cuộn lên trong lòng. Tôi luôn tự hỏi: Nếu con người ta chỉ sống để mở mặt với đời thì có ai hạnh phúc không?

Người cha nhăm nhăm đòi con, thuở còn bé, không được bơi gio trát trấu vào ông, nay vẫn cảm thấy mình bội phần bất hạnh vì cậu con trai đã qua đời vì tai nạn lao động khi còn rất trẻ, chưa kịp lập gia đình và sinh cho bố mẹ một đứa cháu trai để ông “mở mặt với đời.”

MƯA ĐAU

Mưa gì mà đau!

Người đàn ông đứng tuổi đang hí hụi dắt chiếc xe máy chết đuối giữa ‘dòng sông Tôn Đức Thắng’ (đường Tôn Đức Thắng) hất ra câu cảm thán, dù là người đi cạnh ông không hề quen biết. Chỉ là cùng đi qua một cơn mưa.

Lại chỉ là một cơn mưa đầu mùa. Cả Hà Nội tê liệt rã rời. Vài người chết, rất nhiều người bị thương vì sa vào ổ gà, hố ga. Hàng nghìn xe máy ô tô xếp hàng dài dặc khắp mọi nẻo đường. Hà Nội nghìn năm nhưng còn không ít hoang mang trên mọi khuôn mặt người.

Trong cơn mưa, sự khốn khổ được phơi bày. Người ta vật lộn với nước bẩn, với mọi loại xe cộ, với nỗi lo lắng mệt mỏi. Có những cuộc điện thoại cầu cứu. Có tiếng oán trách cơ quan chức năng, tiếng gào rú của xe máy sắc nước, tiếng tranh cãi, tiếng than khổ.

Người ta hoang mang, nháo nhác hỏi nhau ở phía trước ngập nhiều không, còn bao lâu mới đến bờ... mà không hề thấy bóng dáng một nhân viên nào của ngành thoát nước hay nhân viên đô thị. Cảnh sát và thanh tra giao thông chỉ một số ít đứng hướng dẫn đường đi ở những chỗ... không ngập. Còn lại, một số ngồi trên chiếc ô tô gầm cao, kéo kính kín mít thản nhiên nhìn ra đám người vật lộn với mưa và lụt lội bên ngoài.

Vô vàn hồ ga, nắp cống trở thành những cái bẫy người mai phục trên đường đi, dưới làn nước. Một người dân ven đường Tôn Đức Thắng phải hy sinh cái xe máy nhà mình để ngâm dưới nước nhằm che miệng hồ ga. Sáng nay đã có một cô gái sa chân xuống hồ này và phải nhập viện.

Từ sáng đến chiều, dân công sở thay vì một ngày đầu tuần bận rộn, thì lại chỉ lo gọi điện cho nhau xem... còn sống không hay có bị làm sao không? 10 giờ, ở các công sở chưa có tới một nửa số nhân viên.

Trong mưa, chỉ những tuyến đường ngập nặng mới có xe hút nước, một số ngõ không ngập nặng nhưng vô tình “gần” nhà một số lãnh đạo thành phố cũng “vô tình” có xe hút nước hiện đại và nhân viên thoát nước trực chờ xử lý ngay ở cổng nhà. Một số lãnh đạo cơ quan chức năng sau đó trả lời rằng những điểm ngập sâu nhất trong cơn mưa hôm 13-7 chỉ có 0,4m, mà không nhìn thấy nhan nhản trên báo chí hình ảnh nước ngập đến ngực người lớn. Không lẽ thước của ngành thoát nước khác với thước của dân? Không lẽ người lớn chỉ cao có 0,8m? Quan chức ơi là quan chức!

Mưa khiến người ta đau, vì ngã dúi dụi khi vấp cống rãnh, gờ đường đang đào xới, vỉa hè gạch lổn nhổn, cống nước đang làm lại. Hàm xe cơ giới Kim Liên với kinh phí xây dựng hơn 467 tỉ đồng cũng thành cái bẫy nguy hiểm cho xe và người. Hàng trăm dự án lớn cải tạo Hà Nội nhân 1.000 năm thay vì được làm trước đó đã gấp rút đua nhau đào xới làm tan tành cái hạ tầng của thành phố này vào những ngày sát sạt lễ kỷ niệm Thủ đô nghìn năm.

Trong một cơn mưa đầu mùa, bao nhiêu cuộc hẹn bị hủy, bao nhiêu hợp đồng bị đình, bao nhiêu người bị tai nạn không biết kêu ai... không ai chịu trách nhiệm về đền bù thiệt hại cho người dân, kể cả một lời xin lỗi xã giao. Sau đó mọi câu hỏi đều rơi vào im lặng. Lãnh đạo và những người có trách nhiệm không một lời giải thích.

Trong cơn mưa mới thấy rõ một Hà Nội tan nát, khốn khổ và mệt mỏi. Chỉ là một thành phố bất an cho tất cả mọi người. Mưa quá, nắng quá đều mất điện. Trẻ con khóc vì nóng, người già phát bệnh, mưa ngập thì ra đường là tai nạn, mất tiền, hỏng đồ, mất cơ hội làm ăn. Trong cơn mưa, tôi nghe vô vàn lời trách móc của người dân. Người Hà Nội ơi, bao giờ thoát cảnh chết đuối trên cạn?

Mới đây ở Singapore, tôi thấy báo chí đưa tin và mổ xẻ hàng tuần liền về cái chết của một cô gái do tai nạn giao thông, truyền thông truy vấn kỹ lưỡng những người có liên đới trách nhiệm. Tôi thắc mắc rằng có gì mà phải làm ghê thế, vì thấy ở Việt Nam thường họ đưa vài cái tin là xong. Anh bạn đồng nghiệp người Sing giải thích rằng vì mạng người là quý nhất và chuyện tai nạn chết người cực kỳ hy hữu ở đất nước này. Ôi, ở nước mình, không ngày nào không có người chết vì tai nạn giao thông và vô số lý do cực kỳ phi lý khác, đâu biết chất vấn ai?

Theo kiến trúc sư Trần Huy Ánh, thực tế có không ít thành phố lớn trên thế giới phải đối mặt với ngập úng, song mỗi nơi đều có giải pháp phù hợp để khắc phục. Hà Nội chưa có giải pháp thích ứng lại còn khiến vấn đề trầm trọng thêm. Dự án thoát nước Hà Nội được thực hiện cách đây hơn 20 năm, khi đô thị hoá chậm hơn hiện nay rất nhiều. Các nhà quản lý đang tuyên bố làm hết sức nhưng là làm theo cái kịch bản cũ kỹ, bản thân nó đã có nhiều hạn chế, lại chất thêm nhiều việc vô lý: bê tông hoá tràn lan vỉa hè mặt đường, lát đá hay lu lèn chặt thành và đáy hồ điều hoà làm triệt tiêu thẩm thấu, giảm diện tích mặt thấm nước. Thực tế 20 năm qua đô thị hoá Hà Nội tăng đột biến nên cần bổ sung gấp thêm các trạm bơm (thay vì một trạm bơm Yên Sở duy nhất) và phân vùng thoát nước mới cho Hà Nội.



Sự bất ổn của người Hà Nội không chỉ đến từ những cơn mưa. Một người bạn bảo, có những ngành nghề chỉ có thể phát triển ở Việt Nam, như bình nước treo inox, máy ổn áp, than tổ

ong... vì ở các nước khác hệ thống điện nước và các dịch vụ công cơ bản đều rất tốt và ổn định, không mất nước, không điện phập phù, nên đâu cần xài những thứ đó. Thực ra, những thứ anh nói chính là nhân chứng cho một cuộc sống quá nhiều lo âu và bất ổn xuất phát từ chính môi trường và điều kiện sống cơ bản thiếu trật tự.

Hết cơn nắng lửa, rồi lại mưa đau, từ trong phòng máy lạnh sẽ lại sinh ra những ý tưởng xài tiền tỉ như sơn mới phố cổ hay xây cổng chào trong khi khuôn mặt Hà Nội toàn sọc ngang sọc dọc. Hà Nội 1.000 năm còn ngổn ngang với bao nhiêu dự án hoành tráng nặng về hình thức, trong khi những điều kiện cơ bản cho một đời sống dân cư tạm yên tâm không được đảm bảo.

Lại tháng Bảy, lại bắt đầu mưa.

LỰA CHỌN NÀO CHO HÀ NỘI?

Hà Nội đang xoay chuyển chóng mặt. Ba mươi ba nghìn cây số vuông đang bị xâm lăng bởi những dự án với các kiểu kiến trúc hổ lốn, sao chép một cách thô vụng từ các nền văn minh không thích hợp với mình.

Cây xanh trên nhiều đường phố đang chết dần chết mòn từng ngày. Người ta đốt gốc, chặt lén để lấy mặt bằng kinh doanh. Giáo sư Michael Douglass (Trung tâm Nghiên cứu Toàn cầu hóa, khoa Quy hoạch vùng và Đô thị, Đại học Tổng hợp Hawaii, Mỹ) dẫn một nghiên cứu về đô thị gần đây, cho biết 90% chợ ở Sài Gòn và 70% chợ truyền thống ở Hà Nội đang biến thành siêu thị, trong khi 80% người dân trả lời rằng họ muốn chợ, đừng siêu thị. “Điều đó chứng tỏ quy hoạch không dựa trên mong muốn của người dân”, ông nói.

Trong khi đó, không gian công cộng không chiếm bao nhiêu phần trong quy hoạch đô thị. Sự biến mất các không gian công cộng kéo theo sự rạn vỡ các mối quan hệ cộng đồng, bỏ lại con người với một cuộc sống áp lực, cô độc và nặng nề. Ông Douglass cho rằng trong mô hình Hà Nội mới hiện nay, các tập đoàn đang dẫn dắt thành phố và biến nó thành của tư. Trong khi một thành phố công cộng phải có cả ba yếu tố: chính phủ, khu vực tư nhân và người dân.

Ông Tây yêu Hà Nội chia sẻ: Các thành phố có giá trị văn hóa lớn đều hấp dẫn các tập đoàn toàn cầu. Ai cũng muốn chiếm đoạt các không gian quý giá và nếu ta không tự giữ mình, chính các tập đoàn sẽ sao chép nét văn hóa khắp bốn phương trộn vào nhau, biến mọi thành phố thành giống nhau. Chỉ có khoảng 10% tập đoàn đầu tư quan tâm đến các yếu tố xã hội trong các dự án. 90% còn lại không có ý xấu, nhưng lại chỉ quan tâm đến lợi nhuận, chỉ đầu tư khi có lợi nhuận. Các nhà đầu tư cũng không trung thành với một thành phố khi giá trị văn hóa và bản sắc của nó không còn. Họ sẽ tạm biệt khi không còn lợi ích.

Đông Nam Á đang “phát điên” vì muốn xây dựng những thành phố hiện đại toàn cầu, siêu đô thị và kinh đô mua sắm. Tại những “siêu đô thị” châu Á, nếu không có người nói tiếng địa phương, bạn sẽ không biết mình đang ở đâu tại châu Á. Hơn một nửa số tòa nhà cao nhất thế giới ở châu Á trong khi châu Âu - nơi hội tụ những giá trị văn minh bậc nhất toàn cầu - không tham gia cuộc cạnh tranh mất thời giờ này.

Hà Nội đang bị lái đi xa dần chính nó, mất dần sợi dây kết nối quá khứ - hiện tại - tương lai. Đơn cử như “chiến dịch” biến chợ truyền thống thành trung tâm thương mại. Việc đó chỉ đem lại lợi ích cho một bộ phận nào đó. Còn thì nó phá vỡ kênh giao tiếp vốn tạo nên các mối quan hệ xã hội. Nếu không nghiêm túc nhìn nhận và gìn giữ văn hóa, Hà Nội sẽ mau chóng biến thành một thành phố không bản sắc.

GS. Douglass trong cuộc trò chuyện với chúng tôi có dùng thuật ngữ “thành phố sống tốt” (livable cities) với mong muốn đưa khái niệm này lên bàn nghị sự của các vị lãnh đạo Hà Nội.

Một nghiên cứu của Mercer năm 2010, cho thấy các thành phố sống tốt nhất không phải những thành phố lớn nhất và có những tòa nhà cao nhất, đó là Zurich, London, Tokyo, New York. Một thành phố sống tốt là thành phố mà ở đó, con người được hưởng những dịch vụ cơ bản (y tế,

giáo dục) tốt, có môi trường sống có lợi cho sức khỏe, với những không gian công cộng và không gian cộng đồng (community and civic spaces), nơi người dân có thể đến, sử dụng mà không cần dành toàn bộ thời gian của mình cho các quan hệ thương mại hay trao đổi hàng hóa; đó là nơi người dân được đối xử công bằng, dân chủ và được hợp tác trong nhiều mặt hoạt động. Tóm lại, đó là thành phố mà mọi công cuộc xây dựng, quy hoạch và đầu tư đều hướng đến con người.

Khi môi trường sống bị xuống cấp nghiêm trọng trong thời gian ngắn; khi các cộng đồng dân cư phải rời bỏ nơi ở vì quá trình hiện đại hóa và những dự án lớn, và khi những con người nghèo khổ gần như lủi thủi trong các khu ổ chuột giữa lúc thành phố ngày càng sung túc, hẳn có gì đó không đúng đang xảy ra. Khi một đô thị ở các nước đang phát triển bắt đầu phình ra, người ta thường quan tâm đến việc làm thế nào để kiếm được nhiều tiền thay vì chú ý đến môi trường sống của mình.

Và đó là khởi đầu của những thảm họa.

Thực tế, chúng ta đang có ba sự lựa chọn cho Hà Nội: đồng ý với mọi thứ đang diễn ra; phản đối hoàn toàn; hay tiếp cận vấn đề cũ với cách nhìn mới. Nếu tiếng nói của người dân có trọng lượng, được lắng nghe, chắc chắn họ sẽ giúp chính quyền có những quyết sách đúng đắn để thành phố có thể phát triển bền vững. Người dân không bao giờ là lực lượng kìm hãm những lợi ích kinh tế của thành phố, bởi chính họ cũng được dự phần trong những lợi ích đó. Nhưng ngược lại, cũng chính họ là chiếc phanh an toàn nhất để thành phố không phát triển một cách máy móc và thiếu đi những giá trị xã hội cần thiết.

Khách du lịch đến một thành phố để xem người nơi đó sống thế nào, mong muốn trải nghiệm một nhịp sống khác biệt, trong khi Hà Nội lại đang tự đánh mất mình. Hà Nội tương lai sẽ có nền kinh tế phụ thuộc dịch vụ, vấn đề đặt ra là làm thế nào duy trì được bản sắc của thành phố, nhờ đó hấp dẫn du khách. Hãy biết dừng khi chưa muộn, đừng vứt đi những thứ quý giá và lời về những thứ không phải của mình. Hà Nội dường như liên tục oằn mình dưới những cuộc quá độ. Hình như ta thiếu một hệ giá trị chuẩn. Nếu vẫn không thống nhất được một hệ giá trị chuẩn mang tên Hà Nội, thành phố hòa bình sẽ cứ mãi lộn xộn.

Hà Nội là thành phố bao bọc những giá trị văn hóa cần gìn giữ của cả một dân tộc, cần lựa chọn cho Hà Nội một mô hình đúng lý. Muốn thế, các nhà quy hoạch trước tiên phải trả lời câu hỏi: “Xây dựng thành phố cho ai, vì ai?”

Hà Nội ơi, đừng xây dựng nữa!

NỀN KINH TẾ NGƯỜI QUEN

Anh có quen ai ở công ty X, hay tập đoàn B, bộ C, quận H không? Tôi muốn nhờ giới thiệu với ông S ở ban quản lý K, ông H là người có địa vị, bà Y là tổng giám đốc công ty, cô T là hiệu trưởng một trường nọ... Ai mà chẳng biết đến những câu hỏi như vậy? Câu hỏi từ một ai đó muốn tìm cách bắc cầu tới một ai đó (thường là có chức vụ, quyền hay tiền) để săn bắt những cơ hội kinh doanh, xin xỏ (mà người ta thường gọi là làm ăn) qua mối quan hệ đó.

“Chúng tôi phải chọn cán bộ là nam, vì thường xuyên phải đi uống rượu, bia tiếp khách”, tổng giám đốc một công ty chứng khoán nói tại hội thảo trao đổi kinh nghiệm đẩy mạnh công tác bán hàng tổ chức tại Hà Nội. Chia sẻ “thật thà” ấy làm cả hội trường cười ồ, nhưng cũng nói lên một sự thật ai cũng biết, rằng nền kinh tế ta được dựng trên những mối quan hệ quen biết, một kiểu làm ăn đặc thù tại Việt Nam. Nó cũng lý giải cho việc giới công chức và dân kinh doanh đều phải làm ngoài giờ ở những quán nhậu, quán bia hơi, nhà hàng – điều này đã được xem như chuyện tất yếu. Dân kinh doanh, hay công chức có tí chức tước mấy khi về sớm, ăn cơm với gia đình? Không biết có phải vì để phục vụ nhiều người hay “làm việc” tại nhà hàng, mà ở Hà Nội các nhà hàng thường rất nhiều phòng riêng phòng VIP, chứ không như tại các tỉnh phía Nam?

Tuần trước, ông bạn vẫn bị cho là “chết giá” tại văn phòng một cơ quan thuộc một bộ rủ đi uống bia thông báo: Tôi “đủ đô” để mở công ty rồi ông ạ, tháng này “ra” (ra khỏi nhà nước). Khi anh mở một công ty, nếu đã có sẵn nhiều mối quan hệ quen biết là anh đã thành công tới 50%. Vì có quan hệ, anh mới có hợp đồng, có dự án, có nguồn việc làm. Có quan hệ anh có thể bán hay mua và kinh doanh chính những mối quan hệ đó. Anh có thể bán giấy phép đã xin được, bán lại dự án, bán lẻ lại dự án sau khi đã mua buôn...

Thế mới có chuyện ở những khu đô thị mới vừa ra đời trên địa bàn Hà Nội mở rộng, thường dự án chưa giải tỏa mặt bằng nhưng đã được cất bán buôn cho vài “chủ” đại lý lớn để chế biến rồi lại bán lẻ ra thị trường. Người mua cấp hai đa phần là giới đầu cơ và đại gia. Người dân cần nhà ở thì chỉ có thể nhặt nhạnh vụn vặt xung quanh những dự án mà mục tiêu cao cả là ra đời để phục vụ chính họ. Ở không ít dự án liên quan đến bất động sản đang sôi sùng sục tại Hà Nội, phần nào ngon nhất, hời nhất luôn có chủ khi chưa ai biết tới, thậm chí từ khi dự án còn chưa được vẽ ra giấy, đã có những đại gia đi gom cả vùng với giá bèo bọt, rồi chỉ vài tháng sau đó, người dân ngã ngựa khi biết một dự án hoành tráng sẽ mọc lên ở đây.

Cũng vì thế, ở ta mới có chuyện các cựu quan chức thường được vùi vào những công ty tư vấn hay ngoài quốc doanh sau khi nghỉ hưu để tận dụng những mối quan hệ lâu năm của ông vào chương cuối của sự nghiệp. Cũng không lạ gì khi con cháu, người thân những vị làm to cũng sống khỏe bằng những mối quan hệ đó. Vợ chồng tôi có anh bạn con của một vị vụ trưởng một bộ, tay phải là công chức của bộ đó, nhưng tay trái chuyên chạy chọt, dẫn dắt, giới thiệu các doanh nghiệp tới nhà ông C, bà B, hay sắp xếp để làm sao doanh nghiệp A lại vô tình đi nhậu được với vị G. Ấy mà cánh tay trái ấy cũng giúp anh đủ sắm vài chiếc ô tô xịn mỗi năm. Ông xã hay vỗ vai nói rằng nghề của mày là mua bán sự quen biết, không có trong danh mục nghề nghiệp. Anh ta cười hề hề: “Thì người ta cũng năn nỉ giúp, toàn bạn bè ông già, mình chỉ chịu

khó dắt tới, cậu đó là người nhà cháu, hay người quen, hay con ông bạn bố cháu, nhờ chú chỉ dẫn giúp.”

Song thực tế, sự quen chỉ là khúc mở màn, còn nội dung diễn biến các câu chuyện kinh doanh đó phải được nối tiếp và lót đường bằng hoa hồng, một khoản lợi quả, hay cách cấu véo của công và của tư dưới nhiều hình thức. Những người giới thiệu hợp đồng thường được cắt hoa hồng lên tới 30-40% không hiếm. Anh bạn chia sẻ, hoặc anh trong nhà nước có thể dàn xếp một hợp đồng giả với công ty ngoài song thực hiện hợp đồng thì người của anh nhà nước tự làm, anh nhà nước cũng có thể tuân hợp đồng, dự án ra công ty tư nhân sân sau của mình hay của người quen bên ngoài... Các công ty tư nhân, nếu muốn có hợp đồng với công ty nhà nước thật chẳng lạ lắm gì cái thói quen này.

Một người có địa vị cao từng nắm trong tay những vấn đề nóng nhất của thị trường, đã tâm sự khi ông gặp trắc trở và tự xin rút lui khỏi chính trường: Thách thức lớn nhất của người lãnh đạo là sự cô đơn. Cô đơn trong sứ mệnh anh đã muốn hay buộc phải gánh vác, trong các lý tưởng mình vẫn hướng tới và trong các quyết định của mình. Sự cô đơn đến với anh vì anh không thể ra những quyết định theo ý muốn toàn bộ số đông hoặc chiều lòng một nhóm lợi ích nào đó (mà họ luôn gây sức ép với anh bằng nhiều cách). Sự cô đơn nếu đó là những quyết định chưa ‘tròn trịa’ bởi vì lợi ích của nhóm cộng đồng này mà anh không thể làm toại nguyện những người ở trên mình, hay cả những người quen biết. Sự cô đơn vì bản thân anh cũng không có điều kiện để biết hết các thông tin vệ tinh xung quanh một chính sách anh sẽ phải ban hành. Sự cô đơn đánh lừa chính ta bởi có những người hôm nay từng ngồi một mâm, tay bắt mặt mừng nhưng ngày mai có thể coi như không nhìn thấy nhau hay không quen trong đám đông khác. Là khi anh có thêm những người quen mà chỉ quen một lần. Và sẽ thất vọng biết bao khi ta tự hỏi, có ai thật lòng thật dạ với ta? Có mấy người muốn đến với ta nhưng chẳng nghĩ tới một sự vững bền? Đã bao lần anh phải tự hỏi, họ là người quen, họ đã từng ăn cùng một bàn, cùng một chuyến đi, cùng một cuộc họp, cùng một đội chơi, không lẽ mình phê phán? Lỗi cái chưa tốt của anh ta ra để thiên hạ ném đá? Họ là người quen, họ viết thư, gọi điện nói khó với mình, không lẽ mình vẫn khẳng khẳng xử họ bằng những công cụ xã hội giao cho mình? Song, khi anh là một chính khách, anh phải phục tùng và nuôi dưỡng sự chuyên nghiệp. Mà sự chuyên nghiệp thì không có mặt người quen.

Tôi nhớ một đại biểu Quốc hội vẫn phân trần với phóng viên rằng thực tế không giống như các chuẩn mực mà xã hội đặt ra: “Chúng tôi cũng là con người, có tình cảm, có sự hèn nhát và những ước muốn tầm thường, các anh chị đừng đặt chúng tôi ra ngoài xã hội.” Vậy trong số gần 500 đại biểu Quốc hội, có ai lựa chọn sự cô đơn để dũng cảm không bấm nút những siêu dự án mơ hồ?

Và với những ai còn ngồi trên ghế nóng, sẽ còn luôn phải trăn trở về sự lựa chọn: sự cô đơn và chuyên nghiệp, hay sự đông đảo và một bức tranh hài lòng? Tôi không biết sự lựa chọn của mỗi người. Song, tôi biết sự cô đơn của những chiếc ghế nóng là có thật, và đó là điều tất yếu khi anh đã quyết định lựa chọn sự dấn thân vào một sứ mệnh và kỳ vọng đã được công luận gán vô chiếc ghế ấy. Ở bất cứ đâu, nếu anh còn để những cỗ xe quen biết lộng hành thì sự chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và sự liêm chính sẽ phải bị lép vế bên lề đường. Một nền kinh tế người quen hẳn nhiên sẽ tiếp tục làm méo mó tất cả các mối quan hệ kinh tế và xã hội

đăng thẳng khác.

“CÔNG NGHỆ” BIỂU TẶNG

Bực mình vì cô bạn đến giờ hẹn mà không thấy সুইচ, gọi không bắt máy, nhắn tin không trả lời, anh định ra khỏi quán cà phê. Bỗng thấy nàng bịt mặt kín mít, hai tay hai chùm túi bánh trung thu nặng trĩu, “Thông cảm, thông cảm, tớ phải đi tặng bánh trung thu, rồi phải hẹn người ta, chờ đợi chứ, toàn sắp, ai có thời gian như bọn mình...”

Cô ấy là trợ lý của giám đốc một doanh nghiệp bậc trung, khéo ăn nói nên kiêm luôn việc tặng quà, đối ngoại. Ngồi xuống là “mở máy”: “Những ai mà phải tặng nhiều thế á?” “Đối tác này, các sếp ở cơ quan cấp trên, bên cấp dự án, bên cấp giấy phép, bên làm giấy tờ, bên chính quyền địa phương... thiếu gì.” “Thế chỉ tặng bánh trung thu thôi à?” “Cậu thì biết cái gì, chỉ ăn bánh trung thu có mà phát điên à? Tháng nào chả có lý do để tặng quà. Tháng Một có ngày Tết Dương lịch, Tết Âm lịch, ngày Táo quân về trời; tháng Hai có ngày 3-2, Rằm tháng Giêng; tháng Ba thì dễ ẹc, 8-3, rồi đến 30-4, 1-5, 1-6; tháng Tám có ngày Tết trung thu, 19-8. Sau đó đến 2-9, xong lại 20-10, 20-11, Noel, năm mới. Còn tháng Bảy, tất nhiên không thể tặng quà nhân ngày 27-7 nên tớ phải nói là đi công tác về có chút quà. Ví dụ, tặng cái Ipad nhân dịp có hãng ra mắt công nghệ mới, tặng cái Iphone cho chị nhà và cháu gái ‘học tiếng Anh’” ... Anh nghe chưa kịp thở, cô tiếp: “Này nhé, có công ty bạn của sếp, còn tuyển riêng vài cô rất trẻ đẹp với chức danh thư ký, chỉ để chuyên đi tiếp khách, ăn uống với khách, đưa khách đi hát và tặng quà chứ chúng nó chưa học hết cấp 3, thư ký cái gì. Công nghệ tặng quà nó phải thế!”

À, ra là có cả công nghệ tặng quà. Thế nào mà hôm trước qua hải quan ở sân bay, anh thấy một bác khách hàng cứ dùng dằng với cán bộ Hải quan mãi, “Thôi chú thông cảm, anh có dùng hết bốn cái Iphone đâu, tiền đâu mà xài, mua để làm quà ấy mà.” Thì ra nhiều người còn mặc định mua quà thì nhất thiết phải rất khác với cái mình dùng. Ở Hà Nội hay Sài Gòn có những cửa hàng chuyên bán đồ xa xỉ, họ luôn quảng cáo là bán hàng làm quà. Các anh hải quan cũng bảo, nhiều loại hàng quốc cấm như sừng tê giác, người mang đều thanh minh là để làm quà. Một lý do chắc là kỳ cục nhất thế giới.

Có lần, nhân viên một cơ quan nhà nước rì rầm chuyện ông sếp nhận được một phong bì như mọi công văn bình thường, giờ ra mới thấy đó là sổ đỏ chứng nhận quyền sở hữu với căn biệt thự ở khu đô thị mới X. Tên hai vợ chồng ông bà viết đầy đủ, ngay ngắn. Chủ đầu tư họ cảm ơn vụ giấy phép dự án, tinh tế đến mức sếp không hề biết trước. Các anh làm bất động sản lâu năm biết tính các bác, mấy mảnh đất hoa hậu (đất vị trí đẹp, từ hai mặt tiền trở lên) thường để riêng, chỉ để “đi cảm ơn” hoặc để đẩy bán cho những người mua để cảm ơn. Xa rồi cái thời tặng rượu ngoại, bánh kẹo, đặc sản, bây giờ mốt mới, người ta tặng nhau mảnh đất, căn hộ, nhà liền kề, tặng suất cho con cái đi du học, tặng cả gia đình người ta một chuyến du lịch nước ngoài kèm chương trình ăn chơi mua sắm, tặng hai anh chị một bộ đồng hồ hàng hiệu giá từ 40.000 đến 60.000 đô la Mỹ/chiếc, hay tặng chị cái túi LV giá vài trăm triệu, tặng anh mỗi cái hộp bé xíu, mở ra có mỗi cái chìa khóa xe hơi... Mà thôi, bây giờ ăn nhiều thì béo bụng, thừa mỡ máu, thời gian và sức khỏe để đi chơi cũng không phải lúc nào cũng thu xếp được, đối tác tặng anh một cô bạn gái trò chuyện cho đỡ buồn. Sức khỏe rất quý nên nếu tặng nhau một cái thẻ tập thể dục hạng VIP hay chơi golf lại càng quý.

Lại có người bày giờ mỡ máu cao, ăn cao lương mĩ vị chán rồi. Sức khỏe cũng chẳng có mà ăn chơi nhiều, thôi thì tinh thần là chính. Thỉnh thoảng đối tác mời anh ăn tối cùng một ca sĩ, hát riêng cho anh nghe. Một bữa ăn như thế hết khoảng 1.000 đến 3.000 đô la Mỹ.

Người quen nhà anh, làm việc trên miền núi, hay có người nhờ tìm đầu mỗi mua đầu bò tốt, mua dạ dày nhím, mua con tê tê, chân gấu, mật gấu rừng... để làm quà biếu. Đầu bò tốt hay sừng hươu tượng trưng cho quyền lực vững bền, dạ dày nhím thì chữa bệnh, cao ngựa bạch để ăn cho khỏe... Với cán bộ cơ quan nhà nước, không lạ gì nếu gần Tết người ta nháo nhác gọi điện hỏi nhau: Có gì đặc sản để làm quà được không? Có rồi còn phải biết cách tặng nữa. Muốn đến nhà ông A, bà B phải xin lái xe, thư ký địa chỉ, “rình” cho đúng lúc người được tặng hay chị nhà đồng ý tiếp. Có người không chịu nhận, phải năn nỉ gây lối, “Bác cầm giúp cho em vui.” À ra thế, áy náy thật, vì nếu mình không nhận thì lại khiến họ buồn.

Có lần bạn anh phải đến cảm ơn cô hiệu trưởng một trường điểm vì đã nhận cháu vào trường, thế mà cũng phải xếp hàng cả giờ trước cổng, ai đến trước vào trước. Khổ nỗi anh lại không biết trước tình huống này, phong bì để trong túi trái cây chẳng ghi tên tuổi gì. Vào nhà mới hay, bao nhiêu túi thế kia, cô làm sao nhớ nổi? Thế là phải gọi điện cho một chị bạn quen con dâu cô, nhờ chị con dâu lấy túi ra ghi rõ cháu tên gì, lớp mấy bổ sung vào... Còn biết bao chuyện trớ trêu vì quà. Trợ lý cho sếp cơ quan anh (một tổng công ty) có lần hủy tài liệu trong thùng rác của sếp, hủy nhằm cả phong bì tiền, rồi có lần khi đem vứt bó hoa sếp được tặng mới phát hiện vẫn còn phong bì kẹp trong hoa.

Dịch giả Nguyễn Tùng, một Việt kiều đang sống tại Paris, mới đây đã cho ra mắt bản dịch cuốn Luận về biếu tặng của Marcel Mauss. Cuốn sách lý giải việc cho và tặng, phân tích cho-tặng dưới góc nhìn triết học và xã hội học. Tác giả đưa ra một nguyên tắc bất thành văn rằng nhận quà thì phải cho lại như một cách đáp trả. Khi giới thiệu cuốn sách này, ông Olivier Tessier – Phó giáo sư nhân học Viện Viễn đông Bác cổ (Pháp) tại Hà Nội nói: biếu tặng là nguồn gốc tạo ra sự cạnh tranh, sự ganh đua và sự loại bỏ. Biếu tặng đi vào “chu trình nợ” mà ngay từ đầu đã tạo ra quan hệ rất bất cân xứng, bởi biếu tặng là sự tìm kiếm tối đa hóa lợi ích vật chất. Nó cũng có thể vật chất hóa mối quan hệ tình cảm.

Emmanuel Pannier, Nghiên cứu sinh nhân học (IRSEA – Đại học Provence) sau khi nghiên cứu các trường hợp biếu tặng ở nông thôn Việt Nam đã cho rằng, gần như luật chơi ở Việt Nam là nhận quà và có sự đáp trả, nó không mang tính cưỡng bức và không ghi trong bất kỳ văn bản nào nhưng lại có sức mạnh hơn cả. Mối quan hệ này không phải nhận và đáp trả là hết, nhiều khi đó là chuỗi quan hệ mở, không có điểm dừng. Nếu anh không trả ngay thì phải trả trong tương lai.

Nói về biếu tặng, ông Ulric Rudebeck, Tổng giám đốc Công ty Tư vấn Urvision tại Stockholm (Thụy Điển), một chuyên gia về quản trị kinh doanh quốc tế đã chia sẻ rằng, văn hóa đôi khi chỉ là thứ mà số đông người đang theo nó, và trở thành thứ thống lĩnh dù ta không muốn.

Khi ở trong một tổ chức, anh phải chịu các mệnh lệnh từ trên xuống và các báo cáo từ dưới lên. Nếu một người trong mắt xích đó nhận quà biếu thì đã chuyển trọng tâm của công việc sang

một cái gì đó khác, tức anh chịu tác động từ bên khác chứ không còn chịu ảnh hưởng từ những người trong tổ chức của mình nữa. Khi đó, năng suất công việc của chính các mắt xích nhận quà sẽ giảm, cá nhân đó cuối cùng làm hại trực tiếp đến tổ chức. Ở đây, đã có thể lực khác tác động vào tổ chức làm nó chệch hướng so với mục tiêu ban đầu. Đã có những người chịu chi phối và nhận chỉ thị gián tiếp của bên khác. Một tổ chức càng nhiều người nhận quà và ở cấp càng cao thì tổ chức ấy càng suy yếu.

Trong cộng đồng, có những người quá yếu không có nguồn hỗ trợ nào ngoài cơ quan X, Y hay Z, nhưng vì các tổ chức đó qua việc nhận quà đã tự làm vắn đục thương hiệu của mình nên người dân sẽ cảm thấy thương hiệu đó bị vắn đục. Nghĩa là, người dân không còn tin vào tổ chức đó nữa, và tổ chức đó sẽ không làm được những gì nó định thực hiện. Khi đó, tổ chức vắn đục chỉ trở thành cơ quan của một số thế lực mà thôi. Với quan điểm quản trị hiện đại, ông Ulric cho rằng thậm chí chưa cần phải nhận quà, nếu một đơn vị tuyển người vì người ta có quan hệ với ai đó, thành ra mình tuyển vì quan hệ đó, và như vậy cũng là tham nhũng.

“Tặng quà biếu còn đặt ra vấn đề xung đột lợi ích hiện tại và tương lai. Vì mỗi phong bì mỗi người nhận được cho vị trí của mình sẽ làm chậm thêm thời gian chúng ta thực hiện mơ ước của mình và tổ chức. Nếu mọi người trong tổ chức không có quan điểm quản lý đúng và đi chệch hướng ban đầu cùng nhau đặt ra thì rõ ràng ta đã làm chậm lại ước mơ của mình và tổ chức, cũng như thế hệ sau này. Một cơ hội làm đúng việc dự định ban đầu mất đi, một đất nước sẽ bị kéo lê thêm nhiều năm và mất đi hàng triệu đô la, và thế hệ con cháu sẽ mất đi nhiều cơ hội khác”, ông Ulric nói.

Không chỉ có vậy, trong lịch sử còn có những quan điểm phản đối việc tặng quà từ thiện bởi cho rằng đó là cách mua lại tội lỗi với giả rở mặt. Tặng quà ngày nay đã phát triển lên nhiều hình thức, vòng vèo, tinh vi, khó từ chối và khó phát hiện, mà nó đến không chỉ bởi mùa trung thu.

NGƯỜI GÁC THỜI GIAN

Ngõ vào nhà bà Lê Thị Yến chỉ vừa đủ cho hai chiếc xe máy tránh nhau. Ban ngày cũng thiếu ánh sáng, trừ một vài tia nắng hanh hao của mùa thu rớt xuống làm bụi vàng bay lên như phấn hoa. Một phụ nữ mặc chiếc áo vải hoa nâu, kiểu may cách đây nhiều năm. Tóc bà đã điểm sương, túm lại đơn giản sau gáy, bà đang nhặt rau trên chiếc ghế sa-lông mà một số nan hoa vẫn đã gãy, xung quanh là đủ thứ linh kinh từ điều khiển ti vi, sách báo, đồ chơi trẻ con, bụi bặm đến các gói thuốc Nam. Thấy tôi, bà ngẩng đầu lên, liến thoắng:

“Cháu đến viết bài về đồng hồ á? Thế cháu đi qua có thấy đèn đồng hồ sáng không? Hôm nọ cô lên Bờ Hồ buổi tối không thấy đèn sáng, cô phải gọi điện cho tổ đồng hồ nhắc: Tại sao các em không để ánh sáng để người ta xem giờ? Nếu tắt điện đến khi nó hỏng sẽ sửa chữa khó khăn.”



“Chuyện về Đồng hồ hả? Mỗi ngày leo lên tháp kiểm tra ít nhất hai lần, đánh chuông vào các giờ từ 6h sáng đến 10h đêm, đánh nhạc lúc 6 giờ, 12 giờ, 18 giờ, kém một phút thì cho nhạc. Những ngày lễ, đêm Giao thừa phải trực, đánh 24 tiếng chuông vào Giao thừa cháu ạ. Đợi cô tý nhá, cô cầm nồi cơm cho cháu nó đi học về có cái ăn. Xong rồi... À, trước có nhà báo đến hỏi cô rồi, người ta quay xong người ta đi cô có biết mình lên truyền hình đâu, sau này ra chợ người ta bảo “Trông bà ấy bình thường thế mà giỏi thật, hôm nọ thấy tivi quay đấy.” Sao cháu không viết cái khác đi? Cô về hưu sáu năm nay rồi. Đào, vậy mà vẫn nhớ nó đấy, cô đạp xe đi đâu cũng lượn qua Bờ Hồ, chỉ nhìn xem nó chạy thế nào rồi về.”

Bà Yến vẫn nhớ buổi chiều mùa thu năm 1976, khi chiếc đồng hồ bốn mặt mới dựng lên để báo thời gian cho người dân trên nóc Tòa nhà 7183 bên bờ Hồ Hoàn Kiếm (Nhà Bưu điện Hà Nội ban đầu có tên gọi này vì công trình khởi công ngày 8 tháng Ba năm 1971). Chiếc đồng hồ có bốn mặt giống hệt nhau, mỗi mặt rộng 4,5m, kim giờ dài 1,35m, kim phút 1,65m, bên trong có gần 100 ống đèn tuýp để làm sáng vào ban đêm. Phía dưới có 16 chiếc loa chia về bốn hướng để phát chuông báo, nhạc. Tòa nhà chỉ năm tầng nhưng hồi ấy cao nhất Thủ đô. Đứng trên nóc có thể nhìn gần hết thành phố. Chuyên gia lắp đặt đồng hồ đưa cho Lê Thị Yến sơ đồ của chiếc đồng hồ “Tối về em vẽ lại, sáng mai mang cho anh xem.” Bà thức trắng một đêm và hôm sau mang đến sơ đồ tự vẽ. “Bây giờ tôi có thể về được rồi”, chuyên gia nói. Chiếc đồng hồ được giao cho bà Yến – tôi gọi là Người gác thời gian của Hà Nội từ đó.

Ngày Quốc khánh năm 1978 cũng là ngày bản nhạc chuông đầu tiên vang lên lúc 12 giờ trưa từ chiếc đồng hồ trên nóc tòa nhà Bưu điện Hà Nội. “Sao vàng phấp phới ánh hồng sáng tươi...”, âm điệu của bài Ca ngợi Hồ Chủ tịch ngay sau đó trở thành thanh âm hằng ngày không thể thiếu của những người sống quanh Hồ Gươm đến tận bây giờ. Ngày xưa Hà Nội vắng lắm, ở mãi chợ Mơ (cách Bờ Hồ khoảng năm cây số) vẫn nghe tiếng chuông đồng hồ. Những năm Hà Nội còn khó khăn, không mấy nhà có đồng hồ, nhưng ở những nơi công cộng như ga Hàng cỏ, Nhà Thờ Lớn, Cửa Nam, chân cầu Long Biên, quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục đều có cột đồng hồ. Người ta vẫn phải đạp xe đến các nơi đó xem giờ. Giờ chỉ còn chiếc đồng hồ ở ga Hàng

Cổ, Cửa Nam, Nhà Thờ và Bưu điện, đồng hồ Bưu điện là chiếc lớn nhất.

Người phụ nữ tự nhận là quê mùa ấy trong 28 năm 7 tháng đã phụ trách trông giữ chiếc đồng hồ bốn mặt. Hằng ngày bà có trách nhiệm chỉnh giờ sao cho chiếc đồng hồ luôn chạy chính xác. Nhưng do hồi đó không có thiết bị máy móc đối chiếu, vì thế khi cần căn giờ, bà lại đạp xe đến Nhà Thờ Lớn, lấy giờ chiếc đồng hồ đeo tay theo giờ của đồng hồ trên tháp nhà thờ, mang về so sánh. Rồi tháng đôi lần, bà đạp xe cách bưu điện mấy cây số để kiểm tra tiếng chuông và nhạc có vang xa không. Bà luôn phải lo tra dầu mỡ, lau chùi, chỉnh thanh đồng sao cho tiếng chuông trong và vang, bốn mặt đồng hồ kim đều chỉ chính xác. Nhà bà cách bưu điện mấy cây số, nhưng dù là nghỉ lễ hay nghỉ chủ nhật, nếu không nghe tiếng nhạc, tiếng chuông là vội vã phóng ngay đến cơ quan để xem sự thể ra sao.

“Tôi là người học về vô tuyến điện, chứ không học chữa đồng hồ nhưng thời ấy buộc phải tự nghiên cứu mày mò mà làm cho tốt, không biết thì hỏi người biết, miễn sao có lòng yêu nghề và trách nhiệm về công việc”, bà nói. Trục đồng hồ phải để ý cả ngày, ngoài đồng hồ bà còn phụ trách hệ thống vận hành của thang máy, tổng đài số, hệ thống điện yếu trong tòa nhà, phụ trách chữ “Bưu điện Hà Nội” trên nóc tòa nhà nên phải gọi thêm mấy chị em có hoàn cảnh khó khăn vào làm cùng. Sáu chị em trong tổ đồng hồ những năm sau đó thay nhau trực 24 giờ. Bà Yến hiểu đồng hồ nhất nên làm tổ trưởng.

Nhìn thì đơn giản nhưng chiếc đồng hồ lớn trên nóc nhà chỉ là đồng hồ con. Hai đồng hồ mẹ và sáu đồng hồ con khác nằm trong phòng chỉ huy ở dưới. Đây là hệ thống đồng hồ tạo xung điện để đồng hồ bốn mặt trên nóc hoạt động theo đồng hồ mẹ. Ngày ít nhất hai lần, các cô leo mấy chục nấc thang lên tháp đồng hồ kiểm tra, lau chùi, có khi nửa đêm gà gáy, mưa bão, gió rét, đồng hồ hỏng cũng phải đạp xe đến. Có khi vừa xong ca trực, vừa về một đoạn quay lên nhìn đồng hồ đã thấy đứng lại, bà vội quay trở lại cơ quan ngay. “Các bộ phận của đồng hồ không thể mua ngoài nên nếu một thiết bị hỏng, tìm mua không được các cô tự chế tạo ra thay thế. Khi tìm ra cách để đồng hồ vẫn chạy khi mất điện, mấy chị em kéo nhau đi ăn nhà hàng”, mắt bà long lanh.

Mọi hỏng hóc các cô đều tự mày mò sửa chữa. Đến cả mặt chân kính đồng hồ mẹ trong phòng điều khiển cũng do các cô tự tìm chất liệu, mài và thay mới. Trời nắng nóng hay mưa rào, các cô vẫn trèo lên đỉnh tháp cao để tra dầu mỡ... Nhiều khi ngủ mê, bà Yến như vẫn nghe thấy tiếng “cách” đánh, nhẹ mỗi 30 giây của đồng hồ mẹ, cũng là tiếng động duy nhất làm bạn với bà trong những đêm trực phòng điều khiển. Có lẽ chỉ đồng hồ biết các cô đã đánh bao nhiêu tiếng chuông, bao nhiêu bản nhạc, vòng kim, và bà Yến, không nhớ hết đã thức bao đêm, lặng lẽ leo bao nhiêu bậc thang, chầm bao nhiêu giọt dầu cho máy.

Ngày 30 Tết luôn là ngày bận bịu của phụ nữ. Các bà phân công nhau coi sóc đồng hồ và làm việc nhà, nhưng chốt lại từ 21 đến 24 giờ đêm và đánh chuông Giao thừa vẫn phải là bà Yến, bởi nếu có sự cố thì không phải gọi ai nữa. Giao thừa lúc nào cũng nhiều người xung quanh Bờ Hồ lắm. Đài chỉ huy bắn pháo hoa sau này cũng đặt trên nóc nhà Bưu điện. Đồng Hồ ngừng tiếng chuông cuối cùng thì lệnh bắn pháo hoa. Bà Yến vì thế bao nhiêu năm không có mặt ở nhà lúc Giao thừa.

Cán bộ ở Bưu điện vẫn nói, bà ấy tận tình với công việc. Năm 2006, trước khi nghỉ hưu, cơ quan

cho bà Yến đi du lịch Trung Quốc. Bà đến thành phố nào cũng nhờ phiên dịch hỏi đồng hồ công cộng to nhất đặt ở chỗ nào, bà tìm cách đến bằng được xem nó có phải là anh em với chiếc đồng hồ mà bà đã gắn bó cả đời không. Bà đã trăn trở để tìm được một người thay mình. “Cô thấy anh Vân chuyên đi xây lắp máy bơm nước cho các cơ quan, vừa có trách nhiệm, giỏi kỹ thuật nên rủ về làm. Những người làm việc này nhận đãi ngộ thấp hơn đi làm ngoài, anh Vân cũng như cô, vì thích quá nên vẫn làm”, bà bảo thế. Thực ra nay tổ đồng hồ chỉ còn hai người.

Với bà Yến, chiếc đồng hồ đó như người bạn thủy chung. “Từ khi tôi tham gia lắp nó đến giờ, tôi có thể nhớ tất cả chi tiết của nó, từng tiếng chuông và tiếng nhạc, kể cả những giây phút chuyển giao năm cũ và mới từng năm”, bà đang lo lắng.

“Vài lần người ta ngỏ ý với tôi về ý định thay chiếc đồng hồ đó bằng đồng hồ điện tử hiện đại. Chiếc đồng hồ này tuy không hiện đại nhưng rất bền, các thiết bị động cơ toàn bằng đồng, tôi thấy không cần thiết vì tốn kém. Máy móc vẫn rất tốt nếu có người hiểu cơ điện và chăm chút cho nó, đâu có lý gì để thay.”

Đã hơn 30 năm nay, người Hà Nội thức dậy và đi ngủ với tiếng chuông đồng hồ Bưu điện. Nó không còn tài sản riêng của Bưu điện. Nhưng ít ai biết, cuộc đời bà Yến cũng chìm nổi theo những thăng trầm của đất nước. Bà sinh ra ở một làng quê ở huyện Đông Hưng, Thái Bình. Năm 17 tuổi, bà học xong lớp “công nhân tài ba” ở Trường Bưu điện Nam Hà. Ra trường, bà làm công nhân Công ty công trình của Tổng cục Bưu điện, chuyên đi xây lắp đường dây, tổng đài, tăng âm từ Quảng Bình ra. Sau đó, bà được điều về quản lý kho công trình 7138. Đến năm 1979, Nhà Bưu điện xây xong, bà được giữ lại đến lúc về hưu.

Hai vợ chồng bà Yến đều sinh ra trong gia đình mỗi nhà có sáu anh em. Để trang trải cuộc sống, ngoài nghề trông coi chiếc đồng hồ, suốt nhiều năm ông bà phải làm thêm bán và sửa chữa khóa ở nhà, may khâu để nuôi bố mẹ già và hai con.

Nhà chồng bà Yến ở ngõ Thổ Quan, Khâm Thiên. Năm 1972, phố Khâm Thiên bị bom san phẳng. Dừng tạm lại nhà, ông bà cưới nhau năm 1973, sau đó chồng bà đi bộ đội ở Lào, đến năm 1976 ông về phép mới có đứa con đầu. Sau đó ông tiếp tục đóng quân bên Lào đến năm 1978, rồi về Công ty công trình của ngành Bưu điện, thường xuyên đi xây lắp các công trình ở xa. Cả tuần ông ấy mới về, mỗi lần về bà lại phải đùm gạo, nước mắm, cá khô cho ông đem đi.

Đến năm 1985 ông về Bưu điện Hà Nội. Mấy lần cơ quan phân phối nhà tập thể hai vợ chồng đều “trượt” nên ông bà vẫn phải sống chung với bố mẹ chồng, các anh chị em trong ngôi nhà nhỏ 28 mét vuông ở Khâm Thiên. Thế mà chưa kịp về hưu ông đã mất. Bà ngập ngừng: “Ông nhà tôi hồi bị ốm vẫn nói, ngày xưa bà làm ruộng, đi chân đất mặc quần cộc, chồng mua cho đôi guốc còn phải xách ở tay, sau đó nhờ bạn đi hộ cho để mòn bớt đi mới đi được. Thế mà bà sửa chữa và duy trì được gần ấy năm cho chiếc đồng hồ lớn tướng... Mình đâu cần làm gì to tát, đằng sau những việc làm dù thế nào đều cần những con người bình thường, quan trọng nhất là mình phải có đạo đức.”

Bà Yến bảo, nếu bây giờ chỉ nghĩ đến mình thì bà không sống nổi. Các con lớn cả. Bà mới nhận thêm thằng cu 9 tuổi dưới quê bị cầm điếu lên đây cho nó đi học. “Bố mẹ nó bất lực, tôi bảo, một thằng bé khôi ngô thời buổi bấm máy mà không dạy được à?”

Thì ra, ở giữa cái ngõ Thổ Quan có tiếng là chật chội và phức tạp này, vẫn còn một người phụ nữ sắt son, cũ kỹ, không lẫn vào đâu với dáng vẻ quê mùa. Bà đã gác từng phút giây hạnh phúc lẫn nỗi buồn, gác những kỷ niệm trong đời sống của bao người đã đến và đi qua Hà Nội.

KHUYẾN MẠI

Tặng bạn những “câu thần chú” cho người mới đến Sài Gòn:

“Em ơi cho anh một ly nước..., nhớ là ít đường ít đá nhé!”

“Cho chị một cà phê sữa đá, ít sữa ít đá nhé!”

“Em ơi cho anh gọi món... đừng bỏ đường em nhé.”

“Em ơi cho anh một tô bún bò, hủ tiếu... rau trung (rau không trung), trà ít đá em nhé!”

“Em ơi cho chén nước tương ớt xắt hay nước mắm mặn (lý do: nước mắm ngọt quá)”

“Chị ơi cho em một ký...?”

“Chú cho con đi tới đường...” “Bao nhiêu tiền hả chú?” “Cho nhiều cho.” “Con gửi chú ạ, cảm ơn chú.” “Không có chi.”

“Chú cho con hỏi đến đường H, quận X đi hướng nào?” “Đi thẳng tới đèn xanh đèn đỏ thứ hai quẹo bên này, tới đèn đỏ tiếp theo quẹo tay mặt, bỏ qua hai đèn đỏ tới ngã tư tiếp theo quẹo...” “Thế tất cả quẹo ba lần hả chú? Tay mặt là tay nào hả chú?” “Thôi cô đi theo tui.”

“Chân chống kia, sao đồ rút tùm lum thế này? Không nổ máy à, đưa đây tôi sửa cho. Sao con gái mà chở nhiều đồ thế? Thương gì đâu... Được rồi” “Dạ em cảm ơn anh ạ, bao tiền em gửi ạ?” “Thôi tiền nong gì.” “Ơ sao lại thế ạ?” “Tôi giúp cô có người lại giúp tôi...”

Về bìa sách **TẠI SAO LẠI CHỌN HÌNH ẢNH SÂN GA?**

Trong bài thơ *Sân ga chiều em đi* của Xuân Quỳnh có câu: “Vừa thoáng tiếng còi tàu, Lòng đã Nam đã Bắc”... Sân ga là điếm rẽ. Cô gái trong bài thơ đi đến một nơi phố phường nhộn nhịp, bờ ngõ trong ánh đèn, còn lạ người lạ tiếng. Nơi đó có những sương chiều mưa tối, dăm đường xa nắng dãi, chuyến phà con nước dâng. Người kia ở lại nơi có mùa thu vàng đường phố, lá bay đầy lối qua, có con tàu với dòng sông, quán nước chè mùa đông... Nghe xong ai cũng biết là nơi nào rồi.

Những con tàu đến và đi

Giữa hai miền ấy có gì nhớ mong?

Nên sau này có ông tây Martin Rama - Chuyên gia kinh tế trưởng của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam - trong cuốn sách ảnh của mình Hà Nội, một chốn rong chơi đã miêu tả Hà Nội qua tính cách một cô gái, xinh đẹp nhưng hơi khó tính. Sự thay đổi của nàng rất dễ khiến người khác phải dè chừng: ấm và nóng quá sức vào mùa hè, ướt át và lạnh run người vào mùa đông, cùng với một bầu trời quanh năm u ám... Rồi bỗng nhiên nàng thay đổi khi mùa thu đến, với thứ ánh sáng tinh tế và những làn gió dịu mát. Và trong những ngày tinh khôi đó, người ta sẵn lòng tha thứ hết cho nàng.

Còn Sài Gòn theo trải nghiệm của tôi rất giống với một chàng trai, cởi mở, chân tình, đôi khi dịu dàng “dễ sợ” bởi những cơn mưa chiều ngập đường về. Nhưng chàng thực sự dễ thương nhất khi cùng ta lắng nghe tiếng mưa đêm. Trong tấm thiệp viết cho tôi khi chia tay Hà Nội, bạn tôi viết hai câu thơ của Nguyễn Trãi: “Tịch mịch u trai lý. Chung tiêu thính vũ thanh.” Tất cả vừa có thể tồn tại, vừa có thể lặng lẽ tan biến, không ai và không khi nào nắm bắt được trọn vẹn cái mình muốn. Nhưng cuộc sống vẫn cứ chảy, như tiếng mưa rơi mãi vào canh thâu...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>